

PAULO
COELHO



ngoại tình



NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI

NGOẠI TÌNH

Nguyên tác: Adultery



Tác giả: Paulo Coelho

Người dịch: Triều Dương

NXB Hà Nội - 2015

epub©vctvegroup

25-12-2017

Chương 1

Mỗi sáng, khi mở mắt chào đón cái gọi là “ngày mới”, tôi cứ muốn nhắm mắt lại, nằm nguyên trên giường và đừng thức dậy nữa. Nhưng tôi không thể làm vậy.

Tôi có một người chồng tuyệt vời, anh không chỉ yêu tôi cuồng si mà còn là chủ một quỹ đầu tư lớn. Hằng năm anh xuất hiện trong danh sách ba trăm người giàu nhất Thụy Sĩ trên tạp chí *Bilan* - dù anh cực kỳ khó chịu với việc đăng tin này.

Tôi có hai con trai (mà như bạn bè tôi vẫn nói) là “lẽ sống của tôi”. Tôi dậy sớm chuẩn bị bữa sáng cho chúng, rồi đưa chúng đến trường, chỉ mất năm phút đi bộ, chúng sẽ ở đó cả ngày, cho phép tôi làm việc và khóa lấp thời gian của mình. Sau giờ học, cô trông trẻ người Philippines sẽ trông chúng cho tới khi vợ chồng tôi về nhà.

Tôi thích công việc của mình. Tôi là một nhà báo được trọng vọng tại một tờ báo lớn, có thể tìm mua tờ báo này ở hầu khắp các sạp báo tại Genève, nơi chúng tôi sống.

Mỗi năm một lần, cả gia đình tôi đi nghỉ, thường là một thiên đường xa xôi nào đó với bờ biển đẹp như mơ, trong các chuyến đi ấy chúng tôi ở những thành phố xa lạ nơi dân chúng thường là những người nghèo khổ, họ làm chúng tôi cảm thấy mình giàu sang hơn, có nhiều đặc ân hơn, và thấy trân trọng hơn những điểm phúc cuộc đời đã ban cho chúng tôi.

Ồ, mà tôi còn chưa giới thiệu bản thân. Rất vui được gặp các bạn. Tôi là Linda. Tôi ba mươi một tuổi, cao một mét bảy mươi lăm, nặng sáu mươi tám cân, và tôi mặc những trang phục đẹp nhất mà tiền bạc có thể mua

được (nhờ sự rộng rãi vô hạn của chồng tôi). Tôi khơi dậy ham muốn ở đàn ông và ghen tị ở phụ nữ.

Ấy vậy mà, mỗi sáng, khi mở mắt ra chào cuộc đời lý tưởng mà ai cũng mong ước nhưng ít người đạt được này, tôi biết ngày hôm đấy sẽ là một thảm họa. Tôi không băn khoăn một điều gì, mãi cho đến đầu năm nay. Tôi cứ sống cuộc đời mình như vậy, dù đôi khi thực sự cảm thấy tội lỗi khi nhận được nhiều hơn mức mình xứng đáng được hưởng. Nhưng đến một ngày đẹp trời, trong khi tôi đang chuẩn bị bữa sáng cho cả nhà (hôm ấy vào mùa xuân và hoa bắt đầu nở trong vườn, như tôi còn nhớ), tôi tự hỏi: “Đời mình là thế này sao?”

Lẽ ra tôi không nên hỏi câu ấy. Đó là vì một nhà văn mà tôi đã phỏng vấn hôm trước, ông ấy có lúc đã nói rằng: “Được sống hạnh phúc, tôi đâu thích gì. Tôi thích sống một cuộc sống nhiều đam mê, nghĩa là mạo hiểm, bởi bạn không bao giờ biết chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo.”

Vào lúc ấy, tôi nghĩ: “Tội nghiệp. Ông ta không bao giờ thấy thỏa mãn. Ông ta sẽ chết trong buồn thảm và cay đắng.”

Ngày hôm sau, tôi nhận ra chưa bao giờ mình dám mạo hiểm cả.

Tôi biết điều gì ở phía trước cuộc đời mình: một ngày khác y như ngày hôm trước. Còn đam mê? Ồ, tôi yêu chồng tôi, nghĩa là tôi chẳng có lý do phải phiền muộn bởi tôi không sống chung với chồng tôi chỉ vì tiền của anh, vì con cái, hay để giữ thể diện.

Tôi sống ở một đất nước an toàn nhất thế giới, tôi không có khó khăn gì phải kể lể, và tôi là một người vợ tốt, người mẹ tốt. Tôi được nuôi dưỡng để trở thành một người Tin lành đúng nghĩa, và tôi định sẽ truyền nếp giáo dục đó cho các con tôi. Chưa bao giờ tôi phạm một bước đi sai lầm, bởi tôi biết sai lầm sẽ dễ dàng hủy hoại mọi thứ ra sao. Những gì phải làm, tôi đều làm một cách hiệu quả và bỏ ít nỗ lực nhất có thể. Khi còn trẻ, tôi đã trải qua nỗi đau của một tình yêu đơn phương, cũng như bao người bình thường khác.

Tuy nhiên, từ khi kết hôn, thời gian đã ngừng lại.

Nghĩa là, cho tới khi tôi gặp phải ông nhà văn khủng khiếp đó cùng câu trả lời của ông ta cho câu hỏi mà tôi đặt ra. Ý tôi là, những điều quen thuộc và sự nhàm chán thì có gì sai?

Thành thực mà nói, chẳng làm sao hết. Chỉ là... chỉ là một nỗi sợ bí ẩn rằng mọi chuyện có thể thay đổi trong chốc lát, và khiến tôi lâm vào cảnh trắng tay.

Từ giây phút tôi có cái suy nghĩ mang điềm dữ vào buổi sáng đẹp trời rạng rỡ ấy, tôi bắt đầu cảm thấy sợ. Nếu chồng tôi qua đời, liệu tôi có thể một mình đối chọi với thế giới này không? “Có chứ,” tôi tự nhủ, vì khoản tiền anh ấy để lại sẽ đủ nuôi cho cả mấy thế hệ. Còn nếu tôi qua đời, ai sẽ chăm lo các con tôi? Chồng yêu quý của tôi. Nhưng chắc chắn anh ấy sẽ tái hôn, bởi anh ấy giàu có, quyến rũ và thông minh. Liệu các con tôi có được trao vào tay người tốt không?

Điều trước hết tôi làm là gắng trả lời tất cả những câu hỏi của mình. Và càng trả lời được nhiều câu hỏi, thì những câu hỏi khác lại càng nảy ra nhiều hơn. Khi tôi già, liệu anh ấy có bồ nhí không? Chúng tôi không làm tình nhiều như trước đây, vậy phải chăng anh ấy đã có người khác? Anh ấy có nghĩ tôi đã tìm được người khác không, vì ba năm qua tôi chẳng tỏ ra hứng thú gì nhiều với chuyện tình dục?

Chúng tôi chưa bao giờ cãi vã vì ghen tuông, và tôi từng nghĩ rằng điều đó thật tuyệt, nhưng sau buổi sáng mùa xuân ấy, tôi bắt đầu ngờ rằng có lẽ việc chúng tôi thiếu sự ghen tuông nghĩa là hoàn toàn thiếu tình yêu từ cả hai phía.

Tôi cố gắng không nghĩ đến chuyện đó nữa.

Trong suốt một tuần, mỗi khi tan sở, tôi sẽ đi mua gì đó tại những cửa hiệu đắt đỏ trên phố Rhône. Tôi thực sự chẳng muốn thứ gì, nhưng ít nhất tôi cảm thấy - nói thế nào nhỉ? - mình đang thay đổi, đang tìm điều mà tôi còn không biết mình cần đến, như đồ gia dụng mới chẳng hạn, dù phải nói rằng, những sự mới mẻ trong thế giới đồ gia dụng quả là khó tìm. Tôi tránh các cửa hàng đồ chơi, bởi tôi không muốn làm hư các con bằng việc hằng

ngày mua quà cho chúng. Tôi cũng không vào gian hàng cho nam giới, nhờ dâu chồng tôi lại nghi ngờ sự hào phóng cực độ bất thường của tôi thì sao.

Về đến nhà và bước vào vương quốc quyến rũ là thế giới riêng của mình, mọi thứ dường như thật kỳ diệu trong chỉ trong dăm ba tiếng, cho đến khi mọi người đi ngủ. Rồi, chậm chậm, cơn ác mộng sẽ bắt đầu.

Tôi nghĩ rằng đam mê là thứ chỉ dành riêng cho lớp trẻ và ở tuổi tôi, mất đi đam mê cũng là bình thường, nhưng đây không phải điều làm tôi kinh khiếp.

Vài tháng đã trôi qua và hôm nay, tôi là một phụ nữ bị giăng xé giữa nỗi kinh hoàng rằng mọi thứ có thể thay đổi và nỗi kinh hoàng không kém ấy là mọi thứ có thể diễn ra đúng y như vậy suốt những ngày còn lại của đời mình. Một số người bảo rằng, khi mùa hè đến, chúng ta sẽ có những ý nghĩ kỳ quái: chúng ta cảm thấy mình nhỏ bé hơn vì dành nhiều thời gian ở ngoài trời và điều đó khiến chúng ta biết thế giới rộng lớn ra sao. Chân trời dường như xa vời vợi sau những đám mây và những bức tường nhà của chúng ta.

Có thể điều đó đúng, nhưng tôi không thể ngủ tiếp được nữa, và không phải vì nóng. Khi màn đêm buông xuống, và không có ai dõi theo, tôi sợ mọi thứ: sự sống, cái chết; tình yêu hay thiếu tình yêu; mọi điều mới mẻ nhanh chóng trở thành quen thuộc; cái cảm giác rằng tôi đang lãng phí những năm đẹp nhất đời mình cho một cuộc sống đơn điệu cho đến khi chết; và nỗi hoang mang tột cùng khi đối mặt với cái không biết, dù cho nó có mạo hiểm và gây hứng thú ra sao.

Hiển nhiên, tôi tìm sự an ủi ở khổ đau của người khác.

Tôi bật ti vi và xem bản tin. Tôi thấy vô vàn tin tức về các vụ tai nạn, về những người bị biến thành vô gia cư do thảm họa thiên nhiên, hay về những người tị nạn. Trên hành tinh lúc này đang có bao nhiêu người ốm? Có bao nhiêu người đang chịu sự bất công và bội phản, dù là trong im lặng hay được nói ra? Có bao nhiêu người nghèo, bao nhiêu người thất nghiệp hay tù tội?

Tôi chuyển kênh. Tôi xem phim truyền hình dài tập hoặc phim điện ảnh và khuấy khóa được vài phút hoặc vài tiếng. Tôi sợ chồng tôi sẽ thức dậy và hỏi: “Có chuyện gì thế, em yêu?” Bởi vì lúc ấy tôi phải nói rằng mọi chuyện đều ổn. Sẽ tệ hơn nếu - như đã đôi ba lần xảy ra trong tháng vừa rồi - vừa nằm vào giường, anh đã đặt tay lên đùi tôi, từ từ đưa lên và bắt đầu ve vuốt tôi. Tôi có thể giả vờ cực khoái - tôi thường vẫn phải giả vờ - nhưng tôi không thể *quyết định* mình sẽ ướm sững vì hưng phấn.

Tôi sẽ phải nói rằng tôi thực sự thấy mệt, và anh ấy, không một phút nào thừa nhận rằng anh thấy bức mình, sẽ trao tôi một nụ hôn, rồi nằm quay lưng lại, và xem tin tức mới nhất trên máy tính bảng, chờ cho đến ngày hôm sau. Rồi tôi lại tha thiết mong trong niềm vô vọng rằng đến ngày hôm sau anh ấy sẽ mệt mỏi. Rất mệt mỏi.

Tuy nhiên, chuyện không phải bao giờ cũng vậy. Đôi khi tôi phải gợi ý trước. Bởi nếu tôi khước từ anh ấy hai đêm liền, anh ấy sẽ đi tìm một cô bồ, mà tôi thì thực sự không muốn mất anh ấy. Còn nếu thủ dâm trước, tôi sẽ sẵn sàng và mọi thứ sẽ bình thường trở lại.

“Bình thường” nghĩa là sẽ chẳng có gì giống như trước kia, thời chúng tôi vẫn còn là bí ẩn với nhau.

Giữ cho ngọn lửa vẫn cháy sau mười năm hôn nhân, với tôi đó dường như là nhiệm vụ điên rồ hoàn toàn bất khả thi. Và mỗi lần giả vờ cực khoái, trong lòng tôi lại chết dần từng chút. Từng chút ư? Tôi tin mình đang chết nhanh hơn vẫn nghĩ.

Các bạn tôi bảo tôi thật may mắn, bởi tôi nói dối họ, tôi kể cho họ rằng chúng tôi thường xuyên làm tình, cũng như họ nói dối tôi khi bảo rằng không biết tại sao chồng họ vẫn còn giữ nguyên ham muốn. Họ bảo rằng tình dục trong hôn nhân chỉ thực sự thú vị trong năm năm đầu tiên, và sau đó nó đòi hỏi một chút “tưởng tượng”. Nhắm mắt lại và tưởng tượng rằng anh hàng xóm đang đè lên người mình, làm những điều mà chồng mình không bao giờ dám làm. Tưởng tượng rằng cùng một lúc bạn làm tình với cả anh ta và chồng. Tưởng tượng mọi sự đồi trụy có thể, mọi trò chơi bị cấm đoán.

* * *

Hôm nay, lúc rời khỏi nhà để đưa lũ trẻ đến trường, tôi chăm chú nhìn người hàng xóm. Chưa bao giờ tôi tưởng tượng chuyện làm tình với anh ta. Tôi thà tưởng tượng làm tình với gã phóng viên trẻ đồng nghiệp, cái gã dường như thường thực ở trong tình trạng đau đớn và cô đơn. Chưa bao giờ tôi thấy gã cố tán tỉnh ai, và điều đó thật quyến rũ. Tất cả phụ nữ trong tòa soạn đều khẳng định “họ rất muốn chăm sóc gã tội nghiệp kia”. Tôi cho là gã biết điều này, và lấy làm vui vì mình là đối tượng đơn thuần được người ta thêm muốn, không gì hơn. Có lẽ, giống như tôi, gã có nỗi sợ khủng khiếp là phạm phải bước đi sai lầm và hủy hoại tất cả - công việc của gã, gia đình gã, cuộc sống trong quá khứ và trong tương lai của gã.

Dù sao, sáng nay trong lúc nhìn người hàng xóm tôi như muốn bật khóc. Anh ta đang rửa xe, và tôi nghĩ: “Một ngày nào đó chúng tôi cũng sẽ làm y hệt như vậy. Bọn trẻ nhà chúng tôi sẽ lớn lên và chuyển đến ở một thành phố khác, hay thậm chí một nước khác, còn chúng tôi thì sẽ về hưu và cọ rửa xe - ngay cả khi chúng tôi có thể thuê người làm thay. Sau một độ tuổi nhất định, điều quan trọng là làm những việc lật vật để giết thời gian, để người khác thấy rằng cơ thể chúng tôi vẫn hoạt động tốt, rằng chúng tôi vẫn chưa mất khái niệm về tiền bạc và tiếp tục hạ mình thực hiện một số nhiệm vụ.”

Một chiếc xe sạch sẽ nhất định không làm thay đổi thế giới, nhưng sáng nay, đó là điều duy nhất hàng xóm của tôi quan tâm. Anh ta cất lời chào tôi, mỉm cười, và quay lại với công việc của mình như thể đang đánh bóng một tác phẩm điêu khắc của Rodin.

* * *

Tôi để xe lại bãi đỗ công cộng. (Bắt xe buýt vào thành phố! Nói “không” với ô nhiễm môi trường!) Tôi đón chuyến xe buýt quen và ngắm nhìn

những thứ tôi vẫn thường ngắm nhìn trên đường đến chỗ làm. Genève dường như không thay đổi gì kể từ khi tôi còn bé: những căn nhà kiểu lãnh địa cổ kính nằm xen giữa những tòa nhà được xây dựng từ ý tưởng của một ông thị trưởng điên rồ nào đó đã phát minh ra “kiến trúc mới” vào những năm 1950.

Mỗi lần đi du lịch, tôi lại thấy nhớ quang cảnh này. Gu thẩm mỹ kém phát sợ, thiếu vắng các tòa cao ốc thép-và-kính, thiếu các đường cao tốc, đám rễ cây nhấp nhô trên hè đường bê tông khiến người đi đường chốc chốc lại vấp chân, những công viên với hàng rào gỗ bí hiểm bên trong có đủ loại cỏ mọc, bởi vì “thế mới tự nhiên”. Tóm lại, một thành phố khác với tất cả những thành phố khác đã được hiện đại hóa và mất đi vẻ quyến rũ của chúng.

Ở đây, chúng tôi vẫn nói “Xin chào” mỗi khi gặp người lạ trên phố và “Hẹn gặp lại” lúc ra khỏi cửa hiệu sau khi mua một chai nước khoáng, ngay cả khi chúng tôi không có ý định quay lại đó. Chúng tôi vẫn trò chuyện với người lạ trên xe buýt, ngay cả khi phần còn lại của thế giới nghĩ rằng người Thụy Sĩ dè dặt và kín đáo.

Họ thật sai lầm! Những người khác nghĩ về chúng tôi như vậy cũng hay, bởi như thế chúng tôi có thể bảo tồn được lối sống của mình trong năm hay sáu thế kỷ tới, trước khi lũ người man di của họ vượt qua dãy Alpes cùng những thiết bị điện tử tuyệt vời; căn hộ với những phòng ngủ bé tí và phòng khách lớn để gây ấn tượng cho khách khứa; những người phụ nữ trang điểm quá đậm; những người đàn ông nói rất to và khiến hàng xóm bức mình; và những thiếu niên ăn mặc nổi loạn, nhưng giấu giếm kinh sợ điều mà bố mẹ chúng nghĩ trong đầu.

Cứ để họ tin rằng chúng tôi chỉ làm ra pho mát, sô cô la, sữa bò và những chiếc đồng hồ. Cứ để họ tin rằng ở mỗi góc phố Genève đều có ngân hàng. Chúng tôi không định thay đổi hình ảnh đó. Chúng tôi hạnh phúc khi không có những cuộc xâm lăng của lũ người man di. Chúng tôi đều được vũ trang tận răng (vì nghĩa vụ quân sự là bắt buộc, người Thụy Sĩ nào cũng đều có

súng trong nhà), nhưng hiếm khi nghe nói có ai đó quyết định xả súng vào người khác.

Chúng tôi lấy làm hài lòng vì đã nhiều thế kỷ qua không thay đổi gì. Chúng tôi cảm thấy tự hào vì vẫn giữ được thể trung lập khi châu Âu đưa những đứa con của mình vào các cuộc chiến vô nghĩa. Chúng tôi lấy làm vui vì không phải giải thích với ai diện mạo không mấy hấp dẫn của Genève, với những quán cà phê có từ cuối thế kỷ XIX và các cụ bà tản bộ khắp thành phố.

Nói “chúng tôi hạnh phúc” thì có thể không đúng lắm. Ai nấy đều hạnh phúc, ngoại trừ tôi, bởi lúc này trên đường đi làm, tôi đang băn khoăn có chuyện gì không ổn.

* * *

Lại một ngày nữa mọi người ở tòa báo cố lòng sực những thông tin thú vị thay vì mấy tai nạn xe cộ thông thường, cướp bóc (không vũ khí), và hỏa hoạn (nơi tập trung hàng chục xe cứu hỏa được những lính cứu hỏa lão luyện đến làm ngập lụt một căn hộ cũ. Tất cả chỉ vì những người hàng xóm hoảng sợ khi thấy khói bốc lên từ một khay thịt nướng để quên trong lò vi sóng).

Lại một lượt quay về nhà, niềm vui nấu nướng, bàn ăn dọn sẵn và gia đình quây quần bên bàn, cảm ơn Chúa vì đồ ăn chúng con nhận được. Lại một buổi tối nữa khi sau bữa ăn tối, mỗi người làm việc của riêng mình - bố giúp các con làm bài tập, mẹ lau chùi bếp, dọn dẹp nhà cửa, và chuẩn bị tiền đi chợ cho người giúp việc sáng hôm sau sẽ ghé sớm.

Mấy tháng gần đây, có nhiều khi tôi cảm thấy thực sự ổn, là khi tôi thực sự tin rằng cuộc đời tôi hoàn toàn có ý nghĩa, đó là vai trò của loài người trên trái đất này. Lũ trẻ cảm thấy mẹ chúng được bình an, người chồng tốt bụng hơn và quan tâm hơn, và cả ngôi nhà dường như bừng sáng. Chúng

tôi là hình mẫu về hạnh phúc cho cả khu phố, cả thành phố, và cả vùng - hay bạn có thể gọi là bang - của đất nước này.

Và bỗng nhiên, chẳng vì lý do nào cả, tôi vào phòng tắm và bật khóc. Tôi có thể ở trong đó mà khóc vì như thế sẽ không ai nghe được tiếng nước nở của tôi hay hỏi tôi cái câu mà tôi ghét nhất: “Mọi chuyện ổn cả chứ?” Đúng, sao tôi lại không ổn? Cuộc đời tôi có gì không ổn nào?

Không, chẳng có gì.

Chỉ là ban đêm khiến tôi sợ hãi.

Còn ban ngày tôi không thể nào phần chấn.

Những hình ảnh hạnh phúc trong quá khứ và những điều đáng lẽ có thể là hạnh phúc, nhưng thực sự lại không phải.

Niềm khát khao phiêu lưu chưa bao giờ được thỏa nguyện.

Nỗi kinh sợ không biết điều gì sẽ xảy ra cho các con tôi.

Rồi suy nghĩ của tôi bắt đầu xoay quanh những chuyện tiêu cực, luôn luôn là những chuyện như vậy, như thể có một con quỷ đang rình rập trong góc phòng, sẵn sàng nhảy xổ ra nói với tôi rằng cái mà tôi gọi là “hạnh phúc” chỉ đơn thuần là một trạng thái thoáng qua, rằng không có gì tồn tại mãi cả. Tôi vẫn luôn biết như thế mà.

Tôi muốn thay đổi. Tôi cần thay đổi. Hôm nay, lúc ở nơi làm việc, tôi nổi khùng một cách ngớ ngẩn, chỉ bởi một nhân viên thực tập mất nhiều thời gian hơn bình thường để tìm tư liệu tôi cần. Thường tôi không như vậy, nhưng dần dần tôi thấy mình ngày càng khó hiểu.

Thật ngớ ngẩn khi đổ hết lỗi cho nhà văn kia và cuộc phỏng vấn ông ta. Chuyện đó đã xảy ra vài tháng trước. Ông ta chỉ mở cái miệng núi lửa, vốn có thể phun trào bất cứ lúc nào, gieo rắc sự chết chóc và tàn phá chung quanh. Nếu không phải ông ta, thì hẳn là một bộ phim, một cuốn sách, hay ai đó tôi tình cờ trò chuyện. Tôi tưởng tượng rằng một số người để áp lực dồn nén trong nhiều năm mà không nhận ra, rồi một ngày đẹp trời, một biến cố nhỏ châm ngòi cho một cuộc khủng hoảng.

Rồi họ nói: “Tôi chán lắm rồi, tôi không muốn như thế này nữa.”

Một số tự tử. Số khác ly dị. Số khác nữa thì đến những vùng đất nghèo khổ của châu Phi để cố gắng cứu thế giới.

Nhưng tôi hiểu bản thân mình. Tôi biết rằng phản ứng duy nhất của tôi là đè nén những cảm xúc cho đến khi một khối ung thư bắt đầu gặm nhấm tôi từ bên trong. Bởi tôi thực sự tin rằng phần lớn các căn bệnh là kết quả của sự dồn nén cảm xúc.

* * *

Tôi thức giấc lúc hai giờ sáng, nằm nhìn chăm chăm lên trần nhà - dù biết mình phải dậy sớm để làm việc điều mà tôi vẫn luôn ghét. Thay vì nghĩ ra câu hỏi hữu ích như, “Chuyện gì đang xảy ra với mình?”, tôi cứ thả cho ý nghĩ của mình vượt khỏi tầm kiểm soát. Đã mấy ngày nay - dù không nhiều lắm, ơn Chúa - tôi cứ băn khoăn liệu có nên tìm đến bác sĩ tâm lý để được giúp đỡ không. Điều ngăn tôi lại không phải là công việc, hay chồng tôi, mà là các con tôi. Chúng không thể hiểu điều tôi đang cảm thấy.

Mọi chuyện ngày càng căng thẳng. Tôi nghĩ về một cuộc hôn nhân, hôn nhân của tôi, trong đó sự ghen tuông chưa bao giờ là chủ đề cãi vã. Nhưng phụ nữ chúng tôi có giác quan thứ sáu. Có lẽ chồng tôi đã hẹn hò ai đó, và trong vô thức tôi đang phản ứng lại chuyện này. Tuy nhiên tôi không có lý do gì để nghi ngờ anh ấy cả.

Chuyện này ngớ ngẩn phải không? Có thể nào trong số tất cả đàn ông trên đời, tôi lại cưới con người duy nhất tuyệt đối hoàn hảo? Anh ấy không ham rượu chè, không đi chơi đêm, không bao giờ đi chơi riêng cả một ngày liền với bạn bè. Gia đình là toàn bộ cuộc sống của anh ấy.

Sẽ là một giấc mơ đẹp nếu như đây không phải là ác mộng. Bởi lẽ đối với tôi, đền đáp lại chuyện đó là một trách nhiệm vô cùng lớn.

Rồi tôi vỡ lẽ ra rằng những từ như “lạc quan” và “hy vọng” mà chúng ta đọc thấy trong các cuốn sách giúp cho ta tự tin hơn và có thể đối mặt với

cuộc đời tốt hơn, rồi cuộc chúng chỉ là vậy thôi: ngôn từ. Những kẻ thông thái viết ra những từ đó có lẽ đang tìm kiếm ý nghĩa của chúng, và sử dụng chúng ta như vật thí nghiệm để xem chúng ta phản ứng ra sao với yếu tố kích thích này.

Kỳ thực là tôi mệt mỏi vì có một cuộc sống hạnh phúc, hoàn hảo như vậy. Và đó chỉ có thể là dấu hiệu của một bệnh tâm thần.

Tôi chìm vào giấc ngủ khi suy nghĩ còn dang dở. Lẽ nào tôi đang thực sự gặp phải một vấn đề nghiêm trọng?

Chương 2

Tôi ăn trưa cùng một người bạn.

Cô ấy hẹn gặp ở một nhà hàng Nhật mà tôi chưa bao giờ nghe nhắc đến, thật lạ, vì tôi vốn ngưỡng mộ đồ ăn Nhật. Cô ấy cam đoan rằng đó là một nơi tuyệt vời, dù cách chỗ tôi làm khá xa.

Mất bao thời gian mới đến được đó. Tôi phải bắt hai chuyến xe buýt, và hỏi đường đến nhà trưng bày, là nơi đặt nhà hàng được cho là “tuyệt vời” này. Tôi nghĩ chỗ này thật xấu - cách bài trí, bàn ăn với khăn trải bằng giấy, cảnh quan xung quanh cũng không có. Tuy nhiên, cô ấy đúng. Đó là một trong những bữa ăn ngon nhất của tôi ở Genève.

“Trước đây tớ chỉ ăn ở một nhà hàng, mà tớ thấy cũng tạm được, nhưng không có gì đặc biệt cả,” cô ấy nói. “Rồi một người bạn của tớ làm việc ở Lãnh sự quán Nhật gợi ý chỗ này. Ban đầu tớ thấy ở đây thật rùng rợn, chắc hẳn cậu cũng nghĩ thế. Nhưng chính những người chủ tự tay chăm lo cửa hàng, và điều đó tạo nên sự khác biệt.”

Hóa ra tôi luôn đến những nhà hàng quen thuộc, và gọi những món quen thuộc. Ngay đến chuyện này mà tôi cũng không có khả năng mạo hiểm.

Cô bạn tôi đang dùng thuốc chống trầm cảm. Tuy vậy, đó là điều tôi không bao giờ muốn nhắc đến, bởi hôm nay tôi đã kết luận rằng mình sắp trầm cảm đến nơi, và tôi không muốn chấp nhận điều đó.

Và chính xác bởi tôi tự nhủ đó là điều mình không bao giờ muốn đề cập đến, nên tôi lại khơi ra trước tiên. Bi kịch của người khác luôn giúp chúng ta xoa dịu nỗi đau của chính mình.

Tôi hỏi cô ấy cảm thấy thế nào.

“Tốt hơn nhiều,” cô ấy nói, “dù thuốc có thể mất một thời gian mới phát huy tác dụng. Tuy nhiên, một khi thuốc đã phát tác, cậu sẽ lấy lại niềm hứng thú trong cuộc sống; mọi thứ trở lại đầy màu sắc và hương vị.”

Nói cách khác, đau khổ đã trở thành một nguồn thu nhập của ngành dược phẩm. Cảm thấy buồn ư? Hãy dùng thuốc này và vấn đề của bạn sẽ được giải quyết.

Tôi hỏi, rất rón rén, rằng cô ấy có muốn cộng tác bằng cách viết một bài dài về vấn đề trầm cảm cho báo tôi không.

“Chẳng ích gì đâu. Ngày nay, người ta chia sẻ tất tật cảm xúc của họ trên mạng Internet. Rồi còn cả thuốc men nữa.”

Người ta thảo luận những gì trên Internet nhỉ?

“Tác dụng phụ của những loại thuốc khác nhau. Không ai quan tâm đến những hội chứng của người khác, bởi vì hội chứng dễ lây lan, và đột nhiên bạn cảm thấy những điều mà trước đây bạn không cảm thấy.”

Chỉ thế thôi ư?

“Không, có cả các bài tập thiền nữa, nhưng tớ nghĩ chúng không có tác dụng nhiều. Tớ đã thử qua hết rồi và chỉ bắt đầu cảm thấy tốt hơn khi tớ chấp nhận rằng mình có vấn đề.”

Nhưng biết rằng không chỉ bản thân mình bị như vậy chẳng phải cũng hữu ích sao? Chẳng phải nói về hệ quả của trầm cảm cũng có tác dụng tốt với người khác ư?

“Không, không hề. Nếu vừa từ địa ngục chui ra, cậu đâu có muốn biết lúc này cuộc sống ở dưới đó thế nào.”

Tại sao cô ấy lại để tình trạng đó kéo dài nhiều năm như vậy?

“Bởi vì tớ đã không tin mình có thể bị trầm cảm. Và bởi vì mỗi khi tớ nói chuyện này với cậu, hay với những người bạn khác, ai nấy đều bảo là vớ vẩn, rằng những người có vấn đề *thực sự* sẽ không có thì giờ để cảm thấy bị trầm cảm.”

Đúng là tôi có nói vậy.

Tôi nài nỉ: một bài báo hay bài viết trên blog lẽ nào không giúp người ta đối phó tốt hơn với căn bệnh này và tìm sự giúp đỡ sao? Vì tôi không bị trầm cảm, dĩ nhiên, và tôi không biết cảm giác đó thế nào - tôi vẫn nhấn mạnh điểm này - cô ấy có thể kể một chút cho tôi được không?

Bạn tôi dè dặt, có lẽ nghi ngờ động cơ của tôi.

“Nó giống như bị mắc bẫy. Cậu biết mình đang bị kẹt, nhưng cậu không thể thoát ra...”

Đấy chính xác là điều tôi cảm thấy vài hôm trước.

Cô ấy bắt đầu liệt kê một loạt những điều có vẻ là điểm chung của những người đã ghé thăm chốn cô gọi là “địa ngục” ấy. Không muốn ra khỏi giường.

Cảm thấy nhiệm vụ đơn giản nhất cũng đòi hỏi một nỗ lực phi thường. Đầy mặc cảm tội lỗi bởi vì bạn không có lý do nào để lâm vào tình trạng này, trong khi còn quá nhiều người trên thế giới đang thực sự chịu khổ đau.

Tôi cố tập trung vào món ăn tuyệt vời, nhưng nó đã bắt đầu mất đi hương vị. Bạn tôi nói tiếp: “Thờ ơ. Vờ như hạnh phúc, vờ như đạt cực khoái, vờ như vui vẻ, vờ như ngủ ngon, vờ như đang sống. Cho đến một thời điểm nào đó, cậu chạm đến vạch đỏ tường tượng và nhận thấy nếu cậu vượt qua, sẽ không có đường quay lại. Vậy là cậu thôi than vãn, bởi than vãn nghĩa là ít nhất cậu đang đấu tranh với điều gì đó. Cậu chấp nhận tình trạng thực vật này và cố giấu mọi người. Công việc ấy thật khó khăn.”

Và điều gì khiến cậu trầm cảm?

“Không có gì cụ thể cả. Nhưng tại sao có quá nhiều câu hỏi như vậy? Cậu cũng có cảm giác bị trầm cảm?” Dĩ nhiên là không!

Tốt nhất nên thay đổi chủ đề.

Chúng tôi nói về chính trị gia mà hai hôm nữa tôi sẽ phỏng vấn. Anh ta là bạn trai cũ của tôi từ hồi còn trung học, có lẽ anh ta còn chẳng nhớ chúng tôi đã trao nhau vài nụ hôn, và anh ta từng chạm vào bộ ngực tôi.

Bạn tôi khoái chí. Ngược lại, tôi cố không nghĩ gì cả, cứ để cho phản ứng của mình được tự nhiên.

Thờ ơ. Tôi vẫn chưa đến nước ấy. Tôi vẫn còn ở giai đoạn than vãn, nhưng tôi đồ rằng sẽ sớm thôi - trong vài tháng, vài ngày, hay vài giờ nữa - việc mất đi hoàn toàn niềm hứng thú đối với mọi chuyện sẽ hình thành và sẽ rất khó xua tan.

Tưởng chừng như tôi đang dần lìa khỏi xác và tiến đến một nơi vô định, một chốn “an toàn” nơi nó không phải chịu đựng tôi và những nỗi kinh hoàng về đêm của tôi. Tựa hồ tôi không còn ngồi trong một nhà hàng Nhật Bản xấu xí nhưng đồ ăn thơm ngon nữa, mà đang trải nghiệm mọi chuyện như thể đó là một cảnh trong một bộ phim tôi đang xem, mà không muốn - hay không thể nào - can thiệp.

* * *

Tôi thức dậy và thực hiện những thủ tục thông thường - đánh răng, thay quần áo đi làm, vào phòng đánh thức lũ trẻ, chuẩn bị bữa sáng cho cả nhà, ra ngoài, và tự nhủ cuộc đời đẹp làm sao. Mỗi phút trôi qua, trong từng cử chỉ, tôi đều cảm thấy một sức nặng không thể nào xác định, như một con thú không thể hiểu tại sao mình lại mắc bẫy.

Đồ ăn của tôi không có mùi vị. Ngược lại, tôi cười ngoác miệng hơn để không ai nghi ngờ, và tôi nuốt vào lòng nỗi khao khát được khóc. Ánh sáng ngoài kia dường như đang xám dần.

Cuộc trò chuyện hôm qua chẳng giúp ích được gì nhiều; tôi cảm thấy mình sẽ nhanh chóng ra khỏi giai đoạn phần nộ và thẳng tiến đến thờ ơ.

Và không có ai nhận thấy sao?

Dĩ nhiên là không. Cũng phải nói rằng tôi là người cuối cùng trên đời này thừa nhận rằng mình cần giúp đỡ.

Đó là vấn đề của tôi: ngọn núi lửa đã phun trào và không còn có thể làm dung nham trở vào lòng núi, trồng cây gieo cỏ, và lừa lũ cừu ra gặm cỏ được nữa.

Tôi không xứng đáng với điều này. Tôi đã luôn cố đáp ứng kỳ vọng của mọi người. Nhưng giờ chuyện đã xảy ra, và tôi không thể làm gì ngoại trừ dùng thuốc. Có lẽ ngày mai tôi sẽ viện cớ cần viết một bài về bệnh tâm thần và bảo hiểm y tế (tòa báo thích chủ đề như vậy) hòng tìm cho ra một bác sĩ tâm lý giỏi để được giúp đỡ. Tôi biết như thế là không phải đạo, nhưng có phải điều gì cũng phải đạo đâu.

Tôi không bị nổi ám ảnh nào xâm chiếm tâm trí - ví dụ như ăn kiêng hay rối loạn ám ảnh cưỡng chế hay chăm chăm tìm lỗi của cô giúp việc, cô ta đến lúc tám giờ sáng và về lúc năm giờ chiều, sau khi giặt giũ và là quần áo, dọn nhà, và đôi khi, đi mua đồ nữa. Tôi không thể xả nổi bức dọc của mình bằng cách cố làm một bà mẹ siêu nhân, vì các con tôi sẽ oán giận mẹ chúng suốt đời.

Tôi rời nhà đến chỗ làm, và lại thấy người hàng xóm đang rửa xe. Chẳng phải hôm qua anh ta mới rửa xe sao?

Không kìm được, tôi tiến đến hỏi anh ta tại sao.

“Nó chưa được hoàn hảo lắm,” anh ta trả lời, nhưng chỉ sau khi nói “Xin chào,” hỏi thăm sức khỏe gia đình, và khen chiếc váy tôi mặc đẹp làm sao.

Tôi nhìn chiếc xe, một chiếc Audi (một trong những biệt danh của Genève là Audiland). Trông nó hoàn hảo, nhưng anh ta chỉ cho tôi một vài chỗ không được bóng như lẽ ra phải thế.

Tôi rút lui khỏi cuộc trò chuyện và cuối cùng hỏi anh ta nghĩ con người tìm kiếm điều gì ở đời.

“Ồ, có gì khó trả lời đâu. Có thể trả các hóa đơn này. Mua một ngôi nhà như nhà của tôi hay của cô này. Có một khu vườn đầy cây này. Đón con cháu đến nhà ăn trưa Chủ nhật này. Du lịch vòng quanh thế giới khi nghỉ hưu này.”

Đây có phải là điều người ta muốn trong đời không? Thật thế sao? Thế giới này có gì đó không ổn, và cái không ổn ấy không chỉ là việc chiến tranh đang xảy ra ở châu Á hay Trung Đông.

Trước khi đến tòa soạn, tôi phải phỏng vấn Jacob, bạn trai cũ của tôi thời trung học. Ngay cả điều đó cũng không làm tôi vui lên. Tôi thực sự đang mất đi niềm hứng thú trong tất cả mọi việc.

* * *

Tôi lắng nghe những thông tin về chính sách của chính phủ mà tôi thậm chí còn không muốn biết. Tôi hỏi mấy câu hóc hiểm, nhưng anh ta khéo léo lẩn tránh. Anh ta kém tôi một tuổi, tức là mới ba mươi, nhưng trông như đã ba lăm. Tôi giữ kín ý nghĩ ấy.

Dĩ nhiên, thật hay vì gặp lại anh ta, ngay cả khi cho tới lúc này anh ta vẫn chưa hỏi tôi sống thế nào kể từ khi con đường của chúng tôi chia đôi sau ngày tốt nghiệp. Anh ta tập trung hoàn toàn vào bản thân, sự nghiệp và tương lai, trong khi tôi thấy mình cứ nhìn chăm chú vào quá khứ một cách ngớ ngẩn, như thể tôi vẫn là một con bé, dù có bị niềng răng thì vẫn là đối tượng ghen tị của những cô bé khác.

Một lát sau, tôi thôi lắng nghe và bắt đầu hỏi những câu quen thuộc. Vẫn luôn là kịch bản ấy, những lời hứa hẹn ấy - giảm thuế, phòng chống tội phạm, hạn chế người Pháp (gọi là lao động xuyên quốc gia, họ đang làm những công việc vốn phải thuộc về người Thụy Sĩ). Năm này qua năm khác, những vấn nạn đó vẫn còn tồn tại, và các khó khăn vẫn không được giải quyết bởi không ai thực sự quan tâm.

Sau hai mươi phút trò chuyện, tôi bắt đầu tự hỏi liệu việc thiếu hứng thú đến mức này có phải là hậu quả của tình trạng kỳ lạ đang diễn ra trong đầu óc tôi không. Không. Chẳng có gì tệ nhạt cho bằng phỏng vấn các chính trị gia. Sẽ tốt hơn nếu tôi được cử đi lấy tin một vụ án nào đó. Những kẻ giết người chân thực hơn nhiều.

So với những người đại diện nhân dân khắp nơi trên hành tinh, các vị dân biểu của chúng tôi kém thú vị nhất và nhạt nhẽo nhất. Không ai muốn biết về đời sống riêng của họ. Ở đây chỉ có hai thứ tạo nên bê bối: tham nhũng và ma túy. Nên nó chiếm một tỉ lệ lớn khủng khiếp và phủ kín các trang bìa, vì báo chí tuyệt đối chẳng còn chuyện gì khác thú vị.

Có ai quan tâm chuyện họ có nhân tình không, hay đi nhà thổ, hay công khai mình là người đồng tính không? Không. Họ tiếp tục làm điều mà họ được bầu ra để làm, miễn là họ không phí phạm ngân sách quốc gia, thì tất cả chúng tôi vẫn sống yên bình.

Ghế tổng thống thay đổi hàng năm (vâng, hằng năm) và không phải do người dân lựa chọn, mà bởi Hội đồng Liên bang, một cơ quan gồm bảy vị bộ trưởng, hoạt động như là nguyên thủ quốc gia tập thể của Thụy Sĩ. Mỗi lần đi qua Bảo tàng Nghệ thuật và lịch sử, tôi thấy vô số áp phích kêu gọi bỏ phiếu toàn dân.

Dân Thụy Sĩ thích ra quyết định - màu sắc túi đựng rác của chúng tôi (màu đen giành phần thắng), quyền mang vũ khí (đa số áp đảo tán thành quyền này, Thụy Sĩ là một trong những quốc gia có tỉ lệ sở hữu súng cao nhất thế giới), số lượng nhà thờ Hồi giáo có thể xây dựng trên đất nước này (bốn), và quyền tị nạn đối với những người di cư (tôi chưa cập nhật vấn đề này, nhưng tôi đồ rằng luật đã được thông qua và có hiệu lực).

“Xin lỗi, thưa ông.”

Trước đó cuộc trao đổi của chúng tôi bị gián đoạn một lần rồi. Anh ta lịch sự yêu cầu trợ lý hoãn cuộc hẹn tiếp theo. Báo chúng tôi là tờ quan trọng nhất trong cộng đồng nói tiếng Pháp ở Thụy Sĩ, và cuộc phỏng vấn này có thể rất quan trọng cho cuộc bầu cử sắp tới.

Anh ta vờ thuyết phục tôi, còn tôi vờ tin anh ta.

Nhưng tôi đã thỏa nguyện rồi. Tôi đứng dậy, cảm ơn anh ta, và bảo rằng tôi đã có đủ tư liệu mình cần.

“Em không cần gì khác nữa ư?”

Dĩ nhiên là có, nhưng tôi không có trách nhiệm phải nói với anh ta.

“Sau giờ làm, chúng ta gặp nhau được chứ?”

Tôi giải thích rằng tôi phải đi đón con ở trường, hy vọng anh ta thấy chiếc nhẫn cưới bằng vàng to tướng trên ngón tay tôi đang tuyên bố rằng: “Anh thấy đấy, quá khứ là quá khứ.”

“Dĩ nhiên rồi.Ồ, có lẽ chúng ta sẽ ăn trưa hôm nào đấy nhé?”

Tôi đồng ý. Tôi dễ dàng lừa phỉnh bản thân và tự nhủ: ai biết được, có lẽ anh ta có điều gì đó thực sự quan trọng muốn nói với tôi, một bí mật quốc gia, một yếu tố nào đó sẽ thay đổi nền chính trị của đất nước này, và sẽ làm cho tổng biên tập nhìn tôi bằng con mắt khác?

Anh ta ra tận cửa, khóa trái, rồi quay lại và hôn tôi. Tôi hôn lại, bởi chúng tôi làm thế lần đầu tiên cách đây đã lâu lắm rồi. Jacob, người mà tôi từng đem lòng yêu, giờ là một người đàn ông đã có gia đình, anh ta đã kết hôn với một giáo sư. Còn tôi là một phụ nữ của gia đình, đã kết hôn với một người chồng làm việc hết sức chăm chỉ, dù anh ấy được thừa kế một khối tài sản kếch xù.

Tôi tính đẩy anh ta ra và bảo rằng chúng tôi đâu còn trẻ con nữa, nhưng tôi lại thích chuyện này. Không chỉ khám phá ra một nhà hàng Nhật Bản mới, tôi còn đang có một thú vui trái phép nữa. Tôi đã vi phạm quy tắc, và thế giới vẫn chưa đổ sập xuống đầu tôi! Từ lâu lắm rồi, tôi không cảm thấy niềm hạnh phúc này.

Mỗi phút trôi qua, tôi lại cảm thấy dễ chịu hơn, mạnh dạn hơn và tự do hơn. Rồi tôi làm điều mà tôi đã mong ước được làm từ thời trung học.

Tôi quỳ xuống, kéo khóa quần anh ta ra, rồi miệng tôi bao kín dương vật anh ta. Anh ta nắm lấy tóc tôi và kiểm soát nhịp điệu. Chưa đầy một phút, anh ta đã xuất.

“Trời ơi, thật là tuyệt.”

Tôi không nói gì. Thực ra điều đó tốt cho tôi nhiều hơn là cho anh ta, vì anh ta xuất nhanh đến thế.

Tiếp sau tội lỗi là nỗi lo sợ bị phát giác.

Trên đường tới văn phòng, tôi mua bàn chải và kem đánh răng. Cứ khoảng ba mươi phút, tôi lại vào nhà vệ sinh để xem có dấu vết nào trên mặt hay trên chiếc sơ mi Versace của mình không, chiếc áo được thêu cầu kỳ và thật hoàn hảo để che đi mọi dấu vết. Tôi liếc mắt quan sát đồng nghiệp, nhưng không ai nhận thấy (hay ít nhất không bà nào cô nào nhận thấy, họ vốn vẫn có loại radar đặc biệt để phát hiện mấy chuyện kiểu này).

Sao chuyện đó lại xảy ra? Như thế ai đó đã nhập vào tôi, đẩy tôi vào một tình huống thuần túy cơ học và không dục tính. Có phải tôi muốn chứng minh cho Jacob rằng tôi là người độc lập, tự do, tự chủ không? Có phải tôi làm vậy để gây ấn tượng với anh ta hay nhằm thoát khỏi cái mà cô bạn tôi gọi là “địa ngục” không?

Mọi thứ sẽ tiếp tục như trước đây. Tôi không đứng trước ngã ba đường nào cả. Tôi biết mình sẽ đến đâu và hy vọng rằng, theo năm tháng, tôi sẽ khiến cho gia đình mình biến chuyển theo hướng không coi chuyện rửa xe là một sự kiện đặc biệt. Những thay đổi thật sự lớn xảy ra theo thời gian, mà thời gian thì tôi có vô khối.

Ít nhất tôi hy vọng như vậy.

Khi về đến nhà, tôi cố tỏ ra không vui cũng chẳng buồn. Lũ trẻ nhận ra ngay lập tức.

“Hôm nay mẹ xử sự buồn cười lắm, mẹ à.”

Tôi những muốn nói: Đúng, mẹ đã làm điều lẽ ra không nên làm, thế nhưng mẹ không cảm thấy tội lỗi chút nào mà chỉ sợ bị phát hiện thôi.

Chồng tôi về nhà, và như mọi khi, anh hôn tôi, hỏi ngày hôm nay của tôi thế nào, và tối nay chúng tôi ăn gì. Tôi trả lời anh như thường lệ. Nếu không nhận ra điều gì khác lạ trong những việc thường ngày, anh ấy sẽ chẳng ngờ có chuyện chiều nay tôi đã chơi trò kèn sáo với một chính trị gia.

Phải nói rằng, chuyện đó chẳng mang lại cho tôi chút khoái cảm thể xác nào cả. Nhưng giờ tôi đang thèm khát muốn điên lên, tôi cần một người đàn

ông, cần được hôn, cần được cảm thấy sự đau đớn và khoái cảm của một cơ thể đè lên người mình.

* * *

Khi lên giường, tôi nhận ra mình hưng phấn kinh khủng, nôn nóng muốn được làm tình với chồng tôi, nhưng tôi phải giữ bình tĩnh; nếu tôi háo hức quá, anh ấy sẽ đâm nghi ngờ mất.

Tắm xong, tôi nằm xuống cạnh anh, lấy chiếc máy tính bảng khỏi tay anh và để nó lên bàn đầu giường. Tôi bắt đầu vuốt ve ngực anh, và anh ngay lập tức hưng phấn. Chúng tôi làm tình như đã từ lâu không được ân ái. Khi tôi rên rỉ hơi lớn một chút, anh bảo tôi khe khẽ thôi để khỏi đánh thức lũ trẻ, nhưng tôi bảo anh tôi chán ngấy lời bình luận ấy rồi, rằng tôi muốn biểu lộ cảm xúc của mình.

Tôi đạt cực khoái nhiều lần. Chúa ơi, tôi yêu người đàn ông đang nằm cạnh mình biết bao! Chúng tôi vã mồ hôi và mệt nhoài, nên tôi quyết định đi tắm tiếp. Anh vào tắm cùng tôi, đùa giỡn bằng cách dùng vòi hoa sen xối vào cô bé của tôi. Tôi bảo anh dừng lại, vì tôi quá mệt, rằng chúng tôi cần ngủ và anh sẽ lại làm tôi hưng phấn mất nếu cứ làm như vậy.

Trong khi chúng tôi lau khô người cho nhau, tôi gợi ý thỉnh thoảng anh nên đưa tôi đến các hộp đêm - một nỗ lực nữa để thay đổi thói quen thường lệ bằng mọi giá. Tôi nghĩ vào lúc ấy anh nghi ngờ điều gì đó đã thay đổi. “Ngày mai được không?”

Ngày mai thì tôi không thể, tôi có lớp yoga.

“Vì em đã khơi chủ đề này ra, anh có thể hỏi thẳng thẳng được không?”

Tim tôi ngừng đập. Anh nói tiếp:

“Chính xác là tại sao em đi học yoga? Em là người hết sức điềm tĩnh và giữ cân bằng tốt thể mà, và em là người biết mình muốn gì. Em có đang lãng phí thì giờ không?”

Tim tôi bắt đầu đập trở lại. Tôi không trả lời. Tôi chỉ mỉm cười và ve vuốt khuôn mặt anh.

Chương 3

Tôi đổ xuống giường, nhắm mắt lại, và trước khi chìm vào giấc ngủ, tôi nghĩ mình chắc chắn đang trải qua một dạng khủng hoảng thường gặp ở phụ nữ sau một thời gian kết hôn. Nó sẽ qua thôi.

Mọi người đâu cần lúc nào cũng cảm thấy hạnh phúc. Hơn nữa, không ai *có thể* lúc nào cũng hạnh phúc. Tôi cần học cách đối mặt với thực tế cuộc đời.

Hồi trầm cảm, hãy tránh xa ta ra. Đừng có xấu xa như vậy. Hãy tìm người khác có lý do thỏa đáng hơn ta để nhìn người trong gương và nói: “Cuộc đời vô nghĩa làm sao.” Dù người muốn hay không thì ta cũng vẫn biết cách đánh gục người. Người đang lãng phí thời gian đấy.

* * *

Bữa ăn trưa cùng Jacob König diễn ra y như hình dung của tôi. Chúng tôi gặp nhau tại *Ngọc Trai* hồ, một nhà hàng đắt đỏ bên bờ hồ, trước đây nó hoạt động tốt, nhưng giờ thuộc sở hữu của thành phố. Nó vẫn đắt đỏ, mặc dù thức ăn thật kinh khủng. Lẽ ra tôi có thể làm Jacob ngạc nhiên bằng cách dẫn anh ta đến nhà hàng Nhật Bản mà tôi vừa khám phá, nhưng tôi biết anh ta sẽ cho là gu thưởng thức của tôi không ra gì. Đối với một số người, phong cách bài trí còn quan trọng hơn cả đồ ăn.

Và giờ tôi thấy mình đã quyết định đúng. Anh ta cố thể hiện với tôi rằng anh ta là một kẻ sành rượu vang; anh ta nói về “hương,” về “vị” và “độ sánh”, những giọt lóng lánh bám trên thành ly. Kỳ thực, anh ta đang muốn

thể hiện với tôi rằng anh ta đã trưởng thành và không còn là cậu học trò nữa; rằng anh ta đã học hỏi và thăng tiến; rằng anh ta thạo đời, sành rượu vang, chính trị, đàn bà, và các cô bạn gái cũ.

Rõ là vợ vẩn! Chúng tôi đã uống rượu vang suốt cả đời. Chúng tôi có thể phân biệt rượu nào ngon rượu nào dở, có thể thôi.

Trước khi tôi gặp chồng tôi, tất cả những người đàn ông tôi đã hẹn hò - những người tự xem mình là có học - đều hành xử như thể việc chọn rượu vang ở nhà hàng là một thời khắc quan trọng của đời họ. Tất cả bọn họ đều làm cùng một việc: với sự trịnh trọng tốt vời, bọn họ ngửi nút bần, đọc nhãn, để bồi bàn rót một ít rượu vào ly, lắc ly, rồi đưa lên trước ánh sáng mà quan sát, ngửi mùi rượu, nhắm nháp chậm rãi, nuốt vào và cuối cùng, gật đầu tán thưởng.

Sau khi chứng kiến cùng một cảnh ấy đến ức vạn lần, tôi quyết định thay đổi nhóm bạn chơi và gia nhập nhóm lập dị trong trường. Không giống những kẻ thử rượu giả tạo và dễ đoán, những kẻ lập dị ít nhất cũng chân thực và không định gây ấn tượng với tôi. Họ nhắc đến những thứ tôi không hiểu. Ví dụ như, họ nghĩ rằng tôi thật sự phải biết nhãn hiệu Intel vì “nó được in trên mọi máy tính”. Dĩ nhiên tôi chưa bao giờ để ý điều đó.

Những người lập dị làm tôi cảm thấy mình như một con bé đầu đất tẻ nhạt, một phụ nữ không chút hấp dẫn, họ hào hứng với trò tin tặc hơn là quan tâm đến chân hay ngực tôi. Khi lớn hơn, tôi quay về vòng tay an toàn của những kẻ thưởng rượu cho đến khi tìm được người đàn ông không cố gây ấn tượng với tôi bằng gu thưởng thức tinh vi hay làm tôi cảm thấy mình ngốc toàn tập bằng câu chuyện về những hành tinh bí ẩn, người Hobbit, hay phần mềm máy tính biết xóa mọi dấu vết của trang web ta vừa truy cập. Sau vài tháng hẹn hò, trong quãng thời gian đó chúng tôi đã khám phá ít nhất một trăm hai mươi ngôi làng quanh hồ Léman, anh ấy hỏi cưới tôi.

Tôi nhận lời không chút dè dặt.

Tôi hỏi Jacob xem anh ta có biết hộp đêm nào không, vì đã nhiều năm rồi tôi không cập nhật đời sống về đêm của Genève (“đời sống về đêm” chỉ là một cách nói) và tôi quyết định sẽ đi nhảy nhót và uống rượu. Mắt anh ta sáng lên.

“Anh không có thời gian cho mấy chuyện đó. Cảm ơn vì lời mời, nhưng em biết đấy, ngoài việc anh đã kết hôn, thì anh không thể để người ta nhìn thấy anh đi tới đó cùng nhà báo được. Người ta sẽ nói bài viết của em là...”

Thiên lệch.

“... đúng, thiên lệch.”

Tôi quyết định đẩy trò chơi quyến rũ con con này đi xa thêm một chút - một trò chơi luôn làm tôi thích thú. Tôi mất gì nào? Nói cho cùng, tôi biết mọi đường đi nước bước, những thủ đoạn, những cái bẫy và mục tiêu.

Tôi bảo anh ta kể thêm về bản thân, về đời sống cá nhân. Tôi ở đây không phải với tư cách một nhà báo, tôi nói, mà là một phụ nữ và là bạn gái cũ.

Tôi nhấn mạnh từ “phụ nữ.”

“Anh không có đời sống riêng,” anh ta nói. “Anh không thể, thật không may. Anh đã chọn một sự nghiệp biến mình thành người máy. Mọi thứ anh nói ra đều bị sấm soi, chất vấn, và được đưa lên báo.”

Điều này cũng không hẳn đúng, nhưng sự thành thật của anh ta làm tôi bớt khiêu khích. Tôi biết anh ta đang làm chủ tình huống, anh ta muốn biết chính xác nên đặt chân ở đâu, và anh ta có thể đi xa đến đâu cùng tôi. Anh ta bóng gió rằng mình đang rơi vào cảnh “hôn nhân không hạnh phúc”, cũng như mọi đàn ông ở độ tuổi trưởng thành - sau khi đã nếm thử rượu vang và giải thích cặn kẽ rằng họ mạnh mẽ đến mức nào.

“Trong hai năm qua, anh chỉ có đôi ba tháng hạnh phúc, những tháng khác thì đều khó khăn, nhưng chủ yếu là phải kiên nhẫn, và cố chiều lòng mọi người để được tái đắc cử. Anh buộc phải từ bỏ mọi thứ mà anh thích - thí dụ như đi nhảy với em tuần này. Hay nghe nhạc hàng giờ liền, hút

thuốc, hay làm bất cứ điều gì mà những người khác cho là không phải phép.”

Anh ta quả thực đang phóng đại! Đâu có ai thèm quan tâm đến đời sống cá nhân của anh ta kia chứ.

“Có lẽ đó là do sao Thổ hồi quy. Cứ hai mươi chín năm hành tinh này lại quay về đúng vị trí trên bầu trời vào khoảnh khắc chúng ta sinh ra.”

Sao Thổ hồi quy ư?

Anh ta nhận ra mình nói nhiều hơn mức cần thiết, và gợi ý rằng tốt nhất là chúng tôi nên quay lại công việc.

Không. Thời kỳ sao Thổ hồi quy của tôi đã xảy ra rồi. Tôi cần biết đích xác điều đó nghĩa là sao. Anh ta giảng cho tôi một bài về chiêm tinh học: sao Thổ phải mất hai mươi chín năm mới quay lại vị trí trên bầu trời vào khoảnh khắc chúng ta sinh ra. Cho đến lúc đó, mọi thứ dường như đều có thể xảy ra, giấc mơ của chúng ta có thể thành sự thật, và bất cứ thành lũy nào cản bước chúng ta cũng có thể bị đánh sập. Khi sao Thổ hoàn tất chu kỳ của mình, nó đặt dấu chấm hết cho bất kỳ câu chuyện lãng mạn nào. Những lựa chọn trở nên dứt khoát và gần như không thể nào đổi hướng.

“Anh không phải chuyên gia, dĩ nhiên, nhưng cơ hội tiếp theo của anh sẽ chỉ đến khi anh năm mươi tám tuổi, lúc sao Thổ hồi quy lần thứ hai.”

Thế tại sao anh ta còn mời tôi đi ăn trưa, nếu sao Thổ khẳng định rằng anh ta không thể chọn con đường khác? Chúng tôi đã nói chuyện được gần một giờ.

“Em có hạnh phúc không?” đột nhiên anh ta hỏi.

Sao cơ?

“Anh nhận thấy trong mắt em có điều gì đó... một nỗi buồn mà anh không tài nào giải thích nổi ở một phụ nữ xinh đẹp như em, có được người chồng tốt và một công việc tốt. Nó giống như một sự phản chiếu trong mắt anh. Anh sẽ hỏi lại nhé: Em có hạnh phúc không?”

Ở đất nước nơi tôi sinh ra, lớn lên và đang nuôi dạy các con mình, không ai hỏi tôi kiểu đó. Hạnh phúc không phải thứ giá trị có thể đo đếm một cách chính xác, được thảo luận trong các cuộc bỏ phiếu toàn dân, hay được các chuyên gia phân tích. Chúng tôi còn không dám hỏi ai đó lái loại xe nào, chứ đừng nói là điều riêng tư và không thể xác định như hạnh phúc.

“Em không cần phải trả lời đâu. Sự im lặng đã nói lên tất cả.”

Không, sự im lặng của tôi chẳng nói lên gì hết. Nó không phải một câu trả lời. Nó chỉ đơn thuần phản ánh sự ngạc nhiên và bối rối của tôi.

“Anh không hạnh phúc,” anh ta nói. “Anh có mọi thứ mà một người đàn ông có thể mơ ước, nhưng anh không hạnh phúc.”

Ai đó đã bỏ gì vào nguồn nước của thành phố sao? Người ta đang cố hủy hoại đất nước chúng tôi bằng một thứ vũ khí hóa học khiến cảm xúc hỗn loạn tột cùng sao? Tại sao người nào nói chuyện cùng tôi đều cảm thấy y như vậy?

Cho tới lúc đó tôi đã nói gì đâu. Những tâm hồn bị dọa dẫm đúng là có một khả năng phi thường là nhận ra nhau và tìm đến nhau, từ đó nhân lên gấp bội nỗi đau của họ.

Tại sao tôi không nhận ra điều này ở anh ta? Tại sao tôi chỉ thấy vẻ hời hợt khi anh ta nói về chính trị hay vẻ rờn đời khi anh ta thử rượu?

Sao Thổ hồi quy. Đối lập. Bất hạnh. Những điều tôi không bao giờ nghĩ mình sẽ được nghe từ miệng Jacob König.

Thế là, đúng vào lúc ấy - mười ba giờ năm mươi lăm phút, theo đồng hồ đeo tay của tôi - tôi lại đem lòng yêu anh ta. Chưa có ai, thậm chí cả người chồng tuyệt diệu của tôi, từng hỏi tôi có hạnh phúc không. Có lẽ ngày tôi còn nhỏ, bố mẹ hoặc ông bà tôi đã hỏi han xem tôi có vui không, nhưng chỉ thế thôi.

“Chúng ta sẽ gặp lại chứ?”

Tôi không còn thấy một cậu bạn trai từ thời niên thiếu đang ngồi trước mặt nữa, mà là một vực thẳm tôi tình nguyện bước đến gần, một vực thẳm tôi không mong muốn thoát ra. Một ý nghĩ vụt qua trong đầu tôi, rằng

những đêm mất ngủ sẽ càng khó chịu hơn nữa, bởi lúc này vấn đề của tôi đã rõ: một con tim đang yêu.

Tất tật tín hiệu báo động trong đầu tôi bắt đầu nhấp nháy.

Tôi tự nhủ: mày là một con ngốc, hắn ta chỉ muốn đưa mày lên giường. Hắn ta không quan tâm đến hạnh phúc của mày đâu.

Rồi trong một động thái gần như là tự vẫn, tôi nói đồng ý. Biết đâu lên giường với người đã từng sờ ngực mình khi còn thiếu niên sẽ là điều tốt cho hôn nhân của tôi, cũng như hôm qua, khi tôi kèn sáo cho anh ta vào buổi sáng thì đêm về tôi đã đạt cực khoái nhiều lần với chồng?

Tôi cố quay lại chủ đề sao Thổ, nhưng anh ta đã yêu cầu tính tiền và đang nói chuyện điện thoại, bảo rằng anh ta sẽ trễ năm phút.

“Em mời họ một ly nước hay cà phê nhé!” anh ta nói.

Tôi hỏi anh ta đang nói chuyện với ai, anh ta bảo là vợ mình. Giám đốc một công ty dược phẩm lớn muốn gặp anh ta và có thể đầu tư tiền cho giai đoạn cuối chiến dịch tranh cử vào Hội đồng Bang. Kỳ bầu cử đang đến rất gần.

Một lần nữa, tôi nhớ ra anh ta đã kết hôn. Rằng anh ta không hạnh phúc. Rằng anh ta không thể làm bất cứ điều gì anh ta muốn. Rằng có những tin đồn về anh ta và vợ, rằng họ có một cuộc hôn nhân mở. Tôi cần quên đi tia chớp làm tôi lóa mắt lúc mười ba giờ năm mươi lăm phút, và hiểu rằng anh ta chỉ muốn lợi dụng mình.

Tôi chẳng bận tâm chuyện này, miễn là mọi thứ rõ ràng. Tôi cũng cần ngủ với ai đó.

* * *

Chúng tôi dừng lại ở vỉa hè đối diện nhà hàng. Anh ta nhìn quanh như thể chúng tôi là một cặp rất khả nghi. Rồi, khi chắc chắn không có ai đang nhìn mình, anh ta châm thuốc.

Vậy ra đó là điều anh ta sợ mọi người sẽ nhìn thấy: điều thuốc.

“Anh chắc em còn nhớ, anh từng được coi là học sinh triển vọng nhất khóa chúng ta,” anh ta nói. “Anh có nhu cầu được yêu thương và công nhận đến mức phải chứng tỏ là mình xứng tầm với đánh giá đó. Những tối lẽ ra phải đi chơi với bạn bè, thì anh lại lao đầu vào học và đáp ứng kỳ vọng của người khác. Anh tốt nghiệp với kết quả xuất sắc. Mà sao chúng ta thôi hện hò nhi?”

Nếu anh ta không nhớ thì tôi càng mù tịt hơn. Tôi nghĩ vào lúc ấy, ai cũng bận rộn hện hò với một người nào đấy, và không ai gắn bó lâu với ai cả.

“Anh tốt nghiệp đại học Luật, trở thành luật sư, bắt đầu tiếp xúc với những tên tội phạm và những người hoàn toàn vô tội, những tên vô lại và những người tuyệt đối trung thực. Thứ vốn chỉ là một công việc tạm thời đã trở thành một quyết định dài lâu: anh có thể giúp đỡ người khác. Danh sách khách hàng của anh ngày càng nhiều. Danh tiếng của anh lan tỏa khắp thành phố. Cha anh một mực nói rằng đã đến lúc anh phải từ bỏ mọi thứ và đến làm việc tại công ty luật của bạn ông, nhưng anh quá phấn khích với mỗi một vụ mới mà anh thắng án. Rồi anh thường xuyên vấp phải một điều luật nào đó hoàn toàn lỗi thời mà ngày nay không áp dụng được nữa. Chúng ta cần những thay đổi lớn trong cách quản lý thành phố này.”

Tất cả những điều này đều có trong tiểu sử chính thức của anh ta, nhưng nghe từ miệng anh ta nói thì cảm giác lại khác hẳn.

“Đến một lúc, anh đã quyết định đứng ra ứng cử vào Hội đồng Bang. Bọn anh đã vận động tranh cử mà gần như không có tiền, bởi vì cha anh hoàn toàn phản đối. Nhưng khách hàng của anh ủng hộ. Anh trúng cử, đa số tương đối, nhưng dù sao cũng đã trúng cử.”

Anh ta lại nhìn quanh, giấu điều thuốc sau lưng. Nhưng vì không ai nhìn, anh ta lại rít một hơi dài. Mắt anh ta vô định khi nhìn về quá khứ.

“Khi bắt đầu bước vào chính trường, anh ngủ chưa đầy năm tiếng mỗi đêm, nhưng anh luôn tràn trề năng lượng. Giờ anh muốn ngủ mười tám

tiếng liên tục. Tuần trăng mật đã qua. Cái còn lại duy nhất là sự bắt buộc làm vừa lòng người khác, nhất là vợ anh, người đã điên cuồng đấu tranh để anh có một tương lai xán lạn. Marianne đã hy sinh rất nhiều và anh không thể để cô ấy thất vọng.”

Đây có phải là người đàn ông chỉ năm phút trước đã gợi ý chúng tôi nên nối lại hẹn hò không? Hay đây là điều anh ta thực sự muốn: có một người phụ nữ để trò chuyện, để hiểu anh ta, bởi vì cô ta cũng cảm thấy như vậy?

Tôi có biệt tài tạo ra những ảo tưởng với tốc độ phi thường. Tôi đã hình dung ra mình nằm trên chăn lụa trong một biệt thự ở núi Alpes.

“Vậy bao giờ chúng ta gặp lại đây?” anh ta hỏi.

Cái đấy tùy anh, tôi nói.

Anh ta gợi ý hai ngày nữa. Tôi trả lời hôm đó tôi có lớp yoga. Anh ta đề nghị tôi bỏ buổi ấy. Nhưng tôi giải thích là mình vẫn bỏ lớp thường xuyên và đã tự hứa là phải kỷ luật hơn.

Jacob dường như định từ bỏ. Tôi toan nhận lời, nhưng không thể tỏ ra mình háo hức quá hay rảnh rỗi quá.

Cuộc đời đang thú vị trở lại, bởi sự thờ ơ những ngày qua đã được thay thế bằng nỗi sợ. Thật tuyệt vời khi sợ mình bỏ lỡ một cơ hội!

Tôi bảo anh ta là không thể được, và tốt hơn nên dời sang chứ Sáu. Anh ta đồng ý, rồi gọi điện cho trợ lý, bảo ghi vào lịch. Anh ta rút cho hết điều thuốc rồi chào tạm biệt. Tôi không hỏi tại sao anh ta kể quá nhiều về đời sống riêng, và anh ta cũng không kể thêm chuyện gì quan trọng ngoài những điều đã nói trong nhà hàng.

Tôi những muốn tin rằng có điều gì đó đã thay đổi trong bữa ăn trưa này, chỉ là một trong hàng trăm bữa trưa công việc mà tôi đã dự, với những đồ ăn rất không tốt cho sức khỏe và thứ đồ uống mà cả hai chúng tôi đều vờ uống nhưng gần như chẳng đụng đến một khi đã gọi cà phê. Người ta không bao giờ có thể thôi đề cao cảnh giác, bất chấp màn dàn cảnh thử rượu.

Sự bắt buộc làm vừa lòng người khác. Sao Thổ hồi quy.

Tôi không đơn độc.

* * *

Nghề báo không hay ho như người ta tưởng - phỏng vấn người nổi tiếng, được mời đến những nơi tuyệt vời, tiếp xúc với quyền lực, tiền bạc và thế giới bên lề xã hội đầy mê hoặc.

Kỳ thực, chúng tôi dành phần lớn thời gian ngồi sau bàn có vách ngăn của mình, ôm khư khư điện thoại. Sự riêng tư chỉ dành cho các ông chủ, họ ngồi trong phòng kính, với rèm che thỉnh thoảng được kéo xuống. Khi hạ rèm, họ vẫn biết điều gì đang diễn ra bên ngoài, còn chúng tôi thì không đọc được khẩu hình của họ nữa.

Làm nhà báo ở Genève, thành phố với 195.000 cư dân, là công việc tẻ nhạt nhất quả đất. Tôi liếc qua sổ ra trong ngày, thậm chí đã biết trên đó viết gì - vô số bài tường thuật về những cuộc họp của các vị chức sắc nước ngoài ở Liên Hợp Quốc, những kháng nghị quen thuộc chống bãi bỏ bí mật ngân hàng, và thêm vài chuyện nữa đáng được đưa lên trang nhất: “Người đàn ông bị béo phì đến nỗi không lên nổi máy bay”, “Sói tàn sát hàng loạt cừu ở ngoại ô thành phố”, “Hóa thạch thời kỳ tiền Colombo được tìm thấy ở Saint-Georges” và cuối cùng là tí tít chính: “Sau khi chỉnh trang cải tạo, hồ Genève đẹp hơn bao giờ hết.”

Sếp triệu tập tôi vào văn phòng và hỏi tôi có moi được thông tin độc quyền nào sau bữa ăn trưa với chính trị gia kia không. Khởi cần phải nói, có người đã thấy chúng tôi đi cùng nhau.

Không, tôi đáp. Không có gì ngoài những điều ghi trong tiểu sử chính thức của anh ta. Bữa ăn trưa là để thân cận với “nguồn tin” hơn. (Càng có nhiều nguồn tin, nhà báo càng được nể trọng.)

Sếp bảo một “nguồn tin” khác cho biết rằng, dù Jacob König đã kết hôn, anh ta vẫn dạn dít với vợ của một chính trị gia khác. Tôi cảm thấy một cơn

đau nhói trong góc tối tâm hồn, nơi cơn trầm cảm vẫn gõ cửa nhưng tôi không chịu trả lời.

Sếp hỏi tôi có thể tiếp cận anh ta gần hơn không. Họ không đặc biệt quan tâm đến đời sống tình dục của anh ta, nhưng “nguồn tin” của sếp gợi ý rằng König có lẽ đang bị đe dọa. Một tập đoàn luyện kim nước ngoài muốn xóa sạch mọi dấu vết liên quan đến vấn đề thuế má ở trong nước, nhưng không có cách nào liên hệ được với bộ trưởng tài chính. Họ cần chút giúp đỡ.

Sếp giải thích rằng ủy viên Hội đồng Bang Jacob König không phải mục tiêu của chúng tôi, mà điều chúng tôi cần làm là tố cáo những kẻ đang cố mua chuộc hệ thống chính trị của đất nước này.

“Chuyện này cũng không đến nỗi khó khăn. Chỉ cần nói rằng chúng ta đứng về phía anh ta.”

Thụy Sĩ là một trong số ít quốc gia trên thế giới mà mỗi lời nói ra đều được xem như cam kết. Tại hầu hết những nơi khác, bạn cần phải có luật sư, nhân chứng, văn bản có chữ ký kèm theo điều khoản đe dọa khởi kiện nếu bí mật bị rò rỉ.

“Chúng ta chỉ cần kiểm chứng thông tin này và ảnh chụp.”

Nên tôi sẽ cần gần gũi hơn với anh ta.

“Chuyện này cũng không khó đâu. Nguồn tin của chúng ta cho biết cô đã thu xếp một cuộc gặp khác. Trên lịch của anh ta ghi như vậy.”

Và đất nước này là xứ sở của bí mật ngân hàng kia đấy! Cái gì người ta cũng biết.

“Cứ áp dụng chiến thuật thông thường thôi.”

“Chiến thuật thông thường” gồm bốn điểm: Một, hỏi đối tượng về vấn đề họ muốn thảo luận chỗ công cộng. Hai, cho anh ta nói càng nhiều càng tốt, để anh ta nghĩ rằng tờ báo cho anh ta nhiều cột để đăng đàn. Ba, cuối cuộc phỏng vấn, khi anh ta tin rằng đã kiểm soát được tình hình, hãy hỏi một câu chúng ta thực sự quan tâm. Theo cách đó, anh ta sẽ cảm thấy rằng nếu không trả lời, chúng ta sẽ không cho nhiều cột báo như mức anh ta hy vọng, và anh ta sẽ lãng phí thì giờ. Và bốn, nếu anh ta trả lời theo kiểu né

tránh, thì xoay lại câu hỏi và hỏi tiếp. Anh ta sẽ nói rằng, vấn đề đó chẳng khiến ai quan tâm, nhưng bạn phải có được câu trả lời, ít nhất là một lời tuyên bố. Chín mươi chín phần trăm trường hợp, người được phỏng vấn mắc bẫy.

Bạn chỉ cần có thể. Bạn có thể vớt phần còn lại của cuộc phỏng vấn đi, và sử dụng tuyên bố đó trong một bài báo không nói về người được phỏng vấn, mà thay vào đó là một chủ đề quan trọng, thuộc hạng mục nghiên cứu báo chí, thông tin chính thức, thông tin không chính thức, “nguồn tin” giấu tên, vân vân.

“Nếu anh ta ngang bướng không chịu trả lời, hãy nhắc lại rằng chúng ta đứng về phía anh ta. Cô biết nghề báo là thế nào mà. Và đó cũng là lợi thế của cô nữa...”

Đúng, tôi biết nghề này là thế nào. Sự nghiệp của một nhà báo cũng ngắn ngủi như sự nghiệp của một vận động viên. Chúng tôi đạt được quyền lực vinh quang từ sớm, rồi nhanh chóng bị gạt sang một bên để nhường cho thế hệ sau. Rất ít người tiếp tục và phát triển sự nghiệp. Những người khác khi thấy mức sống giảm sút, họ chuyển sang làm phê bình báo chí, viết blog, làm diễn giả ở các buổi tọa đàm, và dành nhiều thời gian hơn mức cần thiết để gây ấn tượng với bạn bè. Không có giai đoạn trung gian.

Tôi thì vẫn đang ở giai đoạn “hứa hẹn trong nghề”. Nếu có thể kiếm được những tuyên bố có tiếng vang đó, thì khả năng là năm tới tôi sẽ không còn phải nghe ai nói: “Chúng tôi phải cắt giảm chi phí. Với tài năng và tên tuổi của cô, chắc chắn cô sẽ tìm được công việc mới không mấy khó khăn.”

Và nếu tôi được thăng chức? Tôi sẽ có thể quyết định cho đăng gì lên trang nhất: Chuyện sói ăn thịt cừu, chuyển di tản của các ngân hàng nước ngoài sang Dubai và Singapore, hay bất động sản cho thuê thiếu hụt một cách ngớ ngẩn? Thật là một viễn cảnh hấp dẫn cho năm năm tới...

Tôi quay về bàn, gọi vài cú điện thoại không quan trọng rồi đọc mọi thứ mình quan tâm trên mạng. Đồng nghiệp của tôi cũng làm y như vậy, mong muốn tìm được mẩu tin độc quyền sẽ giúp chặn đứng đà lao dốc của doanh

số. Có người bảo rằng người ta thấy lợn rừng chạy trên đường ray nối giữa Genève và Zurich. Tôi có thể viết một bài về chuyện này không nhỉ?

Dĩ nhiên. Cũng như tôi có thể viết một bài sau cuộc điện thoại của một bà cụ tám mươi tuổi gọi đến để phản đối luật cấm hút thuốc lá trong quây bar. Bà bảo rằng mùa hè thì không sao, nhưng mùa đông chúng ta sẽ có nhiều người chết vì viêm phổi hơn là vì ung thư phổi, vì mọi người buộc phải hút thuốc lá ngoài trời.

Chúng tôi đang làm gì tại tòa nhật báo này vậy?

Tôi biết: Chúng tôi yêu công việc của mình và chúng tôi muốn cứu thế giới.

Chương 4

Ngồi tư thế kiết già, với hương đang cháy và nhạc không lời đang bật, tôi bắt đầu “thiền định”. Người ta khuyên tôi thử tập đã lâu. Đó là khi họ nghĩ rằng tôi chỉ bị “stress”. (Quả là tôi từng bị stress, nhưng ít nhất như thế còn tốt hơn là hiện tại, tôi đang cảm thấy hoàn toàn thờ ơ với cuộc sống.)

“Những ý nghĩ ô trọc sẽ quấy nhiễu tâm trí bạn. Đừng lo lắng. Hãy đón nhận chứ đừng cố xua chúng đi.”

Thật hoàn hảo, đó là điều tôi đang làm. Tôi gạt bỏ những cảm xúc độc hại. như tự phụ, vỡ mộng, ghen tuông, bội ƠN, phù phiếm. Tôi lấp khoảng trống bằng khiêm tốn, biết ơn, thông cảm, ý thức và bao dung.

Tôi nghĩ mình ăn quá nhiều đường, điều này không tốt cho cả thể chất lẫn tinh thần.

Tôi bỏ qua sự mơ hồ và thất vọng, khơi dậy sức mạnh của cái thiện và ánh sáng.

Tôi hồi tưởng lại từng chi tiết trong bữa ăn trưa cùng Jacob.

Tôi đọc một bài kệ chú cùng những học viên khác.

Tôi tự hỏi sếp nói có đúng không. Rằng Jacob phản bội vợ? Rằng anh ta đang bị hãm dọa?

Giáo viên đề nghị chúng tôi tưởng tượng mình đang được bao bọc trong tấm áo giáp làm từ ánh sáng.

“Chúng ta phải sống từng ngày với niềm tin rằng tấm áo giáp này sẽ bảo vệ chúng ta khỏi hiểm nguy, và sau đó chúng ta sẽ không còn bị tính nhị nguyên của sự tồn tại ràng buộc. Chúng ta phải tìm được trung đạo, ở đó không có niềm vui hay đau khổ, chỉ còn sự bình an vô hạn.”

Tôi bắt đầu hiểu tại sao mình cứ bỏ học yoga suốt. Tính nhị nguyên của tồn tại ư? Trung đạo ư? Nghe có vẻ phải tự nhiên chẳng kém gì việc bác sĩ khuyên tôi nên duy trì chỉ số cholesterol ở mức 70.

Hình ảnh tấm áo giáp chỉ kéo dài mấy giây rồi tan ra thành ngàn mảnh và thay thế vào đó là sự chắc chắn tuyệt đối rằng Jacob thích bất cứ phụ nữ xinh đẹp nào đến gần anh ta. Vậy tại sao tôi phải bận tâm đến anh ta?

Bài tập tiếp tục. Chúng tôi đối tư thế và giáo viên cứ nhất định cho rằng, buổi nào cũng vậy, chúng tôi nên thử “làm rỗng tâm trí” ít nhất vài giây.

Sự trống rỗng chính xác là điều tôi sợ nhất và đang đeo bám tôi dai dẳng nhất. Giá cô ta biết mình đang đòi hỏi điều gì... Nhưng tôi là ai mà có quyền phán xét một kỹ thuật đã tồn tại hàng thế kỷ nay?

Tôi đang làm gì ở đây?

Tôi biết: “xả stress”.

Tôi lại tỉnh giấc lúc nửa đêm. Tôi vào phòng ngủ trẻ xem mọi chuyện có ổn không - cũng hơi ám ảnh một chút, nhưng chắc chắn đây là điều các bậc cha mẹ vẫn hay làm.

Tôi quay lại giường và nằm nhìn chăm chăm lên trần nhà.

Tôi không đủ mạnh mẽ để nói ra điều tôi muốn hay không muốn làm. Tại sao tôi không bỏ tập yoga luôn đi? Tại sao tôi không tìm đến bác sĩ tâm lý và bắt đầu sử dụng những viên thuốc thần kỳ kia? Tại sao tôi không thể kiểm soát bản thân và thôi nghĩ về Jacob? Nói cho cùng, anh ta chưa bao giờ tỏ ý rằng anh ta muốn gì khác ngoài một người để nói chuyện về sao Thổ và những nỗi thất vọng mà người trưởng thành nào cũng sẽ gặp phải dù sớm hay muộn.

Tôi không thể chịu nổi nữa. Đời tôi như một cuốn phim cứ lặp đi lặp lại mãi một cảnh đến bất tận.

Tôi từng học mấy buổi về tâm lý khi còn ở trường báo. Một lần, giáo sư môn tâm lý - một người đàn ông khá thú vị, cả trong lớp học và trên giường - đã bảo rằng đối tượng được phỏng vấn luôn trải qua năm giai đoạn: phòng vệ, phản kích, tự tin, thú nhận và nỗ lực phục hồi.

Trong đời mình, tôi đã đi thẳng từ tự tin đến thú nhận. Tôi bắt đầu thú nhận với bản thân những điều mà tốt hơn hết là đừng nói ra.

Ví dụ: Thế giới đã dừng lại.

Không chỉ thế giới của tôi, mà cả thế giới của mọi người quanh tôi. Khi gặp bạn bè, chúng ta luôn nói về những chuyện ấy, cùng những người ấy. Cuộc trò chuyện có vẻ mới mẻ, nhưng kỳ thực chỉ lãng phí thì giờ và năng lượng. Chúng ta đang cố chứng minh rằng đời vẫn còn thú vị.

Ai cũng cố kiểm soát bất hạnh của riêng mình. Không chỉ Jacob và tôi, mà có lẽ cả chồng tôi nữa. Chỉ là anh ấy không thể hiện ra thôi.

Trong tình trạng nguy hiểm mà tôi đang lâm vào, những điều này bắt đầu trở nên rõ ràng hơn. Tôi không cảm thấy cô đơn. Quanh tôi có nhiều người cũng gặp vấn đề như vậy, và tất cả đều giả vờ như cuộc sống vẫn diễn ra bình thường. Tôi. Hàng xóm của tôi. Có lẽ cả sếp của tôi, cũng như người đàn ông ngủ cạnh tôi nữa.

Sau một độ tuổi nhất định, chúng ta đeo vào bản thân một chiếc mặt nạ tự tin và chắc chắn. Theo thời gian, chiếc mặt nạ đó dính vào mặt ta chặt đến mức khó lòng gỡ nổi.

Khi còn bé, chúng ta học được rằng nếu khóc, chúng ta sẽ nhận được sự âu yếm dịu dàng, nếu tỏ ra buồn bã, chúng ta sẽ được an ủi. Nếu không đạt được điều mình muốn bằng một nụ cười, chúng ta chắc chắn sẽ đạt được bằng nước mắt.

Nhưng giờ thì chúng ta không còn khóc nữa, ngoại trừ lúc ở trong phòng tắm khi không có ai nghe thấy. Chúng ta cũng không cười với ai khác ngoài các con mình. Chúng ta không biểu lộ cảm xúc bởi mọi người sẽ nghĩ rằng chúng ta mong manh, và sẽ lợi dụng chúng ta.

Giấc ngủ là liệu pháp tốt nhất.

* * *

Tôi gặp Jacob như đã hẹn. Lần này, tôi chọn địa điểm, và rốt cuộc chúng tôi đến công viên Eaux-Vives, nơi này rất đẹp tuy được bảo trì kiểu được chẳng hay chớ, và có một nhà hàng kinh khủng khác thuộc sở hữu của thành phố.

Tôi đã có lần ăn trưa tại đây với một thông tin viên của *Thời báo Tài chính*. Chúng tôi gọi martini và phục vụ mang ra cinzano.

Lần này, chúng tôi không ăn trưa trong nhà hàng mà chỉ ngồi trên thảm cỏ ăn bánh sandwich. Ở đây anh ta có thể hút thuốc thoải mái, vì chúng tôi ngồi ở chỗ kín đáo. Chúng tôi có thể quan sát mọi người đến và đi. Tôi đã quyết định phải trung thực: sau những câu xã giao thông thường (thời tiết, công việc, “em thấy hộp đêm thế nào?”, “tối nay em sẽ đi.”), tôi hỏi ngay có phải anh ta đang bị đe dọa, vì, nói thế nào nhỉ, một mối quan hệ ngoài hôn nhân hay không.

Anh ta dường như chẳng ngạc nhiên, chỉ hỏi tôi đang nói với tư cách một nhà báo hay một người bạn.

Lúc ấy, tôi là một nhà báo. Nếu anh ta thừa nhận là đúng, tôi sẽ cam đoan rằng báo tôi sẽ ủng hộ anh ta. Bên tôi sẽ không đăng tải điều gì về đời sống riêng tư của anh ta mà sẽ truy lùng những kẻ gửi thư đe dọa.

“Đúng, anh có quan hệ với vợ một người bạn, mà anh đồ là em làm báo thì hẳn cũng có biết cô ấy. Anh chồng là người khuyến khích chuyện đó, bởi vì cả hai đều chán ngấy cuộc hôn nhân của mình rồi. Em hiểu anh đang nói gì không?”

Người chồng khuyến khích ư? Không, tôi không hiểu, nhưng tôi gật đầu và nhớ lại chuyện xảy ra ba đêm trước, khi tôi đạt khoái cảm nhiều lần.

Chuyện ngoại tình này vẫn tiếp tục chứ?

“Không, bọn anh mất hứng rồi. Vợ anh biết chuyện. Có nhiều chuyện ta không thể giấu được. Có người ở Nigeria chụp được ảnh bọn anh bên nhau và đe dọa công khai những bức ảnh này, nhưng chuyện đó chẳng có gì mới cả.”

Nigeria là nơi công ty luyện kim kia đóng trụ sở. Vợ anh ta không dọa ly dị sao?

“Cô ấy khá bức mình trong vài ba ngày, nhưng chỉ thế thôi. Cô ấy có những kế hoạch tuyệt vời cho cuộc hôn nhân của bọn anh, và anh đồ rằng lòng chung thủy không phải là phần bắt buộc trong kế hoạch đó. Cô ấy tỏ ra hơi ghen tuông, chỉ để cho thấy rằng chuyện xảy ra là nghiêm trọng, nhưng cô ấy là một diễn viên tồi. Chỉ vài tiếng sau khi anh thú nhận, đầu óc cô ấy đã nghĩ đến chuyện khác rồi.”

Dường như Jacob sống trong một thế giới hoàn toàn khác thế giới của tôi, ở đó các bà vợ không cảm thấy ghen tuông, và các ông chồng khuyến khích vợ ngoại tình. Phải chăng tôi đã bỏ lỡ nhiều thứ?

“Thời gian chữa lành tất cả, em không nghĩ vậy sao?”

Điều đó còn tùy. Trong nhiều trường hợp, thời gian có thể làm mọi thứ tệ hơn. Chuyện đang xảy ra với tôi là như vậy đấy, nhưng tôi đến đây để phỏng vấn, không phải để được phỏng vấn, nên tôi không nói gì cả. Anh ta nói tiếp:

“Đám Nigeria không biết điều này. Anh đã phối hợp với Bộ Tài chính để cài bẫy họ, dàn xếp ghi lại mọi thứ, chính xác như bọn họ làm với anh.”

Lúc này, tôi hiểu bài báo của mình sẽ bị vứt qua cửa sổ, cùng với cơ hội lớn được thăng tiến trong một ngành công nghiệp đang chết dần. Chẳng có gì mới để kể - không ngoại tình, không thư đe dọa, không tham nhũng. Mọi thứ đều tuân theo công thức Thụy Sĩ về chất lượng và sự ưu tú.

“Em đã hỏi xong chưa? Chúng ta chuyển sang chủ đề khác được không?” Vâng, tôi đã hỏi hết rồi, nhưng tôi thực sự không có chủ đề nào khác.

“Anh nghĩ em nên hỏi tại sao anh muốn gặp lại em. Và tại sao anh muốn biết em có hạnh phúc không. Em có nghĩ anh quan tâm đến em ở khía cạnh tình dục không? Chúng ta đâu còn trẻ con nữa. Anh thừa nhận là có ngạc nhiên vì điều em làm trong văn phòng, và anh thích được xuất trong miệng em, nhưng điều đó không đủ giải thích tại sao chúng ta ở đây, nhất là khi

chúng ta không thể làm chuyện đó ở chỗ công cộng. Vậy em không muốn biết lý do anh muốn gặp lại em sao?”

Câu hỏi đường đột về hạnh phúc đó từng khiến tôi ngạc nhiên. Lẽ nào anh ta không hiểu là không nên hỏi người khác những câu tương tự?

Nếu như anh muốn cho em hay, tôi đáp trả, nhằm khiêu khích anh ta và hủy hoại, một lần và mãi mãi, cái vẻ ngạo mạn làm tôi thấy bất an kia.

Rồi tôi nói thêm: Bởi vì anh muốn lên giường với em. Anh sẽ không phải người đầu tiên em nói “không.”

Anh ta lắc đầu. Tôi vờ như không nao núng và chỉ tay về phía những con sóng trên mặt hồ thường vẫn tĩnh lặng ngoài kia. Chúng tôi ngồi nhìn như thể đó là điều thú vị nhất trên đời, cho đến khi anh tìm ra lời lẽ phù hợp:

“Và chắc chắn em đã nhận ra, anh hỏi em có hạnh phúc không là bởi vì anh nhìn thấy bản thân mình trong em. Đồng thanh tương ứng. Em có thể không cảm thấy như vậy về anh, nhưng chuyện đó không quan trọng. Em có thể kiệt quệ tinh thần, tin rằng những vấn đề không tồn tại của em - những vấn đề em biết là không tồn tại - đang hút cạn năng lượng của em.”

Tôi đã có đúng cái suy nghĩ này trong bữa ăn: những linh hồn bị đầy dọa nhận ra nhau và câu kết với nhau nhằm đe dọa người đang sống.

“Anh cũng cảm thấy như vậy,” anh ta nói. “Ngoại trừ việc các vấn đề của anh cụ thể hơn. Vì anh phụ thuộc vào sự thông qua của quá nhiều người, nên trong anh đầy ắp những dẫn vật bản thân mỗi khi mình không thể giải quyết vấn đề này hay vấn đề kia. Và điều đó khiến anh thấy mình vô dụng. Anh đã nghĩ đến việc tìm kiếm sự trợ giúp từ thầy thuốc, nhưng vợ anh không muốn. Cô ấy bảo nếu có ai phát hiện ra, chuyện này có thể hủy hoại sự nghiệp của anh. Anh đồng ý với cô ấy.”

Vậy là anh ta kể hết cho vợ. Có lẽ đêm nay, tôi cũng làm như vậy với chồng tôi. Thay vì đến hộp đêm, tôi có thể ngồi lại với anh ấy và kể hết mọi chuyện.

Anh ấy sẽ phản ứng sao đây?

“Dĩ nhiên, anh đã mắc nhiều sai lầm,” anh ta nói tiếp “Lúc này, anh đang cố ép bản thân phải nhìn thế giới theo cách khác, nhưng chẳng tác dụng gì cả. Khi gặp ai đó như em - và anh đã gặp rất nhiều người rơi vào tình cảnh như vậy - anh cố tìm hiểu xem họ đối phó với vấn đề thế nào. Anh cần giúp đỡ, em biết đấy, và đó là cách duy nhất anh nhận được sự giúp đỡ.”

Vậy ra là thế. Không tình dục, không phiêu lưu lãng mạn để rọi sáng cho buổi chiều Genève xám xịt. Anh ta chỉ muốn một liệu pháp tương trợ, thứ mà những kẻ nghiện rượu và nghiện ma túy thường sử dụng.

Tôi đứng dậy.

Tôi nhìn thẳng vào mắt anh ta và nói tôi thực sự rất hạnh phúc, và rằng anh ta nên đến gặp bác sĩ tâm lý. Vợ anh ta không thể kiểm soát được mọi thứ trong đời anh ta. Bên cạnh đó, bí mật nghề nghiệp trong ngành y đảm bảo rằng sẽ không ai phát hiện ra cả. Tôi có một cô bạn đã điều trị khỏi sau khi dùng thuốc. Anh ta có muốn sống phần đời còn lại bị ám ảnh bởi bóng ma trầm cảm chỉ vì muốn tái đắc cử không? Phải chăng đó là điều anh ta muốn trong tương lai?

Anh ta nhìn quanh xem có ai nghe thấy không. Tôi đã làm thế trước rồi, và tôi biết ở đây chỉ có mỗi chúng tôi thôi, ngoại trừ một nhóm bán lẻ ma túy đang đứng phía bên kia công viên, đằng sau nhà hàng. Nhưng họ chẳng thèm để ý đến chúng tôi.

Tôi không thể dừng được. Càng nói, tôi càng nhận ra rằng tôi đang lắng nghe bản thân và như thế là đang giúp chính mình. Tôi nói rằng sự tiêu cực tự nuôi dưỡng chính nó. Anh ta cần tìm thứ gì đó giúp cho anh ta khuây khỏa, như đua thuyền, hay xem phim, đọc sách.

“Không, không phải như thế. Em không hiểu anh rồi.” Anh ta dường như hoảng hốt bởi câu trả lời của tôi.

Tôi hiểu chứ. Hằng ngày chúng ta bị oanh tạc bởi hàng ngàn thông tin và hình ảnh - những thiếu nữ vị thành niên trang điểm rất đậm để vờ như là một phụ nữ trưởng thành, khi chúng quảng cáo loại mỹ phẩm kỳ diệu hứa hẹn mang lại vẻ đẹp vĩnh cửu; một cặp đôi cao tuổi leo lên đỉnh Everest tổ

chức kỷ niệm ngày cưới; những thiết bị nhắn tin mới, những cửa hàng thuốc ngồn ngộn sản phẩm giảm béo; những bộ phim tạo ấn tượng hoàn toàn sai lạc về thực tại, những cuốn sách hứa hẹn các kết cục hoang đường; những chuyên gia cho lời khuyên làm thế nào để thành công trong đời hay đạt đến sự an nhiên tự tại. Và tất cả những thứ đó khiến chúng ta cảm thấy mình già hơn, và đang sống một cuộc sống buồn tẻ, thiếu tính phiêu lưu trong khi da dẻ chúng ta ngày càng nhàu nhĩ, và cân nặng cứ ngày một tăng lên không thể nào kiểm soát được. Ấy vậy mà chúng ta buộc phải dồn nén cảm xúc và ham muốn, bởi chúng không phù hợp với cái chúng ta gọi là “sự chín chắn”.

Hãy lựa chọn nghe theo thông tin nào. Hãy đeo một bộ lọc lên mắt và tai, và chỉ tiếp nhận những điều không làm ta lao đao tinh thần, bởi vì cuộc sống hằng ngày của chúng ta đã nhận vai trò đó rồi. Anh nghĩ là em không bị phán xét và chỉ trích ở chỗ làm sao?Ồ, có chứ - nhiều là đằng khác! Nhưng em đã quyết định chỉ nghe những điều giúp em tiến bộ, những điều giúp em sửa chữa lỗi lầm. Còn lại, em sẽ vờ như không nghe thấy hoặc bỏ ngoài tai.

Em đến đây để tìm một câu chuyện phức tạp liên quan đến ngoại tình, thư đe dọa và tham nhũng. Nhưng anh đã xử lý chuyện này theo cách tốt nhất có thể. Anh không thấy sao?

Không hề suy xét, tôi lại ngồi xuống bên cạnh, ôm lấy khuôn mặt anh ta, không cho anh ta chạy thoát. Tôi hôn anh ta thật lâu. Anh ta dè dặt một phần tích tắc, rồi đáp lại luôn. Ngay lập tức, tất cả những cảm xúc của tôi về sự bất lực, dễ đổ vỡ, thất bại, và bất an được thay bằng cảm giác tràn ngập bay bổng. Trong chốc lát tôi bỗng nhiên trở nên khôn ngoan, tôi đã kiểm soát lại tình hình, và dám làm điều mà trước đây tôi chỉ có thể tưởng tượng. Tôi đã phiêu lưu đến miền đất lạ và vùng nước hiểm nguy, tôi đang phá hủy những kim tự tháp và xây nên những đền thờ.

Tôi lại được làm chủ những ý nghĩ và hành động của mình. Điều tưởng như không thể nào có được sáng nay thì đến chiều đã trở thành hiện thực. Tôi lại có thể cảm nhận, và có thể yêu thứ gì đó mình không chiếm hữu.

Cơn gió đã ngừng làm tôi buồn phiền, thay vào đó nó đang ban phước lành cho tôi, như có vị thần đang ve vuốt lên má tôi. Tôi đã tìm lại được linh hồn của mình.

Hàng trăm năm dường như đã trôi qua trong quãng thời gian ngắn ngủi của nụ hôn. Chúng tôi chậm chậm rời nhau ra và anh ta dịu dàng vuốt tóc tôi, chúng tôi nhìn sâu vào mắt nhau.

Và chúng tôi lại tìm thấy chính điều đã có từ chưa đầy một phút trước.

Nỗi buồn.

Lúc này nỗi buồn lại cộng thêm với một hành động ngu ngốc và thiếu trách nhiệm vốn sẽ, ít nhất trong trường hợp của tôi, chỉ làm vấn đề trầm trọng hơn.

Chúng tôi ở lại nửa tiếng nữa, nói chuyện về thành phố và cư dân như chưa hề xảy ra chuyện gì. Chúng tôi dường như đã rất gần gũi khi đặt chân đến công viên, và chúng tôi đã hòa vào một khi hôn nhau. Còn giờ đây, chúng tôi là hai người hoàn toàn xa lạ, đang cố giữ cuộc trò chuyện kéo dài đủ lâu để mỗi người đi theo một đường riêng mà không cảm thấy quá ngại ngùng.

Không ai nhìn thấy chúng tôi - chúng tôi đâu có ở trong nhà hàng. Cuộc hôn nhân của chúng tôi vẫn được an toàn.

Tôi tính nói lời xin lỗi, nhưng biết rằng điều đó không cần thiết. Dù gì đó cũng chỉ là một nụ hôn mà thôi.

Thực lòng tôi không thể nói rằng mình cảm thấy đắc thắng, nhưng ít nhất tôi đã kiểm soát lại được bản thân. Ở nhà, mọi thứ diễn ra như thường lệ; trước kia tôi lâm vào tình trạng khủng khiếp, giờ tôi cảm thấy khá hơn. Không ai hỏi tôi thấy thế nào.

Tôi sẽ học theo gương Jacob König và kể cho chồng về trạng thái tinh thần kỳ lạ của mình. Tôi sẽ tin tưởng anh, và tôi chắc anh sẽ có thể giúp tôi.

Tuy nhiên, hôm nay tôi cảm thấy rất ổn! Tại sao lại làm hỏng tâm trạng đó bằng việc thú nhận những chuyện mà bản thân tôi còn không hiểu? Tôi tiếp tục đấu tranh. Tôi không tin rằng điều tôi đang trải qua có thể gán cho

việc thiếu chất hóa học nào đó trong cơ thể, như tôi đã đọc trên mạng về “nỗi buồn cưỡng chế.”

Hôm nay tôi không buồn. Chỉ là một trong những giai đoạn bình thường mà tất cả chúng ta trải qua trong đời. Tôi nhớ khi lớp tổ chức tiệc chia tay thời trung học; chúng tôi cười đùa suốt hai tiếng đồng hồ, rồi sau đó, vào phút cuối, chúng tôi lại khóc rưng rức vì biết mình sẽ chia tay mãi. Nỗi buồn đó kéo dài chừng vài ngày hoặc vài tuần, tôi không nhớ lắm. Nhưng chỉ riêng việc tôi không còn nhớ thôi đã nói lên một điều hết sức quan trọng: chuyện đó đã qua rồi. Bước sang tuổi ba mươi thật khó khăn, và có lẽ tôi chưa sẵn sàng.

Chồng tôi lên gác cho lũ trẻ đi ngủ. Tôi rót cho mình một ly vang, và ra vườn.

Trời vẫn gió. Thứ gió chúng tôi biết rõ; nó có thể thổi trong ba, sáu, thậm chí chín ngày. Ở Pháp - một quốc gia lãng mạn hơn Thụy Sĩ - người ta gọi loại gió này là gió mistral và kèm theo nó luôn là tiết trời lạnh và quang mây. Đã đến lúc nhìn những đám mây tan ra. Ngày mai trời sẽ nắng.

Tôi nhớ lại cuộc trò chuyện trong công viên và nụ hôn ấy. Tôi không cảm thấy tiếc gì cả. Tôi đã làm điều mà trước đây mình chia hề làm, và chính điều đó bắt đầu phá vỡ bức tường đang giam hãm tôi.

Thực ra Jacob König đang nghĩ gì cũng chẳng quan trọng. Tôi không thể mất cả đời mình để cố làm vừa lòng người khác.

Tôi uống nốt ly rượu rồi rót tiếp, và lần đầu tiên trong nhiều tháng, tôi tận hưởng khoảnh khắc bản thân không cảm thấy thờ ơ hay vô dụng.

Chồng tôi xuống nhà, mặc đồ chuẩn bị đi tiệc, và hỏi tôi bao lâu mới chuẩn bị xong. Tôi quên khuấy mất chúng tôi đã lên kế hoạch đi nhảy tối nay.

Tôi chạy vội lên tầng và khi trở xuống, tôi thấy cô trông trẻ người Philippines đã đến và rải sách vở trên bàn phòng khách. Lũ trẻ đã lên giường ngủ nên cô ta tranh thủ học. Cô bé dường như ác cảm với ti vi.

Chúng tôi đã sẵn sàng lên đường. Tôi mặc chiếc váy đẹp nhất, dù như vậy có thể khiến tôi trông như một cô nàng ngốc nghếch lạc lõng trong một bầu không khí thư giãn. Quan trọng gì chứ? Tôi cần ăn mừng mà.

Chương 5

Tôi tỉnh dậy vì tiếng gió táp rậm rạp lên cửa sổ. Tôi nghĩ chắc là chồng tôi đóng cửa không chắc. Tôi cảm thấy cần phải dậy và thực hiện nghi lễ hằng đêm là vào phòng ngủ xem mọi việc có ổn không.

Thế mà có gì đó ngăn tôi lại. Có phải bởi tôi uống quá nhiều không? Tôi bắt đầu nghĩ đến những con sóng trên mặt hồ mà tôi thấy trước đó, về những đám mây giờ đã tan và người đã ở bên tôi. Tôi chẳng nhớ mấy về hộp đêm: cả hai chúng đều nghĩ tiếng nhạc thật kinh khủng, và không khí tệ nhạt kinh người. Chỉ được chừng nửa tiếng, chúng tôi về nhà, ai dùng máy tính người nấy.

Còn về những chuyện tôi đã nói cùng Jacob vào buổi chiều nay? Chẳng lẽ tôi không nên tranh thủ thời điểm này để nghĩ một chút về bản thân ư?

Căn phòng này làm tôi ngột ngạt. Người chồng hoàn hảo đang ngủ bên cạnh tôi, dường như anh không nghe thấy tiếng gió táp vào cửa sổ. Tôi hình dung Jacob đang nằm cạnh vợ anh ta, và kể cho vợ nghe những điều anh ta cảm thấy (dù tôi chắc anh ta sẽ không nói gì về tôi). Anh ta được giải tỏa vì có người giúp đỡ khi anh ta cảm thấy cô đơn nhất. Tôi thực sự không tin những gì anh ta kể về cô vợ - nếu đúng như vậy, hẳn họ đã chia tay rồi. Dù gì, họ cũng chưa có con cái để phải ràng buộc nhau!

Tôi tự hỏi cơn gió mistral này có đánh thức anh ta không, và lúc này vợ chồng anh ta đang nói chuyện gì. Họ sống ở đâu nhỉ? Muốn tìm hiểu cũng chẳng khó. Ở tòa báo tôi có sẵn mọi thông tin. Tôi tự hỏi: Đêm nay họ có làm tình không? Anh ta có “yêu” nồng nhiệt không, cô ta có rên rỉ sung sướng không?

Cách tôi cư xử với anh ta luôn nằm ngoài dự kiến. Làm trò kèn sáo, lời khuyên khôn ngoan, nụ hôn ở công viên. Đường như tôi là một người khác. Lúc ở cạnh Jacob, tôi biến thành ai vậy?

Chính là tôi, cô nhóc hay khiêu khích. Cái con người vững vàng như tảng đá, và khỏe như cơn gió hôm nay đang thổi khiến hồ Léman vốn lặng như tờ phải dậy sóng. Thật lạ vì mỗi khi gặp lại các bạn cũ, chúng ta luôn nghĩ họ không thay đổi gì cả, dù đứa yếu ớt nhất đã trở nên to khỏe, đứa xinh xắn nhất đã vớ phải một tấm chồng xấu ma chê quỷ hờn, hay những đứa vốn không rời nhau nửa bước lại thành ra xa cách và đã nhiều năm qua không gặp nhau.

Tuy vậy, với Jacob, ít nhất là trong giai đoạn đầu của cuộc tái ngộ này, tôi vẫn có thể quay ngược thời gian và là cô bé không biết sợ hậu quả bởi cô bé ấy mới mười sáu, và thời khắc sao Thổ hồi quy, vốn mang đến sự trưởng thành, vẫn còn là một chặng đường dài phía trước.

Tôi cố tiếp đi, nhưng không thể. Tôi mất cả tiếng nghĩ về anh ta đến mức ám ảnh. Tôi nhớ đến người hàng xóm đang rửa xe và nhớ mình đã phán xét cuộc sống của anh ta là “vô nghĩa”, mãi bận tâm đến những thứ vô bổ. Nó không vô bổ đâu: biết đâu anh ta thích thú, coi đó là cơ hội để vận động cơ thể và thấy những điều giản dị trong cuộc sống là một dạng phúc lành chứ không phải tai họa.

Đó là điều tôi cần làm: thư giãn một chút, và hưởng thụ cuộc sống nhiều hơn. Tôi không thể cứ nghĩ mãi về Jacob. Tôi đang thay thế niềm vui bỏ lỡ của mình bằng cái gì đó cụ thể hơn - một người đàn ông - nhưng vấn đề không phải vậy. Nếu tôi đến gặp bác sĩ tâm lý, ông ta sẽ bảo vấn đề của tôi không phải là thế; chẳng qua do thiếu chất liti, giảm sút sản sinh serotonin, những thứ đại loại như vậy. Chuyện này chẳng phải vì Jacob xuất hiện, nên anh ta có biến mất chẳng nữa thì nó cũng sẽ không chấm dứt.

Nhưng tôi không thể quên anh ta được. Trong đầu tôi cứ tái hiện hàng chục, hàng trăm lần khoảnh khắc diễn ra nụ hôn ấy.

Và tôi nhận ra rằng sự vô thức của tôi đang biến một vấn đề tưởng tượng thành một vấn đề cụ thể. Lúc nào cũng vậy. Bệnh tật xuất hiện như thế đó.

Tôi không bao giờ muốn gặp lại người đàn ông đó nữa. Anh ta được quý sứ phái đến để làm đảo lộn thứ vốn đã sẵn mong manh. Làm sao tôi có thể nhanh chóng đem lòng yêu một người mà tôi còn chẳng biết đến vậy? Và ai bảo là tôi đang yêu chứ? Tôi đã gặp rắc rối kể từ mùa xuân, không gì hơn. Nếu mọi chuyện trước đó hoàn toàn ổn thỏa, tôi chẳng thấy có lý do nào để chúng không tiếp tục ổn thỏa.

Tôi nhắc lại điều mình đã tự nhủ: chỉ là một giai đoạn thôi, không gì hơn.

Tôi cần tập trung và lánh xa điều tiêu cực: chẳng phải đó là lời khuyên của tôi cho Jacob chiều nay hay sao?

Tôi phải kiên định chờ cơn khủng hoảng qua đi. Nếu không, tôi có nguy cơ ngã vào tình yêu thực sự, và sẽ thường xuyên cảm thấy điều tôi vốn chỉ cảm thấy trong một phần tích tắc khi chúng tôi ăn trưa cùng nhau lần đầu tiên. Và nếu chuyện đó xảy ra, mọi thứ sẽ không chỉ xảy ra trong lòng tôi. Không, cơn đau đớn và nỗi thống khổ sẽ lan tỏa khắp nơi.

Tôi trở mình trên giường mãi rồi mới thiếp đi được. Dường như chỉ một lát sau, chồng tôi đã đánh thức tôi dậy. Trời đã sáng rồi, bầu trời xanh, và gió mistral vẫn thổi.

* * *

“Đến giờ ăn sáng rồi,” chồng tôi bảo. “Anh đi đánh thức bọn trẻ đây”.

Sao chúng ta không đổi vai trò lấy một lần trong đời nhỉ. Tôi gợi ý. Anh vào bếp còn em sẽ chuẩn bị cho lũ trẻ đi học.

“Có phải em muốn thử thách anh không đấy?” anh hỏi. “Nếu vậy, em sẽ có bữa ăn sáng ngon nhất trong mấy năm qua.”

Không, đấy không phải thách thức, em chỉ muốn thay đổi một chút. Vậy anh nghĩ bữa sáng em làm không ngon lắm sao?

“Này, còn sớm mà, không phải lúc tranh cãi đâu. Anh biết tối qua chúng ta uống hơi nhiều, và hộp đêm không dành cho những người ở tuổi chúng ta,” anh nói. “Mà được rồi, em đi chuẩn bị cho các con nhé.”

Anh rời phòng trước khi tôi kịp trả lời. Tôi cầm điện thoại lên xem hôm nay mình phải làm gì.

Tôi nhìn danh mục những việc không thể bỏ qua. Danh sách càng dài thì tôi càng nghĩ ngày làm việc của mình hiệu quả. Có nhiều việc là những điều tôi đã hứa làm từ hôm trước hay trong tuần này, nhưng tôi chưa kịp làm. Đó là lý do danh sách cứ dài thêm, cho đến khi tôi lo lắng đến mức quyết định xóa hết để làm lại từ đầu. Và lúc ấy, tôi nhận ra trong danh sách đó kỳ thực chẳng có việc gì quan trọng lắm.

Tuy nhiên, hình như trong danh sách thiếu mất một việc quan trọng, việc mà tôi chắc chắn không quên: tìm ra nơi ở của Jacob König, và lái xe qua trước nhà anh ta.

Khi tôi xuống nhà, bàn ăn đã dọn sẵn thơm mát, xa-lát trái cây, dầu oliu, pho mát, bánh mì bột lúa, sữa chua và mật. Một tờ báo của tòa soạn tôi được đặt khéo léo bên trái. Chồng tôi từ lâu đã thói đọc báo giấy, giờ anh xem tin trên iPad. Con trai lớn của tôi hỏi “thư hăm dọa” là gì. Tôi không thể hiểu tại sao nó muốn biết cho đến khi tôi thấy dòng tin trên trang nhất. Có một bức ảnh lớn chụp Jacob, chắc hẳn là một trong số những bức anh ta gửi cho báo chí. Trông anh ta trầm ngâm, nghĩ ngợi. Cạnh bức ảnh là dòng tít: “Dân biểu tố giác chuyện bị hăm dọa.”

Tôi không viết bài đấy. Thật ra, trong khi tôi đi gặp Jacob, tổng biên tập đã gọi điện báo rằng tôi có thể hủy cuộc gặp bởi vì họ vừa nhận được thông cáo của Bộ Tài chính, và họ đang làm vụ này. Tôi giải thích là cuộc gặp đã diễn ra, và nó diễn ra nhanh hơn tôi hình dung, không cần phải dùng “thủ pháp thông thường”. Tôi được phái đến khu vực gần đấy (nơi tự coi là “thành phố” và thậm chí có cả một ông thị trưởng) để theo dõi những cuộc biểu tình phản đối một cửa hàng bị phát hiện bán thực phẩm quá hạn. Tôi đã nói chuyện với chủ cửa hàng, với hàng xóm và bạn bè của những hàng xóm, tôi dám chắc độc giả của chúng tôi thấy chủ đề này thú vị hơn chuyện

một chính trị gia tở giác này kia. Nó cũng được lên trang nhất, nhưng dòng tí không to bằng: “Cửa hàng tạp hóa bị phạt hành chính, không có nạn nhân ngộ độc thực phẩm.”

Tấm hình chụp Jacob trên bàn ăn sáng của chúng tôi khiến tôi hết sức phiền lòng.

Tôi bảo chồng rằng tối nay chúng tôi cần nói chuyện.

“Chúng ta có thể gửi bọn trẻ cho bà nội rồi đi ăn tối ở đâu đó, chỉ có hai ta thôi,” anh bảo. “Anh cũng đang cần thêm chút thời gian bên em, chỉ hai ta và không có tiếng nhạc ồn ào kinh khủng kia. Làm sao người ta có thể thích thể loại đó được nhỉ?”

* * *

Hôm ấy là buổi sáng mùa xuân.

Tôi đang ngồi nơi góc công viên vắng vẻ, ngắm nhìn những viên đá ốp tường quanh trường học. Tôi biết trong tôi có gì đó không ổn.

Những đứa trẻ khác đều nghĩ tôi “hơn chúng,” và tôi chưa bao giờ cố chối bỏ điều này. Ngược lại là đằng khác! Tôi đòi mẹ mua cho quần áo đắt tiền và dùng xe ngoại đưa đi học.

Nhưng hôm đó ở trong công viên, tôi nhận ra mình cô độc, và có thể vẫn cô độc suốt phần đời còn lại. Dù tôi chỉ mới lên tám, dường như đã quá muộn để thay đổi và chứng minh cho những đứa trẻ khác là tôi cũng như chúng thôi.

Bấy giờ là mùa hè.

Tôi học cấp hai, và bọn con trai cứ tìm cách xoắn lấy tôi, dù tôi cố tránh né chúng. Bọn con gái thì ghen tị chết đi được, nhưng cứ vờ như không và luôn quanh quẩn muốn làm thân với tôi, hy vọng sẽ được hưởng sái khoản bạn trai.

Và tôi đã khước từ hầu như tất cả bọn chúng, bởi tôi biết nếu có ai lọt được vào thế giới của tôi, họ sẽ chẳng tìm thấy điều gì thú vị cả. Tốt nhất là cứ giữ vẻ bí ẩn và mặc cho người khác hình dung ra những thứ mà họ sẽ không bao giờ được hưởng thụ.

Trên đường về nhà, tôi nhận thấy có vài cây nấm đã mọc sau mưa. Chúng ở đó, nguyên vẹn, vì ai cũng biết chúng có độc. Trong một phần tích tắc, tôi nghĩ đến việc ăn mấy cây nấm kia. Tôi không thấy buồn, cũng chẳng thấy vui; tôi chỉ muốn được bố mẹ quan tâm.

Tôi không động đến đám nấm.

Hôm nay là ngày đầu tiên của mùa thu, mùa đẹp nhất trong năm. Chẳng bao lâu nữa lá sẽ đổi sắc và mỗi cây một khác. Trên đường đến bãi đỗ xe, tôi quyết định chọn một cung đường chưa đi bao giờ.

Tôi dừng lại trước ngôi trường từng theo học. Bức tường gạch vẫn còn đó. Chẳng có gì thay đổi, ngoại trừ việc tôi không còn đơn độc nữa. Trong đầu tôi đã có hai người đàn ông; một người sẽ không bao giờ là của tôi, còn người kia sẽ cùng đi ăn với tôi tối nay tại một nơi đẹp đẽ, đặc biệt, được chọn lựa cẩn thận.

Một chú chim bay ngang trời, đùa vui với gió. Nó bay ngược bay xuôi, chao lên liệng xuống, chuyển động của nó tuân theo một thứ logic tôi không hiểu nổi. Có lẽ logic duy nhất là hưởng niềm vui.

* * *

Tôi không phải chim. Tôi không thể dành cả đời mình chơi đùa như nhiều bạn tôi, họ có ít tiền hơn nhưng cả đời họ dường như toàn du lịch hay đi nhà hàng. Tôi đã cố làm tương tự, nhưng không thể. Nhờ ảnh hưởng của chồng, tôi có được công việc hiện nay. Tôi làm việc, tôi lấp đầy thời gian, tôi cảm thấy mình có ích, và có thể biện minh cho sự tồn tại của bản thân. Rồi một ngày, các con tôi sẽ tự hào về mẹ chúng, còn các bạn thời thơ ấu sẽ

thất vọng hơn bao giờ hết, vì tôi đã gây dựng được một thứ gì đó hữu hình, trong khi họ cống hiến hết mình vào việc chăm sóc nhà cửa, chồng con.

Tôi không rõ có phải tất cả mọi người đều có nhu cầu gây ấn tượng với người khác không. Tôi thì có, tôi không phủ nhận nhu cầu đó bởi nó ảnh hưởng tốt đến đời tôi giúp tôi tiến lên. Dĩ nhiên, miễn là tôi đừng có hành động rủi ro không cần thiết. Miễn là tôi vẫn giữ được thế giới của mình giống như hôm nay.

Ngay khi đến văn phòng, tôi tìm kiếm trong kho dữ liệu điện tử của chính phủ. Chưa đầy một phút, tôi đã tìm được địa chỉ của Jacob König, cũng như thông tin về thu nhập của anh ta, nơi anh ta đã theo học, tên người vợ và nơi làm việc của cô ta.

* * *

Chồng tôi chọn nhà hàng nằm giữa quảng đường từ nhà đến văn phòng của tôi. Trước kia chúng tôi đã đến đây. Tôi thích đồ ăn, rượu và không khí ở đó nhưng tôi luôn cảm thấy ăn ở nhà ngon hơn. Tôi chỉ ăn tối ở ngoài khi “cuộc sống xã giao” đòi hỏi, và mỗi khi có thể, tôi lại tránh. Tôi thích nấu nướng. Tôi muốn được ở bên gia đình, cảm giác rằng mình vừa là người bảo vệ lại vừa được bảo vệ.

Một trong những việc nằm trong danh mục phải làm hôm nay mà tôi không làm là “lái xe qua nhà Jacob König”. Tôi đã chống lại được thôi thúc ấy. Tôi có đủ rắc rối tưởng tượng rồi, không cần thêm vào đó rắc rối thực tại của một tình yêu không được đền đáp nữa. Những cảm xúc tôi có đã tan lâu rồi. Chuyện đó sẽ không xảy ra nữa. Chúng tôi giờ có thể tiến vào tương lai trong yên bình, hy vọng, và thịnh vượng.

“Người ta bảo nhà hàng đã đổi chủ và đồ ăn không còn ngon lắm,” chồng tôi bảo.

Chẳng quan trọng. Đồ ăn nhà hàng *luôn* như vậy: quá nhiều bơ, trình bày phô trương, và giá cắt cổ cho một thứ không xứng đáng - bởi chúng tôi

sống tại một trong những thành phố đắt đỏ nhất thế giới.

Nhưng ăn tối ở ngoài là một nghi lễ. Chúng tôi được trưởng lễ tân đón chào, người này dẫn chúng tôi đến chỗ ngồi quen thuộc, dù đã lâu chúng tôi không tới đây. Ông ta sẽ hỏi chúng tôi có muốn uống lại loại rượu ấy không (dĩ nhiên là có) và đưa chúng tôi thực đơn. Tôi xem từ đầu đến cuối, và chọn y như mọi lần. Chồng tôi vẫn theo lựa chọn truyền thống của anh, thịt cừu nướng đậu lăng.

Phục vụ đến thông báo món đặc biệt của bếp trưởng hôm nay: chúng tôi lịch sự lắng nghe, ồ à tán thưởng, sau đó gọi những món quen kia.

* * *

Ly rượu đầu tiên không cần phải nếm thử và phân tích kỹ càng bởi chúng tôi đã kết hôn được mười năm. Nó trôi xuống rất nhanh, giữa câu chuyện công việc và lời phàn nàn về người đáng ra phải đến sửa cái hệ thống sưởi nhưng không bao giờ xuất hiện.

“Còn bài viết của em về kỳ bầu cử Chủ nhật tới đến đâu rồi?” chồng tôi hỏi.

Em được giao viết một bài về chủ đề em thấy đặc biệt thú vị: “Cử tri có quyền giám sát đời sống riêng của chính trị gia không?”. Đó là phần tiếp theo của bài trang nhất số hôm trước, cái bài đã đăng tin một ông nghị đang bị mấy người Nigeria đe dọa. Hầu hết những người em phỏng vấn đều bảo họ chẳng quan tâm. Không như ở Hoa Kỳ, họ bảo, và chúng ta tự hào về điều đó.

Chúng tôi nói về những mục tin gần đây: Ở kỳ bầu cử Hội đồng Bang lần trước, số người đi bỏ phiếu tăng lên, vượt mức 38%. Các tài xế làm việc cho TPG, Công ty giao thông công cộng của Genève, mệt mỏi nhưng hạnh phúc với công việc của mình. Một phụ nữ bị xe đâm phải khi đang qua đường trên lối dành cho người đi bộ. Một toa xe điện gặp tai nạn và khiến

giao thông tắc nghẽn suốt hai giờ đồng hồ. Và những chủ đề vô nghĩa tương tự.

Tôi rót cho mình một ly nữa, không đợi món khai vị nhà hàng tặng và hỏi chồng xem ngày hôm nay của anh thế nào. Anh lịch sự lắng nghe mọi điều tôi vừa nói. Anh hẳn đang băn khoăn xem chúng tôi làm gì ở đây.

“Hôm nay trông em có vẻ vui hơn mọi ngày,” anh nói sau khi phục vụ đã mang ra món chính. Tôi bỗng nhận ra mình vừa nói không ngớt suốt hai mươi phút. “Có chuyện gì đặc biệt xảy ra khiến em vui sao?”

Nếu anh hỏi câu này đúng vào ngày tôi đến Công viên Eaux-Vives, tôi hẳn sẽ đỏ mặt và ngay lập tức tuôn ra cả tràng lý do đã chuẩn bị sẵn. Nhưng hôm nay là một ngày bình thường, một ngày nhạt nhẽo như mọi ngày, dù tôi cố thuyết phục bản thân rằng tôi rất quan trọng trên đời này.

“Em định nói với anh chuyện gì?”

Tôi nhấp một ngụm ly rượu thứ ba, và chuẩn bị thú nhận mọi chuyện. Nhưng người phục vụ đến và ngăn tôi lại đúng lúc tôi chuẩn bị nhảy xuống vực hồ thăm. Chúng tôi trao đổi thêm mấy lời vô nghĩa, lãng phí những giây phút quý giá của cuộc đời, cho những chi tiết vụn vặt vô nghĩa.

Chồng tôi gọi một chai rượu khác. Trưởng lễ tân chúc chúng tôi ngon miệng và rút lui để đi lấy rượu. Rồi tôi bắt đầu.

Anh sẽ bảo rằng em cần đi gặp bác sĩ, nhưng em không cần. Em xử lý tốt mọi việc ở nhà và ở văn phòng, nhưng mấy tháng qua, em luôn cảm thấy buồn.

“Chắc em trêu anh thôi. Như anh vừa nói đấy, trông em vui thế kia mà.”

Dĩ nhiên. Nỗi buồn của em trở nên quá thường nhật nên không ai nhận ra nữa. Thực tốt vì cuối cùng cũng nói ra được với ai đó, nhưng điều em muốn nói lại chẳng có gì liên quan đến cái hạnh phúc giả tạo kia. Em không còn ngủ ngon nữa. Em cảm thấy mình ích kỷ, đang tiếp tục cố gây ấn tượng với người khác như thể mình là một đứa trẻ. Em khóc một mình trong nhà tắm chẳng vì lý do gì hết. Em chỉ thật sự hứng thú làm tình một lần trong nhiều tháng qua, và anh biết em nói đến lần nào rồi đấy. Em nghĩ có lẽ mình đang

trải qua khủng hoảng tuổi ba mươi, nhưng em thấy giải thích như vậy là không đủ. Em cảm thấy như mình đang lãng phí cuộc đời rằng một ngày nào đó em sẽ nhìn lại và hối tiếc mọi thứ mình làm, ngoại trừ việc kết hôn với anh và sinh ra những đứa con đáng yêu của chúng ta.

“Nhưng không phải đây là điều quan trọng nhất sao?”

Với nhiều người thì đúng. Nhưng với em thì chưa đủ. Càng ngày chuyện càng tồi tệ thêm. Mỗi tối khi em làm xong việc nhà, một cuộc đối thoại bất tận lại nảy sinh trong đầu em. Em sợ mọi thứ thay đổi, nhưng cùng lúc em thêm khát được trải nghiệm điều gì đó khác lạ. Những ý nghĩ đó cứ lặp lại mãi mà em không tài nào kiểm soát nổi. Anh không nhận ra bởi vì lúc ấy anh đã ngủ rồi. Chẳng hạn, anh có nhận ra trận gió mistral đêm qua tấp vào cửa sổ không?

“Không, nhưng cửa sổ đóng chặt rồi mà.”

Ý em là vậy đấy. Ngay cả một cơn gió đơn giản đã thổi hàng ngàn lần kể từ khi chúng ta cưới nhau cũng có thể làm em thức giấc. Em nhận thấy khi anh trở người trên giường và khi anh nói mê trong lúc ngủ. Nhưng xin anh đừng xem chuyện này là riêng tư - dường như xung quanh em toàn là những thứ hoàn toàn vô nghĩa. Nhưng phải nói rõ rằng: em yêu các con. Em yêu anh. Em thích công việc của mình. Nhưng điều đó chỉ khiến em cảm thấy tệ hơn thôi, bởi vì em cảm thấy mình không công bằng với Chúa, với cuộc đời, với anh và các con.

Anh hầu như chẳng đụng vào đồ ăn. Như thể anh đang ngồi đối diện một người lạ. Nhưng nói ra những điều này đã cho tôi cảm giác bình yên vô lượng. Bí mật của tôi đã được phơi bày. Rượu đã có tác dụng. Tôi không còn đơn độc nữa. Cảm ơn, Jacob König.

“Em có nghĩ em cần gặp bác sĩ không?”

Em không biết. Dù có biết, em cũng không muốn theo cách đó. Em cần học cách tự giải quyết vấn đề của mình.

“Hầu rất khó khăn khi phải giữ trong lòng những cảm xúc này lâu đến thế. Cảm ơn em đã tin tưởng nói cho anh. Nhưng sao trước đây em không

nói?”

Bởi vì chỉ đến lúc này, mọi việc mới trở nên không thể chịu nổi. Hôm nay em đã nhớ về tuổi thơ và thời niên thiếu của bản thân. Có phải nguyên nhân nằm ở đó không? Em không nghĩ vậy, trừ phi tâm trí đã phản thù em chừng ấy năm, mà em nghĩ không thể nào có chuyện đó đâu. Em xuất thân từ một gia đình bình thường, em được nuôi dạy một cách bình thường, em sống cuộc sống bình thường. Có chuyện gì không đúng với em sao?

Trước đây em không nói gì - tôi ghen ngào - vì em nghĩ chuyện sẽ nhanh chóng qua đi và em không muốn làm anh lo.

“Em hoàn toàn không điên. Em đã không để cơn rối loạn của mình lộ ra ngoài dù chỉ một giây. Em không bức dọc, em không sút cân, và nếu em có thể kiểm soát cảm xúc như vậy, thì hẳn sẽ có cách thoát ra.”

Tại sao anh ấy nhắc đến chuyện sút cân?

“Anh có thể đề nghị bác sĩ của chúng ta kê đơn thuốc an thần để giúp em ngủ ngon. Anh sẽ bảo thuốc đó là cho anh. Anh nghĩ nếu em ngủ ngon được thì em sẽ dần kiểm soát được suy nghĩ. Có lẽ chúng ta nên tập thể dục nhiều hơn. Lũ trẻ sẽ thích như vậy. Chúng ta lao vào công việc nhiều quá, điều đó không tốt đâu.”

Em không chìm đắm vào công việc. Trái ngược với suy nghĩ của anh, những bài báo ngớ ngẩn em đã viết giúp cho đầu óc em bận rộn, và em tránh được những suy nghĩ điên rồ xâm chiếm em ngay khi em không có việc gì làm.

“Nói gì thì nói, chúng ta cũng cần tập thể dục nhiều hơn, dành nhiều thời gian ở ngoài trời hơn. Chạy cho đến khi chúng ta kiệt sức. Và có lẽ chúng ta nên mời bạn bè đến chơi thường xuyên hơn...”

Điều đó có thể là một cơn ác mộng toàn tập! Phải trò chuyện và mua vui cho mọi người bằng nụ cười miễn cưỡng gắn chặt trên môi, lắng nghe quan điểm của họ về vở opera hay tình hình giao thông. Rồi cuối cùng lại còn phải dọn dẹp nữa chứ.

“Cuối tuần này ta sẽ đi Công viên Quốc gia Jura. Lâu rồi chúng ta không đến đó.”

Cuộc bầu cử diễn ra cuối tuần này. Em sẽ phải trực chiến ở tòa báo.

Chúng tôi ăn trong yên lặng. Phục vụ đã hai lần đến bàn xem chúng tôi ăn xong chưa, nhưng chúng tôi thậm chí còn chưa động vào đồ ăn. Chúng tôi mau chóng uống hết chai thứ hai. Tôi có thể tưởng tượng chồng tôi đang nghĩ gì: “Mình có thể giúp vợ thế nào đây? Mình có thể làm gì để cô ấy vui đây?” Chẳng gì hết. Chẳng gì ngoài những việc anh đã làm. Tất cả những việc khác, kiểu như về nhà với một hộp sô cô la hay một bó hoa, sẽ bị coi là một hành động sến sẩm quá mức và tôi sẽ chết vì ghê tởm.

Chúng tôi kết luận rằng anh uống quá nhiều, không thể lái xe về nhà, nên chúng tôi sẽ để xe tại nhà hàng và ngày mai quay lại lấy. Tôi gọi cho mẹ chồng hỏi xem bọn trẻ có thể ngủ lại không. Sáng sớm mai tôi sẽ sang đón chúng đi học.

“Nhưng chính xác thì đời em còn thiếu gì chứ?”

Xin đừng hỏi em thế. Bởi vì câu trả lời là không gì cả. Không gì hết! Giá như em gặp vấn đề nghiêm trọng cần giải quyết. Em không hề quen biết ai rơi vào tình huống này. Mặc dù em có một cô bạn đã bị trầm cảm hàng năm trời, giờ đang được điều trị. Em không nghĩ mình cần thứ đó, bởi em không có triệu chứng cô ấy mô tả. Em không muốn bước vào sân chơi nguy hiểm của những loại ma túy hợp pháp. Mọi người có thể tức giận, trầm uất, khóc lóc vì trái tim tan vỡ. Họ có thể nghĩ mình bị trầm cảm nên cần đi khám và dùng thuốc - nhưng đó không phải là vấn đề của em: đó chỉ là một trái tim tan vỡ, và đã có nhiều trái tim tan vỡ kể từ khởi nguyên thế giới, kể từ khi loài người phát hiện ra bí ẩn mang tên Tình yêu.

“Nếu không muốn đi gặp bác sĩ, sao em không thử tìm hiểu về vấn đề đó?”

Dĩ nhiên là em thử rồi. Em đã mất nhiều thời gian tìm hiểu trên các trang mạng về tâm lý học. Em đã tập yoga nghiêm túc hơn. Anh không để ý

những cuốn sách em mang về nhà gần đây ư? Thế anh nghĩ em đột ngột bớt quan tâm đến văn chương mà quay sang đọc sách tâm lý sao?

Không! Em đã tìm kiếm câu trả lời nhưng không tìm thấy. Sau khi đọc chừng mười cuốn sách tự rèn luyện bản thân, em thấy chúng chẳng dẫn đến đâu cả. Chúng có tác dụng tức thì, nhưng tác dụng đó chấm dứt ngay khi em gấp sách lại. Chúng chỉ là lời nói, chúng mô tả một thế giới lý tưởng không hề tồn tại, ngay cả với những người viết ra chúng.

“Nhưng ngay lúc này em có cảm thấy khá hơn không?”

Dĩ nhiên là khá hơn nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó. Em cần biết mình đã trở thành con người như thế nào vì đó chính là em chứ không phải là cái gì bên ngoài em.

Tôi thấy là anh đang cố gắng một cách vô vọng nhằm giúp tôi, nhưng anh đã lạc lối như tôi. Anh cứ nói về các triệu chứng, nhưng tôi bảo đó không phải là vấn đề. Mọi thứ đều là triệu chứng. Anh có thể tưởng tượng một dạng lỗ đen giống như bọt biển không?

“Không.”

Ồ, là thế đấy.

Anh cam đoan với tôi rằng tôi sẽ thoát ra được tình cảnh này. Tôi không được phán xét bản thân. Không được đổ lỗi cho bản thân. Anh lúc nào cũng sẽ ở bên tôi.

“Ánh sáng luôn ở cuối đường hầm mà em.”

Em muốn tin anh, nhưng dường như chân em bị đóng đinh xuống đất rồi. Nhưng anh đừng lo, em sẽ tiếp tục chiến đấu. Em đã chiến đấu suốt mấy tháng nay. Em từng đương đầu với những thời kỳ giống như thế này, rồi chúng cũng sẽ qua đi. Một ngày nào đó, em sẽ thức dậy và toàn bộ chuyện này sẽ chỉ là cơn ác mộng. Em thực sự tin như vậy.

Anh kêu tính tiền, rồi nắm tay tôi, chúng tôi gọi taxi. Mọi chuyện đã khá hơn. Tin tưởng người mình yêu luôn mang lại kết quả tốt.

Chương 6

Jacob König, anh đang làm gì trong phòng ngủ của tôi, trên giường của tôi, và trong cơn ác mộng của tôi thế? Anh nên làm việc đi chứ. Dù sao cũng chỉ còn chưa đầy ba ngày nữa là đến cuộc bầu cử Hội đồng Bang, và anh đã lãng phí những giờ phút quý giá của chiến dịch tranh cử để đi ăn trưa với tôi tại *Ngọc Trai Hồ*, và chuyện phiếm ở Công viên Eaux-Vives.

Thế chưa đủ sao? Anh đang làm gì trong giấc mơ và những cơn ác mộng của tôi? Tôi đã làm đúng như anh gợi ý: tôi đã nói chuyện với chồng, và tôi cảm nhận được tình yêu anh ấy dành cho tôi. Và sau đó, khi chúng tôi làm tình nồng nhiệt hơn sau bao lâu không như vậy, cái cảm giác rằng hạnh phúc đời tôi bị hút cạn giờ đã hoàn toàn biến mất.

Làm ơn hãy rời xa suy nghĩ của tôi. Ngày mai sẽ là một ngày khó khăn. Tôi phải dậy sớm đưa lũ trẻ đến trường, rồi đến cửa hàng tạp hóa, tìm chỗ đỗ xe, và nghĩ ra gì đó mới mẻ để nói về một chủ đề đã cũ - chính trị. Hãy để tôi yên, Jacob König.

Tôi đã kết hôn, sống hạnh phúc. Và anh thậm chí còn không biết rằng tôi đang nghĩ về anh. Tôi ước đêm nay có ai đó ở cạnh tôi, kể cho tôi nghe những câu chuyện kết thúc có hậu, hát ru tôi vào giấc ngủ. Nhưng không, tôi chỉ nghĩ đến anh thôi.

Tôi đang mất kiểm soát. Đã một tuần kể từ khi tôi không gặp anh, nhưng anh vẫn ở đó.

Nếu anh không biến mất, tôi sẽ buộc phải đến nhà anh và dùng trà với vợ chồng anh, chứng kiến tận mắt anh hạnh phúc ra sao. Để thấy tôi không có chút cơ hội nào, rằng anh đã lừa dối khi bảo anh nhìn thấy bản thân mình

phản chiếu nơi tôi, rằng anh cố ý để tôi tự làm mình tổn thương bằng nụ hôn thậm chí không được đòi hỏi kia.

Tôi mong anh hiểu. Tôi cầu nguyện để anh hiểu, bởi ngay cả bản thân tôi cũng không thể hiểu mình đang đòi hỏi cái gì.

Tôi thức dậy và đến bàn máy tính, định tìm kiếm theo từ khóa “Làm thế nào chinh phục được người đàn ông của đời mình? Thay vào đó, tôi lại gõ “trầm cảm”. Tôi cần làm rõ mình đang gặp phải chuyện gì.”

Tôi tìm thấy một trang mạng có bảng câu hỏi giúp người đọc tự chẩn đoán: “Thử xem bạn có vấn đề tâm lý không.” Câu trả lời của tôi cho hầu hết câu hỏi là “không”.

Kết quả: “Có lẽ bạn đang trải qua một giai đoạn khó khăn, nhưng về mặt lâm sàng, bạn không bị trầm cảm. Không cần phải đi gặp bác sĩ.”

Không phải tôi đã nói thế sao? Tôi biết mà. Tôi không mắc bệnh. Hẳn là tôi chỉ đang bịa ra chuyện này để thu hút chú ý thôi. Hay tôi đang tự dối mình, đang cố làm cho đời mình thú vị thêm bằng những rắc rối? Rắc rối luôn đòi hỏi phải có giải pháp, và tôi có thể dành nhiều giờ, nhiều ngày, nhiều tuần để tìm ra nó.

Có lẽ đó là một ý hay, nếu chồng tôi có yêu cầu bác sĩ kê thuốc gì đó giúp tôi ngủ ngon. Ngộ nhỡ đây chỉ là stress do công việc khiến tôi căng thẳng, nhất là trong thời điểm bầu cử thì sao? Tôi luôn muốn làm tốt hơn những người khác, cả trong công việc lẫn đời tư, và không dễ để có thể cân bằng cả hai thứ.

* * *

Hôm nay là thứ Bảy, đêm trước ngày bầu cử. Một người bạn tôi bảo anh ta ghét những ngày cuối tuần bởi khi thị trường chứng khoán đóng cửa, anh ta không biết làm gì để tiêu khiển.

Chồng tôi đã thuyết phục rằng chúng tôi cần ra khỏi thành phố. Lý lẽ của anh là lũ trẻ sẽ thích một chuyến đi ngắn, dù chúng tôi không thể đi xa cả đợt cuối tuần vì ngày mai tôi phải làm việc.

Anh bảo tôi nên mặc quần chạy bộ. Tôi cảm thấy xấu hổ khi ra ngoài như vậy, nhất là lại đi đến tận Nyon, thành phố cổ kính và lộng lẫy từng là quê nhà của những người La Mã, giờ có chưa đầy 20.000 dân. Tôi bảo anh rằng quần chạy bộ là thứ ta chỉ mặc khi ở gần nhà, khi ta rõ ràng có ý định tập thể dục, nhưng anh một mực muốn vậy.

Vì không muốn tranh cãi nên tôi làm như anh bảo. Và chẳng tôi không muốn tranh luận với bất cứ ai về bất cứ chuyện gì - giờ không phải lúc. Nói càng ít càng hay.

Trong lúc tôi đi dã ngoại ở một thành phố nhỏ cách nhà chưa đến nửa tiếng đồng hồ đi xe, Jacob sẽ gặp các cử tri, nói chuyện với các trợ lý và bạn bè, và cảm thấy lo lắng, có lẽ hơi căng thẳng, nhưng vui vì một sự kiện quan trọng đang xảy ra trong đời. Các cuộc thăm dò dư luận ở Thụy Sĩ chẳng đáng tin cậy lắm, bởi ở đây sự bí mật của lá phiếu rất được xem trọng; tuy nhiên, có vẻ như anh ta sẽ tái đắc cử.

Vợ anh ta hẳn đã có một đêm mất ngủ, nhưng vì những lý do rất khác với tôi. Cô ta sẽ lên kế hoạch đón tiếp bạn bè sau khi kết quả được chính thức công bố. Sáng nay, chắc cô ta sẽ có mặt tại khu chợ trên phố Rive nơi mà cứ đến cuối tuần, các hàng bán rau quả xa-lát và thịt được dựng lên trước ngân hàng Julius Baer, và các cửa hiệu Prada, Gucci, Armani cùng những thương hiệu thời trang cao cấp khác. Cô ta sẽ chọn thứ tốt nhất, không bận tâm về giá. Rồi cô ta có lẽ sẽ lái xe đến Satigny để thăm một trong những vựa nho vốn là niềm tự hào của xứ này, nếm thử những loại rượu vang mới và quyết định xem thứ rượu nào sẽ làm hài lòng những người thực sự am hiểu về rượu - dường như chuyện này quan trọng với chồng cô ta.

Cô ta sẽ trở về nhà trong mỗi một, nhưng hạnh phúc. Chính thức mà nói, Jacob vẫn đang tranh cử, nhưng tại sao không chuẩn bị sẵn mọi thứ để ăn mừng nhỉ? Chúa ơi, giờ cô ta mới nhận ra rằng có ít pho mát hơn cô ta

tưởng! Cô ta lại lái xe ra chợ. Giữa hàng tá những chủng loại được bày bán, cô ta chọn những loại pho mát vốn là niềm tự hào của bang Vaud: Gruyère (cả ba loại: mềm, mặn và loại đắt nhất, phải mất từ chín đến mười hai tháng mới dùng được), Tomme Vaudoise (bên trong mềm, nhiều kem, ăn trực tiếp hoặc sau khi đã nấu chảy), và L'Etivaz (làm từ sữa của bò nuôi trên núi Alpes, và chế biến theo cách truyền thống, hầm trên bếp củi).

Có cần phải vào cửa hàng thời trang mua thứ gì đó mới mà mặc không nhĩ?

Hay như vậy là phô trương quá? Tốt nhất là lôi từ trong tủ ra bộ đồ Moschino cô ta đã mua ở Milan, khi cùng chồng đến đó dự hội thảo về luật lao động.

Còn Jacob cảm thấy thế nào?

Mỗi tiếng anh ta lại gọi điện cho vợ một lần, hỏi xem có nên nói điều này điều kia không, nên đến thăm phố này hay khu vực kia thì tốt hơn, báo *Diễn đàn Genève* có đăng gì mới trên trang mạng của họ không. Anh ta phụ thuộc vào vợ và lời khuyên của cô ta, chia sẻ một chút những sự căng thẳng dồn ứ theo từng chuyến viếng thăm, hỏi cô ta về chiến lược họ đã cùng nhau thảo ra, và anh ta nên đi đâu tiếp theo. Theo như anh ta bóng gió trong cuộc trò chuyện ở công viên, lý do duy nhất anh ta vẫn tham gia vào chính trị là để không làm cô ta thất vọng. Dù anh ta ghét điều mình đang làm, tình yêu vẫn mang lại cho những nỗ lực của anh ta một khía cạnh khác biệt. Nếu anh ta tiếp tục sự nghiệp xán lạn này, một ngày nào đó anh ta sẽ trở thành tổng thống. Phải thừa nhận rằng, điều này không có ý nghĩa gì nhiều ở Thụy Sĩ, bởi như tất cả chúng ta đều biết, ghế tổng thống thay đổi hằng năm và do Hội đồng Liên bang bầu ra. Nhưng có ai không thích khoe chồng mình là tổng thống Thụy Sĩ, hay còn gọi là Liên bang Thụy Sĩ nào?

Nó sẽ mở ra những cánh cửa, mang đến những lời mời dự hội nghị ở những nơi xa xôi. Các công ty lớn sẽ mời anh ta vào hội đồng quản trị. Tương lai của vợ chồng König sẽ tươi sáng, trong khi, mặc chiếc quần chạy bộ gồm ghiếc, toàn bộ những gì hiện ra trước mắt tôi vào thời khắc này chỉ là con đường và viễn cảnh về chuyến dã ngoại.

* * *

Trước tiên chúng tôi thăm Bảo tàng La Mã, rồi sau đó leo lên ngọn đồi nhỏ để thăm một vài phế tích. Bọn trẻ nhà tôi chạy vòng quanh cười đùa. Giờ chồng tôi đã biết mọi việc, tôi cảm thấy nhẹ nhõm: Tôi không cần giả vờ suốt nữa.

“Chúng ta chạy quanh hồ đi.”

Còn bọn trẻ thì sao?

Chồng tôi để ý có vợ chồng người bạn đang ngồi ở ghế gần đó, họ đang ăn kem cùng các con. “Hay chúng ta hỏi xem các con mình có chơi cùng chúng được không nhỉ? Chúng ta có thể mua kem cho chúng.”

Các bạn ngạc nhiên khi nhìn thấy chúng tôi, nhưng đồng ý. Trước khi chúng tôi xuống bên hồ Léman - nơi mà người nước ngoài gọi là hồ Genève - anh mua kem cho bọn trẻ và dặn chúng chơi cùng các bạn tôi, trong khi bố mẹ đi chạy bộ. Cậu con lớn kêu ca rằng nó không mang theo iPad. Chồng tôi đến chỗ để xe và lấy thứ ngu ngốc kia. Từ lúc đó, màn hình sẽ là người trông trẻ tốt nhất. Chúng không chịu nhúc nhích cho đến khi chúng giết được quân khủng bố trong các trò chơi đường như dành cho người lớn.

* * *

Chúng tôi bắt đầu chạy. Một bên là những khu vườn; còn bên kia, những con mòng biển và những chiếc thuyền buồm đang tranh thủ cơn gió mistral. Cơn gió vẫn thổi không ngừng và đã sang đến ngày thứ chín, nó sắp biến mất, mang theo bầu trời xanh và thời tiết đẹp. Chúng tôi chạy khoảng mười lăm phút. Chúng tôi đã bỏ Nyon lại phía sau và tốt hơn là nên quay lại.

Lâu lắm rồi tôi không chạy thể dục. Chạy được hai chục phút, tôi dừng lại. Tôi không thể chạy tiếp. Tôi phải đi bộ nốt quãng đường còn lại.

“Dĩ nhiên em có thể được!” chồng tôi khích lệ, anh vẫn chạy tại chỗ để không mất nhịp. “Đừng dừng lại, cứ chạy đi.”

Tôi cúi người xuống, chống hai tay lên gối. Tim tôi đập thành thịch; lỗi là ở những đêm mất ngủ kia. Anh vẫn chạy quanh tôi.

“Nào, em làm được mà! Nếu em dừng lại thì vấn đề chính là ở chỗ đó. Hãy làm vì anh, vì bọn trẻ. Đây không chỉ là một cuộc chạy nhằm tập thể dục, nó nhắc em rằng có một vạch đích và em không thể bỏ cuộc giữa chừng.”

Có phải anh ấy đang nói về “nỗi buồn cưỡng chế của tôi không?”

Anh lại gần, nắm lấy tay tôi và nhẹ nhàng lay tôi. Tôi mệt quá không chạy nổi, nhưng tôi còn mệt hơn nếu muốn kháng cự. Tôi làm như anh bảo. Chúng tôi tiếp tục chạy cùng nhau mười phút còn lại.

Tôi chạy qua trước những tấm áp phích thông tin về các ứng cử viên Hội đồng Bang mà trước đó không để ý. Trong những bức ảnh ấy có Jacob König đang mỉm cười trước ống kính.

Tôi chạy nhanh hơn. Chồng tôi ngạc nhiên và tăng tốc. Chúng tôi chỉ mất bảy phút để tới nơi thay vì mười phút như dự kiến. Bọn trẻ không nhúc nhích. Dù quang cảnh đẹp tươi - những rặng núi, lũ chim mòng biển, dãy Alpes xa xa - chúng vẫn dán mắt vào màn hình của chiếc máy hút linh hồn kia.

Chồng tôi đến chỗ chúng, nhưng tôi vẫn chạy. Anh quan sát tôi vẻ ngạc nhiên và hạnh phúc. Hẳn anh nghĩ những lời của mình đã phát huy tác dụng, chất endorphine hẳn đang tràn ngập cơ thể tôi, hoóc môn này vốn sản sinh trong máu mỗi khi chúng ta hoạt động thể chất với cường độ mạnh hơn thường lệ, như khi chúng ta chạy hay đạt cực khoái. Tác dụng chính của hoóc môn này là cải thiện tâm trạng, tăng cường hệ miễn dịch, và chống lại hiện tượng lão hóa trước tuổi, nhưng trên hết, nó gây nên cảm giác mê mẩn và sảng khoái.

Tuy nhiên, endorphine chẳng hề tác động lên tôi theo những cách ấy. Nó chỉ tạo cho tôi sức mạnh để chạy tiếp, chạy mãi về phía chân trời, bỏ tất cả

lại phía sau. Sao tôi lại có những đứa con tuyệt vời như thế? Sao tôi lại gặp chồng tôi và đem lòng yêu anh? Nếu như không gặp anh thì có phải lúc này tôi vẫn là một phụ nữ tự do không?

Tôi điên rồi. Tôi nên chạy thẳng đến bệnh viện tâm thần gần nhất, bởi đây là những điều người ta không nên nghĩ tới. Nhưng tôi tiếp tục nghĩ đến chúng.

Tôi chạy thêm mấy phút nữa rồi quay lại. Giữa đường, tôi kinh hãi với giả thiết rằng mong ước được tự do của mình sẽ trở thành hiện thực, và tôi sẽ không còn thấy ai khi quay lại công viên ở Nyon.

Nhưng họ vẫn ở đó, đang mỉm cười với người mẹ, người vợ thân yêu của họ. Tôi ôm ghì lấy họ. Tôi khẽ nhai mồ hôi, cảm thấy cơ thể và đầu óc đều bần thũ, nhưng vẫn ôm siết họ vào lòng.

Bất chấp điều tôi cảm thấy. Hay đúng hơn là bất chấp điều tôi không cảm thấy.

Ta không chọn cuộc đời cho mình, mà chính cuộc đời chọn ta. Chẳng ích gì khi hỏi tại sao cuộc đời dành cho mình những niềm vui hay nỗi đau nào đó, bạn chỉ cần chấp nhận và sống tiếp.

Tuy không thể chọn cuộc đời cho mình nhưng chúng ta có thể quyết định làm gì với những niềm vui hay nỗi đau mình nhận được.

Chiều Chủ nhật ấy, tôi có mặt tại trụ sở của đảng để tác nghiệp (tôi đã thuyết phục được sếp về chuyện này, và giờ tôi đang cố thuyết phục bản thân). Lúc này là mười bảy giờ bốn lăm và mọi người đang ăn mừng. Trái ngược với những tưởng tượng sốt sắng của tôi, chẳng có người trúng cử nào tổ chức tiệc cả, nên tôi vẫn sẽ không có cơ hội bước vào nhà Jacob và Marianne König.

Vừa đến nơi, tôi đã nhận được các thông tin đầu tiên. Hơn bốn mươi lăm phần trăm cử tri đi bỏ phiếu, một kỷ lục. Một ứng cử viên nữ dẫn đầu, và Jacob đứng ở vị trí thứ ba danh dự, giúp anh ta giữ nguyên ghế trong chính quyền.

Sảnh chính được trang hoàng bằng những quả bóng xanh và vàng. Mọi người đã bắt đầu uống rượu và một số người giơ ngón tay làm biểu tượng chiến thắng cho tôi thấy, có lẽ họ hy vọng hôm sau hình ảnh của mình sẽ xuất hiện trên báo. Nhưng các thợ ảnh chưa đến; dù sao thì, hôm nay là Chủ nhật, và thời tiết thật tuyệt.

Jacob nhìn thấy tôi và lập tức quay sang hướng khác tìm ai đó anh ta có thể trò chuyện về những vấn đề mà tôi đồn rằng cực kỳ nhàm chán.

Tôi cần làm việc, hay ít nhất vờ như vậy. Tôi lôi máy ghi âm, một cuốn sổ ghi chép và một chiếc bút ra khỏi túi. Tôi đi tới đi lui, thu thập những tuyên bố như “Lúc này chúng ta có thể thông qua sắc lệnh nhập cư” hay “Các cử tri nhận ra rằng lần trước họ đã lựa chọn sai lầm và giờ họ đã bầu lại cho tôi”.

Người dẫn đầu về số phiếu khẳng định: “Những lá phiếu của cử tri nữ thực sự quan trọng đối với tôi.”

Léman Xanh, đài truyền hình địa phương, đã dựng một trường quay tại sảnh lớn, và người phụ nữ dẫn chương trình mảng chính trị - đối tượng khát khao âm thầm của chín phần mười đàn ông ở đây - đang hỏi những câu thông minh nhưng chỉ nhận được những lời nhai lại đã được duyệt qua trợ lý của các chính trị gia.

Đến một lúc, Jacob König được mời lên sân khấu, và tôi cố lại gần nghe xem anh ta nói gì. Có người cản đường tôi.

“Xin chào, tôi là König phu nhân. Jacob đã kể rất nhiều về chị.”

Thật là một phụ nữ ấn tượng! Tóc vàng, mắt xanh, mặc áo cardigan màu đen trang nhã với khăn quàng Hermès màu đỏ, tuy nhiên đó là thứ phục sức duy nhất mang thương hiệu nổi tiếng. Những trang phục khác của cô ta hẳn được nhà thiết kế giỏi nhất Paris thiết kế độc quyền, tên tuổi của người đó phải được giữ kín để tránh cho các thiết kế bị sao chép.

Tôi chào cô ta, cố không tỏ ra ngạc nhiên. Jacob đã kể với cô ta về tôi ư? Tôi đã phỏng vấn anh ta, và vài ngày sau đó, chúng tôi đã ăn trưa cùng nhau. Mặc dù các phóng viên không nên có ý kiến về đối tượng phỏng vấn

của mình, nhưng tôi nghĩ chồng của chị là một người can đảm vì cho công bố những đe dọa kia.

Marianne - hay König phu nhân, như cô ta tự giới thiệu - vờ như quan tâm đến điều tôi nói. Cô ta hẳn biết nhiều hơn những gì cô ta lộ ra. Jacob có kể cho cô ta chuyện xảy ra trong lần chúng tôi gặp nhau ở công viên Eaux-Vives không nhỉ? Tôi có nên nhắc đến không?

Cuộc phỏng vấn với Léman Xanh vừa mới bắt đầu, nhưng cô ta dường như không muốn nghe xem chồng mình nói gì. Dù sao, có lẽ cô ta đã thuộc lòng rồi. Cô ta chắc chắn đã chọn chiếc sơ mi xanh nhạt và chiếc cà vạt màu xám kia, cả chiếc áo Jacket vải flannel được cắt may tuyệt đẹp, và chiếc đồng hồ anh ta đang đeo nữa - không quá đắt tiền, để tránh phô trương, nhưng cũng không quá rẻ, để tỏ lòng tôn trọng đúng mực đối với một trong những ngành công nghiệp chính của đất nước này.

Tôi hỏi cô ta có gì để nói không. Cô ta đáp rằng với tư cách một phó giáo sư triết học của Đại học Genève, cô ta sẽ vui lòng được nhận xét, nhưng nếu với tư cách là vợ của một chính trị gia tái đắc cử, điều đó sẽ trở nên lỗ bịch.

Tôi thấy dường như cô ta đang khiêu khích tôi nên quyết định trả đũa tương xứng.

Tôi bảo mình ngưỡng mộ phẩm cách của cô ta. Biết chồng ngoại tình với vợ một người bạn, vậy mà cô ta không gây ra vụ bê bối nào cả. Thậm chí cả khi chuyện được đưa lên báo ngay trước cuộc bầu cử.

“Dĩ nhiên là không, đó chỉ là mối quan hệ tình dục đơn thuần mà không có tình yêu thì tôi ủng hộ những mối quan hệ mở.”

Cô ta đang bóng gió gì chẳng? Tôi không thể nhìn thấu đôi mắt giống như hai cái đèn pha màu xanh lơ của cô ta. Tôi chỉ nhận ra rằng cô ta không trang điểm nhiều. Cô ta không cần phải vậy.

“Thực ra,” cô ta nói, “chính tôi là người này ra ý tưởng báo tin nặc danh để tiết lộ cho báo chí biết khi chỉ còn một tuần trước kỳ bầu cử. Mọi người sẽ nhanh chóng quên sự phản bội trong hôn nhân, nhưng họ luôn nhớ đến

sự can đảm của anh ấy trong việc tố cáo tham nhũng, dù chuyện đó có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho cuộc sống gia đình.”

Cô ta cười rộ khi nói ý cuối và dặn tôi không được ghi âm điều cô ta vừa nói, và dĩ nhiên, không được đưa lên báo.

Tôi bảo, theo quy tắc báo chí, trước khi nói gì, người ta nên đề nghị điều sắp nói có được ghi lại hay không. Nhà báo lúc ấy có thể đồng ý hoặc không. Sau này mới đề nghị thì cũng giống như việc ngán một chiếc lá đã rơi xuống sông và đã chảy theo dòng nước rồi. Chiếc lá không tự quyết định được nữa.

“Nhưng chị sẽ nhận lời thôi, phải vậy không? Tôi chắc là chị không có chút hứng thú nào với việc phá hoại danh tiếng của chồng tôi.”

Sau chưa đầy năm phút trò chuyện, giữa chúng tôi đã có bằng chứng thù địch rõ ràng. Tôi tỏ vẻ khó chịu ra mặt nhưng vẫn đồng ý coi lời nói của cô ta nằm ngoài nội dung phỏng vấn. Cô ta đang ghi nhận vào bộ nhớ phi phạm rằng lần sau, cô ta sẽ phải báo trước. Mỗi phút cô ta lại học hỏi điều mới mẻ. Mỗi phút cô ta càng tiến gần tới tham vọng của mình hơn. Đúng, tham vọng *của cô ta*, bởi vì Jacob bảo anh ta không hạnh phúc với cuộc sống đang có.

Cô ta không rời mắt khỏi tôi. Tôi quyết định quay trở lại với vai trò nhà báo và hỏi cô ta có nói thêm gì không. Cô ta có tổ chức tiệc ở nhà và mời bạn bè thân thích không?

“Dĩ nhiên là không! Sẽ mất rất nhiều công sức chuẩn bị. Hơn nữa, anh ấy đã trúng cử. Ta chỉ tổ chức tiệc và dạ tiệc trước kỳ bầu cử để thu hút phiếu thôi.”

Một lần nữa, tôi cảm thấy mình đúng là con ngốc toàn tập, nhưng tôi cần hỏi ít nhất một câu nữa.

Jacob có hạnh phúc không?

Tôi thấy là mình đã nói trúng tim đen rồi. König phu nhân ra vẻ hạ cố và ung dung đáp, như thể cô ta là giáo viên đang giảng bài:

“*Dĩ nhiên* là anh ấy hạnh phúc. Tại sao anh ấy lại không hạnh phúc chứ?” Người đàn bà này đáng bị phan thanh thây.

Cả hai chúng tôi đều bị ngắt chuyện cùng lúc - tôi thì là vì một trợ lý muốn giới thiệu tôi với người chiến thắng, cô ta thì được một người quen đến chúc mừng. Thật vinh hạnh được gặp cô ta, tôi nói, và thêm được nói thêm rằng, trong hoàn cảnh khác, tôi sẽ muốn khám phá xem ý cô ta là gì khi nói quan hệ tình dục đơn thuần với vợ của một người bạn - dĩ nhiên là không trong nội dung phỏng vấn - nhưng không còn thời gian. Tôi đưa danh thiếp cho cô ta, phòng khi cô ta cần liên lạc với tôi, nhưng cô ta không nhận. Tuy nhiên trước khi tôi bước đi, cô ta níu cánh tay tôi, rồi trước mặt viên trợ lý và người đàn ông đến chúc mừng chiến thắng của chồng mình, cô ta nói:

“Tôi thấy người bạn chung của chúng ta đã ăn trưa cùng chồng tôi. Tôi cảm thấy rất tiếc cho cô ấy. Cô ấy vờ như mạnh mẽ, nhưng thực sự cô ấy rất mong manh. Cô ấy vờ như tự tin, nhưng cô ấy dành hết thời gian tự hỏi xem người khác nghĩ gì về mình, về công việc của mình. Cô ấy hẳn là một người cực kỳ cô đơn. Như chị biết đấy, bạn thân mến, phụ nữ chúng ta có giác quan thứ sáu hết sức nhạy bén trong việc dò tìm bất cứ ai là mối đe dọa đến mối quan hệ của mình. Chị đồng ý không?”

Đúng thế, dĩ nhiên, tôi nói, không tỏ chút cảm xúc nào cả. Viên trợ lý trông có vẻ sốt ruột. Người chiến thắng cuộc bầu cử đang đợi tôi.

“Nhưng cô ấy không có bất cứ cơ may nào đâu,” Marianne kết luận.

Rồi cô ta chìa tay ra, tôi bắt lấy cho phải phép, và cô ta bỏ đi không nói một lời.

Chương 7

Tôi mất cả buổi sáng thứ Hai để gọi vào số máy di động của Jacob. Không ai nhấc máy. Tôi dùng chế độ gọi không hiện số vì giả định rằng anh ta có lưu số của tôi vào danh bạ. Tôi cố gọi lại nhiều lần nữa nhưng vẫn không ai nhấc máy.

Tôi gọi cho trợ lý của anh ta. Người ta cho tôi biết sau bầu cử anh ta rất bận, nhưng tôi cần nói chuyện với anh ta bằng mọi giá và tôi sẽ tiếp tục liên lạc.

Tôi dùng đến chiến lược quen thuộc của mình: sử dụng số điện thoại của người không có trong danh bạ của anh ta.

Điện thoại đổ chuông lần thứ hai, và Jacob trả lời.

Là em. Em cần gặp anh gấp.

Jacob lịch sự đáp lại rằng hôm nay thì không thể, nhưng anh ta sẽ gọi lại cho tôi. Anh ta hỏi:

“Đây là số mới của em à?”

Không, em mượn của người khác vì em biết anh không trả lời điện thoại của em.

Anh ta cười thành tiếng. Tôi tưởng tượng quanh anh ta có nhiều người. Anh ta rất giỏi giả vờ rằng anh ta đang nói về một chuyện hoàn toàn hợp pháp.

Ai đó đã chụp ảnh chúng ta trong công viên và đang cố đe dọa em, tôi nói dối. Em sẽ bảo rằng đó là lỗi của anh, rằng anh đã ôm em. Những người đã bỏ phiếu cho anh vì nghĩ rằng mối quan hệ ngoài hôn nhân chỉ là nhất

thời sẽ hết sức thất vọng. Mặc dù đã được bầu vào Hội đồng Bang nhưng anh có thể lỡ mất cơ hội làm bộ trưởng, tôi nói.

“Em ổn chứ?”

Vâng, tôi nói rồi ngắt máy, nhưng chỉ sau khi đề nghị anh ta gửi tin nhắn xác nhận thời gian, địa điểm chúng tôi sẽ gặp ngày mai.

Tôi ổn.

Làm sao có thể khác được nhỉ? Cuối cùng tôi đã có chuyện để bận tâm trong cuộc sống tẻ nhạt của mình. Và những đêm mất ngủ sẽ không còn bị lấp đầy bởi những ý nghĩ tuyệt vọng và mất kiểm soát nữa: giờ tôi biết mình muốn gì. Tôi có một kẻ thù phải hủy hoại và một mục tiêu phải đạt được.

Một người đàn ông.

Là tình yêu ư (hay không phải?), nhưng có gì quan trọng đâu. Tình yêu của tôi thuộc về tôi, và tôi tự do trao nó cho bất kỳ ai tôi chọn, dù đó là tình yêu không được đền đáp. Dĩ nhiên, sẽ thật tuyệt vời nếu là tình yêu được đền đáp, nhưng nếu không thì cũng có sao nào. Tôi sẽ không từ bỏ chuyện đào giếng này vì tôi biết dưới kia có nước. Nước ngọt.

Tôi thấy vui vì ý nghĩ đó: tôi tự do yêu bất kỳ ai trên đời này. Tôi có thể quyết định chuyện đó mà không phải xin phép ai. Có bao nhiêu đàn ông đã đem lòng yêu tôi trong quá khứ mà không được đáp lại? Thế mà họ vẫn gửi tặng tôi những món quà, ve vãn tôi, chấp nhận bề mặt trước bạn bè của họ. Và họ không bao giờ vì lẽ đó mà giận tôi.

Khi gặp lại tôi, trong mắt họ vẫn còn tia le lói về cuộc chinh phục thất bại, nhưng họ sẽ tiếp tục thử vận may trong suốt phần đời còn lại.

Nếu họ có thể hành động như vậy, thì sao tôi không được làm y như thế? Thật thú vị khi được đấu tranh cho một tình yêu hoàn toàn không được đền đáp.

Cũng có thể sẽ không thú vị gì lắm. Cũng có thể sẽ để lại những vết cứa sâu không thể lành hẳn. Nhưng thú vị lắm thay - nhất là với một người đã

nhiều năm qua e sợ rủi ro và bắt đầu kinh hãi khi nghĩ rằng mọi sự có thể thay đổi mà không tài nào kiểm soát được.

Tôi sẽ không dồn nén những cảm xúc này thêm nữa. Thách thức này đang cứu rỗi tôi.

* * *

Sáu tháng trước, chúng tôi mua chiếc máy giặt mới và phải thay đường ống trong phòng giặt đồ. Chúng tôi phải thay cả sàn và sơn lại tường. Cuối cùng, trông khu phụ đó lại thành ra đẹp hơn nhà bếp.

Để tránh sự tương phản đáng tiếc, chúng tôi phải quy hoạch lại nhà bếp. Rồi chúng tôi nhận ra phòng khách trông cũ kỹ và nhạt nhòa. Nên chúng tôi trang trí lại phòng khách, đến lượt phòng khách lại hấp dẫn hơn phòng làm việc mà đã mười năm chúng tôi chưa thay đổi. Nên chúng tôi tiếp tục sửa phòng làm việc. Dần dần, cả căn nhà được sửa sang lại hết.

Tôi hy vọng điều tương tự sẽ không xảy ra với đời tôi. Rằng những thứ nhỏ nhặt sẽ không dẫn đến biến chuyển to lớn.

* * *

Tôi dành khá nhiều thời gian để tìm hiểu thêm về Marianne, König phu nhân, như cô ta tự xưng. Cô ta sinh trưởng trong một gia đình khá giả, đồng sở hữu một trong những công ty dược phẩm lớn nhất thế giới. Trong các bức ảnh trên mạng, trông cô ta luôn rất lịch lãm, dù là chụp tại một sự kiện giao tế hay thể thao. Cô ta chưa bao giờ quá chừng diện, cũng không quá xuề xòa ở các sự kiện đó. Chẳng như tôi, cô ta sẽ không bao giờ mặc quần chạy bộ đi Nyon hay mặc váy Versace đến hộp đêm đầy những người trẻ trung.

Có thể cô ta là người phụ nữ đáng ghen tị nhất ở Genève và những vùng phụ cận. Cô ta không chỉ thừa kế một gia tài lớn mà còn kết hôn với một chính trị gia triển vọng, và cô ta còn có sự nghiệp riêng là phó giáo sư triết học nữa. Cô ta đã viết hai bài luận văn, một trong đó - “Tính dễ tổn thương và chứng loạn tinh thần ở những người hữu trí” (được công bố trên tạp san của Đại học Genève) - là để làm luận án tiến sĩ. Và cô ta có hai tiểu luận được công bố trên tạp chí *Gặp gỡ* danh giá, Adorno, Piaget và một số tên tuổi khác cũng đăng bài trên tạp chí này. Trên trang Wikipedia tiếng Pháp cũng có một mục riêng về cô ta, dù không được cập nhật thường xuyên. Ở đây cô ta được mô tả là “chuyên gia về các vấn đề gây hấn, xung đột và quấy rối tại các nhà dưỡng lão của vùng nói tiếng Pháp ở Thụy Sĩ.”

Hẳn cô ta hiểu biết sâu sắc về những nỗi đau và các trạng thái xuất thần của loài người - sâu sắc đến độ cô ta thậm chí còn không thấy sốc trước cái “quan hệ tình dục đơn thuần” của chồng cô ta.

Hẳn cô ta là chiến lược gia lỗi lạc vì đã thuyết phục thành công một tờ báo chính thống tin tưởng cô ta, một người báo tin ẩn danh. (Tin báo nặc danh thường không bao giờ được coi trọng, và bên cạnh đó, ở Thụy Sĩ những loại này không phổ biến.) Tôi ngờ rằng cô ta đã tự giới thiệu mình là một nguồn tin.

Cô ta là kẻ thao túng, có khả năng biến một việc tiềm ẩn nguy cơ hủy hoại sự nghiệp của chồng mình thành một bài học về sự khoan dung và đoàn kết trong hôn nhân cũng như về cuộc đấu tranh chống tham nhũng.

Cô ta là một người có tầm nhìn, đủ thông minh để biết chuyện sinh con đẻ cái có thể chờ được. Cô ta vẫn còn thời gian. Từ giờ tới lúc đó, cô ta có thể gây dựng sự nghiệp cô ta muốn mà không bị phiền nhiễu bởi tiếng con trẻ khóc giữa đêm hay hàng xóm bảo rằng cô ta nên nghỉ việc và tập trung nhiều hơn cho con cái (hàng xóm nhà tôi chắc chắn sẽ nói thế).

Cô ta có bản năng tuyệt vời, và không coi tôi là mối đe dọa. Bất chấp vẻ bề ngoài, tôi chẳng là mối nguy cho ai hết, ngoại trừ chính bản thân mình.

Cô ta chính xác là hạng phụ nữ mà tôi muốn hủy hoại không thương tiếc.

Cô ta chẳng phải là kẻ khốn khổ không có giấy cư trú, người phải dậy từ năm giờ sáng để vào trung tâm thành phố đi làm, lo sợ một ngày kia sẽ bị lộ tẩy là lao động bất hợp pháp. Bởi cô ta không phải là quý bà rồi rãi kết hôn với một quan chức cấp cao ở Liên Hợp Quốc, lê la khắp những bữa tiệc chiêu đãi, làm tất cả những gì có thể để cho thế giới thấy rằng cô ta giàu có và hạnh phúc ra sao (dù mọi người đều biết chồng cô ta có nhân tình trẻ hơn cô ta mười tuổi). Cô ta không phải nhân tình của một quan chức cấp cao ở Liên Hợp Quốc nơi cô ta làm việc, và dù cô ta cố gắng đến bao nhiêu thì cũng vẫn sẽ không bao giờ được thừa nhận, bởi “cô ta gian díu với sếp.”

Cô ta không phải là một nữ cán bộ cấp cao cô đơn, quyền lực, người chuyển đến sống tại Genève cho gần trụ sở Tổ chức Thương mại Thế giới, nơi người ta coi quấy rối tình dục tại công sở là chuyện hết sức nghiêm trọng đến nỗi cả việc nhìn người khác cũng không ai dám làm. Và về đêm, cô ta nằm nhìn chăm chăm lên bức tường của ngôi nhà đi thuê rộng thênh thang, thỉnh thoảng lại mướn một “vệ sĩ” nam để giúp cô ta nguôi ngoai và quên rằng cô ta sẽ sống nốt phần đời còn lại mà không có một tấm chồng, con cái hay người tình.

Không, Marianne không nằm trong những trường hợp kia. Cô ta là một phụ nữ toàn diện.

* * *

Tôi đã ngủ ngon hơn. Tôi cần gặp Jacob trong tuần này - ít nhất đó là điều anh ta hứa, và tôi không tin anh ta có can đảm thay đổi ý định. Hôm thứ Hai, giọng anh ta có vẻ lo lắng khi nghe điện thoại.

Chồng tôi nghĩ rằng ngày thứ Bảy đi chơi ở Nyon đã có tác dụng tốt cho tôi. Anh không biết rằng chính vào ngày hôm ấy tôi đã phát hiện ra điều thực sự làm tôi bất an: thiếu đam mê và phiêu lưu.

Một trong những triệu chứng tôi nhận thấy ở bản thân là một dạng cận thị tâm lý. Thế giới của tôi, một thời tưởng như rộng lớn và đầy những khả

năng, đã bắt đầu sụp đổ khi nhu cầu an toàn của tôi tăng dần. Sao lại có thể như vậy? Hẳn đó là đặc tính chúng ta kế thừa từ tổ tiên sống trong hang động: sống bầy đàn sẽ được bảo vệ; sống đơn lẻ sẽ bị tàn sát.

Dù chúng ta đều biết rằng ngay cả khi sống bầy đàn, ta cũng không thể kiểm soát mọi thứ - giả như, rụng tóc hay một tế bào trên cơ thể bỗng nhiên rồ lên và biến thành một khối u. Nhưng cảm tưởng mình được an toàn khiến chúng ta quên đi điều này. Càng nhìn rõ bức tường chắn của cuộc đời mình thì càng tốt. Ngay cả khi đó chỉ là những giới hạn tâm lý, ngay cả khi trong sâu thẳm, chúng ta biết rằng cái chết sớm muộn cũng sẽ đến mà không hề xin phép, thì việc cứ vờ như chúng ta kiểm soát được mọi thứ cũng mang lại chút khuây khỏa.

Gần đây, đầu óc tôi khá phản trắc và xáo động, như biển cả. Giờ nhìn lại, tưởng như tôi đang thực hiện một hành trình xuyên đại dương trên một chiếc bè thô sơ giữa mùa đông bão. Tôi có vượt qua được không? Tôi hỏi, lúc này không còn đường quay lại nữa rồi.

Dĩ nhiên tôi sẽ vượt qua.

Tôi từng đương đầu với bão tố từ trước đó. Tôi cũng đã lên danh sách những việc cần chú tâm mỗi khi cảm thấy có nguy cơ lại rơi vào lỗ đen:

— Chơi với bọn trẻ. Đọc cho chúng nghe những câu chuyện mang lại bài học cho chúng và cả cho tôi, bởi những câu chuyện là không có tuổi.

— Ngắm nhìn bầu trời.

— Uống thật nhiều nước khoáng lạnh. Điều đó có vẻ hết sức đơn giản, nhưng nó luôn tiếp thêm sinh lực cho tôi.

— Nấu ăn. Nấu ăn là một trong những nghệ thuật đẹp nhất và toàn diện nhất. Nó cần đến cả năm giác quan, thêm vào đó - nhu cầu thể hiện những gì tốt nhất của bản thân. Đó là liệu pháp được tôi ưu tiên.

— Viết ra danh sách những thứ phiền phức. Đây là một khám phá vĩ đại! Mỗi lần cảm thấy bức bối chuyện gì đó, tôi lại viết ra. Cuối ngày, khi đọc danh mục ấy, tôi nhận ra mình bức bối chẳng vì lý do gì cả.

— Mỉm cười, dù tôi đang muốn khóc. Đó là điều khó khăn nhất trong danh sách này, nhưng bạn sẽ quen thôi. Phật dạy rằng, nụ cười nở trên môi, dù có giả tạo thế nào, sẽ thắp sáng tâm hồn.

— Tắm hai lần mỗi ngày, thay vì một. Tắm làm khô da vì nước cứng và clo, nhưng cũng bổ công, bởi nó tẩy sạch tâm hồn.

Nhưng điều này có tác dụng chỉ bởi hiện tôi đang có một mục tiêu: giành được trái tim một người đàn ông. Tôi là con hổ bị dồn vào chân tường, không còn đường chạy; lựa chọn duy nhất còn lại là tấn công.

* * *

Cuối cùng, tôi đã có được cuộc hẹn: ngày mai, lúc ba giờ chiều tại nhà hàng Golf Club de Genève ở Coligny. Có thể là hộp đêm bất kỳ trong thành phố, hoặc ở một quán bar nằm trên con phố thương mại trung tâm của thành phố (có thể nói là con phố duy nhất), nhưng anh ta chọn nhà hàng tại một câu lạc bộ golf.

Giữa buổi chiều.

Bởi vì vào giờ đó, nhà hàng sẽ vắng khách và chúng tôi sẽ được riêng tư hơn. Tôi cần bịa ra một lý do thỏa đáng để trình bày với sếp, nhưng đó không phải vấn đề lớn. Dù gì, bài tôi viết về cuộc bầu cử đã được rất nhiều báo khác trích lại.

Một nơi kín đáo, hẳn đó là điều anh ta nghĩ trong đầu. Nhưng với thói gàn lẫn lộn giữa mơ và thực, tôi nghĩ đây là một nơi lãng mạn. Mùa thu đã họa sắc vàng lên những tán cây; có lẽ tôi sẽ rủ Jacob đi dạo. Tôi suy nghĩ thông suốt hơn khi chạy, như đã xảy ra ở Nyon, nhưng tôi không tin chúng tôi có thể chạy bộ.

Ha, ha, ha.

Bữa tối nay, chúng tôi dùng món nước xốt pho mát, người Thụy Sĩ chúng tôi gọi đó là raclette, kèm theo những lát mỏng thịt bò bison sống, và khoai

tây rösti truyền thống với kem. Chồng con tôi hỏi có phải trong nhà đang ăn mừng chuyện gì đặc biệt sao, và tôi bảo: chuyện cả nhà được bên nhau và có thể tận hưởng một bữa tối yên bình cùng nhau. Rồi tôi đi tắm lần thứ hai trong ngày, và cho nước cuốn trôi đi nỗi lo âu. Sau đó, tôi bôi thật nhiều kem dưỡng ẩm và vào phòng lũ trẻ đọc truyện cho chúng nghe. Tôi thấy chúng dán mắt vào máy tính bảng, tôi nghĩ lẽ ra phải cấm trẻ dưới mười lăm tuổi dùng thứ đó.

Tôi bảo chúng tắt máy đi, và chúng miễn cưỡng tuân theo. Tôi chọn một cuốn truyện kể dân gian, mở một trang bất kỳ, và bắt đầu đọc:

* * *

Vào kỷ băng hà, nhiều loài thú bị chết vì lạnh nên những chú nhím quyết định co cụm lại để tạo hơi ấm và bảo vệ cho nhau. Nhưng bộ lông dài và nhọn của chúng lại đâm vào những đồng loại vây quanh, chính là những con mang lại nhiều hơi ấm nhất. Nên chúng lại tách nhau ra.

Và nhiều con chết vì lạnh.

Vậy nên chúng buộc phải lựa chọn: hoặc là chịu nguy cơ tuyệt chủng, hoặc chấp nhận bị gai con khác đâm vào.

Rất khôn ngoan, chúng quyết định co cụm lại lần nữa. Chúng học được cách sống cùng những vết thương nhỏ do những con nhím họ hàng gây ra, bởi điều quan trọng nhất giúp chúng tồn tại chính là chia sẻ hơi ấm.

Lũ trẻ muốn biết chúng có thể xem con nhím thật được không.

“Chúng có ở vườn thú không?”

Mẹ không biết.

“Kỷ băng hà là gì hả mẹ?” Là thời kỳ trời rất lạnh.

“Như mùa đông hả mẹ?”

Đúng, nhưng là một mùa đông dài vô tận.

“Nhưng sao chúng không nhổ gai đi trước khi co cụm vào nhau?”

Chúa ơi! Lẽ ra tôi nên chọn truyện khác. Tôi tắt đèn và quyết định hát ru chúng ngủ bằng một bài hát truyền thống vùng Alpes, và vuốt tóc chúng trong khi hát. Chúng nhanh chóng thiếp đi.

Chồng tôi mang cho tôi thuốc an thần Valium. Tôi luôn từ chối dùng thuốc vì sợ sẽ trở nên lệ thuộc, nhưng tôi cần ở trạng thái tốt nhất vào ngày mai.

Tôi dùng một viên mười miligam và chìm vào giấc ngủ sâu không mộng mị.

Tôi không thức giấc giữa đêm nữa.

Chương 8

Tôi đến sớm và đi thẳng vào tòa nhà câu lạc bộ, rồi đi ra vườn. Tôi đến chỗ những tán cây phía cuối vườn, quyết tâm hưởng thụ trọn vẹn buổi chiều đáng yêu này.

Sầu muộn. Đó luôn là từ đầu tiên nảy ra trong đầu tôi khi mùa thu tới, bởi tôi biết mùa hè đã qua, ngày sẽ ngắn hơn và chúng tôi không sống trong thế giới quyến rũ của những con nhím ở kỷ băng hà nữa: không ai chịu nổi vết thương dù nhỏ nhất, do kẻ khác gây ra.

Chúng tôi nghe nói ở các nước khác, người ta bắt đầu ghi nhận có người chết vì thời tiết khắc nghiệt, tắc nghẽn trên đường cao tốc đầy tuyết, những sân bay đóng cửa. Lò sưởi đã đốt và chăn được mang ra khỏi tủ. Nhưng điều đó chỉ xảy ra ở thế giới mà con người chúng ta tạo nên.

Trong tự nhiên, cảnh vật đẹp lộng lẫy: những tán cây, khi trước giống nhau đến thế, giờ đã mang cá tính riêng và tô điểm cho khu rừng bằng ngàn vạn sắc màu khác nhau. Một phần của vòng đời đang đến hồi kết. Mọi thứ sẽ ngơi nghỉ một thời gian và quay trở lại với cuộc sống vào mùa xuân, dưới dạng những bông hoa.

Chẳng có thời điểm nào tốt bằng mùa thu để bắt đầu quên đi những điều khiến ta phiền muộn, để chúng rơi rụng như những chiếc lá khô. Chẳng thời điểm nào tốt hơn lúc này để nhảy múa, tận dụng từng chút ánh nắng và sưởi ấm cơ thể cùng tâm hồn bằng những tia sáng trước khi nó chìm vào giấc ngủ và biến thành một cái bóng mờ nhạt trên bầu trời.

* * *

Tôi thấy anh ta từ đằng xa. Anh ta nhìn quanh tìm tôi trong nhà hàng và ngoài hiên, cuối cùng đến hỏi bồi bàn nơi quầy bar, người này chỉ về hướng tôi. Giờ thì Jacob đã nhìn thấy tôi liền vẫy tay chào. Anh ta bắt đầu bước chậm rãi về phía tòa nhà câu lạc bộ. Tôi muốn anh ta chiêm ngưỡng bộ váy của tôi, đôi giày của tôi, chiếc áo khoác nhẹ hợp thời trang của tôi, và dáng đi của tôi. Tim tôi có thể đập rộn, nhưng tôi vẫn phải bình thản, không được để mất thể diện.

Tôi đang nghĩ nên nói gì. Những nguyên do bí ẩn nào đã khiến chúng tôi gặp lại nhau? Tại sao chúng tôi phải kiểm soát bản thân nếu đã biết rằng giữa hai chúng tôi có điều gì đó? Chúng tôi có sợ vấp ngã như rất nhiều lần trước đây không?

Trong khi bước đi, tôi cảm thấy như đang bước vào đường hầm mà tôi chưa bao giờ đi qua: đường hầm dẫn từ hoài nghi đến đam mê, từ mĩa mai đến đầu hàng.

Anh ta nghĩ gì khi nhìn tôi? Tôi có cần giải thích rằng chúng tôi không nên sợ và rằng “nếu cái Ác tồn tại nó đang tồn tại trong nỗi sợ của chúng tôi”?

Sâu muộn. Từ đó đang biến tôi thành một người lẳng mạn và giúp tôi trở lại theo từng bước chân.

Tôi cứ nghĩ nên nói gì khi đến bên cạnh anh ta. Không, tốt hơn là không nên nghĩ và chỉ để lời nói được phát ra tự nhiên. Chúng ở trong tôi. Có thể tôi không nhận ra hay chấp nhận chúng, nhưng chúng mạnh mẽ hơn cái nhu cầu được kiểm soát mọi chuyện của tôi.

Tại sao tôi không nghe chính những lời của mình trước khi nói ra với anh ta?

Lẽ nào là nỗi sợ? Nhưng còn điều gì có thể tệ cho bằng sống một cuộc đời buồn bã, u ám, ngày nào cũng như ngày nào? Còn gì có thể tệ cho bằng nỗi sợ mọi thứ sẽ biến mất, kể cả linh hồn, và bỏ tôi lại cô đơn trên đời này, khi tôi từng có tất cả mọi thứ mình cần để hạnh phúc?

Tôi thấy những chiếc lá rơi, hình dạng của chúng hiện ra dưới ánh mặt trời.

Điều y hệt cũng đang xảy ra trong lòng tôi: với mỗi bước chân là một rào chắn nữa đổ xuống, một hàng phòng ngự nữa bị phá hủy, một bức tường nữa sụp đổ, và tim tôi, bị giấu sau những tầng lớp ấy, đang bắt đầu thấy và tận hưởng ánh nắng thu.

Hôm nay chúng tôi sẽ nói chuyện gì? Về ca khúc tôi nghe trên xe trong lúc đến đây? Về cơn gió xào xạc qua hàng cây? Về thân phận người với mọi mâu thuẫn nội tại, cả mảng tối lẫn sự cứu rỗi?

Chúng tôi sẽ nói về nỗi sầu muộn, và anh ta sẽ nói rằng đó là một từ buồn. Tôi sẽ nói không phải, nó chỉ hàm ý luyến tiếc, như tất cả chúng ta đều thế khi vờ như không nhìn thấy con đường cuộc đời mặc nhiên dẫn ta đến; khi chúng ta chối bỏ định mệnh, bởi định mệnh dẫn chúng ta đến hạnh phúc, còn chúng ta lại chỉ muốn an toàn.

Thêm vài bước nữa. Thêm vài rào chắn nữa đổ xuống. Thêm ánh sáng tràn ngập tim tôi. Tôi không còn mong kiểm soát bất cứ điều gì nữa, chỉ cần trải nghiệm buổi chiều nay, vốn sẽ không bao giờ lặp lại. Tôi không cần phải thuyết phục anh ta điều gì cả. Nếu lúc này, anh ta không hiểu thì anh ta sẽ hiểu sau. Đó đơn giản chỉ là vấn đề thời gian.

Bất chấp cái lạnh, chúng tôi vẫn ngồi ngoài hiên, để anh ta có thể hút thuốc. Ban đầu, anh ta sẽ dè chừng, muốn biết về tấm ảnh bị chụp trong công viên.

Chúng tôi sẽ nói về khả năng tồn tại sự sống ở những hành tinh khác, về sự hiện diện của Chúa, điều thường bị lãng quên trong cuộc sống. Chúng tôi sẽ nói về đức tin, sự diệu kỳ, những cuộc gặp gỡ được sắp đặt trước khi chúng tôi sinh ra.

Chúng tôi sẽ bàn về cuộc đấu tranh bất tận giữa khoa học và tôn giáo. Chúng tôi sẽ nói về tình yêu, tại sao nó lại vừa là nỗi khát khao vừa là mối đe dọa. Anh ta sẽ khẳng định cho rằng định nghĩa của tôi về nỗi sầu muộn

là không đúng, nhưng tôi chỉ im lặng nhấp trà, ngắm mặt trời lặn sau rặng núi Jura và cảm thấy hạnh phúc vì mình vẫn sống.

À đúng rồi, chúng tôi cũng sẽ nói về những bông hoa, dù những bông hoa chúng tôi đang nhìn thấy chỉ nằm phía trong quầy bar, những bông hoa được sản xuất hàng loạt tại các nhà kính khổng lồ. Nhưng nói về hoa mùa thu thật là vui. Điều đó sẽ cho chúng tôi hy vọng vào mùa xuân.

Chỉ còn mấy bước chân thôi. Những bức tường đã đổ xuống hết rồi. Tôi vừa mới được tái sinh.

* * *

Tôi đến bên cạnh anh ta, và chúng tôi chào nhau với ba nụ hôn như thường lệ - má phải, má trái, má phải, như truyền thống của người Thụy Sĩ (và mỗi khi tôi ra nước ngoài, người ta luôn ngạc nhiên bởi nụ hôn thứ ba đó). Tôi cảm thấy anh ta lo lắng bèn gợi ý ngồi luôn ngoài hiên; chúng tôi sẽ có không gian riêng tư hơn và anh ta có thể hút thuốc. Người phục vụ biết anh ta. Jacob gọi một ly Campari và tonic, tôi gọi trà như dự định.

Để giúp anh ta thoải mái, tôi bắt đầu nói về thiên nhiên, về cây cối, rằng thật đáng yêu khi nhận ra mọi thứ liên tục thay đổi. Tại sao chúng ta luôn cố lặp lại một mô thức? Không thể nào. Điều đó là phi tự nhiên. Chẳng phải tốt hơn nên coi các thách thức là một nguồn tri thức chứ không phải là kẻ thù hay sao?

Dường như anh ta vẫn lo lắng. Anh ta phản ứng một cách máy móc, như thể muốn nhanh chóng kết thúc buổi trò chuyện, nhưng tôi sẽ không để anh ta làm vậy. Hôm nay là một ngày đặc biệt trong đời tôi và nó phải được trân trọng. Tôi tiếp tục nói về những ý nghĩ đã nảy ra trong khi bước đi, những lời mà tôi không kiểm soát được. Tôi kinh ngạc thấy chúng tuôn ra với độ chính xác nhường ấy.

Tôi nói về những con vật nuôi và hỏi anh có hiểu tại sao người ta lại thích chúng vậy không. Jacob đưa ra câu trả lời quen thuộc, rồi tôi chuyển

sang chủ đề tiếp theo: Sao việc chấp nhận rằng người này khác người kia lại khó đến vậy? Tại sao có rất nhiều luật lệ cổ tạo ra những nhóm người mới cùng sở thích thay vì chấp nhận rằng khác biệt văn hóa có thể làm cuộc sống phong phú hơn, và thú vị hơn? Nhưng anh ta bảo rằng anh ta mệt mỏi vì nói chuyện chính trị lắm rồi.

Thế nên tôi kể cho anh ta về bể cá tôi thấy ở trường khi đưa lũ trẻ nhà tôi đi học sáng nay. Trong bể có một con cá bơi loanh quanh gần vách kính, và tôi tự nhủ: nó không thể nhớ nó bắt đầu bơi từ chỗ nào, và nó sẽ không bao giờ đến đích. Chính vì vậy mà chúng ta thích lũ cá trong bể: Chúng nhắc ta nhớ đến bản thân, được nuôi nấng tốt nhưng không thể vượt qua được vách kính.

Anh ta chăm điều thuốc khác. Tôi thấy trong gạt tàn đã có hai điếu bị dụi tắt. Bây giờ tôi nhận ra rằng mình đã nói rất lâu trong cơn nhập định do ánh sáng và sự yên bình mang lại mà không cho anh ta lấy một cơ hội bày tỏ cảm xúc. Anh ta sẽ thích nói chuyện gì nhỉ?

“Về tấm ảnh em đã đề cập,” anh ta nói hết sức thận trọng, vì nhận ra tôi đang trong tâm trạng hết sức nhạy cảm.

À bức ảnh. Dĩ nhiên nó tồn tại! Nó đã khắc sâu vào tim em và em sẽ chỉ xóa bỏ được khi Chúa lựa chọn như vậy. Nhưng anh hãy lại xem tận mắt đi, bởi tất cả những hàng rào bảo vệ trái tim em đã sụp đổ khi em bước về phía anh.

Không, lúc này đừng bảo rằng anh không biết cách, bởi anh đã đi vào nhiều lần trước đó rồi, trong quá khứ và trong hiện tại. Tuy thế, em không chịu chấp nhận điều ấy và em hiểu rằng anh cũng đang ngập ngừng. Chúng ta giống nhau cả thôi, anh và em. Nên anh đừng lo, em sẽ dẫn đường cho anh đến đó.

Sau khi tôi đã nói những điều này, anh ta ý tứ nắm tay tôi, mỉm cười và thọc sâu mũi dao:

“Chúng ta đâu còn trẻ con nữa. Em là một người tuyệt vời, và theo những gì anh được biết, em còn có một gia đình đáng yêu. Em đã tính đến

việc tư vấn hôn nhân chưa?”

Trong giây lát, tôi thấy mất phương hướng. Nhưng tôi vẫn đứng dậy rồi bước thẳng ra xe. Không nước mắt. Không lời từ biệt. Không nhìn lại.

* * *

Tôi không cảm thấy gì. Tôi không suy nghĩ gì. Tôi đến thẳng chỗ đậu xe và lái đi, không biết chính xác mình nên đi đâu. Không ai đợi tôi ở cuối hành trình. Nỗi sầu muộn đã biến thành thờ ơ. Tôi phải tự lê thân mình lên phía trước.

Năm phút sau, tôi đang đứng ngoài một tòa lâu đài. Tôi biết chuyện gì từng xảy ra ở đây: có người đã thổi sự sống vào một con quái vật vẫn nổi tiếng cho đến ngày nay, dù ít ai biết người phụ nữ đã tạo ra con quái vật đó.

Cánh cổng dẫn vào vườn đã đóng, nhưng thế thì sao? Tôi có thể trèo qua hàng rào cây. Tôi có thể ngồi trên chiếc ghế lạnh băng và tưởng tượng chuyện đã xảy ra vào năm 1817. Tôi cần phân tán tư tưởng, để quên đi mọi chuyện trước kia từng gợi cảm hứng cho mình và tập trung vào một việc khác.

Tôi tưởng tượng ra một ngày vào năm đó, khi chiếm đóng lâu đài này, nhà thơ người Anh Lord Byron, quyết định sống lưu vong tại đây. Ông bị ghét bỏ trên chính quê hương mình, và cả ở Genève, nơi ông bị cáo buộc tổ chức những cuộc truy hoan và say xỉn nơi công cộng. Ông hản chết vì chán chường. Hay sầu muộn. Hay cuồng nộ.

Chẳng quan trọng. Điều quan trọng là vào một ngày năm 1817, hai vị khách từ nước Anh đến thăm; một nhà thơ khác, Percy Bysshe Shelley, và người “vợ” mười chín tuổi, tên là Mary. (Một vị khách thứ tư đi cùng họ, nhưng lúc này tôi không thể nhớ ra tên ông ta.)

Chắc hẳn họ đã trò chuyện về văn chương. Chắc hẳn họ đã than vãn về thời tiết, về cơn mưa, cái lạnh, về cư dân Genève, những đồng hương người

Anh của họ, sự thiếu thốn trà và rượu whisky. Có lẽ họ đã đọc thơ cho nhau và ngợi ca tác phẩm của nhau.

Họ nghĩ rằng họ đặc biệt và quan trọng đến mức họ quyết định đánh cược: trong vòng một năm, họ sẽ quay về chính nơi này, mỗi người mang theo một cuốn sách mình viết về nhân tình thế thái.

Rõ ràng là khi niềm phấn chấn ban đầu đã qua, họ quên khuấy vụ đánh cược.

Mary có mặt ở cuộc trò chuyện đó. Cô không được mời tham dự bởi trước nhất cô là phụ nữ, và tệ hơn nữa, bởi cô còn quá trẻ. Ấy thế mà cuộc trò chuyện kia hẳn đã ghi dấu sâu sắc trong cô. Tại sao cô không viết gì đó chỉ để giết thời gian nhỉ? Cô đã có một chủ đề, cô chỉ cần phát triển nó và giữ cuốn sách lại cho riêng mình khi đã viết xong.

Tuy nhiên, khi họ trở về Anh, Shelley đọc bản thảo và khuyến khích cô xuất bản. Hơn nữa, vì ông đã nổi tiếng sẵn rồi, ông quyết định giới thiệu cô với một nhà xuất bản và viết lời nói đầu cho cuốn sách. Mary không muốn, nhưng cuối cùng cũng đồng ý, với một điều kiện: tên cô không xuất hiện trên bìa.

Lần xuất bản thứ nhất, năm trăm bản đã bán hết veo. Mary nghĩ hẳn đó là nhờ lời giới thiệu của Shelley, nhưng khi in lần thứ hai, cô đồng ý để tên lên bìa sách. Kể từ đó, cuốn sách *chưa bao giờ* biến mất khỏi các hiệu sách trên toàn thế giới. Nó đã gợi cảm hứng cho các nhà văn, đạo diễn sân khấu, đạo diễn phim, những bữa tiệc Halloween và các vũ hội hóa trang. Gần đây nó còn được một nhà phê bình nổi tiếng đánh giá là “tác phẩm sáng tạo nhất của Chủ nghĩa lãng mạn và có lẽ là trong hai trăm năm qua.”

Không ai giải thích được tại sao. Hầu hết mọi người đều chưa từng đọc, nhưng hầu như ai cũng từng nghe nhắc đến nó.

Sách kể câu chuyện về Victor, một nhà khoa học Thụy Sĩ sinh ra tại Genève và được cha mẹ dạy dỗ để hiểu thế giới qua khoa học. Ngày còn bé, anh từng thấy tia sét đánh gãy một thân cây và tự hỏi: phải chăng đó là nguồn sống? Liệu loài người có thể tạo ra số phận không?

Và như một phiên bản hiện đại của truyện Prometheus, nhân vật thần thoại ăn trộm lửa của các vị thần để giúp loài người (nhà tác giả dùng *Prometheus thời hiện đại* làm tiêu đề phụ, nhưng chẳng mấy ai nhớ), anh bắt đầu làm việc để cố mô phỏng công trình vĩ đại nhất của Chúa trời. Khỏi phải nói, bất chấp mọi sự cẩn trọng anh tính đến, thử nghiệm này đã vượt quá tầm kiểm soát của anh.

Nhan đề cuốn sách là: *Frankenstein*.

Kính đức Chúa trời, con rất ít khi nghĩ đến Người, nhưng con vô cùng tin tưởng Người trong những thời khắc ưu phiền, phải chăng con trôi giạt tới đây hoàn toàn do tình cờ? Hay chính bàn tay vô hình kiên định của Người đã dẫn con đến lâu đài này và nhắc con nhớ tới câu chuyện ấy?

Mary gặp Shelley năm cô mới mười lăm tuổi, mặc dù khi ấy ông đã kết hôn, nhưng Mary không để mình bị tập tục xã hội kìm hãm, cô đã theo đuổi người đàn ông cô xem là tình yêu trong đời mình.

Mười lăm tuổi! Cô đã biết chính xác mình muốn gì. Cô biết làm cách nào đạt được điều mình muốn. Còn tôi đã ngoài ba mươi, và từng khắc từng giây mong mỗi một điều, nhưng không thể thỏa nguyện, ngay cả khi tôi đang dạo bước trong một chiều thu đầy sâu muộn và lãng mạn gọi cho tôi những từ ngữ xác đáng đúng thời điểm.

Tôi không phải là Mary Shelley. Tôi là Victor Frankenstein và con quái vật của anh ta.

Tôi những muốn thổi sự sống vào cái gì đó vô tri và kết quả sẽ giống y như trong cuốn sách: gieo rắc nỗi khiếp sợ và sự hủy diệt.

Không còn nước mắt nữa. Không còn thất vọng nữa. Tôi cảm thấy như thể cõi lòng tôi đã từ chối mọi xúc cảm và cơ thể tôi giờ đây chỉ còn là sự phản chiếu của cõi lòng đó, bởi tôi không thể cử động. Trời đã sang thu, và buổi chiều chẳng bao lâu nữa sẽ chấm dứt, hoàng hôn đẹp để chẳng mấy chốc sẽ được thay thế bằng bầu trời chạng vạng. Tôi vẫn ngồi đây khi màn đêm buông xuống, nhìn vào lâu đài và thấy những người ở trong đó đang khiến cả giai cấp tư sản Genève thời kỳ đầu thế kỷ XIX công phẫn.

Ánh chớp làm con quái vật sống dậy đang ở phương nào?

Ánh chớp đó không xuất hiện. Giao thông ở vùng này vốn đã không mấy tấp nập, lại càng thưa thớt hơn. Các con tôi đang đợi bữa tối, và chồng tôi - người biết tôi đang ở trong tình trạng ra sao - sẽ sớm lo lắng. Nhưng tôi như thể đang bị xiềng xích níu chân nên vẫn chưa cử động được.

Tôi là một kẻ thua cuộc.

* * *

Người ta có phải xin tha thứ vì dung dưỡng một Tình yêu phi hiện thực hay không?

Không, nhất định là không.

Bởi vì tình yêu của Chúa dành cho chúng ta cũng phi hiện thực. Tình yêu đó không bao giờ được đền đáp, thế nhưng Người vẫn tiếp tục yêu thương chúng ta. Người yêu chúng ta nhiều đến nỗi đã phái con trai duy nhất của Người đến giải thích cho chúng ta rằng Tình yêu là sức mạnh làm dịch chuyển mặt trời cùng những vì sao. Trong một bức thư gửi các tín hữu Corintho (mà chúng ta phải học thuộc lòng khi còn ngồi trên ghế nhà trường), tông đồ Paul nói:

“Giả như tôi có nói được các thứ tiếng của loài người và của các thiên thần đi nữa, mà không có tình thương mến, thì tôi cũng chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chũm chọe xoang xoảng.”

Chúng ta hết thảy đều biết tại sao. Chúng ta thường nghe rằng cải biến thế giới dường như là những ý tưởng tuyệt vời, nhưng đó là những lời được nói ra không cảm xúc, thiếu vắng Tình yêu. Dù có thông minh và hợp logic bao nhiêu, chúng cũng không làm ta xúc động.

Tông đồ Paul so sánh Tình yêu với Lời tiên tri, với Những điều bí ẩn, với Đức tin và Đức thiện.

Tại sao Tình yêu lại quan trọng hơn Đức tin?

Bởi Đức tin chỉ là con đường đưa ta đến Tình yêu Vĩ đại nhất.

Tại sao Tình yêu quan trọng hơn Đức thiện?

Bởi Đức thiện chỉ là một trong những biểu hiện của Tình yêu. Và cái toàn thể bao giờ cũng quan trọng hơn cái bộ phận. Và lại, Đức thiện cũng chỉ là một trong nhiều con đường mà Tình yêu dùng để mang con người đến gần đồng loại của mình hơn.

Và chúng ta ai nấy đều biết rằng nơi đây tồn tại rất nhiều trường hợp có Thiện tâm mà không có Tình yêu. Tuần nào cũng có một cuộc “vũ hội từ thiện” được tổ chức. Người ta chi một khoản tiền lớn để đặt bàn, tham gia và được tiêu khiển, với trang sức và trang phục đắt tiền. Chúng ta ra về mà cứ nghĩ rằng thế giới tốt đẹp hơn bởi số tiền thu được trong buổi tối hôm đó sẽ dành cho những người vô gia cư ở Somali, những người tị nạn ở Yemen, những người chịu nạn đói ở Ethiopia. Chúng ta không còn cảm thấy tội lỗi trước cảnh khốn cùng tàn khốc, nhưng chúng ta không bao giờ tự hỏi số tiền ấy sẽ đi đâu.

Những người không có “quan hệ rộng” để đi dự những vũ hội từ thiện hay những người không đủ tiền trang trải cho sự phung phí quá độ ấy thì sẽ qua chỗ một người ăn xin và cho ông ta một đồng xu. Tốt thôi. Còn gì dễ dàng hơn việc ném một đồng xu cho người ăn mày trên phố? Điều đó thường dễ dàng hơn so với việc không làm như vậy.

Một cảm giác nhẹ nhõm làm sao, và chỉ một đồng xu! Nó rẻ rúng và giải quyết được vấn đề của người ăn xin.

Tuy nhiên, nếu thực sự yêu mến ông ta, chúng ta sẽ làm nhiều hơn cho ông ta.

Hay chúng ta chẳng làm gì hết. Chúng ta sẽ không cho ông ta đồng xu ấy và – ai biết được? - cảm giác tội lỗi trước cảnh khốn cùng có thể đánh thức Tình yêu thực sự trong ta.

Tông đồ Paul lại tiếp tục so sánh Tình yêu với Đức hy sinh và Tử vì đạo.

Hôm nay, tôi hiểu lời của ngài hơn rồi. Dù tôi là người phụ nữ thành đạt nhất thế giới, dù tôi có được ngưỡng mộ và yêu mến hơn Marianne König,

thì điều đó cũng chẳng giúp bất cứ chuyện gì tiến triển nếu trong tim tôi không có tình yêu. *Không gì hết.*

Mỗi khi đi phỏng vấn các nghệ sĩ hay chính trị gia, người làm công tác xã hội hay bác sĩ, sinh viên hay công chức, tôi luôn hỏi: “Mục tiêu công việc của bạn là gì?”

Người thì bảo: tạo lập một gia đình. Người lại nói: tiến thân trong sự nghiệp. Nhưng khi tôi đào sâu thêm rồi hỏi lại câu đó, câu trả lời gần như tất yếu sẽ là: để làm thế giới tốt đẹp hơn.

Tôi muốn đến cầu Mont Blanc ở Genève, mang theo một bản tuyên ngôn được in bằng chữ mạ vàng và trao cho mỗi người lái xe ngang qua. Trên đó sẽ viết:

Tôi năn nỉ tất cả những ai mong muốn một ngày nào đó sẽ làm việc vì lợi ích của nhân loại: đừng bao giờ quên rằng, ngay cả khi chấp nhận để thân mình bị thiêu đốt nhân danh Chúa, bạn sẽ không giúp bất cứ chuyện gì tiến triển cả, nếu không có Tình yêu. Không gì hết!

Những điều chúng ta có thể trao đi, chẳng có gì quan trọng bằng Tình yêu được phản chiếu trong cuộc sống của chính chúng ta. Đó là ngôn ngữ phổ quát giúp chúng ta nói tiếng Trung Quốc hay các phương ngữ của Ấn Độ. Khi còn trẻ, tôi đi du lịch rất nhiều - đó là một phần trong lễ trưởng thành của sinh viên. Tôi đã đến cả những nước giàu lẫn nước nghèo. Thường tôi không nói tiếng bản địa nhưng ở khắp nơi Tình yêu được biểu đạt một cách thâm lặng đã giúp người ta hiểu được tôi.

Thông điệp của Tình yêu thể hiện ở cách tôi sống chứ không phải trong lời nói hay hành động của tôi.

Trong thư gửi các tín hữu Corintho, tông đồ Paul bảo chúng ta, trong ba đoạn ngắn, rằng Tình yêu được cấu thành từ nhiều yếu tố, giống như ánh sáng vậy. Chúng ta được học ở trường rằng nếu cho tia sáng chiếu qua lăng kính, thì tia sáng đó sẽ chia thành bảy sắc cầu vồng.

Tông đồ Paul cho chúng ta thấy cầu vồng của Tình yêu cũng như lăng kính cho chúng ta thấy cầu vồng của ánh sáng.

Vậy những yếu tố đó là gì? Đó là các đức hạnh chúng ta nghe nhắc tới hằng ngày và chúng ta có thể thực hành mọi lúc.

Kiên nhẫn: *Yêu là kiên nhẫn.*

Nhân từ: *Yêu là khoan hòa.*

Cao thượng: *Yêu là không hao mòn theo những cơn ghen tuông.*

Khiêm tốn: *Yêu là không phô trương, không tự mãn.*

Nhã nhặn: *Yêu là không cư xử lỗ mãng.*

Tận tâm: *Yêu là không vụ lợi.*

Khoan dung: *Yêu là không bức bỏ.*

Ngây thơ: *Yêu là không nhằm mục đích xấu.*

Chân thành: *Yêu là không hoan hỉ trước cảnh bất công, mà hoan hỉ trước sự thật.*

Tất cả những thiên tư này tác động đến chúng ta, liên quan đến cuộc sống hằng ngày của chúng ta, đến hôm nay và ngày mai, đến Vĩnh hằng.

Vấn đề quan trọng là người ta có thói quen liên hệ những dấu hiệu này với Tình yêu của Chúa, nhưng Tình yêu của Chúa biểu hiện như thế nào? Thông qua tình yêu của con người.

Để tìm được bình an trên Thiên đường, chúng ta phải thấy tình yêu nơi Hạ giới. Không có nó, chúng ta vô giá trị.

Tôi yêu và không ai có thể tước đi điều đó ở tôi. Tôi yêu chồng, người luôn ủng hộ mình. Tôi nghĩ tôi cũng yêu một người khác, người tôi đã hẹn hò thời còn trẻ. Và trong khi tôi đi về phía anh ta, vào một chiều thu quyến rũ, tôi buông bỏ hết mọi hàng rào phòng ngự và không thể dựng chúng trở lại. Tôi mong manh, nhưng tôi không hối tiếc điều đó.

Sáng nay, khi đang uống cà phê, tôi nhìn ánh sáng dịu dàng ngoài trời và nhớ lại chuyến đi dạo ấy lần nữa, tự hỏi lòng lần cuối: phải chăng tôi đang cố tạo ra một rắc rối thực tế để tránh xa khỏi các rắc rối tưởng tượng? Tôi thực sự đang yêu hay chỉ đơn giản là biến đổi những cảm giác khó chịu trong mấy tháng qua thành một cơn hoang tưởng?

Không. Chúa sẽ không bao giờ bắt công đến nỗi cho phép tôi đem lòng yêu như vậy nếu như không có một khả năng rằng tình yêu ấy được đền đáp.

Nhưng đôi khi tình yêu đòi hỏi bạn phải đấu tranh vì nó. Và đó là điều tôi sẽ làm. Trong khi theo đuổi lẽ công bằng, tôi phải tránh xa cái xấu mà không được bực bội hay mất kiên nhẫn. Khi Marianne đi xa rồi, Jacob sẽ ở bên tôi, anh ta sẽ cảm ơn tôi suốt phần đời còn lại.

Hoặc anh ta lại ra đi, nhưng tôi sẽ bị bỏ lại cùng với cảm giác rằng tôi đã tranh đấu hết sức mình.

Tôi là một người đàn bà mới của mình. Tôi đang theo đuổi điều mà nếu để tự nhiên nó sẽ không đến với tôi. Anh ta đã kết hôn và tin rằng bất cứ hành động sai lầm nào cũng sẽ làm tổn hại sự nghiệp của anh ta.

Vậy tôi cần tập trung vào điều gì? Phá hủy cuộc hôn nhân của anh ta mà không để anh ta không nhận ra.

Chương 9

Lần đầu tiên trong đời mình, tôi sẽ đi gặp một gã cung cấp ma túy!

Tôi đang sống tại một đất nước đã quyết định cô lập mình với thế giới và tôi lấy làm mừng vì lẽ đó. Khi quyết định thăm các ngôi làng quanh Genève, các bạn sẽ thấy ngay lập tức một điều: Ở đây không có chỗ đỗ xe, trừ phi bạn có thể sử dụng ga ra nhà người quen.

Thông điệp ấy là: đừng đến đây, những người lạ kia, bởi cảnh hồ phía dưới kia, dãy núi Alpes uy nghi ở chân trời kia, những bông hoa đồng nội giữa mùa xuân, sắc vàng ươm của những vườn nho vào mùa thu, tất cả là di sản của tổ tiên chúng tôi, những người từng sống ở đây mà hoàn toàn không bị ai làm phiền. Và chúng tôi muốn giữ nguyên như thế, hồi những kẻ xa lạ kia, vậy nên đừng có đến đây. Dù các bạn có sinh ra và lớn lên ngay ở thành phố lân cận đi nữa, chúng tôi cũng không quan tâm bạn sẽ nói gì. Nếu bạn muốn đỗ xe, hãy tìm đến thành phố lớn, ở đó có đầy chỗ được tạo ra vì nhằm mục đích đó.

Chúng tôi tự cô lập khỏi thế giới đến độ chúng tôi vẫn tin vào mối đe dọa của cuộc đại chiến hạt nhân. Tất cả những tòa nhà ở Thụy Sĩ đều buộc phải có hầm trú ẩn chống được bụi phóng xạ. Gần đây, một nghị sĩ đã cố bãi bỏ đạo luật ấy, nhưng Nghị viện đã bác kế hoạch này: có lẽ sẽ chẳng bao giờ có chiến tranh hạt nhân, nhưng còn mối đe dọa về vũ khí hóa học thì sao? Chúng ta phải bảo vệ công dân. Vậy nên những căn hầm trú ẩn tốn kém tiếp tục được xây lên, được sử dụng làm hầm rượu và kho chứa đồ trong khi chúng ta chờ đến Ngày tận thế.

Tuy nhiên, bất chấp mọi nỗ lực của chúng tôi để duy trì một hòn đảo hòa bình, thì vẫn còn những điều chúng tôi không sao ngăn cản được chúng

vượt qua biên giới.

Ma túy là một ví dụ.

Chính quyền các bang cố gắng kiểm soát các đầu mối cung cấp và nhắm mắt làm ngơ đối với người mua. Chúng tôi có thể đang sống ở thiên đường, nhưng chẳng phải tất cả chúng tôi đều chịu stress vì giao thông, vì những trách nhiệm, thú vui và sự nhàm chán hay sao? Ma túy kích thích năng suất lao động (như cocain) và làm giảm căng thẳng (như cần sa). Và cũng vì không muốn nêu gương xấu cho thế giới nên chúng tôi vừa cấm đoán vừa dung túng.

Nhưng mỗi khi vấn đề phát sinh đến một mức độ đáng kể ví như một số nhân vật nổi tiếng hay người của công chúng bị “tình cờ” bắt gặp tàng trữ “chất ma túy, nói theo ngôn ngữ báo chí, thì vụ việc sẽ được phơi bày trên các phương tiện truyền thông để lớp trẻ và công luận thấy rằng mọi việc đang trong tầm kiểm soát của chính phủ và bất hạnh thay cho những kẻ không chịu tôn trọng pháp luật!

Chuyện này xảy ra tối đa mỗi năm một lần. Nhưng tôi không tin rằng chỉ mỗi năm một lần, một nhân vật quan trọng nào đó quyết định phá vỡ thói thường và tới khu vực dưới chân cầu Mont Blanc để mua một thứ từ những tay bán lẻ ma túy xuất hiện đều đặn hằng ngày. Nếu đúng như vậy, thì đám này đã giải tán từ lâu vì thiếu khách hàng.

Tôi đến khu vực dưới chân cầu. Các gia đình ở đây đến rồi đi trong khi những nhân vật đáng ngờ thì ở lại, không để ai làm phiền đến mình và cũng chẳng quấy rầy ai. Nên trừ lúc một cặp nam nữ thanh niên đang trò chuyện với nhau bằng tiếng nước ngoài đi ngang hay khi một công chức mặc vest băng qua lối đi dưới cầu, và quay ngoắt lại nhìn thẳng vào mắt họ.

Tôi đi lượt đầu tiên và sang tới phía bên kia, ở đây tôi nhấp một ngụm nước khoáng và phàn nàn về tiết trời lạnh với một người mà tôi chưa bao giờ gặp trước đây. Cô ta không đáp vì mãi chìm đắm trong thế giới riêng. Tôi đi lượt thứ hai và mấy người kia vẫn ở đó. Mắt chúng tôi giao nhau, nhưng đang có rất nhiều người qua lại, điều này hiếm khi xảy ra vì lúc này

đang giờ ăn trưa, mọi người lẽ ra phải ở trong những nhà hàng đắt đỏ nằm rải rác khu phố, đang cố chốt hạ những vụ làm ăn quan trọng hay dụ dỗ những du khách đến thành phố này tìm việc.

Tôi đợi một lát rồi đi qua lượt thứ ba. Tôi thu hút ánh mắt họ, rồi một người trong số đó gật đầu ra hiệu cho tôi đi theo anh ta. Tôi chưa bao giờ hình dung đời mình sẽ có lúc làm thế này, nhưng năm nay bất thường đến độ tôi không thấy cách cư xử của mình là kỳ lạ nữa.

Tôi làm ra vẻ thờ ơ và đi theo anh ta.

Chúng tôi đi bộ quãng hai, ba phút, đến công viên Khu vườn Anh. Chúng tôi đi qua những khách du lịch đang chụp ảnh trước đám hoa trồng theo hình chiếc đồng hồ, một thắng cảnh của thành phố. Chúng tôi đi qua nhà ga của con tàu nhỏ chạy quanh hồ, giống ở Disneyland. Cuối cùng, chúng tôi đến bến tàu, nhìn xuống mặt nước như thể chúng tôi là một đôi đang ngắm Jet d'Eau, đài phun nước khổng lồ cao tận 140 mét và lâu nay vẫn là biểu tượng của Genève.

Anh ta đợi tôi nói gì đó, nhưng tôi lo giọng mình sẽ run run, bất chấp đáng về tự tin. Tôi ngồi im và buộc anh ta phải phá vỡ sự im lặng:

“Tài, đá, acid, hay bột trắng?”

Thôi xong, tôi loạn mất rồi. Tôi không biết phải trả lời sao, và tay bán lẻ kia hiểu mình đang giao dịch với một kẻ tập tọng. Đó là một bài test và tôi đã trượt vở chuối.

Anh ta bật cười. Tôi hỏi anh ta có nghĩ tôi là cảnh sát không. “Dĩ nhiên là không. Cảnh sát sẽ biết ngay tôi đang nói cái gì?”

Tôi giải thích đây là lần đầu tiên tôi làm việc này.

“Trông thì biết thôi. Một phụ nữ ăn mặc như cô sẽ không bao giờ thêm tự mình đến đây. Cô có thể xin đưa cháu hay đồng nghiệp phần dư trong lượng dự trữ của riêng họ. Thế nên tôi đưa cô đến tận bờ hồ này. Chúng ta có thể mua bán trong khi dạo bộ, như vậy tôi sẽ không lãng phí thì giờ của mình. Nhưng tôi muốn biết chính xác cô đang tìm kiếm điều gì và liệu cô có cần lời khuyên hay không?”

Anh ta không lãng phí thời gian; anh ta hẳn đang chán muốn chết vì cứ đứng quanh quần mãi dưới cầu. Trong ba lần tôi đi qua, không hề có một khách hàng nào quan tâm cả.

“Được thôi, tôi sẽ nhắc lại theo thứ ngôn ngữ mà cô hiểu: cần sa, thuốc lắc, LSD hay cocain?”

Tôi hỏi anh ta có crack hay heroin gì không. Anh ta bảo những thứ đó bị cấm. Tôi muốn bảo anh ta rằng những thứ anh ta nhắc đến cũng đều bị cấm, nhưng tôi kìm lại.

Thứ đó không dành cho tôi, tôi giải thích. Mà cho một kẻ thù.

“Cô định trả thù à? Cô muốn giết người bằng cách cho dùng quá liều ư? Làm ơn, thưa quý cô, tìm người khác đi?”

Anh ta dợm bỏ đi, nhưng tôi ngăn lại và cầu xin anh ta lắng nghe. Tôi nhận ra thái độ quan tâm đó hẳn sẽ khiến giá bán tăng gấp đôi.

Theo như tôi biết, đối tượng tôi đang nhắm vào không dùng ma túy, tôi giải thích. Nhưng cô ta đã gây tổn hại nghiêm trọng đến chuyện tình lãng mạn của tôi. Tôi chỉ muốn gài bẫy cô ta.

“Điều đó cũng trái với đạo Chúa?”

Ngạc nhiên chưa: một người bán chất gây nghiện và có thể gây chết người lại đang cố đẩy tôi về phía chính đạo!

Tôi kể cho anh ta nghe “chuyện của mình”. Tôi đã kết hôn mười năm nay, có hai đứa con tuyệt vời. Vợ chồng tôi dùng cùng một mẫu điện thoại thông minh và hai tháng trước tôi ngẫu nhiên cầm nhầm điện thoại của anh ấy.

“Vợ chồng cô không dùng mật khẩu à?”

Dĩ nhiên là không. Chúng tôi tin tưởng lẫn nhau. Hoặc có thể anh ấy dùng mật khẩu, nhưng lúc đấy nó bị mất hiệu lực chẳng? Điều quan trọng là tôi thấy khoảng bốn trăm tin nhắn và mấy bức ảnh chụp một phụ nữ tóc vàng quăn rũ, trông có vẻ hết sức tươi tắn. Tôi đã làm điều lẽ ra không nên làm. Tôi đã gây nên một trận om sòm. Tôi hỏi anh ấy cô ta là ai, và anh

ấy không bác bỏ - anh ấy bảo cô ta là người phụ nữ anh ấy yêu. Anh ấy vui vì tôi đã phát hiện ra sự thật trước khi anh ấy buộc phải kể cho tôi nghe.

“Chuyện đó cũng thường xảy ra.”

Gã bán thuốc đã trở thành người truyền bá Phúc Âm! Nhưng tôi kể tiếp - bởi tôi vừa tức thì bịa ra toàn bộ câu chuyện đó và cảm thấy phấn khích với câu chuyện mình kể. Tôi đuổi anh ấy ra khỏi nhà. Anh ấy đồng ý, và ngày hôm sau anh ấy bỏ lại tôi cùng hai đứa con để đến sống với tình yêu lớn trong đời. Nhưng cô ta đón nhận chuyện này không được hay ho như dự tính của anh ấy, vì cô ta nghĩ hẹn hò với một người đàn ông đã có gia đình sẽ vui thú hơn là buộc phải sống cùng một người chồng mà cô ta không lựa chọn.

“Đúng là đàn bà! Thật không thể nào hiểu nổi!”

Tôi cũng nghĩ vậy. Tôi tiếp tục câu chuyện: cô ta bảo chưa sẵn sàng sống với anh ấy, rồi cô ta chia tay. Đúng như tôi nghĩ chuyện vẫn thường xảy ra, anh ấy quay về nhà cầu xin tha thứ. Tôi tha thứ cho anh ấy. Và lại, tất cả những gì tôi muốn là anh ấy quay về. Tôi là một phụ nữ si tình, và tôi không biết phải sống sao khi không có người tôi yêu.

Chỉ trừ có điều là giờ đây, chỉ sau vài tuần, tôi nhận ra anh ấy lại thay đổi. Anh ấy không còn ngốc nghếch đến mức vứt điện thoại bừa bãi nữa, nên tôi không có cách nào biết họ có quay lại với nhau không. Nhưng tôi ngờ là có. Và người phụ nữ kia - cái cô tóc vàng, độc lập, quen thói chỉ đạo, quyền lực và có sức quyến rũ khôn cưỡng kia - đang cướp đi thứ quan trọng nhất của đời tôi: tình yêu. Anh ấy có biết tình yêu là gì không?

“Tôi hiểu cô muốn gì, nhưng điều đó thực sự nguy hiểm.”

Làm sao anh ta hiểu được khi tôi còn chưa giải thích xong?

“Cô muốn gài bẫy người phụ nữ đó, nhưng chúng tôi không có món hàng cô hỏi. Để thực hiện kế hoạch, cô cần ít nhất ba mươi gam cocain.”

Anh ta lấy điện thoại, hí hoáy gì đó, rồi chỉ cho tôi xem. Đây là một trang trên CNN's Money báo giá chi tiết các loại thuốc. Tôi ngạc nhiên,

nhưng nhận ra đó là một phóng sự gần đây nói về những khó khăn mà các tổ chức buôn ma túy gặp phải.

“Như cô thấy đấy, cô sẽ phải chi năm ngàn franc Thụy Sĩ. Có đáng không? Chẳng phải cứ đến thẳng nhà cô ả đó rồi làm âm ỉ lên sẽ rẻ hơn sao? Bên cạnh đó, theo như tôi hiểu thì có lẽ cô ta chẳng có lỗi gì cả.”

Anh ta đã chuyển từ vai trò mục sư sang chuyên gia tư vấn hôn nhân. Và lúc này, từ chuyên gia tư vấn hôn nhân, anh ta lại tiến hóa thành cố vấn tài chính, đang cố thuyết phục tôi đừng có chi tiền không cần thiết.

Tôi nói mình chấp nhận rủi ro. Tôi biết mình đúng. Nhưng tại sao lại là ba mươi gam mà không phải mười?

“Đó là số lượng tối thiểu để có thể định tội một người là buôn ma túy. Hình phạt nặng hơn nhiều so với tội sử dụng ma túy. Cô có chắc muốn làm vụ này không? Bởi vì cô có thể bị bắt trên đường về nhà hoặc trên đường đến nhà người đàn bà kia, và cô không có cách nào giải thích tại sao cô lại tàng trữ số ma túy đó đâu.”

Tất cả những kẻ phân phối lẻ ma túy đều như thế này sao, hay tôi đang gặp một nhân vật đặc biệt? Tôi thích bỏ thời gian tán gẫu với người này. Anh ta rất có kinh nghiệm và hiểu biết. Nhưng dường như anh ta rất bận rộn. Anh ta bảo tôi nửa tiếng nữa quay lại đây, mang theo tiền mặt. Tôi đến cây ATM, ngạc nhiên về sự ngây thơ của mình. Dĩ nhiên cánh bán lẻ ma túy không mang theo số lượng lớn. Nếu không bọn họ sẽ bị coi là buôn ma túy!

Tôi quay lại và anh ta đang chờ. Tôi lên đó đưa tiền, và anh ta chỉ cho tôi thấy một thùng rác cách chỗ chúng tôi đang đứng một đoạn.

“Tôi xin cô, đừng để hàng ở nơi mà người phụ nữ kia có thể tìm thấy, bởi cô ta có thể nhầm lẫn mà nuốt hết vào bụng. Sẽ là thảm họa đó.”

Người này đúng là độc nhất vô nhị; anh ta tính hết mọi chuyện. Nếu là giám đốc điều hành một công ty đa quốc gia, anh ta sẽ kiếm được vô khối cổ tức.

Tôi nghĩ đến việc tiếp tục cuộc trò chuyện, nhưng anh ta đã bỏ đi rồi. Tôi nhìn lần nữa cái thùng rác vừa được chỉ. Nếu trong đó không có gì thì sao nhỉ? Nhưng những người này có tiếng là giữ lời và sẽ không làm chuyện kiểu như vậy.

Tôi bước tới đó, đoạn nhìn quanh rồi vớ lấy chiếc phong bì màu vàng nâu trong thùng rác, cất vào túi xách rồi ngay lập tức bắt taxi về tòa soạn. Tôi sẽ bị trễ tiếp.

* * *

Tôi đã có bằng chứng của tội ác. Tôi chi một đồng tiền cho một thứ hầu như chẳng có giá trị gì.

Nhưng làm sao tôi biết được người đàn ông kia không lừa tôi? Tôi phải tự tìm hiểu lấy.

Tôi thuê mấy đĩa phim có nhân vật chính là những con nghiện. Chồng tôi ngạc nhiên vì thú vui mới của tôi.

“Em không định làm mấy trò đó chứ?”

Dĩ nhiên là không! Chỉ là nghiên cứu để viết bài thôi mà. Mà mai em sẽ về muộn. Em đã quyết định viết một bài về lâu đài của Lord Byron và em cần ghé qua đó. Anh không phải lo đâu.

“Anh không lo. Anh nghĩ mọi chuyện đã cải thiện nhiều kể từ khi chúng ta đi dã ngoại ở Nyon. Chúng ta cần đi chơi nhiều hơn, có lẽ vào dịp năm mới. Lần tới chúng ta sẽ gửi bọn trẻ ở nhà bà nội. Anh đã trò chuyện với những người thạo vụ này.”

“Vụ này” hẳn là từ anh dùng để chỉ cơn trầm cảm của tôi. Chính xác là anh nói chuyện với ai? Một người bạn có thể chia sẻ bí mật này khi anh ta hơi quá chén chăng?

“Không, không hề. Một chuyên gia tư vấn hôn nhân.”

Thật kinh khủng! Tư vấn hôn nhân là điều cuối cùng tôi nghe được từ miệng

Jacob vào buổi chiều khủng khiếp đó ở câu lạc bộ golf. Hai người họ đã nói chuyện sau lưng tôi phải không?

“Có lẽ vấn đề bất ổn em gặp phải là lỗi do anh. Anh không dành cho em sự quan tâm như em xứng đáng được hưởng. Anh luôn nói chuyện công việc hay những điều chúng ta cần làm. Chúng ta đã mất đi sự lãng mạn cần thiết để gìn giữ một gia đình hạnh phúc. Chỉ chăm lo đến bọn trẻ thôi chưa đủ. Chúng ta cần nhiều hơn thế chừng nào chúng ta còn trẻ. Ai biết được, có lẽ chúng ta cần thăm lại Interlaken, chuyển đi chơi chung đầu tiên sau khi ta quen nhau? Chúng ta có thể leo một núi Jungfrau và thưởng ngoạn cảnh đẹp từ trên cao.” Một chuyên gia tư vấn hôn nhân! Chỉ còn thiếu nước đó thôi.

* * *

Cuộc trò chuyện với chồng nhắc tôi nhớ lại câu ngạn ngữ cổ: không ai mù quáng cho bằng những kẻ không muốn nhìn.

Làm sao anh lại nghĩ đã bỏ rơi tôi? Anh lấy đâu ra cái ý nghĩ điên rồ kia? Bởi thường ngày tôi đã không dang tay giàng chân mời chào anh lên giường hay sao?

Cũng đã lâu rồi chúng tôi không quan hệ tình dục một cách nồng nhiệt.

Trong một mối quan hệ lành mạnh, muốn cho cặp đôi bền vững thì điều này còn thiết yếu hơn việc lên kế hoạch cho tương lai hay trò chuyện về con cái. Interlaken nhắc tôi nhớ lại quãng thời gian chúng tôi tản bộ giữa thành phố trong ánh chiều tà - bởi phần lớn thời gian chúng tôi giam mình trong khách sạn để làm tình và uống rượu rẻ tiền.

Khi yêu ai đó, ta không thỏa mãn với việc biết mỗi linh hồn người ấy: ta còn muốn hiểu cơ thể người ấy. Có cần thiết không? Tôi không biết, nhưng bản năng xúi giục chúng ta. Không có thời điểm ấn định cụ thể cho chuyện

đó, cũng không có bất cứ quy tắc nào đáng để tuân theo. Không gì có thể vượt qua được khoảnh khắc Mặc Khải đó khi sự e dè nhường chỗ cho táo bạo, và những tiếng rên khê biến thành la hét hay những lời dâm dăng. Đúng vậy, những lời tục tĩu - tôi đang rất thèm được nghe những lời cấm kỵ và tục tĩu khi một người đàn ông đi vào trong tôi.

Trong những khoảnh khắc này, các câu hỏi quen thuộc lại xuất hiện: “Mình có đang thít chặt quá không?” “Nên đẩy nhanh lên hay chậm lại đây?” Những câu hỏi này dường như không đúng lúc và phiến toái, nhưng chúng là một phần của sự khai tâm, hiểu biết, và tôn trọng lẫn nhau. Trong khi gây dựng sự thân mật tuyệt đối thì nói chuyện là một việc rất quan trọng. Đối lập lại sẽ là một sự tước đoạt lặng lẽ và điều trá.

Bấy giờ hôn nhân đến. Chúng ta cố duy trì những ứng xử đó và đôi khi chúng ta thành công - trong trường hợp của tôi, nó kéo dài cho tới khi tôi mang thai lần đầu, chuyện xảy ra hết sức mau chóng. Và đột nhiên chúng ta nhận ra mọi thứ đã thay đổi.

— Tình dục từ nay chỉ diễn ra ban đêm và tốt hơn là ngay trước giờ đi ngủ. Như thế đây là một nghĩa vụ, đôi bên cùng chấp nhận mà không thắc mắc xem phía bên kia có sẵn sàng hay không. Nếu tình dục bị bỏ qua, sự nghi kỵ sẽ nảy sinh, thế nên tốt nhất là giữ vững thủ tục này.

— Nếu cuộc ân ái đó không ngon lành thì cũng đừng nói gì hết, bởi ngày mai có thể sẽ khá khăm hơn. Nói cho cùng thì chúng ta đã kết hôn, chúng ta còn cả cuộc đời phía trước kia mà.

— Chẳng còn gì nữa mà khám phá, và chúng ta cố tìm vui thú, nhiều nhất có thể, từ những điều cũ kỹ. Điều này chẳng khác gì ngày nào cũng ăn sô cô la, mà không đổi chủng loại hay hương vị: đó không hẳn là một sự hy sinh, nhưng ngoài ra đâu còn gì khác?

Dĩ nhiên là có chứ: những món xinh xinh mua ở cửa hàng bán đồ chơi tình dục, các câu lạc bộ trao đổi bạn tình, mời người thứ ba tham gia, làm liều trong những bữa tiệc thác loạn do đám bạn ít bè nhiều tổ chức.

Với tôi, những trò này cực kỳ mạo hiểm. Chúng ta không biết hậu quả sẽ ra sao - nên tốt hơn hết là để mọi chuyện tự nhiên.

Và ngày ngày trôi đi. Qua trò chuyện với bạn bè, chúng ta khám phá rằng cái gọi là đạt cực khoái đồng thời - khi cả hai vợ chồng hưng phấn cùng một lúc, ve vuốt bộ phận tương ứng của nhau và cùng rên rỉ - chỉ là giai thoại thôi. Làm sao tôi có thể đạt khoái cảm nếu phải chú tâm vào điều mình đang làm? Việc tự nhiên nhất sẽ là: hãy chạm vào cơ thể em, khiến em phát điên, rồi em sẽ làm điều tương tự cho anh.

Nhưng chuyện thường không diễn ra như vậy. Cuộc ân ái đó phải “hoàn hảo”, hay nói cách khác là không tồn tại.

Và cẩn thận với tiếng rên rỉ, để khỏi làm lũ trẻ thức giấc.

Chà! Thật mừng vì chuyện này đã kết thúc, em/anh quá mệt mỏi, không biết mình đã trụ được bằng cách nào. Em/Anh đúng là số một! Chúc ngủ ngon.

Cho tới khi cả hai người chúng ta nhận ra rằng mình cần thoát khỏi thói thường. Nhưng thay vì đến các câu lạc bộ trao đổi bạn tình, hay cửa hàng đồ chơi tình dục đầy những món phụ kiện mà chúng ta còn không biết dùng làm sao cho đúng, hay nhà đám bạn cuồng loạn vốn không ngừng khám phá những trò mới mẻ, thì chúng tôi quyết định... dành thời gian cho nhau mà không có trẻ con.

Lên kế hoạch cho một chuyến đi chơi lãng mạn. Không có bất cứ điều ngạc nhiên nào. Trong chuyến đi chơi đó mọi thứ nhất định sẽ được lên kế hoạch, có tổ chức.

Và chúng tôi nghĩ đây là ý tưởng tuyệt vời.

Chương 10

Tôi lập một tài khoản thư điện tử giả mạo. Tôi có ma túy, đã được kiểm nghiệm phù hợp (theo sau đó là lời thề *không bao giờ lặp lại nữa*, bởi cảm giác rất tuyệt).

Tôi biết cách vào trường đại học mà không bị bắt gặp và giấu bằng chứng vào phòng làm việc của Marianne. Tôi chỉ còn phải xác định xem ngăn bàn nào cô ta sẽ không sớm mở ra, đó có lẽ là phần rủi ro nhất trong kế hoạch của tôi. Nhưng đó chính là điều gã bán ma túy gợi ý, và tôi nên nghe theo lời khuyên của người có kinh nghiệm.

Tôi không thể nhờ sinh viên giúp đỡ. Tôi sẽ phải tự làm lấy. Sau đó, tôi chỉ còn phải nuôi dưỡng “giấc mơ lãng mạn” của chồng tôi và đội bom điện thoại của Jacob bằng những tin nhắn về tình yêu và hy vọng.

Cuộc trao đổi với gã bán ma túy đã giúp tôi có một ý tưởng, mà tôi thực hiện ngay: hằng ngày tôi gửi tin nhắn yêu đương và kích động. Điều này có tác động theo hai hướng. Trước hết, Jacob sẽ nhận ra anh ta được tôi ủng hộ và tôi không thất vọng chút nào về cuộc hẹn hò ở câu lạc bộ golf. Hướng thứ hai, nếu hướng đầu tiên không thành thì là lỡ một ngày nào đó König phu nhân chịu khó lục lợi điện thoại của chồng.

Tôi lên mạng, sao chép câu gì đó có vẻ thông minh, và nhấn “gửi”.

Từ sau đợt bầu cử, ở Genève không còn xảy ra chuyện gì quan trọng. Jacob không còn được trích dẫn trên báo và tôi không hề biết chuyện gì xảy ra với anh ta. Duy có một điều thu hút công luận dạo gần đây: thành phố có nên hủy buổi lễ Chào năm mới hay không?

Theo lời một số dân biểu, chi phí quả là “cắt cổ”. Tôi được giao nhiệm vụ tìm hiểu xem từ đó có nghĩa chính xác là gì. Tôi đến thị chính và phát

hiện ra số tiền chính xác: 115.000 franc Thụy Sĩ, tương đương tiền thuế của năm người - ví dụ như tôi và bốn đồng nghiệp ngồi cạnh tôi.

Nói cách khác, với số tiền thuế thu của năm công dân vốn có mức lương vừa phải không quá cao, họ có thể làm cho hàng ngàn người hạnh phúc. Nhưng không. Chúng tôi phải tiết kiệm tiền, bởi không ai biết tương lai có gì cho ta. Trong khi đó, kết sắt của thành phố thì đầy ngất. Mùa đông này, chúng tôi có thể sẽ không có muối mà đổ ra đường cho tuyết khỏi biến thành băng và gây tai nạn, đường sá thì luôn cần sửa sang. Nhìn vào đâu bạn cũng thấy công trường và công trình đang xây dựng mà không ai có thể giải thích là nhằm mục đích gì.

Hạnh phúc có thể đợi. Điều quan trọng là “giữ thể diện”, nghĩa là “đừng để cho ai nhận ra là chúng ta giàu sụ”.

* * *

Ngày mai tôi phải dậy sớm để đi làm. Việc Jacob đã lờ đi tin nhắn của tôi khiến tôi gần gũi chồng mình hơn. Nhưng tôi vẫn có ý định trả thù cho bằng được.

Thực ra mà nói, lúc này tôi chẳng còn ham muốn làm vụ đó đến cùng, nhưng tôi ghét phải bỏ dở kế hoạch giữa chừng. Sống là ra quyết định và chấp nhận hậu quả. Lâu nay tôi đã không suy nghĩ như vậy, và có lẽ đó là trong những lý do khiến tôi lại nằm đó nhìn chăm chăm lên trần nhà ngay lúc sáng tinh mơ.

Chuyện gửi tin nhắn cho một người đàn ông đã ruồng rẫy tôi đúng là lãng phí thời gian và tiền bạc. Tôi không còn quan tâm đến hạnh phúc của anh ta nữa. Thực ra, tôi muốn anh ta thật bất hạnh, bởi tôi đã trao cho anh ta điều tốt đẹp nhất của mình, còn anh ta lại gợi ý tôi nên tới gặp chuyên gia tư vấn hôn nhân.

Và chính vì thế, tôi phải cho mẹ đàn bà kia vào tù, dù linh hồn tôi phải chịu hình phạt thiêu đốt dưới địa ngục hàng thế kỷ.

Tôi *phải* ư? Tôi moi đâu ra cái ý tưởng này vậy? Tôi mệt mỏi, rất mệt mỏi, và không thể ngủ được.

“Phụ nữ có gia đình thường bị trầm cảm hơn phụ nữ độc thân,” một bài viết đăng trên số báo ra ngày hôm nay đã nhận định như vậy.

Tôi không đọc bài này. Nhưng năm nay đang trở nên rất rất kỳ cục.

* * *

Khi còn niên thiếu, mọi thứ trong đời diễn ra y như tôi dự định, suôn sẻ thuận lợi vô cùng. Tôi hạnh phúc, nhưng có chuyện gì đó đã bắt đầu xảy ra.

Giống như con virus xâm nhập vào máy tính. Sự phá hủy đã bắt đầu, chậm chạp nhưng không cách nào xoay chuyển được. Mọi thứ cứ chậm dần. Những chương trình quan trọng giờ ngốn rất nhiều bộ nhớ mới mở được. Có những tập tin - ảnh, văn bản - đã biến mất không để lại dấu vết.

Chúng ta tìm kiếm nguyên nhân nhưng chẳng tìm được gì cả. Chúng ta hỏi bạn bè, những người thạo mấy chuyện này hơn, nhưng họ cũng không thể phát hiện ra vấn đề. Chiếc máy tính trở nên trống trơn, ì ạch, và nó không còn là của chúng ta nữa. Con virus không tìm ra được ấy đã chiếm quyền kiểm soát chiếc máy. Dĩ nhiên, chúng ta vẫn có thể chuyển sang dùng máy mới, nhưng còn những thứ lưu trữ ở đây, những thứ mà phải mất nhiều năm mới sắp xếp cho đúng trật tự thì sao? Chúng sẽ vĩnh viễn mất đi ư?

Thật không công bằng.

Tôi không kiểm soát được chút gì chuyện đang xảy ra. Nỗi đam mê phi lý tôi dành cho một người đàn ông mà lúc này hẳn đang nghĩ mình bị quấy rối. Cuộc hôn nhân của tôi với một người đàn ông có vẻ gần gũi, nhưng anh không bao giờ biểu lộ sự yếu đuối hay dễ tổn thương của mình. Khát khao được hủy hoại ai đó tôi mới chỉ gặp một lần, viện cớ rằng điều đó sẽ xóa đi ma quỷ trong người tôi.

Nhiều người bảo thời gian sẽ chữa lành mọi vết thương, nhưng điều đó không đúng.

Hình như thời gian chỉ chữa lành những điều tốt đẹp mà chúng ta mong muốn giữ lại mãi. Thời gian bảo với chúng ta: “Đừng để mình bị lừa bịp như vậy, đây mới là thực tại.” Thế nên những điều tôi đọc để vực dậy tinh thần không ở lại với tôi bền lâu. Trong tâm hồn tôi có một lỗ hổng hút hết mọi năng lượng tích cực, chỉ để lại sự trống rỗng. Tôi biết rõ lỗ hổng ấy - tôi đã sống với nó nhiều tháng nay - nhưng tôi không biết cách nào thoát ra khỏi vòng kiềm tỏa của nó.

Jacob nghĩ tôi cần tư vấn hôn nhân. Sếp tôi coi tôi là một nhà báo tuyệt vời. Các con tôi nhận thấy những thay đổi trong cách cư xử của tôi nhưng không hỏi gì. Chồng tôi chỉ hiểu điều tôi đang cảm thấy sau khi chúng tôi đến một nhà hàng và tôi cố gắng mở lòng với anh.

Tôi lấy iPad trên bàn đầu giường. Tôi làm phép nhân 365 với 70. Kết quả là 25.550. Đó là số ngày mà một người có tuổi thọ trung bình sống trên đời. Tôi đã lãng phí bao nhiêu ngày rồi?

Những phụ nữ sống quanh tôi luôn than phiền đủ thứ. “Tôi làm việc tám tiếng mỗi ngày, và nếu được thăng chức, tôi sẽ làm việc mười hai tiếng.” “Kể từ khi kết hôn, tôi không còn thời gian cho bản thân.” “Tôi đã tìm Chúa trời và bây giờ tôi phải đi lễ nhà thờ, lễ Mixa, và dự những nghi lễ tôn giáo.”

Mọi thứ chúng ta hằng hái tìm kiếm khi đến tuổi trưởng thành - tình yêu, công việc, đức tin - rốt cuộc biến thành gánh nặng không thể chịu nổi.

Có một cách duy nhất để thoát khỏi toàn bộ chuyện này: tình yêu. Yêu là chuyển từ kiếp nô lệ sang đời tự do.

Nhưng lúc này, tôi không thể yêu. Tôi chỉ cảm thấy hận.

Và dù nghe có vẻ phi lý, nhưng cảm giác ấy mang lại ý nghĩa cho chuỗi ngày tôi sống.

* * *

Tôi đến giảng đường nơi Marianne dạy triết học - ngạc nhiên thay, đây là một tòa nhà biệt lập nằm trong khuôn viên của Bệnh viện Đại học Genève. Tôi bèn bắt đầu thắc mắc: lớp học danh giá này, vốn xuất hiện trong lý lịch của cô ta, phải chăng chỉ là một môn học ngoại khóa, tuyệt đối không có giá trị học thuật?

Sau khi đỗ xe gần một siêu thị, tôi đi bộ chừng một cây số để đến đó, một loạt những tòa nhà thấp tầng nằm giữa một cánh đồng xanh tuyệt đẹp, ở giữa có cái hồ nhỏ và những mũi tên chỉ đường chỉ ra tứ phía. Đằng kia là những cơ sở, dường như tách biệt, và mang tính phụ trợ nếu ta ngẫm cho kỹ: viện lão khoa và nhà thương điên. Bệnh viện tâm thần là một tòa nhà đẹp được xây dựng từ đầu thế kỷ XX, nơi đây đã đào tạo các bác sĩ tâm thần, y tá, nhà tâm lý học, và nhà trị liệu tâm lý đến từ khắp châu Âu.

Tôi đi ngang qua trước một thứ gì đó lạ lùng, trông như các cọc tiêu mà người ta thường thấy ở cuối đường băng trong sân bay. Tôi phải đọc bảng chỉ dẫn bên cạnh để hiểu xem nó là cái gì. Đó là một bức điêu khắc có tên *Passage 2000*, một “khúc nhạc thị giác” gồm mười thanh chắn đường ở các độ cao khác nhau, tất cả đều gắn đèn đỏ. Tôi tự hỏi người làm ra thứ này có phải là bệnh nhân không, rồi tôi cũng hiểu ra khi đọc được rằng đó là tác phẩm của một nữ điêu khắc gia nổi tiếng. Hãy trân trọng nghệ thuật, nhưng đừng có bảo tôi, các nghệ sĩ là bình thường.

Lúc này đang là giờ ăn trưa - khoảng thời gian rảnh rỗi duy nhất trong ngày của tôi, và dường như là thời điểm diễn ra những điều thú vị nhất trong đời tôi - những cuộc gặp gỡ với bạn bè, các chính trị gia, nguồn tin, và những tay bán lẻ ma túy.

Các phòng học hẳn đang vắng tanh vắng ngắt. Tôi không thể vào căng tin đại học được, nơi Marianne - hay König phu nhân - có lẽ đang hất mái tóc vàng sang một bên bằng một động tác chán nản trong khi mấy cậu sinh viên tưởng tượng làm sao có thể quyến rũ được một phụ nữ thú vị như vậy, còn các nữ sinh viên thì nhìn cô ta như thể đó là hình mẫu của sự thanh lịch, thông minh và biết ứng xử.

Tôi tới bàn lễ tân hỏi đường đến lớp của cô König. Người ta bảo tôi lúc này là giờ ăn trưa (làm sao tôi lại không biết chuyện ấy kia chứ!). Tôi bảo không muốn quấy rầy cô ta trong giờ nghỉ, nên sẽ đợi cô ta ngoài cửa lớp.

Tôi ăn mặc bình thường, như một người mà bạn trông thấy rồi quên ngay. Chi tiết khả nghi duy nhất ấy là tôi đeo kính râm vào một ngày đầy mây. Tôi để cho nhân viên lễ tân nhìn thấy miếng băng gạc tôi dán bên dưới mắt kính. Cô ta chắc chắn sẽ kết luận rằng tôi vừa phẫu thuật thẩm mỹ.

Tôi bước về phía lớp của Marianne, ngạc nhiên bởi sự điềm tĩnh của mình.

Tôi cứ tưởng mình sẽ sợ, sẽ bỏ cuộc giữa chừng, nhưng không. Tôi ở đây và cảm thấy khá thoải mái. Nếu như một ngày nào đó phải viết về bản thân, tôi sẽ viết như Mary Shelley đã viết về Victor Frankenstein: Tôi chỉ muốn thoát ra khỏi nếp quen, tìm một ý nghĩa cho cuộc sống buồn chán và thiếu thách thức của mình. Kết quả là một con quái vật có khả năng làm hại người vô tội và cứu kẻ có tội.

Ai cũng có mặt tối của mình. Ai cũng muốn ném thử quyền lực tuyệt đối.

Tôi từng đọc những câu chuyện về tra tấn và chiến tranh, thấy rằng những kẻ gây đau đớn cho người khác là do khi có thể sử dụng quyền lực, họ bị một con quái vật vô danh xui khiến, nhưng khi trở về bên gia đình, họ lại biến thành những ông bố hiền từ, những người phụng sự Tổ quốc, và những người chồng tuyệt vời.

Tôi nhớ khi còn trẻ, có lần bạn trai đã nhờ tôi chăm sóc con chó của anh ta. Tôi vốn ghét con chó đó. Tôi phải san sẻ với nó sự quan tâm của người đàn ông tôi yêu. Trong khi tôi muốn *trộn vện* tình yêu của anh ta.

Ngày hôm đó, tôi quyết định trả thù con vật xấu xí kia, con vật không hề đóng góp gì vào sự phát triển của nhân loại, nhưng cái sự vô dụng của nó lại khơi dậy tình yêu và những cử chỉ âu yếm. Tôi bắt đầu hành hung nó theo cách sẽ không để lại dấu vết: thúc cán chổi cắm sẵn đinh ghim vào

người nó. Con chó rên rĩ và sủa nặng lên, nhưng tôi cứ làm thế mãi cho tới khi phát mệt.

Lúc bạn trai tôi đến, anh ta ôm hôn tôi như mọi khi. Anh ta cảm ơn tôi vì đã chăm sóc con chó. Chúng tôi làm tình, cuộc sống tiếp diễn như trước. Lũ chó đâu có biết nói.

Tôi nghĩ về chuyện này trong lúc đi tới phòng của Marianne. Sao tôi có thể làm được điều đó nhỉ? Bởi ai cũng làm được điều đó mà. Tôi đã chứng kiến nhiều kẻ yêu vợ điên cuồng mất hết lý trí, họ đánh đập vợ chỉ để sau đó lại khóc lóc và cầu xin tha thứ.

Chúng ta là những vật khó hiểu.

Nhưng tại sao lại làm điều này với Marianne, trong khi cô ta chỉ tỏ ra trịch thượng với tôi tại một bữa tiệc? Tại sao lại bày ra một kế hoạch, và liều lĩnh đi mua ma túy rồi cố nhét chúng vào bàn cô ta?

Bởi cô ta có thứ tôi không có được: tình yêu và sự quan tâm của Jacob.

Câu trả lời ấy đã đủ chưa? Nếu đã đủ rồi thì ngay lúc này sẽ có đến 99,9% dân số thế giới đang âm mưu hủy hoại lẫn nhau.

Có lẽ bởi tôi mệt mỏi vì phải than phiền. Bởi những đêm mất ngủ khiến tôi điên dại. Bởi trong cơn điên tôi cảm thấy dễ chịu. Bởi tôi sẽ không bị phát giác. Bởi tôi muốn ngừng nghĩ đến chuyện này như một nỗi ám ảnh. Bởi tôi đang mang trọng bệnh. Bởi tôi không phải là người duy nhất. Nếu như tiểu thuyết *Frankenstein* không bao giờ biến mất khỏi các hiệu sách, thì đó là bởi ai cũng nhận ra bản thân mình trong cả nhà khoa học lẫn con quái vật kia.

Tôi dừng lại. “Tôi đang mang trọng bệnh.” Đó là một khả năng có thật. Có lẽ tôi nên lập tức ra khỏi đây và đi tìm một bác sĩ. Tôi sẽ làm vậy, nhưng trước tiên cần làm nốt nhiệm vụ mà tôi đặt mục tiêu phải làm, ngay cả khi sau đó bác sĩ sẽ báo cảnh sát - vì bí mật nghề nghiệp mà ông ta sẽ không cung cấp danh tính của tôi, nhưng cùng lúc đó ngăn chặn sự bất công.

Tôi đến trước cửa phòng, ngẫm nghĩ về những câu hỏi “tại sao” đã liệt kê trên đường đi. Rồi tôi vẫn bước vào phòng không chút dè dặt.

Tôi thấy một cái bàn tầm thường, không ngăn kéo. Chỉ là một mặt bàn gỗ, với bốn chân hình trụ. Bên trên có một giá đỡ sách, túi xách, ngoài ra không còn gì khác.

Lẽ ra tôi phải lưỡng lự trước điều này rồi chứ. Tôi cảm thấy thất vọng và cùng lúc nhẹ cả người.

Hành lang trước đây còn yên ắng, giờ bắt đầu có dấu hiệu của sự sống: mọi người đang quay về lớp. Tôi bỏ đi mà không quay lại nhìn họ. Có một cánh cửa ở cuối hành lang. Tôi mở cửa ra và thấy mình đang đứng đối diện viện lão khoa với những bức tường dày và - tôi dám chắc - hệ thống sưởi đang chạy êm ru. Tôi bước đến và, ở bàn lễ tân, tôi hỏi thăm về một người không tồn tại. Người ta bảo tôi chắc là người đó ở một nơi khác - Genève hẳn có mật độ nhà dưỡng lão cao hơn bất cứ thành phố nào. Người y tá đề nghị sẽ tìm giúp tôi. Tôi bảo không cần thiết, nhưng chị ta một mực muốn giúp:

“Không phiền gì đâu.”

Để tránh bị nghi ngờ thêm, tôi đồng ý cho chị ta tìm. Trong khi chị ta ngồi mài miết bên máy tính, tôi chọn một cuốn sách trên bàn và giở ra.

“Đó là truyện thiếu nhi,” người y tá nói, dù không rời mắt khỏi màn hình máy tính. “Các bệnh nhân rất thích sách này.”

Cũng hợp lý. Tôi giở một trang ngẫu nhiên:

Một con chuột luôn sầu não vì nó sợ mèo. Một thầy phù thủy vĩ đại lấy làm thương cảm bèn biến nó thành mèo. Rồi nó bắt đầu sợ chó, nên thầy phù thủy biến nó thành chó. Rồi nó bắt đầu sợ hổ. Thầy phù thủy, vốn là một người rất kiên nhẫn, đã dùng quyền năng để biến nó thành một con hổ. Lúc ấy nó lại bắt đầu sợ những thợ săn. Cuối cùng, thầy phù thủy chán nản và biến nó trở lại thành chuột, ông nói: “Ta chẳng thể làm gì giúp người được, bởi người không bao giờ hiểu mình đã lớn mạnh thế nào. Tốt hơn người cứ là chuột đi vậy.”

Người y tá không thể tìm ra bệnh nhân tưởng tượng ấy. Chị ta xin lỗi. Tôi cảm ơn và toan ra về, nhưng dường như chị ta thấy vui vì có người để trò chuyện.

“Cô có nghĩ phẫu thuật thẩm mỹ giúp được gì không?”

Phẫu thuật thẩm mỹ ư? À, đúng rồi. Tôi nhớ ra miếng băng dán nhỏ bên dưới cặp kính râm của mình.

“Hầu hết bệnh nhân ở đây đều phẫu thuật thẩm mỹ. Nếu tôi là cô, tôi sẽ tránh xa vụ đó. Nó gây mất cân bằng giữa đầu óc và cơ thể.” Tôi không định hỏi ý kiến, nhưng dường như chị ta cảm thấy có trách nhiệm nhân đạo nên nói tiếp: “Quá trình lão hóa thường gây chấn thương tâm thần nghiêm trọng hơn với những người nghĩ rằng họ có thể kiểm soát được thời gian.”

Tôi hỏi quốc tịch chị ta: Hungary. Dĩ nhiên rồi. Người Thụy Sĩ không bao giờ khuyến bảo ai khi không được hỏi.

Tôi cảm ơn chị ta vì đã khổ công rồi tôi ra về, gỡ kính và bóc băng gạt ra. Sự nguy trang đã phát huy tác dụng, còn kế hoạch thì không. Khuôn viên đại học lại vắng vẻ. Giờ mọi người đang bận học cách quan tâm, cách suy nghĩ và cách làm cho người khác suy nghĩ.

Tôi đi vòng một đoạn đường dài đến chỗ đỗ xe. Từ xa, tôi có thể nhìn thấy bệnh viện tâm thần. Tôi có nên vào đó không nhỉ?

Chương 11

Tất cả chúng ta đều thế này ư? tôi hỏi chồng sau khi lũ trẻ đã đi ngủ, và chúng tôi cũng đã sẵn sàng lên giường.

“Thế nào cơ?”

Như em, không cảm thấy tuyệt vời cũng chẳng thấy kinh khủng.

“Anh nghĩ vậy. Chúng ta luôn tập tữ kiểm soát, cố giữ cho con quái vật đừng xông ra khỏi chỗ ẩn nấp.”

Đúng vậy.

“Chúng ta không phải là người như chúng ta muốn. Chúng ta là kết quả đòi hỏi của xã hội. Chúng ta là kết quả do cha mẹ ta đã lựa chọn. Chúng ta không muốn làm người khác thất vọng; chúng ta có nhu cầu lớn lao là được yêu thương. Nên chúng ta xóa bỏ những gì tốt đẹp nhất trong bản thân. Dần dà, thứ từng là ánh sáng của những giấc mơ biến thành con quái vật trong những cơn ác mộng. Đó là những điều dang dở, những khả năng không thành hiện thực.”

Theo như em hiểu, tâm lý học từng gọi đó là “tâm lý sợ trầm cảm”, còn giờ, để cho ý tứ hơn, người ta gọi là “rối loạn lưỡng cực”. Người ta lờ ở đâu ra được cái danh từ đó nhỉ? Có sự khác biệt nào giữa cực Bắc với cực Nam không? Dẫu sao chẳng nữa, chắc hẳn chỉ có một số ít người mắc phải chứng bệnh này...

“Dĩ nhiên những người có biểu hiện rối loạn lưỡng cực chỉ là thiểu số. Nhưng anh cá rằng gần như ai cũng có con quái vật ấy trong bản thân mình.”

Một mặt, em là kẻ thủ ác đến trường đại học nhằm cố vu vạ cho một người vô tội mà không hiểu động cơ đằng sau cơn phẫn nộ của mình là gì. Mặt khác, em là người mẹ thương yêu, chăm sóc gia đình, làm việc vất vả để cho những người thân yêu không thiếu thốn gì, nhưng vẫn không hiểu được em lấy đâu ra sức mạnh để duy trì những cảm xúc đó.

“Em có nhớ Jekyll và Hyde không?”

Rõ ràng, *Frankenstein* không phải cuốn sách duy nhất vẫn còn được in ra kể từ khi nó xuất bản lần đầu: *Vụ án kỳ lạ của bác sĩ Jekyll và ông Hyde*, mà Robert Louis Stevenson viết trong ba ngày, cũng đi theo mô típ ấy. Câu chuyện xảy ra ở London vào thế kỷ XIX. Bác sĩ kiêm nhà nghiên cứu Henry Jekyll tin rằng cái tốt và cái xấu cùng tồn tại trong tất cả chúng ta. Ông quyết tâm chứng minh giả thiết của mình, điều mà những người quen biết ông đều cười nhạo, kể cả bố vợ tương lai của ông. Sau khi làm việc không biết mệt mỏi trong phòng thí nghiệm, ông đã phát triển được một công thức. Vì không muốn gây hại đến cuộc sống của ai, ông dùng bản thân mình làm vật thí nghiệm.

Kết quả là, phần ác trong ông - mà người ta gọi là ông Hyde - lộ ra. Jekyll tin ông có thể kiểm soát được sự đến và đi của Hyde, nhưng ông sớm vỡ lẽ rằng mình cực kỳ sai lầm: khi chúng ta giải phóng góc tối của mình, rồi cuộc nó sẽ hoàn toàn che khuất phần tốt đẹp.

Điều đó cũng đúng với mọi cá thể. Đó là cách mà những kẻ độc tài được sinh ra. Ban đầu, họ thường có những ý định rất tốt đẹp, nhưng dần dần từng chút một, để làm được điều mà họ nghĩ là “tốt” cho nhân dân mình, họ sử dụng đến thứ tồi tệ nhất trong bản chất con người: nỗi sợ.

Em bối rối và sợ hãi. Điều này có thể xảy ra với bất kỳ ai trong chúng ta sao?

“Không. Chỉ một thiểu số thiểu quan niệm rõ ràng về cái đúng và cái sai thôi.”

Em không biết liệu cái thiểu số này có nhỏ như vậy không: chuyện tương tự cũng từng xảy ra với em hồi còn đi học. Em có một giáo viên, người tốt

nhất trên đời, nhưng bỗng dưng thầy thay đổi và làm em hoang mang cực độ. Cả lớp sống trong sợ hãi, bởi không thể dự đoán được hôm nay thầy sẽ thế nào, ngày mai sẽ ra sao. Nhưng không một ai dám kêu ca. Nói cho cùng thì giáo viên luôn đúng. Bên cạnh đó, mọi người nghĩ gia đình thầy có vấn đề, và vấn đề đó sẽ sớm được giải quyết. Cho đến một hôm, ông Hyde đó mất kiểm soát và hành hung một bạn học của em. Vụ việc đã đến tai ban giám hiệu và thầy bị buộc thôi việc.

Kể từ lúc đó, em luôn giữ thái độ nghi ngại với những người mất cảm quá mức.

“Như những người đàn bà đan len.”

Đúng, như những phụ nữ làm việc vất vả kia, họ muốn công lý và bánh mì cho người nghèo, và họ đấu tranh để giải phóng nước Pháp khỏi những việc làm thái quá của vua Louis XVI. Khi bắt đầu thời kỳ Khủng bố, họ có thói quen ra quảng trường nơi đặt máy chém từ sáng sớm để giành lấy dây ghế hàng đầu, rồi ngồi đan trong lúc chờ đợi những người bị xử tử. Có lẽ họ là những bà mẹ trong gia đình, những người dành phần thời gian còn lại trong ngày để chăm sóc chồng con.

Đan len để giết thì giờ giữa hai lượt xem chặt đầu.

“Em mạnh mẽ hơn anh. Anh luôn ghen tị vì điều đó. Có lẽ đó là lý do anh không bao giờ biểu lộ cảm xúc - như vậy anh sẽ không tỏ ra yếu đuối.”

Anh không biết mình đang nói gì đâu. Nhưng cuộc trò chuyện đã kết thúc. Anh trở người nằm nghiêng rồi ngủ thiếp đi.

Và tôi bị bỏ lại đơn độc với “sức mạnh” của mình, nhìn đăm đăm lên trần nhà.

* * *

Một tuần sau, tôi làm điều đã hứa với bản thân sẽ không bao giờ làm: đến gặp bác sĩ tâm lý.

Tôi đặt ba cuộc hẹn với ba bác sĩ khác nhau. Lịch của họ đã kín - một dấu hiệu cho thấy ở Genève có nhiều người mất cân bằng tâm lý hơn ta tưởng. Tôi bảo đây là việc gấp, nhưng các thư ký đáp mọi chuyện đều gấp và cảm ơn tôi vì đã quan tâm, rồi xin lỗi, nhưng họ không thể hủy hẹn với các bệnh nhân khác được.

Tôi viện đến con chủ bài chưa bao giờ thất bại: tôi nói nơi mình làm việc. Cái từ ảo diệu “nhà báo”, tiếp đến là tên một tờ báo lớn, có thể mở ra nhiều cánh cửa cũng như đóng chúng lại. Trong trường hợp này, tôi đã biết kết quả sẽ thuận lợi. Cuộc hẹn được thu xếp.

Tôi không cho một ai biết - không nói với chồng, cũng chẳng báo với sếp. Tôi đến gặp bác sĩ thứ nhất - một người có chút kỳ lạ với chất giọng Anh, ông ta cương quyết không chấp nhận thanh toán qua bảo hiểm y tế. Tôi ngờ rằng ông ta đang hành nghề bất hợp pháp tại Thụy Sĩ.

Bằng toàn bộ sự kiên nhẫn trên đời, tôi giải thích điều đang xảy ra với mình. Tôi viện đến ví dụ về Frankenstein và con quái vật, cùng trường hợp bác sĩ Jekyll và ông Hyde. Tôi cầu xin ông ta giúp tôi kiểm soát con quái vật đang trỗi dậy và có nguy cơ thoát khỏi tầm kiểm soát. Ông ta hỏi tôi thế nghĩa là sao. Tôi không muốn cung cấp những chi tiết thực có thể đặt tôi vào tình huống khó xử, cụ thể là việc tôi định khiến một phụ nữ bị bắt oan về tội buôn bán ma túy.

Tôi quyết định nói dối: tôi giải thích mình có ý nghĩ muốn giết người, nghĩ sẽ giết chồng lúc anh đang ngủ. Ông ta hỏi liệu chồng tôi hoặc tôi có tình nhân không, và tôi bảo không. Ông ta hoàn toàn hiểu và nghĩ điều đó cũng bình thường. Một năm trị liệu, ba buổi mỗi tuần, sẽ giúp giảm 50% xung năng này.

Tôi choáng váng! Sẽ thế nào nếu chưa hết một năm mà tôi đã kịp giết chồng mình? Ông ta đáp rằng điều đang xảy ra là một “sự chuyển giao”, một “huyền tượng” và những kẻ giết người thực sự thường không bao giờ tìm kiếm sự giúp đỡ.

Trước khi tôi về, ông ta tính tôi 250 franc Thụy Sĩ và yêu cầu thư ký xếp lịch hẹn thường xuyên cho tôi, bắt đầu từ tuần sau. Tôi cảm ơn ông ta, bảo rằng mình cần xem lại lịch, rồi đóng cửa để không bao giờ quay lại.

Cuộc hẹn thứ hai là với một phụ nữ. Bà ta chấp nhận bảo hiểm và sẵn lòng lắng nghe những điều tôi nói. Tôi lặp lại y hệt câu chuyện muốn giết chồng.

“Ồ, đôi khi tôi cũng nghĩ đến việc giết chồng,” bà ta bảo tôi, miệng mỉm cười. “Nhưng cả hai chúng ta đều biết rằng nếu phụ nữ nào cũng thực hiện những điều ước thầm kín của mình, thì gần như tất cả trẻ con sẽ mồ côi cha. Đây là một cơn bốc đồng bình thường thôi.”

Bình thường ư?

Sau một cuộc trò chuyện dài, trong đó bà ta giải thích rằng tôi “bị chèn ép” trong hôn nhân, rằng chắc chắn “tôi không còn chỗ mà sống” và bản năng tình dục của tôi “đang gây ra những rối loạn về hoóc môn, một vấn đề đã được nêu rộng rãi trong các tài liệu y học”, bà ta lấy giấy kê đơn, và viết tên một loại thuốc chống trầm cảm nổi tiếng. Bà ta nói thêm rằng cho đến khi thuốc phát huy tác dụng, tôi vẫn sẽ phải đương đầu với một tháng như ở địa ngục, nhưng những chuyện này sẽ nhanh chóng chẳng là gì khác ngoài một ký ức khó chịu.

Miễn là tôi tiếp tục dùng thuốc, dĩ nhiên. Trong bao lâu?

“Thực sự là không nói cụ thể được. Nhưng tôi nghĩ là sau ba năm, cô sẽ giảm liều dùng.”

Vấn đề lớn với bảo hiểm ấy là hóa đơn sẽ được gửi đến nhà bệnh nhân. Tôi trả tiền mặt, đóng cửa và thề không bao giờ quay lại nơi này nữa.

Cuối cùng, tôi đến cuộc hẹn thứ ba, một người đàn ông ngồi trong một văn phòng hẳn phải tốn cả đồng gia tài để trang hoàng. Không như hai người đầu tiên, ông ta chăm chú lắng nghe và dường như đồng ý với tôi. Tôi thực sự có khả năng sẽ giết chồng. Tôi là một sát thủ tiềm tàng. Tôi đang mất kiểm soát đối với một con quái vật mà sau này tôi không nhốt lại vào lồng được.

Cuối cùng, hết mực thận trọng, ông ta hỏi tôi có dùng ma túy không.

Chỉ một lần; tôi đáp.

Ông ta không tin. Ông ta đổi chủ đề. Chúng tôi nói về những xung đột mà mọi người buộc phải xử lý trong cuộc sống hàng ngày, rồi ông ta quay lại vấn đề ma túy.

“Cô cần tin tôi. Không ai dùng ma túy một lần cả. Cô phải biết là chúng ta được bảo vệ bởi nguyên tắc bí mật nghề nghiệp giữa bác sĩ và bệnh nhân. Tôi sẽ mất giấy phép hành nghề nếu tiết lộ chuyện này. Sẽ tốt hơn nếu chúng ta trò chuyện cởi mở, trước khi cô đặt cuộc hẹn tới. Không chỉ cô chấp nhận tôi là bác sĩ của cô, mà tôi cũng phải chấp nhận cô là bệnh nhân của tôi. Đó mới là cách hiệu quả.”

Không, tôi khẳng định. Tôi không dùng ma túy thường xuyên. Tôi biết luật và tôi không đến đây để nói dối. Tôi chỉ muốn giải quyết vấn đề này nhanh chóng, trước khi tôi gây hại cho những người tôi yêu thương hay gần gũi.

Ông ta có gương mặt trầm ngâm, để râu và diện trai. Ông ta gật đầu đáp:

“Cô đã mất nhiều năm tích tụ những căng thẳng này và giờ cô muốn tổng khứ nó chỉ trong một đêm. Chuyện đó không tồn tại trong tâm thần học và phân tâm học. Chúng tôi không phải là những pháp sư biết phép màu xua đuổi tà ma.”

Dĩ nhiên ông ta đang mỉa mai, nhưng ông ta đã cho tôi một ý tưởng tuyệt vời. Tìm kiếm sự giúp đỡ của bác sĩ tâm lý thế là đủ rồi.

* * *

Post Tenebras Lux. Sau đêm đen là ánh sáng.

Tôi đang đứng trước bức tường cổ của thành phố, một công trình dài 100 mét, có bốn bức tượng đàn ông uy nghi, cạnh đó là hai bức tượng nhỏ hơn. Một người đứng tách khỏi những người còn lại. Ông ta bịt kín đầu, để râu

dài, và trong tay cầm cái thứ mà trong thời đại của ông ta có sức mạnh hơn cả súng máy: *Kinh Thánh*.

Tôi vừa ngẫm nghĩ vừa nghĩ: Nếu người đàn ông ở giữa được sinh vào thời nay, tất thấy mọi người - đặc biệt là người Công giáo, ở Pháp và khắp thế giới - sẽ gọi ông ta là kẻ khủng bố. Mưu chước của ông ta nhằm thực hiện điều ông ta tin là sự thật tối hậu nhắc tôi nhớ đến đầu óc lăm lặc của Osama bin Laden. Cả hai người này đều có cùng một mục tiêu: xây dựng một Nhà nước thần quyền trong đó tất cả những ai không tuân theo cái được xem là Luật của Chúa trời sẽ bị trừng phạt.

Và cả hai đều không ngần ngại dùng đến phương pháp khủng bố để đạt được mục tiêu.

Tên ông ta là Jean Calvin, và Genève là địa bàn hoạt động của ông ta. Hàng trăm người đã bị kết án và bị xử tử cách đây không xa. Không chỉ những người Công giáo dám giữ đức tin của mình, mà cả những nhà khoa học, trong khi tìm kiếm chân lý và liệu pháp chữa bệnh, họ đã không thừa nhận việc lý giải *Kinh Thánh* theo nghĩa đen. Vụ việc nổi tiếng nhất liên quan đến Michel Servet, người đã phát hiện ra vòng tuần hoàn máu qua phổi và vì điều này mà chết trên giàn thiêu.

Hễ có ai cho rằng việc trừng phạt những kẻ dị giáo và báng bổ đức tin là sai trái thì người đó tự biến mình thành đồng lõa trong tội ác của chúng và cũng mang tội nặng như chúng (...). Ở đây không đặt ra vấn đề con người có quyền hay không; bởi đó chính là do Chúa nói ra (...). Tại sao Người đòi hỏi ở chúng ta một sự nghiêm khắc cực độ như vậy, nếu không phải vì muốn cho chúng thấy rằng Người đã không được tôn trọng đúng mực, chúng ta chưa đặt việc phụng sự Người lên trên mọi vấn đề của nhân loại, để chúng ta không bỏ qua người thân thích hay máu mủ, và quên đi toàn bộ loài người khi vấn đề là tranh đấu cho vinh quang của Chúa.

Cái chết và sự phá hủy không chỉ giới hạn ở Genève: các tông đồ của Calvin, có thể đại diện bằng những bức tượng nhỏ hơn ở công trình này, đã truyền bá lời lẽ và sự thiếu khoan dung của ông ta khắp châu Âu. Năm 1566, nhiều nhà thờ ở Hà Lan đã bị tàn phá và “những kẻ nổi loạn” - nói

cách khác, những người thuộc tín ngưỡng khác - đã bị sát hại. Một số lượng lớn các tác phẩm nghệ thuật bị quăng lên giàn thiêu, viện cớ là “sùng bái thần tượng.” Một phần di sản văn hóa và lịch sử của thế giới đã bị hủy hoại và mất đi vĩnh viễn.

Ngày nay, các con tôi học về Calvin ở trường như thể ông ta là một nhà Khai sáng vĩ đại, một con người có những ý tưởng mới, người đã “giải phóng” chúng ta khỏi ách Công giáo. Một nhà cách mạng xứng đáng được hậu thế sùng kính.

Sau đêm đen là ánh sáng.

Điều gì đã diễn ra trong đầu con người kia? tôi tự hỏi. Đêm đến ông ta có nằm trằn trọc giữa đêm khi biết rằng nhiều gia đình đang bị tàn sát, trẻ nhỏ đang bị chia lìa khỏi cha mẹ, hay máu đã đổ thành sông không? Hay ông ta thực sự tin vào sứ mệnh của mình đến mức chẳng còn chỗ cho ngờ vực?

Ông ta có nghĩ mọi việc mình làm đều được biện minh nhân danh tình yêu không? Bởi đó cũng chính là điều tôi ngờ vực, và là điểm mấu chốt trong vấn đề hiện nay của tôi.

Bác sĩ Jekyll và ông Hyde. Những người biết ông ta thì bảo rằng, trong thâm tâm Calvin là một người tốt, có thể làm theo lời của Chúa Jesus và có những cử chỉ khiêm tốn đến phi thường. Người ta sợ ông ta, nhưng cũng yêu ông ta - và ông ta có thể dùng tình yêu đó kích động đám đông.

Vì lịch sử do kẻ thắng cuộc viết ra nên ngày nay không ai còn nhớ đến những hành động tàn bạo của ông ta. Giờ người ta xem ông ta là thầy thuốc của những linh hồn, nhà cải cách vĩ đại, người đã cứu chúng ta khỏi tà thuyết Công giáo, với những thiên thần, vị thánh, gái đồng trinh, vàng, bạc, xá tội, và suy đồi.

* * *

Người tôi chờ đã đến và làm gián đoạn suy nghĩ của tôi. Ông ta là pháp sư người Cuba. Tôi giải thích rằng mình đã thuyết phục tổng biên tập thực

hiện một phóng sự về những phương cách chống stress khác nhau. Thế giới kinh doanh đầy rẫy những người có lúc cư xử cực kỳ rộng lượng, rồi ngay sau đó lại trút giận lên những người yếu nhất. Con người ta ngày càng khó đoán biết.

Các bác sĩ tâm thần và phân tâm học đã kín đặc lịch và không thể gặp hết bệnh nhân. Và không ai có thể chờ cả tháng hay cả năm để chữa trị cơn trầm cảm.

Người Cuba này lắng nghe tôi mà không nói một lời. Tôi hỏi liệu chúng tôi có thể tiếp tục trò chuyện trong một quán cà phê hay không, bởi vì chúng tôi đang đứng ngoài trời và nhiệt độ đã giảm xuống đáng kể.

“Do mây đấy,” ông ta nói và chấp nhận lời mời của tôi.

Đám mây nổi tiếng trôi trên bầu trời thành phố cho tới tháng Hai hoặc tháng Ba và thảng hoặc mới bị gió mistral thổi bạt đi, làm bầu trời sáng ra nhưng nhiệt độ giảm xuống.

“Làm sao cô tìm được tôi?”

Một bảo vệ ở tòa soạn kể cho tôi nghe về ông. Tổng biên tập muốn tôi phỏng vấn các nhà tâm lý học, nhà tâm thần học, nhà trị liệu tâm lý, nhưng chuyện đó người ta làm cả trăm lần rồi.

Tôi cần cái gì đó mới mẻ, và ông ta hẳn là người phù hợp.

“Cô không thể đưa tên tôi lên báo được. Việc tôi làm không nằm trong phạm vi bảo hiểm.”

Tôi cho rằng thực ra ông ta định nói: “Việc tôi làm là trái luật.”

Chương 12

Tôi nói chuyện chừng hai chục phút, cố làm cho ông ta thoải mái, nhưng suốt quãng thời gian đó người Cuba này cứ không ngừng dò xét tôi. Ông ta có làn da rám nắng, mái tóc hoa râm, người thấp đậm, mặc áo vest, đeo cà vạt. Tôi chưa bao giờ tưởng tượng một pháp sư lại ăn mặc như thế.

Tôi giải thích rằng mọi chuyện ông ta kể cho tôi đều được giữ bí mật. Chúng tôi chỉ muốn tìm hiểu xem có nhiều người tìm đến dịch vụ của ông ta không. Từ những gì tôi nghe được, ông ta có năng lực chữa trị bệnh.

“Không đúng đâu. Tôi không thể chữa được bệnh. Chỉ Chúa mới làm được điều đó.”

Được rồi, chúng tôi đồng ý. Nhưng hăng ngày, chúng ta vẫn thường gặp những người mà xử sự của họ lúc thì thế này, rồi đột ngột lại thế khác. Và chúng ta tự hỏi: Chuyện gì đã xảy ra với người mà ta từng nghĩ là ta hiểu? Tại sao anh ta hành động hung hãn như vậy? Phải chăng là do bức xúc trong công việc?

Rồi ngày hôm sau người đó trở lại bình thường. Ta được giải tỏa, rồi chẳng bao lâu sau, sự an ủi biến mất vào lúc ta ít ngờ nhất. Và lần này, thay vì hỏi chuyện gì xảy ra với người ấy, ta lại tự hỏi mình đã làm gì sai.

Vị pháp sư không nói gì. Ông ta vẫn không tin tôi.

Chúng đó có thể chữa được không?

“Có một phép chữa nhưng nó thuộc về Chúa trời.”

Đúng, tôi biết, nhưng Chúa chữa bằng cách nào?

“Còn tùy. Hãy nhìn vào mắt tôi.”

Tôi vâng lời và rơi vào một dạng hôn mê, không thể kiểm soát mình đang đi đâu.

“Nhân danh những sức mạnh dẫn dắt công việc của ta, nhờ sức mạnh được ban cho ta, ta yêu cầu những linh hồn bảo vệ ta hãy hủy hoại cuộc sống của cô và cả gia đình cô nếu cô quyết định nộp ta cho cảnh sát hay cơ quan nhập cư.”

Ông ta phẩy tay vài cái trên đầu tôi. Cảm tưởng như đó là điều siêu thực nhất trên đời, và tôi muốn đứng dậy ra về. Nhưng khi tôi nhận ra điều này thì ông ta đã trở lại bình thường - chẳng thân thiện cũng không xa cách.

“Cô có thể hỏi. Giờ thì tôi tin tưởng cô.”

Tôi hơi sợ. Nhưng thực sự tôi chẳng có ý định hãm hại người này. Tôi gọi một ly trà nữa và giải thích chính xác mình muốn gì. Các bác sĩ tôi đã “phỏng vấn” nói rằng cần nhiều thời gian để chữa lành. Người bảo vệ gợi ý rằng - tôi cần nhắc nhở mình cẩn thận - Chúa có thể sử dụng pháp sư làm một cầu nối để chấm dứt vấn đề trầm cảm nghiêm trọng.

“Chính chúng ta đã tạo ra mớ rối ren trong đầu mình. Nó không xuất phát từ ngoại cảnh. Tất cả những gì ta phải làm là nhờ sự giúp đỡ của linh hồn che chở, người này đi vào tâm hồn ta và giúp dọn dẹp ngăn nắp. Nhưng không ai còn tin vào những linh hồn che chở nữa. Họ đang quan sát chúng ta, rất muốn giúp đỡ, nhưng không ai vờ đến họ. Công việc của tôi là mang họ lại gần hơn những người đang cần giúp đỡ và chờ họ làm công việc của mình. Thế thôi.”

Nói thế này nhé, giả sử thôi, vào một trong những khoảnh khắc hung hãn của mình, một người nào đó bày ra một kế hoạch nham hiểm nhằm hãm hại người khác. Như vu cáo một đồng nghiệp, ví dụ vậy.

“Chuyện đó xảy ra hằng ngày.”

Tôi biết, nhưng khi sự hung hãn qua rồi, khi người đó trở lại bình thường, chẳng lẽ họ không bị cảm giác tội lỗi giày vò sao?

“Chắc chắn là có chứ. Và năm tháng qua đi, điều này chỉ làm tâm trạng họ tệ hơn mà thôi.”

Vậy phương châm của Calvin: sau đêm đen là ánh sáng, lại sai sao?

“Gì cơ?”

Không có gì. Tôi đang lăm bẫm về cái tượng đài trong công viên.

“Đúng, có ánh sáng ở cuối đường hầm, nếu cô định nói thế. Nhưng đôi khi, con người ta vượt qua bóng đêm và đến phía bên kia, anh ta bỏ lại sau lưng mình một con đường bị tàn phá.”

Hoàn hảo, ta hãy quay lại chủ đề chính: phương pháp của ông ta.

“Không phải phương pháp của tôi. Nó đã được sử dụng trong rất nhiều năm để chữa stress, trầm cảm, giận dữ, mong muốn tự tử, và nhiều hình thức khác mà loài người sử dụng để làm hại bản thân.”

Chúa ơi, tôi đã tìm đúng người rồi. Tôi cần giữ bình tĩnh.

Chúng ta có thể gọi đó là một dạng...

“... tự hôn mê. Tự thôi miên. Thiền. Mỗi nền văn hóa đều có tên gọi riêng cho nó. Nhưng hãy nhớ rằng Hiệp hội Thầy thuốc Thụy Sĩ không có cái nhìn thiện cảm đối với những điều này.”

Tôi giải thích rằng mình thường tập yoga nhưng vẫn không thể đạt đến trạng thái mà trong đó mọi vấn đề đều được phân tích và giải quyết.

“Chúng ta đang nói về cô hay bài viết cho báo của cô đây?”

Cả hai. Tôi thôi đề phòng, bởi tôi biết với người này tôi không thể giấu được gì. Tôi chắc chắn điều đó vào thời khắc ông ta yêu cầu tôi nhìn vào mắt ông ta. Tôi giải thích rằng mỗi bản khoản của ông ta về sự ẩn danh là hoàn toàn ngớ ngẩn - rất nhiều người biết chuyện ông ta tiếp khách tại nhà ở Veyrier. Và nhiều người, gồm cả cai ngục, sử dụng dịch vụ của ông ta. Đó là điều người bảo vệ ở tòa soạn đã giải thích cho tôi.

“Vấn đề của cô xảy ra về đêm phải không,” ông ta nói.

Đúng, đó là vấn đề của tôi. Tại sao?

“Đơn giản bởi vì về đêm, chúng ta có thể hồi tưởng lại những nỗi kinh hoàng thời thơ ấu: nỗi sợ phải ở một mình, nỗi sợ điều không biết. Nhưng nếu có thể đánh bại những bóng ma đó, chúng ta sẽ dễ dàng đánh bại những

thứ xuất hiện ban ngày. Chúng ta sẽ không sợ bóng tối bởi vì chúng ta là bạn của ánh sáng.”

Tôi cảm giác như mình đang ngồi với một người thầy giải thích rất rành mạch. Liệu tôi có thể đến nhà ông ta để ông ta làm...

“... phép hả?”

Tôi đã không nghĩ đến từ đó, nhưng đó chính xác là điều tôi cần.

“Không cần đâu. Tôi thấy rất nhiều bóng tối trong cô, nhưng cũng thấy rất nhiều ánh sáng. Và trong trường hợp này, tôi chắc rằng cuối cùng ánh sáng sẽ chiến thắng.”

Tôi chực trào nước mắt, bởi người này thực sự đang dò sâu vào tâm hồn tôi mà tôi không thể giải thích chính xác là bằng cách nào.

“Thi thoảng hãy để cho ban đêm mang cô đi. Hãy ngắm nhìn những vì sao và cố gắng say sưa với cảm giác vô tận ấy. Ban đêm, với mọi vẻ quyến rũ của nó, là một con đường dẫn đến sự khai sáng, cũng như tận đáy giếng sâu có làn nước làm tan cơn khát, những bí ẩn của màn đêm mang chúng ta đến gần hơn với Chúa, màn đêm chứa ngọn lửa có thể thắp sáng linh hồn ẩn giấu trong bóng tối.”

Chúng tôi trò chuyện gần hai tiếng. Ông ta khẳng định rằng tôi chẳng cần làm gì, cứ buông xuôi bản thân - và thậm chí những nỗi sợ lớn nhất của tôi đều vô căn cứ. Tôi giải thích cái khát khao muốn trả thù của mình. Ông ta lắng nghe, không một lời bình luận hay phán xét. Càng trò chuyện, tôi lại càng tự nhận thức về bản thân mình rõ hơn.

Ông ta đề nghị chúng tôi rời khỏi quán và tản bộ trong công viên. Tại một lối vào công viên, có bày những quân cờ khổng lồ bằng nhựa và nhiều ô vuông đen trắng sơn trên nền đất. Một số người đang chơi cờ bất chấp tiết trời giá lạnh.

Ông ta hầu như không nói gì nữa; còn tôi vẫn nói mãi không thôi, đôi khi thấy biết ơn và đôi khi lại nguyên rủa cuộc đời mà tôi đang sống. Chúng tôi dừng lại trước một bàn cờ khổng lồ. Dường như ông ta chú tâm vào ván cờ

nhiều hơn là nghe tôi nói. Tôi thôi than vãn và bắt đầu theo dõi ván cờ, dù chẳng thích thú chút nào.

“Hãy đi đến cùng,” ông ta nói.

Đến cùng sao? Lừa dối chồng tôi, bỏ ma túy vào túi xách của tình địch rồi gọi điện báo cảnh sát ư?

Ông ta cười phá lên.

“Cô có thấy những người chơi cờ kia không? Họ luôn phải đi nước tiếp theo. Họ không thể dừng lại giữa chừng, bởi vì điều đó có nghĩa là chấp nhận thất bại. Có khi thất bại là không thể nào tránh khỏi, nhưng ít nhất họ đã đấu tranh đến phút cuối. Chúng ta đã có mọi thứ mình cần. Không còn gì để cải thiện nữa. Nghĩ rằng chúng ta tốt hay xấu, công bằng hay không, tất cả đều vô nghĩa. Chúng ta biết rằng hôm nay Genève bị một đám mây che phủ mà có thể mất hàng tháng mới tan, nhưng sớm hay muộn, nó cũng sẽ tan. Vậy nên cứ tiến lên phía trước và để cho bản ngã tự quyết.”

Không một lời nào ngăn tôi làm điều mà tôi không nên làm sao?

“Không. Bằng cách làm điều cô không nên làm, cô sẽ nhận thức được bản thân. Như tôi đã nói khi ở trong quán, ánh sáng trong tâm hồn cô lớn hơn bóng tối. Nhưng chính vì thế mà cô phải đi đến cuối cuộc chơi.”

Tôi nghĩ cả đời mình chưa bao giờ nghe thấy một lời khuyên nào phi lý đến vậy. Tôi cảm ơn ông ta đã dành thời gian tiếp chuyện, và hỏi tôi có nợ gì ông ta không. Ông ta bảo không.

* * *

Quay lại tòa soạn, tổng biên tập hỏi tôi làm gì mà lâu vậy. Tôi giải thích rằng vì đó là một chủ đề không mấy chính thống, nên tôi phải mất nhiều thời gian mới có được lời giải thích mình cần.

“Và vì nó không mấy chính thống như vậy, liệu chúng ta có đang khuyến khích một hoạt động phi pháp nào không?”

Chúng ta có đang khuyến khích hoạt động phi pháp không khi oanh tạc giới trẻ bằng những biện pháp thúc đẩy tiêu dùng quá mức? Chúng ta có đang khuyến khích tai nạn không khi quảng cáo những chiếc xe hơi đời mới có thể đạt vận tốc 250 ki lô mét trên giờ? Chúng ta có đang khuyến khích trầm cảm và xu hướng tự tử không khi đăng tải các bài báo giới thiệu những người thành đạt mà không hề giải thích họ làm thế nào để thành đạt, và từ đó khiến cho những người khác tin rằng bản thân mình vô dụng?

Tổng biên tập không muốn bàn cãi chuyện này. Dù sao đó có lẽ cũng là một bài thú vị cho số báo với chủ đề chính “Chuỗi Hạnh phúc thu về thành công 8 triệu franc ở mỗi quốc gia châu Á.”

Tôi viết một bài sáu trăm từ - khoảng trống tối đa người ta dành cho tôi - và toàn bộ nội dung đều lấy từ Internet, bởi tôi không thể sử dụng bất cứ điều gì từ cuộc trò chuyện với vị pháp sư, vốn đã biến thành một buổi trị liệu.

* * *

Jacob!

Anh ta như vừa từ cõi chết sống dậy và gửi tin nhắn hẹn tôi cà phê - như thể trên đời này chẳng còn điều gì khác thú vị để làm. Đâu rồi con người thường rượu tinh tể? Đâu rồi con người giờ đây đang nắm giữ quyền lực, vốn là loại thuốc kích dục tuyệt vời nhất thế giới?

Nhưng trên hết, đâu rồi người bạn trai tôi đã gặp thời niên thiếu, khi mà bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra với cả hai chúng tôi.

Anh ta đã kết hôn, đã thay đổi, và gửi một tin nhắn mời tôi đi cà phê. Anh ta không thể sáng tạo hơn mà gợi ý một cuộc chạy bộ khóa thân ở Chamonix sao? Có lẽ lúc ấy tôi sẽ hứng thú hơn.

Tôi không có ý định trả lời. Anh ta đã cố lờ tôi đi, và làm tôi bẽ bàng bằng cách im lặng trong suốt mấy tuần liền. Anh ta có nghĩ là tôi sẽ chạy tới chỉ bởi vì anh ta cho tôi cái vinh dự được nhận lời mời không?

Sau khi lên giường, tôi nghe (qua tai nghe) một trong những đoạn băng ghi lại cuộc nói chuyện với pháp sư người Cuba. Khi tôi vẫn còn giả vờ mình là một nhà báo - không phải người phụ nữ sợ hãi bản thân - tôi đã hỏi liệu tự thôi miên (hay thuật ngữ ông ta thích dùng là “thiền định”) có thể làm cho người ta quên đi một người hay không. Tôi đã đề cập chủ đề đó theo cái cách khiến ông ta hiểu được “tình yêu” hay “thương tổn vì lời nói xúc phạm”, đó chính xác là điều chúng tôi nói vào lúc ấy.

“Đó là vùng khá u ám,” ông ta đáp. “Đúng, chúng ta có thể kích thích chúng quên tương đối, nhưng do người này còn liên quan đến những sự việc và sự kiện khác nên thực tế thì hầu như không thể nào xóa bỏ hoàn toàn được nó. Hơn nữa, quên là một phương án sai lầm. Đúng ra cô nên đối mặt với mọi việc.”

Tôi nghe cả cuốn băng, rồi cố không nghĩ đến nữa, bằng cách đưa ra những lời cam kết và ghi vào lịch một vài việc cần làm, nhưng chẳng có tác dụng gì Trước khi ngủ, tôi gửi tin nhắn nhận lời mời của Jacob.

Không thể kiềm chế bản thân, đó chính là vấn đề của tôi.

* * *

“Anh sẽ không bảo rằng anh nhớ em, bởi em sẽ không tin. Anh sẽ không bảo rằng anh không trả lời tin nhắn của em vì anh sợ lại yêu lần nữa.”

Tôi thực sự không tin bất kỳ lời nào. Nhưng tôi cứ để cho anh ta tiếp tục giải thích những điều không thể giải thích. Chúng tôi ở đây, trong một quán cà phê không có gì đặc biệt tại Collonges-sous-Salève, một ngôi làng gần biên giới nước Pháp, từ chỗ tôi làm đến đây mất mười lăm phút. Mấy người khách khác là tài xế xe tải, và công nhân mỏ đá gần đây.

Tôi là người phụ nữ duy nhất, không kể nhân viên quầy bar, cô ta đi từ đầu đến cuối quán, trang điểm rất đậm và trò chuyện cợt nhả với khách hàng.

“Cuộc sống hết như địa ngục kể từ khi em xuất hiện trong đời anh. Kể từ ngày em đến văn phòng phỏng vấn anh và chúng ta đã trao nhau những điều thân mật.”

“Trao nhau những điều thân mật,” nói như thế là hơi quá. Tôi đã thối kèn cho anh ta. Anh ta chẳng làm gì cho tôi cả.

“Anh không thể nói là mình bất hạnh, nhưng càng ngày anh càng thấy cô đơn, dù không ai biết. Ngay cả khi anh ở bên bạn bè, không khí và đồ uống tuyệt vời những cuộc trò chuyện sôi nổi và thậm chí anh còn mỉm cười, rồi bất thành linh, chẳng vì lý do nào cả, anh không thể tập trung vào cuộc trò chuyện. Anh bảo có việc quan trọng rồi ra về. Anh biết điều mình đang bỏ lỡ: Em.”

Đã đến lúc tôi trả thù: Anh không nghĩ anh cần tư vấn hôn nhân sao?

“Anh có nghĩ chứ. Nhưng như thế anh sẽ phải đi cùng Marianne, mà anh không thể thuyết phục cô ấy. Với cô ấy, triết học có thể giải thích mọi chuyện. Cô ấy nhận ra anh đã khác, nhưng lại cho đó là vì cuộc bầu cử.”

Vị pháp sư đã đúng khi bảo rằng chúng ta phải đi đến tận cùng. Ở thời điểm này, Jacob vừa cứu vợ anh ta khỏi một cáo buộc nghiêm trọng về buôn ma túy.

“Anh đã phải nhận quá nhiều trách nhiệm và anh vẫn chưa quen được với điều đó. Theo lời cô ấy, anh sẽ sớm quen với mọi chuyện. Còn em?”

Tôi ư? Chính xác là anh ta muốn biết chuyện gì?

Mọi nỗ lực kháng cự đã tan tành khi tôi thấy anh ta ngồi một mình bên chiếc bàn trong góc, với ly Campari pha soda trước mặt, và anh ta mỉm cười ngay khi thấy tôi bước vào. Chúng tôi lại như những thiếu niên, chỉ có điều lần này chúng tôi có thể uống rượu mà không phạm luật. Tôi cầm đôi bàn tay lạnh băng của anh ta - lạnh vì tiết trời hay do sợ hãi, tôi cũng không biết nữa.

Em không sao, tôi nói. Tôi gợi ý rằng lần tới chúng tôi gặp nhau sớm hơn - mùa hè đã qua và trời rất nhanh tối. Anh ta đồng ý và kín đáo hôn lên môi tôi, để những người chung quanh khỏi chú ý.

“Với anh, một trong những điều tệ hại nhất là những ngày thu nắng đẹp. Anh mở rèm cửa văn phòng và thấy thiên hạ ngoài kia, có những người nắm tay nhau dạo bộ mà không phải lo lắng về hậu quả. Còn anh lại không thể bày tỏ tình yêu của mình.”

Tình yêu ư? Liệu pháp sư người Cuba có cảm thấy tiếc cho tôi mà đề nghị những linh hồn bí ẩn giúp đỡ không nhỉ?

Tôi mong đợi thứ từ cuộc gặp này, ngoại trừ một người đàn ông có khả năng mở lòng với tôi, như anh ta đang làm đây. Tim tôi đập mạnh hơn và mạnh hơn nữa - vì vui sướng, vì ngạc nhiên. Tôi sẽ không hỏi cả anh ta lẫn bản thân mình tại sao chuyện này lại xảy ra.

“Này, không phải bởi anh ghen tị với thiên hạ đâu. Chỉ là vì anh không hiểu tại sao họ có thể hạnh phúc, còn mình thì không thôi.”

Anh ta thanh toán bằng euro, chúng tôi đi bộ qua biên giới hướng về phía xe của cả hai đang đỗ ở bên kia đường - tức là Thụy Sĩ.

Không còn thời gian để thổ lộ tình cảm nữa. Chúng tôi nói lời tạm biệt, cùng ba nụ hôn lên má, rồi mỗi người đi một đường.

Cũng như lần rời câu lạc bộ golf, tôi không thể lái khi đã vào trong xe. Tôi quàng khăn trùm đầu cho khỏi lạnh, và bắt đầu đi lang thang trong ngôi làng nhỏ. Tôi đi ngang qua một bưu điện và tiệm làm tóc. Tôi thấy một quán bar đang mở nhưng vẫn muốn đi bộ để hít thở không khí trong lành. Tôi không hề hứng thú với việc tìm hiểu xem chuyện gì đang xảy ra. Tôi chỉ muốn nó xảy ra.

“Anh mở rèm cửa văn phòng và thấy thiên hạ ngoài kia, có những người nắm tay nhau dạo bộ mà không phải lo lắng về hậu quả. Còn anh lại không thể bày tỏ tình yêu của mình,” anh ta đã nói thế.

Và khi em cảm thấy không có ai, tuyệt đối không một ai, có thể hiểu được điều đang diễn ra trong lòng em - không phải vị pháp sư, không phải một bác sĩ phân tâm học, lại càng không phải chồng em - anh lại hiện ra giải thích cho em...

Đó là nỗi cô đơn, dù tôi được những người yêu thương vây quanh, những người quan tâm đến tôi và chỉ muốn điều tốt đẹp nhất cho tôi, có lẽ họ đang cố giúp đỡ chỉ bởi vì họ cũng đang cảm thấy điều y hệt - nỗi cô đơn - và vì trong một cử chỉ mang tính đoàn kết, cái câu “ta là người có ích, dù ta cô đơn” như được khắc lên đá, được nung qua lửa.

Dù nào bộ bảo rằng mọi chuyện đều ổn, linh hồn vẫn lạc lối, bối rối, không biết vì sao mình lại bất công với cuộc đời. Nhưng chúng ta vẫn thức dậy mỗi sáng và chăm lo cho con chúng ta, chồng chúng ta, người tình của chúng ta, ông chủ của chúng ta, nhân viên của chúng ta, học sinh của chúng ta, hàng chục người đó biến một ngày bình thường thành sống động.

Và chúng ta thường nở nụ cười trên môi nói những lời động viên, vì không ai có thể giải thích được nỗi cô đơn của mình cho người khác, nhất là khi chúng ta luôn có những bạn đồng hành tốt. Nhưng nỗi cô đơn ấy tồn tại và gặm nhấm phần tốt đẹp nhất trong ta, bởi chúng ta phải sử dụng hết mọi năng lượng để tỏ ra hạnh phúc, ngay cả khi chúng ta sẽ không bao giờ có thể lừa dối bản thân. Nhưng mỗi sáng ra, chúng ta nhất quyết chỉ muốn trưng bày những bông hồng đang nở, và giấu bớt phần cành đầy những gai nhọn làm chúng ta đau và làm chúng ta chảy máu trong tâm hồn.

Dù biết rằng bất kỳ ai, ở một thời điểm nào đó, cũng cảm thấy cô đơn hoàn toàn và tột độ, thì vẫn thật xấu hổ khi nói: “Tôi cô đơn, tôi cần bầu bạn. Tôi cần giết con quái vật mà mọi người cứ nghĩ giống như con chồn tinh trong truyện cổ tích, chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng, nhưng sự thực không phải vậy.” Tôi chờ đợi một hiệp sĩ thuần khiết và dũng cảm, trong vẻ huy hoàng nhất của chàng, đến đánh bại nó và đẩy nó xuống vực thẳm mãi mãi, nhưng chàng hiệp sĩ kia không bao giờ đến.

Nhưng chúng ta không thể đánh mất hy vọng. Chúng ta bắt đầu làm những việc mà bình thường chúng ta không làm, dám vượt ra ngoài những gì thích đáng và cần thiết. Cái gai nhọn bên trong chúng ta sẽ lớn hơn và gây nhiều đau đớn hơn, nhưng chúng ta không thể từ bỏ giữa chừng. Ai cũng mong nhìn thấy kết quả cuối cùng, như thế cuộc đời là ván cờ siêu hạng. Chúng ta vờ như việc thắng hay thua không quan trọng, điều quan

trọng là phải tranh đấu. Chúng ta tha thiết mong những cảm xúc chân thật của mình vẫn mờ mịt và ẩn giấu, nhưng rồi...

... thay vì tìm người bầu bạn, chúng ta cô lập bản thân hơn nữa để có thể lặng lẽ liếm láp vết thương của mình. Hay chúng ta sẽ đi ra ngoài ăn tối, ăn trưa với những người chẳng liên quan gì đến cuộc đời mình và nói suốt buổi về những điều chẳng quan trọng gì sất. Chúng ta thậm chí còn tiêu khiển bằng cách uống rượu và tiệc tùng, nhưng con chồn tinh vẫn sống nhẩn. Và rồi những người thực sự gần gũi chúng ta thấy rằng có gì đó không ổn và bắt đầu đổ lỗi cho bản thân vì đã không thể làm chúng ta vui. Họ hỏi có chuyện gì thế. Chúng ta bảo rằng mọi chuyện đều ổn, nhưng không phải vậy...

Mọi thứ rất kinh khủng. Làm ơn để tôi một mình, vì tôi không còn nước mắt để khóc hay tâm can mà chịu đau đớn nữa, tôi chỉ thấy mất ngủ, trống trải và thờ ơ, và nếu bạn tự vấn bản thân, bạn cũng đang cảm thấy y như vậy. Nhưng họ cứ khẳng khẳng rằng đó chỉ là một giai đoạn khó khăn hay một cơn trầm cảm, vì họ sợ dùng đến cái từ chân thực và khốn kiếp kia: Cô đơn.

Trong khi đó, chúng ta không ngừng theo đuổi điều duy nhất làm chúng ta hạnh phúc: chàng hiệp sĩ trong bộ giáp sáng lóa, chàng ta sẽ chém con chồn tinh, sẽ nhặt bông hồng, và cắt phăng những gai nhọn. Nhiều người khẳng định chúng ta không công bằng với đời. Những người khác lại hài lòng, bởi họ tin rằng đây chính là điều chúng ta xứng đáng phải nhận: nỗi cô đơn, bất hạnh. Bởi chúng ta có mọi thứ còn họ thì không.

Nhưng một ngày nào đó, những người mù bắt đầu nhìn được. Những người buồn phiền được an ủi. Những người chịu đau đớn được cứu rỗi khỏi hiểm nguy. Chàng hiệp sĩ đến giải cứu chúng ta, và cuộc đời một lần nữa được biện minh...

Ấy vậy mà, bạn vẫn phải nói dối và phản bội, bởi vì lần này tình huống lại khác. Có ai chưa bao giờ cảm thấy bị thôi thúc phải buông bỏ mọi thứ để lên đường tìm kiếm giấc mơ của mình? Mơ mộng luôn rủi ro, vì phải trả giá, cái giá đó ở một số nước là bị ném đá tới chết, và ở những quốc gia

khác là sự tẩy chay hoặc thờ ơ của xã hội. Dù thế nào cũng luôn phải trả giá. Bạn cố nói dối và mọi người vờ như họ vẫn tin, nhưng họ ngầm ngầm ghen tị, họ bình phẩm sau lưng bạn, bảo rằng bạn là kẻ tệ nhất, là thứ đe dọa nhất. Bạn không phải một gã đàn ông ngoại tình, nếu vậy thì bạn đã được tha thứ và thậm chí còn được ngưỡng mộ, mà bạn là một phụ nữ ngoại tình, là người đi ngủ với người khác và phản bội chồng mình, người chồng tội nghiệp, người luôn thấu hiểu và yêu thương...

Nhưng chỉ mình bạn biết rằng người chồng đó không thể ngăn ngừa nỗi cô đơn kia. Bởi anh ta thiếu điều gì đó mà ngay đến bạn cũng không biết giải thích thế nào, bởi bạn yêu anh ta và không muốn mất anh ta. Nhưng một chàng hiệp sĩ sáng láng hứa hẹn cuộc phiêu lưu đến những miền đất xa xôi có sức hút mạnh mẽ hơn cái ham muốn giữ nguyên trạng mọi chuyện, dù ở những bữa tiệc người ta nhìn bạn và thầm thì với nhau rằng tốt hơn nên buộc một tảng đá vào cổ bạn rồi ném bạn xuống biển còn hơn để bạn làm gương xấu.

Và điều tồi tệ hơn là, chồng bạn lặng lẽ chịu đựng mọi chuyện. Anh ấy không than phiền hay làm toáng lên. Anh ấy tin chuyện sẽ qua. Bạn cũng biết nó sẽ qua, nhưng lúc này nó mạnh hơn bạn.

Đó là cách mọi chuyện sẽ kéo dài trong một tháng, hai tháng, một năm... tất cả mọi người lặng lẽ chịu đựng.

Nhưng đây không phải là chuyện xin phép. Bạn nhìn lại và thấy rằng bạn cũng từng nghĩ như những người đang cáo buộc mình. Bạn cũng từng cáo buộc những người bạn biết là kẻ ngoại tình, và tưởng tượng rằng nếu họ sống ở một nơi khác, thì hình phạt sẽ là ném đá. Cho đến một ngày chuyện đó xảy ra với bạn. Rồi bạn nghĩ ra cả triệu lý do biện minh cho cách hành xử của mình, tự nhủ mình có quyền được hạnh phúc, dù trong chốc lát, vì chàng hiệp sĩ chém chẵn tình kia chỉ tồn tại trong truyện cổ tích. Con chẵn tình thực sự thì không bao giờ chết, nhưng bạn vẫn có quyền và nghĩa vụ, ít nhất một lần trong đời, được sống trong truyện cổ tích cho người lớn.

Rồi đến khoảnh khắc bạn cố tránh bằng mọi giá, thời khắc mà bạn đã trì hoãn từ rất lâu: đó là lúc bạn phải quyết định ở lại cùng nhau hay chia tay

mãi mãi.

Tuy nhiên, cùng với khoảnh khắc ấy là nỗi sợ mắc sai lầm, dù bạn có quyết định thế nào chẳng nữa. Và bạn tha thiết hy vọng, có người sẽ lựa chọn thay cho bạn, ném bạn ra khỏi nhà hay khỏi giường, bởi không thể nào tiếp tục như thế. Sau rốt, chúng ta không còn là một người duy nhất, chúng ta trở thành người đa diện, mặt này lại hoàn toàn khác mặt kia. Và vì trước nay bạn chưa bao giờ trải qua chuyện này, bạn không biết đâu sẽ là hồi kết. Sự thật là giờ đây bạn đang phải đối mặt với một tình huống sẽ làm một người đau đớn, hay là hai hoặc nhiều hơn...

... Nhưng trên hết, dù lựa chọn của bạn có là thế nào đi nữa thì nó cũng sẽ hủy hoại bạn.

Chương 13

Giao thông đang hoàn toàn tê liệt. Lại đúng vào hôm nay!

Genève, với chưa đầy 2.000.000 dân, cứ cư xử như thể mình là trung tâm thế giới. Và có những người tin như vậy nên đi máy bay từ đất nước họ đến tận đây để tổ chức cái mà họ gọi là “Hội nghị thượng đỉnh”. Những cuộc họp ấy thường diễn ra ở ngoại vi thành phố nên giao thông hiếm khi bị ảnh hưởng. Cùng lắm là sẽ có vài chiếc trực thăng bay lượn trên bầu trời thành phố.

Tôi không biết hôm nay có chuyện gì xảy ra, nhưng họ đã chặn một trong những tuyến phố chính. Tôi đã đọc báo ra ngày hôm nay, nhưng không xem trang tin địa phương. Tôi biết những cường quốc cử đại diện đến đây để bàn thảo về mối đe dọa phát triển vũ khí hạt nhân, “trên lãnh thổ trung lập.” Và chuyện đó có ảnh hưởng đến cuộc sống của tôi không?

Rất nhiều. Tôi có thể bị muộn giờ. Lẽ ra tôi nên sử dụng phương tiện giao thông công cộng thay vì lái chiếc xe ngu ngốc này.

* * *

Hằng năm, người châu Âu chi ước chừng 74 triệu franc Thụy Sĩ (hơn 80 triệu đô la Mỹ) vào việc thuê thám tử tư, những người chuyên đi theo dõi, chụp ảnh và cung cấp bằng chứng khách hàng bị bạn đời lừa dối. Trong khi phần còn lại của lục địa đang trong cơn khủng hoảng, các công ty sắp phá sản và sa thải người lao động, thì thị trường ngoại tình lại tăng trưởng như vũ bão.

Và không chỉ các thám tử mới kiểm lời. Giới kỹ sư tin học cũng phát triển các ứng dụng dành cho điện thoại, như SOS Alibi. Cách hoạt động hết sức đơn giản: vào một thời điểm định sẵn, nó gửi cho bạn đời của bạn một tin nhắn ngọt ngào trực tiếp từ văn phòng nơi bạn làm việc. Vậy là trong khi bạn đang chần chieu mận nong, uống sâm banh, thì một tin nhắn xuất hiện trên điện thoại bạn đời của bạn để họ biết rằng vì công việc bạn sẽ về muộn, một cuộc họp bất thường. Một phần mềm khác, Excuse Machine, cung cấp một loạt lý do soạn sẵn bằng tiếng Pháp, tiếng Đức và tiếng Ý - và bạn có thể chọn lý do tiện lợi nhất cho ngày hôm đó.

Bên cạnh các thám tử và lập trình viên, các khách sạn cũng là bên hưởng lợi. Theo số liệu thống kê chính thức, cứ bảy người Thụy Sĩ trưởng thành thì một người có quan hệ ngoài hôn nhân, theo số liệu thống kê chính thức, và tính đến số lượng người kết hôn ở đất nước này, chúng ta đang nói đến chừng 450.000 cá nhân đang tìm kiếm nơi kín đáo để họ có thể hẹn hò. Để thu hút khách hàng, quản lý một khách sạn hạng sang từng tuyên bố: “Chúng tôi có một hệ thống cho phép việc thanh toán bằng thẻ tín dụng được hiển thị là trả tiền ăn trưa trong nhà hàng.” Khách sạn này đã trở thành một nơi yêu thích cho những người sẵn sàng nộp ra 600 franc Thụy Sĩ cho một buổi chiều. Đó chính là nơi tôi đang đến.

Sau nửa tiếng căng thẳng, rốt cuộc tôi cũng bỏ lại xe cho nhân viên khách sạn, rồi chạy lên phòng mình đặt. Nhờ dịch vụ thông báo qua e-mail, tôi biết chính xác phải đi đâu mà không cần phải hỏi ai ở bàn lễ tân.

Từ quán cà phê ở biên giới nước Pháp nơi tôi đang ngồi, không cần gì thêm nữa - không lời giải thích, không lời thề thốt yêu đương, cũng không cần cuộc gặp mặt khác - để chúng tôi chắc chắn đó là cái chúng tôi thực sự muốn. Cả hai chúng tôi đều sợ phải nghĩ quá nhiều mà bỏ cuộc, nên quyết định được nhanh chóng đưa ra mà không cần hỏi đáp gì nhiều.

* * *

Giờ không còn là mùa thu nữa. Mà lại là mùa xuân, khi tôi mới chỉ mười sáu tuổi, còn anh ta mười lăm. Tôi tìm lại được sự trinh trắng của tâm hồn mình một cách bí ẩn (còn sự trinh trắng của cơ thể tôi đã vĩnh viễn mất đi rồi). Chúng tôi hôn nhau. Chúa ơi, tôi đã quên nụ hôn đó như thế nào rồi, tôi nghĩ. Tôi chỉ đang vừa sống vừa tìm kiếm điều mình muốn - làm cái gì và làm thế nào, đến đâu thì dừng - và chấp nhận thái độ tương tự từ chồng tôi. Tôi đã hoàn toàn sai lầm. Chúng tôi không còn dâng hiến cho nhau trọn vẹn nữa.

Có lẽ anh ta sẽ dừng lại bây giờ. Trước đó chúng tôi chưa bao giờ vượt quá những nụ hôn. Những nụ hôn dài ngọt ngào, được trao tại một góc tối trong trường học, dù tôi muốn mọi người nhìn thấy và ghen tị với tôi.

Anh ta không dừng lại. Lưỡi anh ta có vị đắng, vị của hỗn hợp thuốc lá lẫn với rượu vodka. Tôi xấu hổ và căng thẳng, tôi cần hút một điếu thuốc và làm một ly vodka để cả hai chúng tôi ở vị thế cân bằng! tôi nghĩ.

Tôi nhẹ nhàng đẩy anh ta ra, rồi đến quầy bar mini, uống một hơi cạn chai gin nhỏ. Rượu thiêu đốt họng tôi. Tôi hỏi xin một điếu thuốc.

Anh ta đưa tôi một điếu, nhưng chỉ sau khi nhắc nhở tôi đây là phòng không hút thuốc. Tôi thấy vui thú làm sao khi được vi phạm những quy tắc, kể cả những quy tắc ngu ngốc như vậy! Tôi rút một hơi và cảm thấy mệt. Tôi không biết do rượu gin hay do thuốc, nhưng tôi vào phòng tắm để vút điếu thuốc vào bồn vệ sinh, cho an toàn. Anh ta bước đến sau lưng tôi, ôm lấy tôi từ phía sau, rồi hôn lên gáy tôi, lên tai tôi. Cơ thể anh ta áp sát người tôi, và tôi cảm thấy anh ta cương cứng sau lưng tôi.

Phẩm hạnh của tôi đâu rồi? Chuyện gì sẽ xảy ra sau khi tôi rời khỏi đây và quay lại cuộc sống bình thường?

Anh ta kéo tôi về phía giường. Tôi quay lại hôn vào miệng, vào lưỡi anh ta, nơi đó có mùi thuốc lá, nước bọt và rượu vodka. Tôi cắn môi anh ta và anh ta chạm vào ngực tôi lần đầu tiên kể từ thời trung học. Anh ta lột váy của tôi ra ném vào góc. Trong một phần tích tắc, tôi cảm thấy hơi xấu hổ về cơ thể mình - tôi đâu còn là cô bé học trò như mùa xuân năm xưa nữa.

Chúng tôi vẫn đứng. Rèm đang mở và hồ Léman là rào chắn duy nhất giữa chúng tôi với cư dân sống trong những tòa nhà phía bờ bên kia.

Tôi tưởng tượng có người đang nhìn chúng tôi, và điều này còn làm tôi phấn khích hơn cả việc được anh ta hôn lên ngực. Tôi là một gái giang hồ, một ả điếm được một viên chức cấp cao thuê vào khách sạn để “làm một cuộc”, có thể làm bất cứ trò nào.

Nhưng cảm giác này không kéo dài lâu. Tôi trở lại tuổi mười sáu, khi tôi thủ dâm nhiều lần mỗi ngày trong lúc nghĩ đến anh ta. Tôi kéo đầu anh ta xuống ngực tôi, rồi đòi anh ta cắn đầu vú tôi, thật mạnh, và tôi kêu lên khe khẽ vì đau đớn và khoái cảm.

Anh ta vẫn mặc đồ, còn tôi hoàn toàn trần truồng. Tôi dúm đầu anh ta xuống và đòi anh ta dùng miệng kích thích cho tôi. Thay vì làm theo, anh ta đẩy tôi lên giường, rồi cởi quần áo, và leo lên. Tay anh ta tìm kiếm gì đó ở bàn đầu giường. Việc này làm chúng tôi mất cân bằng và chúng tôi ngã xuống sàn. Một dấu hiệu chắc chắn của kẻ mới - nhưng chúng tôi là những kẻ mới vào nghề, và chúng tôi không hổ thẹn vì điều đó.

Anh ta tìm được cái đang tìm: bao cao su. Anh ta bảo tôi dùng miệng đeo bao cho anh ta. Tôi làm theo, vụng về và có phần hoang mang. Tôi không hiểu cái nhu cầu này. Tôi không tin rằng anh ta nghĩ tôi quen thói ngủ lang hay dính bệnh. Nhưng tôi tôn trọng ham muốn của anh ta. Tôi cảm thấy cái mùi vị khó chịu của chất bôi trơn trên bao, nhưng tôi quyết tâm học làm cho bằng được. Tôi không muốn để lộ ra rằng đây là lần đầu tiên tôi làm mấy trò này.

Khi tôi đeo xong, anh ta lật tôi lại và bắt tôi bò ra. Chúa ơi, chuyện này đang xảy ra! Tôi là người đàn bà hạnh phúc, tôi đã nghĩ thế.

Nhưng anh ta bắt đầu đi vào sau tôi, thay vì đi vào âm đạo. Tôi sợ hãi. Tôi hỏi anh ta đang làm gì, nhưng anh ta không trả lời, anh ta lấy cái gì đó trên bàn đầu giường và bôi vào hậu môn tôi. Tôi hiểu đó là vaseline, hay thứ gì đó tương tự. Rồi anh ta bảo tôi thủ dâm, và thật chậm, anh ta đi vào.

Tôi làm theo mệnh lệnh, một lần nữa lại cảm giác mình là thiếu nữ, mà ở độ tuổi đó tình dục là một điều cấm kỵ. Đau. Chứa ối, rất đau. Tôi không thể thủ dâm được nữa - tôi giật lấy chăn và cắn môi để khỏi hét lên vì đau đớn.

“Cứ nói là em đau. Nói rằng em chưa bao giờ làm thế này. Gào lên đi!” anh ta ra lệnh.

Một lần nữa, tôi tuân lệnh. Đó gần như là sự thật - tôi đã làm chuyện này bốn hay năm lần gì đó, và chưa bao giờ thích thú.

Cử động của anh ta nhanh dần lên. Anh ta rên rỉ vì khoái cảm. Còn tôi rên rỉ vì đau đớn. Anh ta nắm tóc tôi như thể tôi là một con vật, một con ngựa cái, và anh ta thúc ngựa phi nước đại. Anh ta rút hẳn ra, rồi tháo bao cao su, xoay người tôi lại, và bắn vào mặt tôi.

Anh ta cố kiềm chế tiếng rên rỉ, nhưng chúng mạnh mẽ hơn cả sự kiềm chế của anh ta. Anh ta chậm chậm nằm xuống trên người tôi. Tôi sợ hãi nhưng cũng phấn khích. Anh ta vào phòng tắm, vứt bao vào thùng rác rồi quay lại.

Nằm xuống cạnh tôi, anh ta châm điếu thuốc khác, đặt ly rượu lên bụng tôi làm gạt tàn. Chúng tôi nhìn đăm đăm lên trần nhà một lúc lâu, không nói gì. Anh ta ve vuốt tôi. Anh ta không còn là con người bạo lực mấy phút trước nữa, mà là một người lãng mạn từng nói với tôi về những dải thiên hà và thuật chiêm tinh như hồi còn trung học.

“Chúng ta không được để lại mùi.”

Câu nói của anh ta đột ngột đẩy tôi quay về thực tại. Dường như đây không phải lần đầu của anh ta. Điều đó giải thích cho vụ bao cao su và những biện pháp thiết thực để chắc rằng mọi thứ vẫn nguyên như trước khi chúng tôi bước vào căn phòng này. Tôi thầm chửi rủa và khinh ghét anh ta, nhưng tôi che giấu cảm xúc đó bằng một nụ cười và hỏi anh ta có mẹo nào để tẩy mùi đi không.

Anh ta bảo chỉ cần ngay khi về đến nhà, sau đó mới ôm chầm tôi. Anh ta cũng gợi ý vứt quần lót đi bởi vì vaseline sẽ để lại dấu vết.

“Nếu anh ta ở nhà thì nhớ chạy vội vào rồi bảo em buồn đi vệ sinh chết đi được.”

Tôi cảm thấy lộn mửa. Tôi đã đợi chờ quá lâu để hành động như một con hổ, và rốt cuộc lại bị lăm dụng như một con ngựa cái. Nhưng đời là thế: thực tại không bao giờ tiệm cận đến những ảo tưởng lãng mạn thời niên thiếu.

Thật hoàn hảo, em sẽ làm thế.

“Anh muốn gặp lại em.”

Được thôi. Chỉ cần câu nói đơn giản này để thêm lần nữa chuyển đổi mọi thứ như một địa ngục, một sai lầm, một bước sên chân thành thiên đường. Vâng, em cũng muốn gặp lại anh. Em đã lo lắng và xấu hổ, nhưng lần tới sẽ tốt hơn.

“Thực ra, nó rất tuyệt.”

Đúng, nó rất tuyệt. Em chỉ vừa nhận ra điều đó. Chúng ta biết câu chuyện này rồi sẽ kết thúc, nhưng lúc này điều đó không quan trọng.

Tôi sẽ không nói gì nữa. Tôi chỉ tận hưởng giây phút ở bên cạnh anh ta và đợi anh ta hút xong điếu thuốc trước khi mặc lại quần áo rồi đi trước xuống sảnh.

Tôi sẽ đi ra qua chính cánh cửa mà tôi đã bước vào.

Tôi sẽ lấy đúng chiếc xe đó và lái đến cũng chính một nơi mà tôi thường quay về mỗi tối. Tôi sẽ chạy vào, nói rằng tôi bị táo bón và phải vào nhà tắm. Tôi sẽ tắm, tẩy bỏ chút sót lại của anh ta trên người tôi.

Và chỉ đến lúc đó tôi mới hôn chồng con.

* * *

Trong căn phòng khách sạn kia, chúng tôi không phải hai người có chung ý định.

Tôi theo đuổi mối quan hệ lãng mạn đã mất; anh ta bị thúc đẩy bởi bản năng của một thợ săn.

Tôi tìm kiếm cậu bé trong thời niên thiếu của tôi; anh ta muốn một phụ nữ quyến rũ và mạnh bạo, người đã đến phỏng vấn anh ta trước cuộc bầu cử.

Tôi tin rằng cuộc đời có thể sẽ mang một ý nghĩa khác; anh ta chỉ nghĩ chiều hôm đó sẽ giúp anh ta đổi gió sau những cuộc bàn thảo tẻ nhạt và kéo dài bất tận ở Hội đồng Bang.

Với anh ta, tôi là một trò giải trí đơn giản, bất chấp mối nguy. Với tôi, đó là một điều tàn nhẫn không thể tha thứ được, một màn phô diễn sự ái kỷ lẫn với tính ích kỷ.

Đàn ông lang chạ bởi điều đó được quy định trong mã di truyền của họ. Còn đàn bà ngoại tình bởi cô ta không có đủ lòng tự trọng; và ngoài việc trao thân xác ra, cô ta luôn trao cả một phần con tim mình. Một tội ác thực sự. Nó còn tệ hơn cả cướp ngân hàng, bởi vì nếu một ngày nào đó cô ta bị phát hiện (và sẽ luôn là như vậy), cô ta sẽ gây ra cho gia đình mình những tổn thất không thể nào khắc phục nổi.

Với đàn ông, đó chỉ là một “sai lầm ngu ngốc.” Với phụ nữ, cảm tưởng như đó là một tội ác tinh thần gây ra cho những người xung quanh, những người luôn yêu mến và ủng hộ cô ta trong vai trò làm vợ, làm mẹ.

Khi nằm cạnh chồng mình, tôi hình dung Jacob giờ đang nằm cạnh Marianne. Anh ta có những mối bận tâm khác trong đầu: các cuộc gặp chính trị ngày mai, những nhiệm vụ cần hoàn thành, lịch trình bận rộn. Trong khi đó tôi, con ngốc này, đang nhìn đăm đăm lên trần nhà và nhớ lại từng giây khi mình ở trong khách sạn kia, xem đi xem lại bộ phim khiêu dâm tôi là diễn viên chính.

Tôi nhớ khoảnh khắc tôi nhìn qua cửa sổ và mong có ai đó nhìn thấy chúng tôi qua ống nhòm - thậm chí có lẽ còn thủ dâm trong khi nhìn tôi đang phục tùng, bị làm nhục, bị đi vào từ đằng sau. Chỉ ý nghĩ đó thôi cũng

đủ khiến tôi hưng phấn! Nó làm tôi phát điên và giúp tôi khám phá ra một khía cạnh mà bản thân tôi hoàn toàn không hay biết.

Tôi đã ba mươi một tuổi. Tôi không còn là đứa trẻ, và tôi nghĩ bản thân mình chẳng còn gì mới mẻ nữa mà khám phá. Nhưng có đấy. Tôi là một bí ẩn đối với chính bản thân mình; tôi mở cánh cổng xả lũ và tôi muốn đi xa hơn nữa, thử đủ mọi thứ mà tôi biết là có tồn tại - khổ dâm, tình dục tập thể, bái vật, đủ mọi thứ.

Và tôi không thể nói rằng mình không muốn gì thêm nữa, mình không yêu anh ta, hay toàn bộ chuyện này chỉ là một cơn hoang tưởng do nỗi cô đơn tạo ra.

Có lẽ thực ra tôi không yêu anh ta. Nhưng tôi yêu điều anh ta đã đánh thức trong tôi. Anh ta đối xử với tôi chẳng có lấy một chút tôn trọng; lột sạch lòng tự trọng của tôi. Không hề nao núng, anh ta làm những gì anh ta muốn, trong khi tôi phải đấu tranh, và thêm lần nữa, cố làm hài lòng người khác.

Tâm trí tôi chu du tới một chốn bí mật xa lạ. Lần này tôi là người chủ động trong trò khổ dâm. Anh ta trần truồng, nhưng giờ tôi là người ra lệnh. Tôi trói chặt chân tay anh ta, ngồi lên mặt anh ta, và bắt anh ta phải hôn vào cô bé của tôi cho đến khi tôi không thể cực khoái hơn được nữa. Rồi tôi xoay người anh ta lại, dùng ngón tay đi vào anh ta: đầu tiên là một ngón, rồi hai ngón, rồi ba ngón. Anh ta rên rỉ vì đau đớn và khoái cảm trong khi tôi dùng tay kia thủ dâm cho anh ta, cảm thấy chất dịch nóng hổi chảy xuống ngón tay tôi, tôi đưa lên miệng liếm từng ngón một, trước khi chùi lên mặt anh ta. Anh cầu xin thêm nữa. Tôi bảo thế là đủ rồi. Tôi là người quyết định!

Trước khi chìm vào giấc ngủ, tôi thủ dâm và đạt cực khoái hai lần liên tiếp.

* * *

Hôm nay cũng là cảnh tượng quen thuộc ấy, như mỗi sáng: chồng tôi đọc tin tức hằng ngày trên máy iPad; bọn trẻ chuẩn bị đến trường; ánh nắng chiếu qua cửa sổ; còn tôi vờ như bận rộn trong khi thực ra đang sợ muốn chết rằng ai đó sẽ nghi ngờ điều bất thường đã xảy ra.

“Hôm nay em có vẻ vui hơn rồi đấy.”

Tôi có vẻ vui hơn, đúng vậy, nhưng lẽ ra không nên thế. Trải nghiệm ngày hôm qua là điều rủi ro đối với mọi người, đặc biệt là với tôi. Có nghi ngờ nào ẩn giấu sau lời nhận xét của anh không? Tôi không cho là vậy. Anh tin tuyệt đối vào mọi điều tôi nói với anh. Không phải bởi anh là kẻ khờ khạo - còn lâu mới thế - mà bởi anh tin tưởng tôi.

Và điều đó làm tôi càng cảm thấy khó chịu hơn. Tôi đâu phải một người đáng tin.

Hay đúng ra: thật vậy, tôi là người đáng tin. Tôi đã bị lôi kéo đến khách sạn đó, bởi những hoàn cảnh nào thì tôi không rõ. Đó có phải một lý do thuyết phục không? Không. Lý do đó nghe rất khó lọt tai, bởi chẳng ai buộc tôi phải đến đó. Tôi luôn có thể viện cớ mình cảm thấy cô đơn và không được quan tâm đúng mức, xin hãy hiểu và tha thứ. Tôi có thể tự nhủ rằng mình cần phải bị thách thức, bị đối chất, bị chất vấn về việc mình làm nhiều hơn nữa. Tôi có thể nói rằng chuyện đó xảy ra với tất cả mọi người, dù chỉ là trong giấc mơ.

Nhưng thực tình, chuyện xảy ra rất đơn giản: tôi lên giường với một người đàn ông chỉ bởi tôi thèm khát làm như vậy đến phát điên. Không gì hơn. Không có bất kỳ sự biện minh về mặt tri thức hay tâm lý nào cả. Tôi muốn làm tình. Hết chuyện.

Tôi biết những người kết hôn vì sự an toàn, địa vị và tiền bạc. Tình yêu là điều cuối cùng trong danh mục đó. Nhưng bản thân tôi kết hôn vì tình yêu.

Vậy tại sao tôi làm điều tôi đã làm?

Vì tôi cảm thấy cô đơn. Tại sao?

“Thật vui vì thấy em hạnh phúc,” anh nói.

Tôi nói rằng vâng, em thực sự hạnh phúc. Sáng mùa thu thật đẹp, ngôi nhà ngăn nắp, và em đang ở bên người em yêu.

Anh đứng dậy hôn tôi. Bọn trẻ, dù không hiểu rõ cuộc trò chuyện của chúng tôi, cũng mỉm cười.

“Và anh cũng đang được ở bên người phụ nữ anh yêu. Nhưng sao em lại nói với anh điều đó vào lúc này?”

Tại sao lại không phải lúc này?

“Giờ là buổi sáng. Anh muốn em nhắc lại câu đó với anh đêm nay, khi chúng ta ở trên giường.”

Chúa ơi, tôi là ai?! Sao tôi lại nói những điều đó? Để anh ấy không nghi ngờ gì ư? Sao tôi không cư xử như mỗi sáng và đóng vai người vợ hữu ích đang chăm lo gia đình mình? Cái thói biểu lộ tình cảm này là sao? Nếu tôi bắt đầu tỏ ra âu yếm quá đỗi, thái độ đó sẽ làm nảy sinh nơi anh những nghi ngờ.

“Anh không thể sống thiếu em được,” anh nói khi quay lại bàn ăn.

Tôi mất phương hướng. Nhưng lạ thay, tôi không cảm thấy chút tội lỗi nào về chuyện xảy ra ngày hôm qua.

Chương 14

Khi tôi đến chỗ làm, tổng biên tập cho gọi tôi vào để chúc mừng. Bài báo tôi nộp đã được in sáng nay.

“Phòng biên tập nhận được nhiều e-mail khen ngợi bài báo về người Cuba bí ẩn. Họ muốn biết ông ta là ai. Nếu đồng ý để chúng ta đưa địa chỉ lên báo, ông ta sẽ có việc làm dài dài đấy.”

Pháp sư người Cuba! Nếu đọc báo, ông ta sẽ thấy những điều được in ra trên đó chẳng phải do ông ta nói với tôi. Tôi lấy thông tin trên những blog về nghề pháp sư. Dường như cơn khủng hoảng của tôi không chỉ bị giới hạn trong những vấn đề hôn nhân: giờ tôi bắt đầu sa ngã cả trong nghề nghiệp.

Tôi giải thích cho tổng biên tập về giây phút pháp sư nhìn vào mắt tôi và đe dọa nếu tôi tiết lộ ông ta là ai. Sếp bảo tôi không nên tin vào mấy thứ đó, và đề nghị tôi đưa địa chỉ của ông ta cho một người thôi: Vợ sếp.

“Cô ấy khá là stress.”

Ai mà chẳng stress, ngay cả ông pháp sư nữa kia. Tôi không thể hứa gì cả, nhưng tôi sẽ hỏi ông ta.

Sếp bảo tôi phải gọi điện hỏi *ngay*. Tôi làm theo và ngạc nhiên trước phản ứng của người Cuba kia. Ông ta cảm ơn tôi vì đã thành thật và đã giữ bí mật danh tính của ông ta, rồi khen ngợi kiến thức của tôi trong lĩnh vực này. Tôi cảm ơn ông ta, nói cho ông ta biết về phản ứng của độc giả đối với bài báo, rồi hỏi xem chúng tôi có thể thu xếp một cuộc gặp khác không.

“Nhưng chúng ta đã nói những hai tiếng đồng hồ rồi! Tư liệu cô thu thập được phải quá đủ rồi ấy chứ!”

Đó không phải là cách làm báo, tôi giải thích. Bài báo được đăng sử dụng rất ít tư liệu thu thập từ hai tiếng đồng hồ kia. Tôi buộc phải tự tìm hiểu là chính. Giờ tôi cần tiếp cận chủ đề theo một cách khác.

Sếp vẫn đứng bên cạnh tôi, lắng nghe cuộc trao đổi rồi làm bộ chỉ trỏ. Cuối cùng, khi vị pháp sư đã định gác máy, tôi vẫn lải nhải rằng bài báo còn thiếu nhiều chi tiết. Tôi cần nghiên cứu thêm về vai trò của phái nữ trong cuộc tìm kiếm “tâm linh” và vợ của sếp tôi muốn gặp ông ta. Ông ta cười. Tôi sẽ không bao giờ vi phạm thỏa thuận với ông ta, nhưng tôi cố nài, mọi người đều biết ông ta sống ở đâu và làm việc những ngày nào.

Tôi khẩn nài ông ta, hoặc là ông ta chấp nhận, hoặc là ông ta từ chối. Nếu ông không muốn tiếp tục cuộc trò chuyện, tôi sẽ tìm người khác. Thiếu gì người tự nhận là chuyên gia trị liệu cho những bệnh nhân sắp bị suy sụp tinh thần. Phương pháp của ông ta khác biệt thật đấy, nhưng ông ta không phải là người chữa bệnh tinh thần duy nhất ở thành phố này.

Nhiều người khác, phần lớn là người Phi, đã liên lạc với chúng tôi sáng nay với mong muốn công việc của họ được biết đến nhiều hơn, để kiếm tiền, và gặp những người quan trọng, những người có thể bảo vệ cho họ trong trường hợp xảy ra chuyện trục xuất.

Người Cuba mới đầu còn nghi ngại, nhưng cuối cùng thói hám danh cùng nỗi lo cạnh tranh đã thắng thế. Chúng tôi thu xếp gặp nhau ở nhà ông ta tại làng Veyrier. Tôi hăm hở muốn xem ông ta sống thế nào - chuyện này sẽ được đưa lên báo.

Chúng tôi đang ở trong một phòng khách nhỏ được sắp xếp thành phòng làm việc tại nhà riêng của ông ta. Trên tường treo vài bức họa đồ có vẻ như được nhập khẩu từ Ấn Độ: vị trí các huyết đạo, gan bàn chân cùng với đường kinh mạch. Vài món đồ pha lê được đặt trên mặt bàn.

Chúng tôi đã có một cuộc trò chuyện hết sức thú vị về vai trò của phụ nữ trong các nghi lễ của pháp sư: Ông ta giải thích với tôi rằng lúc sinh ra, người ta đều có những thời khắc Mặc Khải, và với phụ nữ điều này càng phổ biến hơn. Như bất cứ học giả nào cũng có thể thấy, các vị thần nông

nghiệp luôn là phái nữ, và những thảo dược được tìm thấy trong hang động của các bộ tộc cũng do bàn tay phụ nữ mang về trồng. Họ nhạy cảm với thế giới tâm linh và cảm xúc hơn, và điều đó khiến họ có khuynh hướng trở thành đối tượng của những cơn khủng hoảng mà các bác sĩ từng gọi là “cuồng loạn” và ngày nay được gọi là “lưỡng cực” - xu hướng chuyển từ trạng thái hưng phấn tuyệt đối sang buồn rầu hết sức, nhiều lần chỉ trong một ngày. Với người đàn ông Cuba này, linh hồn có xu hướng nói chuyện với phụ nữ nhiều hơn là với đàn ông, bởi phụ nữ hiểu tốt hơn một thứ ngôn ngữ không diễn tả bằng lời nói.

Tôi cố nói theo ngôn ngữ của ông ta: có khả năng nào, chính vì sự nhạy cảm quá mức ấy, chẳng hạn linh hồn xấu, xúi bẩy phụ nữ làm những điều họ không muốn không?

Ông ta không hiểu câu hỏi. Tôi diễn đạt lại. Nếu phụ nữ không ổn định đến mức chuyển từ vui sướng sang buồn chán...

“Tôi đã dùng từ ‘không ổn định’ sao? Không đâu. Ngược lại là khác. Dù mức độ nhạy cảm của phụ nữ cao như vậy, họ lại kiên định hơn nam giới.”

Ví dụ như trong tình yêu. Ông ta đồng ý với tôi. Tôi kể cho ông ta mọi chuyện xảy ra, và tôi bắt đầu nức nở. Ông ta vẫn tỏ ra không biểu lộ chút cảm xúc nào. Nhưng con tim ông ta đâu phải gỗ đá.

“Bàn đến chuyện ngoại tình, thiên định giúp rất ít hoặc không giúp được gì cả. Trong trường hợp này, người đó hạnh phúc với điều đang xảy ra. Họ vẫn giữ được mối quan hệ an toàn đồng thời vẫn cố trải nghiệm phiêu lưu. Đó là tình huống lý tưởng.”

Điều gì đẩy con người đến ngoại tình?

“Đó không phải lĩnh vực của tôi. Tôi có quan điểm cá nhân về chủ đề này, nhưng không nên cho lên báo.”

Làm ơn giúp tôi.

Ông ta thấp hươu, bảo tôi ngồi bắt chéo chân trước mặt ông ta, rồi ông ta cũng ngồi tư thế như vậy. Lúc trước còn khắt khe, nhưng giờ ông tỏ ra là một nhà hiền triết bao dung đang cố gắng giúp tôi.

“Nếu những người đã kết hôn, vì bất kỳ lý do nào, quyết định tìm đến một đối tác khác, điều này không nhất thiết cho thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của họ trục trặc. Tôi cũng không tin rằng tình dục là động cơ chính yếu. Nó liên quan nhiều hơn đến sự buồn chán, thiếu đam mê trong cuộc sống, thiếu thách thức. Đó là sự kết hợp nhiều yếu tố.”

Và tại sao chuyện này lại xảy ra?

“Bởi vì, kể từ khi chúng ta bị đẩy xa khỏi Chúa, chúng ta sống một cuộc sống rời rạc. Chúng ta cố tìm đến cái nhất thể, nhưng chúng ta không biết đường quay lại, do vậy, chúng ta ở trong tình trạng liên tục không được thỏa mãn. Xã hội cấm đoán và tạo ra pháp luật nhưng điều này không giải quyết được vấn đề.”

Tôi cảm thấy sáng rõ hơn, như thể tôi đã có được một góc nhìn khác. Tôi có thấy điều đó trong mắt ông ta: ông ta biết mình đang nói gì, bởi ông ta đã trải qua.

“Tôi đã gặp một người mà khi ở bên cạnh người tình, anh ta bị bất lực. Nhưng anh ta thích được ở bên cạnh cô gái ấy, và cô ấy cũng cảm thấy dễ chịu được ở cạnh anh ta.”

Tôi không kiềm chế được. Tôi hỏi ông ta có phải là người đàn ông đó không. “Đúng. Vợ tôi đã bỏ tôi vì chuyện này. Nhưng đó không phải là lý do cho một quyết định quyết liệt như vậy.”

Vậy ông ta phản ứng thế nào?

“Tôi có thể viện đến sự giúp đỡ về tâm linh, nhưng nếu làm vậy tôi sẽ phải trả giá ở kiếp sau. Tuy nhiên tôi cần hiểu tại sao cô ấy lại cư xử như vậy. Để chống lại cám dỗ mang cô ấy trở lại bằng cách sử dụng những gì mình biết về ma thuật, tôi bắt đầu nghiên cứu chủ đề này.”

Có phần miễn cưỡng, người đàn ông Cuba lấy lại vẻ chuyên nghiệp.

“Các nhà nghiên cứu tại Đại học Texas ở Austin đã cố trả lời câu hỏi mà rất nhiều người băn khoăn: Tại sao đàn ông lại ngoại tình nhiều hơn đàn bà, ngay cả khi họ biết rằng hành xử này mang tính tự phá hủy, và sẽ gây đau

khổ cho người họ yêu thương? Kết luận là đàn ông và đàn bà có cùng khao khát ngoại tình như nhau. Chỉ là đàn bà giỏi kiềm chế hơn.”

Ông ta nhìn đồng hồ. Tôi năn nỉ ông ta tiếp tục trò chuyện và tôi hiểu có lẽ ông ta cũng lấy làm mừng vì có thể mở lòng.

“Những cuộc tình ngắn ngủi không có cảm xúc từ phía người đàn ông, với mục đích duy nhất là thỏa mãn những thôi thúc dục tình, có thể làm cái việc bảo tồn và nhân rộng nòi giống. Phụ nữ thông minh không nên trách cứ đàn ông vì điều này. Họ cố chống cự lại, nhưng về mặt sinh học, họ có xu hướng hành xử như vậy. Tôi nói có quá lý thuyết không nhỉ?”

Không.

“Cô có nhận thấy con người sợ nhện và rắn hơn là sợ ô tô không, mặc dù thực tế tỷ lệ tử vong do tai nạn giao thông luôn cao hơn? Đó là bởi đầu óc ta vẫn sống trong thời kỳ hang động, vào thời đó con rắn hay con nhện đồng nghĩa với nguy hiểm chết người. Điều đó cũng đúng với việc đàn ông cần nhiều phụ nữ. Vào thời đó, đàn ông đi săn, và tự nhiên đã dạy cho anh ta rằng bảo tồn nòi giống là một ưu tiên; ta phải làm cho càng nhiều phụ nữ mang thai càng tốt.” Thế phụ nữ không nghĩ đến việc bảo tồn nòi giống sao?

“Dĩ nhiên là có. Nhưng trong khi hành động truyền giống của đàn ông kéo dài lâu nhất là mười một phút, thì với phụ nữ, một đứa trẻ đồng nghĩa với chín tháng mang thai. Đây là chưa kể phải chăm sóc con cái, nuôi nấng, bảo vệ trước những mối nguy hiểm như nhện và rắn rết. Nên bản năng của phụ nữ phát triển theo một cách khác. Tình yêu thương và sự kiềm chế trở nên quan trọng hơn.” Ông ta đang nói về bản thân. Ông ta đang cố biện minh cho những gì mình đã làm. Tôi nhìn quanh và thấy những họa đồ Ấn Độ, những đồ pha lê và nén hương. Trong sâu thẳm, tất cả chúng ta đều giống nhau. Chúng ta phạm cùng những sai lầm đó và ngồi lại với cùng những câu hỏi không lời đáp.

Người đàn ông Cuba lại nhìn đồng hồ và nói thời gian của chúng tôi đã hết. Một khách nữa sắp đến, và ông ta muốn tránh việc các bệnh nhân chạm

mặt nhau trong phòng đợi. Ông ta đứng dậy tiễn tôi ra cửa. “Tôi không muốn thô lỗ, nhưng làm ơn, đừng tìm gặp lại tôi nữa. Tôi đã nói với cô tất cả những gì phải nói rồi.” .

* * *

Kinh Thánh viết:

“Chuyện xảy ra vào một chiều tà, khi vua David từ giường đứng dậy rồi đi dạo trên sân thượng cung điện, ngài thấy một phụ nữ đang tắm; và người phụ nữ đó rất đẹp. Vua David sai người dò hỏi về nàng.

Và một người nói: “Chẳng phải đây là Bathsheba, con gái của Ella, vợ của Uriah xứ Hittite sao.” Thế là David truyền sứ giả đến đón nàng, rồi nàng đến với ngài, và ngài ngủ với nàng. Rồi nàng quay về nhà mình. Sau đó người phụ nữ đó thụ thai, và nàng đến báo với vua David: “Thiếp có thai?”

“Bấy giờ vua David bèn lệnh cho Uriah, một chiến binh trung thành, ra mặt trận, với một sứ mệnh nguy nan. Chàng tử trận và Bathsheba đến sống cùng đức vua trong cung điện của ngài.”

David - ví dụ tiêu biểu, thần tượng của nhiều thế hệ, một chiến binh không biết sợ là gì - không chỉ ngoại tình mà còn ra lệnh triệt hạ tình địch của mình, phản bội lòng trung thành và thiện chí của người ấy.

Tôi không cần viện dẫn *Kinh Thánh* để biện minh cho chuyện ngoại tình hay giết người. Nhưng tôi nhớ đã được học câu chuyện này từ thời trung học - tại chính ngôi trường nơi tôi và Jacob đã hôn nhau vào mùa xuân nọ.

Những nụ hôn ấy phải chờ đợi mười lăm năm sau mới được lặp lại, và khi rốt cuộc nó cũng xảy ra, thì lại không hề giống như tôi tưởng tượng. Nó quá hèn hạ, ích kỉ và xấu xa. Nhưng dù sao tôi vẫn thích như vậy và muốn nó lại xảy ra, càng sớm càng tốt.

Jacob và tôi gặp nhau bốn lần trong hai tuần. Những lo lắng dần dần biến mất. Chúng tôi giao hoan theo cả cách bình thường lẫn phi truyền thống. Tôi vẫn chưa thể hiện thực hóa điều mình hằng mơ tưởng là trói anh ta lại rồi bắt anh ta hôn vào vùng dưới thắt lưng cho đến khi tôi không chịu nổi khoái cảm, nhưng tôi sẽ đạt được điều đó.

* * *

Từng chút từng chút một, Marianne mất dần tầm quan trọng trong câu chuyện của tôi. Hôm qua, tôi lại ở bên chồng cô ta, và điều đó cho thấy cô ta tầm thường và vắng mặt ra sao trong tất cả những chuyện này. Tôi không còn muốn Kønig phu nhân phát hiện ra cuộc phiêu lưu của chúng tôi hay thậm chí nghĩ đến chuyện ly dị, bởi như thế tôi có thể tận hưởng niềm vui thú có tình nhân mà không phải từ bỏ mọi thứ mình khó khăn lắm mới đạt được bằng cách kiềm chế bản thân: con cái, chồng, công việc và ngôi nhà này.

Tôi làm gì với số ma túy giấu ở đây, số ma túy đó có thể bị phát hiện bất kỳ lúc nào? Tôi đã chi rất nhiều tiền để mua nó. Tôi không thể bán lại được; như thế khác nào tự dẫn xác vào nhà tù Puplinge. Tôi đã thề không bao giờ dùng lại ma túy. Tôi có thể dùng nó làm quà cho những người mà tôi biết sẽ thích nó, nhưng danh tiếng của tôi có thể sẽ bị ảnh hưởng, hay tệ hơn nữa, họ có thể nhờ tôi mua thêm.

Đạt được ước mơ lên giường cùng Jacob khiến tâm trạng tôi phơi phới rồi sau đó lại mang tôi về thực tại. Tôi đã phát hiện ra rằng dù cho có nghĩ đó là tình yêu thì điều tôi đang cảm thấy chỉ là cơn mê đắm nhất thời, được định đoạt sẽ chấm dứt bất kỳ lúc nào. Và ít nhất tôi không lo lắng đến việc duy trì nó: tôi đã có cuộc phiêu lưu, khoái cảm của sự vượt quá giới hạn, những trải nghiệm tình dục mới mẻ, và niềm vui thú. Tôi tận hưởng tất cả những thứ đó mà không hề cảm thấy ăn năn chút nào. Tôi đang tặng cho

mình món quà tôi xứng đáng được hưởng sau nhiều năm sống đúng khuôn phép.

Tôi thanh toán. Hay đúng ra là thanh toán cho đến hôm nay.

Sau nhiều ngày ngủ ngon, tôi cảm thấy như con chồn tỉnh đã lại ngoi lên từ vực thẳm nơi nó bị hất xuống.

* * *

Vấn đề là ở tôi hay tại Giáng sinh sắp đến? Thời điểm này trong năm làm tôi khủng hoảng nhất - tôi không nói đến rối loạn hoóc môn hay việc thiếu một chất nào đó trong cơ thể. Tôi mừng vì ở Genève mọi việc không bị cường điệu hóa như ở các quốc gia khác. Tôi đã có lần đi nghỉ ở New York. Tất cả mọi nơi đều treo đèn, kim tuyến, có nhạc Giáng sinh, những cửa hiệu được trang hoàng, tuần lộc, chuông, những bông tuyết giả, những trang trí với đủ kích cỡ và màu sắc, những nụ cười dính chặt trên khuôn mặt mọi người... Và tôi, tuyệt đối chắc chắn mình là kẻ lập dị, là người duy nhất cảm thấy hoàn toàn xa lạ. Dù chưa bao giờ dùng LSD, tôi đồ rằng phải tăng liều lên gấp ba mới thấy được những màu sắc đó.

Cái chúng tôi thấy ở đây cùng lắm là một vài dấu hiệu trên phố lớn, gần như là đến từ du khách. (Họ mua sắm không tiếc tay! Họ quyết mang thứ gì đó của Thụy Sĩ về cho con cái họ!) Nhưng tôi vẫn chưa đi ngang qua phố chính, nên cảm giác lạ lẫm này không thể là vì Giáng sinh được. Trong vùng phụ cận này không hề có một ông già Noel nào treo ống khói, nhắc ta phải vui vẻ suốt cả tháng Mười hai.

Tôi trần trọc trên giường, như thường lệ. Chồng tôi ngủ, như thường lệ. Đêm nay chúng tôi đã làm tình. Chuyện này trở nên thường xuyên hơn, tôi không biết làm thế là để che đậy vụ ngoại tình của mình hay bởi dục tính của tôi đã tăng cao. Sự thật là tôi có hứng thú tình dục với anh hơn. Anh không vặn hỏi những lúc tôi về muộn, cũng chẳng tỏ ra anh đang ghen. Ngoại trừ lần đầu tiên, khi tôi phải vội vã chạy vào phòng tắm làm theo chỉ

dẫn của Jacob để xóa bỏ mọi dấu vết mùi vị trên quần áo. Giờ tôi luôn mang theo một chiếc quần lót dự phòng, tắm ở khách sạn, và đi vào thang máy khi đã trang điểm chỉnh chu. Tôi không tỏ vẻ lo lắng hay làm nẩy sinh nghi hoặc. Đã hai lần tôi gặp phải người quen, và tôi cất lời chào họ, cứ để mặc họ thắc mắc: “Cô ấy đang hẹn hò ai ư?” Điều đó tốt cho cái tôi và tuyệt đối an toàn. Dù gì, nếu đã ở trong thang máy khách sạn tại chính thành phố nơi họ sống thì họ cũng tội lỗi như tôi thôi.

Tôi chìm vào giấc ngủ rồi thức dậy sau vài phút. Victor Frankenstein đã tạo ra con quái vật của anh ta, và bác sĩ Jekyll đã cho phép con quái vật của ông hiện hình. Điều này vẫn làm tôi sợ, nhưng có lẽ tôi cần đi tiếp và đặt ra vài quy tắc ứng xử cho bản thân ngay từ bây giờ.

Một mặt, tôi là người thành thật, tốt bụng, tình cảm, chuyên nghiệp, và có thể giữ bình tĩnh trong những tình huống phức tạp, nhất là trong những cuộc phỏng vấn, khi một số đối tượng tỏ ra hung hăng hoặc lảng tránh câu hỏi của mình.

Nhưng tôi đang phát hiện ra một khía cạnh khác của mình, là bộc phát, nôn nóng và hoang dã, khía cạnh đó đã lọt ra ngoài căn phòng khách sạn nơi tôi gặp Jacob và bắt đầu ảnh hưởng đến thói quen hằng ngày. Tôi dễ nổi cáu hơn khi một người bán hàng trò chuyện với khách trong khi người khác xếp hàng chờ. Giờ tôi chỉ đến siêu thị khi cần thiết, và không còn quan tâm gì đến giá bán hay hạn sử dụng. Khi có người nói điều gì đó khiến tôi không ưng ý, tôi bèn phản ứng. Tôi bàn luận về chính trị. Tôi biện hộ cho những bộ phim mà mọi người ghét và chỉ trích những bộ phim mà mọi người thích. Tôi làm mọi người ngạc nhiên bằng những ý kiến lỗ bịch và khác thường. Tóm lại, tôi không còn là con người dè dặt như trước đây nữa.

Mọi người bắt đầu chú ý đến tôi. “Cô khác quá!” họ nói. Sắp sửa sẽ là: “Cô đang giấu giếm chuyện gì đó,” và sẽ sớm chuyển thành: “Cô chỉ cần che giấu nếu cô đang làm chuyện gì đó lẽ ra không nên làm.”

Dĩ nhiên, có lẽ là tôi hoang tưởng. Nhưng hôm nay, tôi cảm thấy mình là hai con người khác nhau.

Vua David chỉ cần ra lệnh mang người phụ nữ đó đến. Ông ta không nợ ai lời giải thích nào. Và khi rắc rối nảy sinh, ông ta phái chồng nàng ra trận. Trường hợp của tôi lại khác. Người Thụy Sĩ vốn thận trọng, nhưng có hai trường hợp ta khó mà nhận ra họ.

Đầu tiên là giao thông. Sau khi đèn chuyển xanh, nếu có người nấn ná trong một phần tích tắc giây để khởi động xe ô tô, chúng tôi ngay lập tức bấm còi. Nếu có người đổi làn, dù đèn tín hiệu xin đường nhấp nháy, anh ta luôn nhận được cái nhìn khó chịu qua gương chiếu hậu.

Tình huống thứ hai liên quan đến sự thay đổi quan trọng, dù đó là thay đổi nhà cửa, công việc hay cách cư xử của chúng ta. Ở đây, mọi thứ đều ổn định, mọi người cư xử như được trông đợi. Làm ơn đừng cố tỏ ra khác biệt hay bỗng nhiên làm mới bản thân, bởi vì bạn sẽ đe dọa toàn xã hội. Đất nước này đã khó khăn lắm mới đạt đến Nhà nước “hoàn thiện”, chúng tôi không muốn quay lại thời kỳ “trước đổi mới”.

Chương 15

Cả gia đình và tôi đang ở ngay tại nơi William, em trai của Victor Frankenstein, đã bị giết. Nhiều thế kỷ qua, nơi này là một đầm lầy. Sau khi bàn tay tàn nhẫn của Calvin biến Genève thành một thành phố đáng kính, thì những người ốm đau cũng được mang đến đây, thường là chết vì đói và lạnh, và do đó thành phố không bị nhiễm bất kỳ dịch bệnh nào.

Plainpalais rất rộng, là điểm duy nhất trong trung tâm thành phố gần như không có cây cỏ. Mùa đông, gió thổi lạnh buốt xương. Mùa hè, ánh mặt trời khiến chúng tôi ướt đầm mồ hôi. Thật lố bịch. Nhưng từ bao giờ mọi vật đều cần lý do chính đáng để tồn tại nhỉ?

Hôm nay là thứ Bảy, có nhiều người bán đồ cổ dựng gian hàng rải rác quanh đây. Khu chợ này đã trở thành một điểm hút khách du lịch và thậm chí xuất hiện cả trên trang hướng dẫn về du lịch như là “điều hay nên làm”. Những di vật của thế kỷ XVI trộn lẫn với các đầu video. Những bức điêu khắc đồng cổ từ những góc ngách châu Á xa xôi được trưng bày cùng với những món đồ khủng khiếp của thập niên tám mươi. Nơi đây nhung nhúc người. Vài người sành sỏi kiên nhẫn xem xét một món đồ và trò chuyện thật lâu với người bán hàng. Còn đa số, khách du lịch và người xem, thì tìm những thứ họ không bao giờ cần đến nhưng cuối cùng cũng mua bởi chúng quá rẻ. Họ về nhà, dùng chúng một lần, rồi cho chúng vào kho, nghĩ rằng: “Hoàn toàn vô giá trị, nhưng là một món hời.”

Suốt cả buổi tôi phải kiểm soát bọn trẻ; chúng muốn chạm vào mọi thứ, từ những bình pha lê đắt tiền đến những thứ đồ chơi màu mè hồi đầu thế kỷ XIX. Nhưng ít nhất chúng đang học được rằng vẫn tồn tại một cuộc sống bên ngoài những trò chơi điện tử.

Một trong hai đứa đòi tôi mua một anh hề bằng kim loại, có miệng và tay chân cử động được nhờ khớp nối. Chồng tôi biết chúng chỉ hứng thú với món đồ chơi này đến lúc về nhà rồi hết. Anh bảo nó “cũ” rồi và rằng chúng tôi có thể mua gì đó mới trên đường về nhà. Lúc ấy sự chú ý của chúng chuyển hướng sang mấy hộp bi ve mà trẻ con ngày trước thường chơi trong sân.

Mắt tôi dính chặt vào một bức tranh nhỏ: tranh vẽ một phụ nữ khỏa thân nằm trên giường, và một thiên thần đang quay đi. Tôi hỏi người bán hàng giá bao nhiêu. Trước khi nói giá (rất bèo), ông ta giải thích rằng đây là bức tranh được một họa sĩ vô danh của địa phương chép lại. Chồng tôi quan sát chúng tôi mà không nói một lời, và trước khi tôi kịp cảm ơn người bán hàng vì thông tin đó để quay đi, anh đã trả tiền rồi.

Sao anh lại làm thế?

“Vì nó thể hiện một tích cổ. Về nhà anh sẽ kể em nghe.”

Tôi lại muốn yêu anh lần nữa. Tôi chưa bao giờ hết yêu anh - tôi luôn yêu anh và sẽ luôn như vậy - nhưng cuộc sống chung của chúng tôi đã trở nên quá gần với sự đơn điệu. Tình yêu có thể cường lại sự đơn điệu nhưng với ham muốn sắc dục, nó nguy hiểm chết người.

Tôi đang trải qua một giai đoạn cực kỳ khó khăn. Tôi biết mối quan hệ của tôi với Jacob không có tương lai, và tôi đã quay lưng với người cùng tôi gây dựng cuộc đời.

Ai đó đã nói rằng “chỉ cần tình yêu thôi là đủ”, ấy là lời dối trá. Nó không đủ và sẽ không bao giờ đủ. Vấn đề lớn ấy là người ta tin vào điều họ thấy trong sách vở và trên phim ảnh - đôi trai gái dạo bộ trên bãi biển, tay trong tay, ngắm nhìn hoàng hôn, và mỗi ngày đều làm tình nồng nhiệt trong những khách sạn đẹp để nhìn ra núi Alpes. Chồng tôi và tôi đã làm những điều như thế, nhưng phép màu đó kéo dài cùng lắm chỉ một vài năm.

Rồi hôn nhân đến. Lựa chọn trang trí nhà cửa, lên kế hoạch chăm sóc lũ trẻ sắp ra đời, những nụ hôn, những giấc mơ, nâng ly sâm banh trong căn phòng trống sẽ sớm trở thành chính xác như hình dung của chúng tôi - mọi

thứ đều ở đúng vị trí của nó. Hai năm sau, khi đứa con đầu lòng của chúng tôi chào đời, căn nhà không còn chỗ cho bất cứ thứ gì nữa và, nếu bổ sung thêm gì đó vào căn nhà, chúng tôi có nguy cơ làm như thể mình sống để gây ấn tượng cho người khác và sẽ phải dành phần đời còn lại vào việc mua sắm cũng như lau chùi những món đồ cổ (rồi sau này cũng sẽ bị những người thừa kế của chúng tôi bán đi với giá rẻ mạt và cuối cùng chúng lại ra chợ Plainpalais).

Sau ba năm kết hôn, người này đã biết chính xác người kia nghĩ và muốn gì. Tại những buổi dạ tiệc, chúng tôi buộc phải lắng nghe những câu chuyện mà chúng tôi đã nghe nhiều lần, luôn luôn ra vẻ ngạc nhiên và thảng hoặc, phải nói thẳng ra là chúng tôi đã biết rồi. Tình dục từ đam mê chuyển thành nghĩa vụ, và đó là lý do nó diễn ra ngày càng thưa thớt. Chẳng bao lâu, mỗi tuần chỉ được một cuộc - có khi còn ít hơn. Các bà vợ gặp gỡ nhau, khoác lác về ngọn lửa đam mê vô hạn của chồng mình, điều đó chẳng qua chỉ là một lời nói dối trơ trẽn. Ai mà chẳng biết vậy, nhưng không ai muốn bị thua.

Rồi đến thời điểm phát sinh những mối quan hệ ngoài hôn nhân. Phụ nữ bình luận - phải, họ đã bắt đầu rồi đấy! - về người tình và những ngọn lửa đam mê vô tận của họ. Có một yếu tố chân thực trong chuyện này, bởi thường thì chuyện xảy ra trong thế giới mê hoặc của cơn thủ dâm - cũng thật như thế giới của những phụ nữ dám mạo hiểm và để mặc cho người đàn ông đầu tiên xuất hiện ve vãn, bất chấp phẩm cách của anh ta ra sao. Họ mua quần áo đắt tiền và vờ e lệ, dù họ đang phô bày nhiều ham mê nhục dục hơn cả một cô bé mười sáu tuổi - và điều khác biệt duy nhất nằm ở chỗ cô bé kia biết được sức mạnh mình đang nắm giữ.

Cuối cùng, đến lúc chúng ta nhẫn nhịn rút về cuộc sống đơn điệu. Chồng dành nhiều thì giờ ở bên ngoài, bận bịu công việc, và vợ dành nhiều thời gian hơn cần thiết để chăm sóc con cái. Chúng tôi đang ở giai đoạn này, và tôi sẵn sàng làm bất cứ điều gì để thay đổi tình hình.

Tình yêu thôi chưa đủ. Tôi cần phải mê chồng nữa.

Tình yêu không chỉ là một cảm giác; nó là nghệ thuật. Và như bất cứ môn nghệ thuật nào, nó không chỉ cần đến cảm hứng mà còn đòi hỏi nhiều nỗ lực.

* * *

Sao thiên thần lại quay đi, bỏ người phụ nữ kia một mình trên giường?

“Đó không phải là thiên thần. Đó là Eros, thần tình yêu của Hy Lạp. Cô gái trên giường với Eros là Psyche.”

Tôi mở một chai vang rồi rót vào hai ly. Anh đặt bức tranh lên lò sưởi không đốt - chỉ là một món đồ trang trí trong ngôi nhà vốn trông cậy vào hệ thống sưởi trung tâm. Rồi anh bắt đầu kể:

“Ngày xưa có một nàng công chúa xinh đẹp được bao người ngưỡng mộ, nhưng không ai dám cầu hôn nàng. Nhà vua buồn rầu bèn hỏi ý kiến thần Apollo. Thần bảo ngài rằng phải để công chúa Psyche diện xiêm y ở một mình trên đỉnh núi. Trước khi trời sáng, một con rắn sẽ đến gặp và cưới nàng làm vợ. Đức vua nghe theo, thế rồi suốt đêm công chúa chờ chồng mình xuất hiện, nàng sợ hãi và lạnh cóng. Cuối cùng nàng ngủ thiếp đi. Khi tỉnh dậy, nàng thấy mình đội vương miện nữ hoàng trong một cung điện đẹp đẽ. Hằng đêm, người chồng đến với nàng và họ ân ái, nhưng chàng ra một điều kiện: Psyche sẽ có tất cả những gì nàng mong muốn, nhưng nàng phải tin chàng tuyệt đối và không bao giờ được thấy mặt chàng.”

Thật kinh khủng, tôi nghĩ, nhưng không dám ngắt lời anh.

“Công chúa sống hạnh phúc một thời gian dài. Nàng sống an nhàn, có tình yêu, niềm vui và nàng yêu người đàn ông đến với nàng hằng đêm. Tuy nhiên, thỉnh thoảng nàng lo sợ mình đã lấy phải một con rắn độc ác. Một buổi sáng, trong lúc chồng đang ngủ, nàng thắp đèn và thấy Eros, một người đàn ông đẹp tuyệt trần đang nằm bên cạnh. Ánh sáng khiến chàng thức giấc, và thấy rằng người phụ nữ chàng yêu đã không thể tôn trọng mong muốn duy nhất của mình, Eros liền biến mất. Mong mọi tình yêu

quay lại đến tuyệt vọng, Psyche cam chịu vượt qua nhiều thử thách do Aphrodite, mẹ của Eros, đưa ra. Chẳng cần phải nói, mẹ chồng Psyche ghen tị với nhan sắc của nàng nên bà ta làm đủ mọi cách để có thể ngăn cản đôi vợ chồng quay lại với nhau. Khi vượt qua một trong những thử thách đó, Psyche đã mở một chiếc hộp khiến nàng chìm vào giấc ngủ sâu.”

Tôi lo lắng muốn biết câu chuyện sẽ kết thúc ra sao.

“Eros cũng yêu vợ mình và hối tiếc vì đã không khoan dung hơn với nàng. Chàng đã vào lâu đài và dùng đầu mũi tên của mình đánh thức nàng. ‘Ta suýt thì mất mạng chỉ vì sự tò mò của nàng,’ chàng bảo. ‘Nàng tìm kiếm sự an toàn bằng cách cố tìm hiểu và đã hủy hoại mối quan hệ của chúng ta.’ Nhưng trong tình yêu, không điều gì bị hủy hoại vĩnh viễn. Mang theo niềm tin đó, họ tìm đến Zeus, thần của các vị thần, và cầu xin cuộc đoàn tụ của họ sẽ không bao giờ bị phá vỡ. Thần Zeus nhiệt thành biện hộ cho mục đích của đôi tình nhân bằng những lý lẽ thuyết phục kèm theo những lời hăm dọa cho đến khi Aphrodite chấp thuận. Từ đó trở đi, Psyche (phần vô thức nhưng lô gích của chúng ta) và Eros (tình yêu) sống với nhau trọn đời.”

Tôi rót một ly rượu nữa. Tôi gối đầu lên vai anh.

“Những ai không chấp nhận điều này, và luôn cố tìm lời giải thích cho những mối quan hệ kỳ diệu và bí ẩn của con người, sẽ bỏ lỡ mất phần đẹp đẽ nhất trong đời.”

Hôm nay, tôi cảm thấy mình như Psyche đứng trên đỉnh núi, lạnh lẽo và sợ hãi. Nhưng nếu tôi có thể vượt qua đêm nay, phó mặc cho bí ẩn và niềm tin trong cuộc sống, tôi sẽ thức dậy trong một cung điện. Tất cả những gì tôi cần là thời gian.

* * *

Ngày trọng đại rồi cũng đến, khi cả hai cặp vợ chồng cùng xuất hiện tại một bữa tiệc do một người dẫn chương trình nổi tiếng của truyền hình địa

phương tổ chức. Chúng tôi đã trao đổi về chuyện này hôm qua trên giường khách sạn, trong khi Jacob hút thuốc như thường lệ trước khi mặc đồ ra về.

Tôi không thể từ chối lời mời bởi tôi đã gửi thư báo sẽ tới dự. Anh ta cũng vậy, và thay đổi ý định lúc này “sẽ rất tệ cho sự nghiệp của anh ta.”

Tôi cùng chồng đến trụ sở đài truyền hình, và chúng tôi được thông báo bữa tiệc đang diễn ra trên tầng thượng. Điện thoại của tôi đổ chuông trước khi chúng tôi vào thang máy nên tôi buộc phải rời khỏi hàng và đứng ra đại sảnh để nói chuyện với sếp, trong khi những người khác đang tới, mỉm cười với vợ chồng tôi rồi kín đáo gật đầu. Có vẻ như tôi biết hầu hết mọi người.

Sếp báo bài báo về pháp sư người Cuba - bài thứ hai được đăng hôm qua, dù đã được viết cách đây hơn một tháng - được nhiều độc giả quan tâm. Tôi phải viết thêm một bài để hoàn thiện loạt bài đó. Tôi giải thích rằng người đàn ông đó không muốn nói chuyện với tôi nữa. Sếp bảo tôi tìm ai đó khác “trong ngành”, bởi không còn gì nhàm chán cho bằng những ý kiến truyền thống (các nhà tâm lý học, xã hội học, v.v...) Tôi không biết ai “trong ngành”, nhưng vì tôi cần gấp máy, nên tôi hứa sẽ nghĩ về việc này.

Jacob và vợ đi ngang qua gật đầu chào chúng tôi. Sếp tôi đã toan ngắt máy, nhưng tôi quyết định tiếp tục trò chuyện. Chúa cấm chúng tôi đi cùng thang máy! “Nếu chúng ta cho một gã chăn gia súc và một mục sư Tin lành ngồi với nhau thì sao?” tôi gợi ý. “Chẳng phải sẽ thú vị khi ghi lại cuộc trò chuyện giữa họ về cách họ đối phó với stress và buồn chán sao?” Sếp bảo đó là một ý hay, nhưng tốt hơn là tìm được ai đó trong ngành. Được rồi, tôi sẽ cố. Cánh cửa đã đóng lại và thang máy đã chạy. Tôi có thể ngắt máy mà không phải lo lắng.

Tôi giải thích cho sếp rằng tôi không muốn là người cuối cùng đến bữa tiệc. Tôi đã trễ hai phút rồi. Chúng tôi sống ở Thụy Sĩ, nơi đồng hồ luôn luôn chạy chuẩn.

Đúng, suốt mấy tháng qua tôi cư xử rất kỳ lạ, nhưng có một điều không bao giờ thay đổi: tôi ghét đến các bữa tiệc. Tôi không thể hiểu tại sao người

ta thích chúng cho nổi.

Đúng vậy, người ta thích tiệc tùng. Dù cho là đến dự sự kiện mang tính nghề nghiệp như buổi cocktail đêm nay - đúng vậy một buổi cocktail, không phải tiệc - người ta mặc đẹp, trang điểm, rồi nói với bạn bè, không quên kèm theo vẻ mặt thất vọng, rằng thật không may họ có việc bận vào thứ Ba bởi vì hôm đó kỷ niệm mười năm chương trình *Tha thứ cho tôi* của Darius Rochebin diễn trai, thông minh và ăn ảnh. Mọi người, dù là “bất kỳ ai” cũng sẽ xuất hiện ở đó, và những người còn lại đành chấp nhận ngắm những bức ảnh sẽ chỉ được đăng trên tạp chí về người nổi tiếng phát hành cho toàn bộ cộng đồng nói tiếng Pháp ở Thụy Sĩ.

Đến các bữa tiệc như thế này tạo nên vị thế và được nhiều người biết tới. Tháng hoặc báo chúng tôi mới đưa tin sự kiện kiểu này, và ngày hôm sau chúng tôi liền nhận được những cuộc điện thoại từ trợ lý của các nhân vật quan trọng, hỏi xem những tấm hình có mặt họ có được đăng hay không, bảo rằng họ hết sức cảm tạ. Điều hay ho nhất sau khi được mời đi dự tiệc là thấy sự hiện diện của bạn được ghi nhận như nó xứng đáng. Và chẳng gì chứng minh tốt hơn điều này cho bằng việc hai ngày sau xuất hiện trên báo trong một bộ cánh được may chỉ dành cho chính dịp đó (dù điều này không bao giờ được xác nhận) và với cũng nụ cười đó ở khắp những bữa tiệc khác. May sao tôi không phải là biên tập viên chuyên mục xã hội; vì giữa lúc tôi đang trong tâm trạng như con quái vật của Victor Frankenstein, thì hẳn tôi đã bị sa thải rồi.

Cửa thang máy mở ra. Trong sảnh có vài ba phóng viên ảnh. Chúng tôi tiến vào phòng lớn có góc nhìn 360 độ toàn cảnh thành phố. Trông như đám mây bất tận quyết định hợp tác với Darius đã vén lớp áo choàng xám lên đôi chút; chúng tôi có thể thấy biển ánh sáng phía dưới.

Em không muốn ở lại lâu, tôi bảo chồng. Và tôi bắt đầu buộc phải chuyện trò để giảm bớt căng thẳng.

“Chúng ta sẽ về bất cứ lúc nào em muốn,” anh nói.

Ngay sau đó, chúng tôi bận rộn chào vô số người coi tôi như là bạn thân. Tôi cũng đáp lại, dù không biết tên của họ. Nếu cuộc trò chuyện vẫn tiếp diễn, tôi sẽ giữ một trò không bao giờ thất bại: tôi giới thiệu chồng tôi và không nói thêm gì nữa. Anh sẽ tự giới thiệu bản thân rồi hỏi tên người kia. Tôi lắng nghe câu trả lời rồi nhắc lại, thật to và rõ ràng: “Anh yêu, anh không nhớ ông/bà đây sao?” Thật xấu xa!

Tôi hoàn tất việc chào hỏi, rồi chúng tôi vào một góc và tôi đứng đó mà than vãn: Sao thiên hạ cứ quen thói hỏi chúng ta có nhớ họ không thế nhỉ? Chẳng có điều gì gây khó xử hơn thế. Tất thấy họ đều tự cho mình là quan trọng đến mức trụ lại trong trí nhớ của em, dù ngày nào em cũng gặp gỡ bao nhiêu người mới vì lý do công việc.

“Rộng lượng hơn đi em. Mọi người đang vui mà.”

Chồng tôi không biết anh ấy đang nói gì đâu. Mọi người chỉ đang vờ như vui vẻ thôi. Điều họ thực sự tìm kiếm ấy là được người khác trông thấy, được chú ý và đôi khi là cơ hội được gặp ai đó rồi chốt một vụ làm ăn. Định mệnh của những người tự cho mình là đẹp và quyền lực khi họ bước lên thảm đỏ lại nằm trong tay của những gã nghèo kiệt xác ở phòng biên tập. Người dàn trang nhận những bức ảnh qua e-mail và quyết định ai sẽ xuất hiện và ai sẽ không trên thế giới nhỏ bé của chúng tôi với những truyền thống và quy ước. Anh ta chính là người đưa ảnh của những người có liên quan lên báo, chừa lại một không gian nhỏ cho bức ảnh trừ danh chụp toàn cảnh bữa tiệc (hay buổi cocktail, ăn tối, hay tiệc mừng). Ở đó, với một chút may mắn, người này người kia có thể được nhận ra trong đám đông tự xem mình là quan trọng.

Darius lên sân khấu và bắt đầu chia sẻ kinh nghiệm ta với những nhân vật quan trọng mà anh ta đã phỏng vấn trong suốt mười năm làm chương trình. Tôi có thể thư giãn một chút và đến bên cửa sổ cùng chồng. Cái máy quét trong người tôi đã dò ra Jacob và Kønig phu nhân. Tôi muốn đứng xa ra, và tôi đồ rằng Jacob cũng vậy.

“Có chuyện gì không ổn sao?”

Tôi hiểu anh. Hôm nay anh là bác sĩ Jekyll hay ông Hyde? Victor Frankenstein hay con quái vật của anh ta?

Không, anh yêu. Em chỉ đang tránh người đàn ông đã lên giường cùng em hôm qua thôi. Em ngờ rằng mọi người trong phòng này đều biết điều đó, và từ “nhân tình” đã được thích lên trán bọn em.

Tôi mỉm cười nói điều anh đã nghe đến phát chán, rằng tôi quá già rồi, không hợp với tiệc tùng nữa. Tôi thích được ở nhà vào lúc này, và chăm sóc lũ con thay vì phải bỏ chúng lại với người trông trẻ. Tôi không muốn uống, tôi đã nhớ nhầm tất cả những người chào tôi và trò chuyện với tôi. Tôi phải giả vờ thích thú điều họ đang nói và trả lời câu hỏi rồi mới có thể đưa món khai vị vào miệng và nuốt mà không tỏ ra thô lỗ.

Một màn hình hạ xuống và đoạn video được bật lên nói về những vị khách quan trọng nhất đã tham gia chương trình. Tôi đã làm việc với vài người trong số đó nhưng hầu hết họ là người nước ngoài đến Genève. Như tất cả chúng tôi đều biết, trong thành phố này lúc nào chẳng có người quan trọng, và xuất hiện trên chương trình truyền hình là điều bắt buộc.

“VẬY ta về thôi. Anh ta đã nhìn thấy em đến đây. Chúng ta đã làm xong bốn phần xã giao. Ta hãy thuê một bộ phim rồi tận hưởng phần còn lại của đêm nay bên nhau.”

“Không. Chúng ta sẽ nán lại thêm chút nữa, và Jacob và Kønig phu nhân đang ở đây. Có lẽ sẽ gây nghi ngờ nếu rời bữa tiệc khi chưa hết phần lễ. Darius bắt đầu gọi một số khách mời của chương trình lên sân khấu, và họ phát biểu ngắn gọn về trải nghiệm của mình. Tôi thấy chán ngắt. Những người đàn ông đi dự tiệc một mình bắt đầu nhìn quanh, kín đáo tìm kiếm những phụ nữ đơn độc. Cánh phụ nữ, về phần họ, lại nhìn nhau: xem họ mặc thế nào, họ đang dùng đồ trang điểm loại gì, họ ở đây với chồng hay với tình nhân?

Tôi nhìn ra thành phố, mãi miết suy nghĩ, chỉ đợi thời gian trôi mau để chúng tôi có thể lặng lẽ ra về mà không làm dấy lên nỗi nghi ngờ.

“Là em đấy!”

“Em ư?”

“Em yêu, anh ta đang gọi tên em đấy!”

Darius vừa mời tôi lên sân khấu mà tôi lại chẳng nghe thấy. Đúng, tôi xuất hiện trên chương trình của anh ta cùng cựu tổng thống Thụy Sĩ để nói về nhân quyền. Nhưng tôi không quan trọng đến thế. Tôi chưa bao giờ tưởng tượng ra chuyện này; chuyện này không được sắp đặt trước, và tôi không chuẩn bị gì để nói cả.

Nhưng Darius ra hiệu cho tôi. Mọi người đổ dồn ánh mắt về phía tôi, mỉm cười. Tôi bước đến chỗ anh ta. Tôi lấy lại bình tĩnh và âm thầm hạnh phúc, vì Marianne không được gọi tên, và cô ta sẽ không được gọi. Jacob cũng không được gọi, vì ý tưởng về bữa tối nay là để vui thú, không dành cho những phát biểu chính trị.

Tôi leo lên sân khấu ứng tác - thực ra là một cầu thang bộ nối hai khu vực của hội trường trên tầng thượng tòa tháp truyền hình - tôi hôn Darius, và bắt đầu kể một câu chuyện vô vị khi tôi xuất hiện trong chương trình. Cánh nam tiếp tục cuộc săn lùng của mình, còn cánh phụ nữ tiếp tục nhìn nhau. Những người gần sân khấu nhất thì tỏ ra thích thú với điều tôi đang nói. Tôi vẫn chăm chú nhìn chồng; phàm ai nói chuyện trước chỗ đông người đều phải chọn một người nào đó làm chỗ dựa.

Giữa bài nói vo, tôi thấy một điều tuyệt đối không nên xảy ra: Jacob và Marianne Kønig đang đứng cạnh chồng tôi. Toàn bộ chuyện này hẳn đã xảy ra trong vòng chưa đầy hai phút, quãng thời gian tôi lên sân khấu và bắt đầu bài phát biểu đang khiến cho những người phục vụ đi quanh phòng và hầu hết khách khứa không nhìn lên sân khấu mà đi tìm thứ gì đó hấp dẫn hơn.

Tôi vội vã nói lời cảm ơn. Khách khứa vỗ tay. Darius hôn tôi. Tôi cố đến chỗ chồng mình và vợ chồng Kønig, nhưng lại bị mai phục bởi những người ca ngợi tôi vì những điều tôi không nói, và bảo rằng tôi thật tuyệt. Họ rất thích những bài báo về pháp thuật, gợi ý các chủ đề, trao danh thiếp cho tôi và khéo léo đề nghị được làm “nguồn tin” về một vấn đề có thể “rất

thú vị”. Tất cả những chuyện này mất chừng mười phút. Cuối cùng, khi tôi gần như đã hoàn thành nhiệm vụ và đến được đích, nơi tôi đứng trước khi những kẻ xâm lược kia tìm đến, thì cả ba người đó đều đang mỉm cười. Họ chúc mừng tôi, bảo rằng tôi là một diễn giả tuyệt vời, và tôi nhận được bản án:

“Anh đã giải thích với họ là em mệt, và bọn trẻ đang ở cùng người trông trẻ,” chồng tôi nói, “nhưng Kønig phu nhân đây một mực muốn mời vợ chồng mình ăn tối.”

“Quả đúng vậy. Tôi cho là ở đây chưa ai ăn tối cả đúng không?” Marianne nói.

Jacob phác một nụ cười giả tạo và tỏ vẻ đồng ý như cừu khuất phục trước đồ tể.

Trong một phần tích tắc giây, hai trăm ngàn lý do xuất hiện trong tâm trí tôi. Nhưng tại sao chứ? Tôi còn kha khá cocain sẵn sàng để sử dụng bất kỳ lúc nào, và còn “cơ hội” nào hơn để biết tôi có nên tiếp tục thực hiện kế hoạch của mình hay không.

Hơn nữa, tôi còn tò mò một cách bệnh hoạn xem bữa ăn tối sẽ diễn ra thế nào.

Chúng tôi rất hân hạnh, bà Kønig.

Chương 16

Marianne chọn nhà hàng tại khách sạn Les Armures, điều đó cho thấy cô ta thiếu sự độc đáo nhất định, vì đó là nơi người ta thường mời khách nước ngoài. Món xốt rất tuyệt, nhân viên cố gắng nói đủ thứ ngôn ngữ có thể, và nó nằm ngay giữa trung tâm phố cổ... *Nhưng* với một người sống ngay tại Genève, nơi đây hoàn toàn chẳng có gì mới.

Chúng tôi đi sau vợ chồng Kønig, Jacob đang ở ngoài, chịu đựng cái lạnh và thèm hút thuốc. Marianne đã vào trong. Tôi gợi ý để chồng tôi vào cùng cô ta trong khi tôi chờ ông Kønig hút thuốc xong. Anh bảo rằng nếu ngược lại thì tốt hơn, nhưng tôi khẳng định - sẽ không lịch sự cho lắm nếu để hai phụ nữ ngồi riêng với nhau tại bàn, dù cho chỉ một vài phút.

“Lời mời cũng khiến anh bất ngờ,” Jacob nói ngay khi chồng tôi đã đi khuất.

Tôi cố hành xử như thể chẳng có gì sai trái. Anh có cảm thấy tội lỗi không? Có lo lắng về nguy cơ đặt dấu chấm hết cho cuộc hôn nhân không hạnh phúc của anh (với nụ chồn cái mặt lạnh như tiền kia, tôi những muốn nói thêm)?

“Không phải như vậy. Mà là...”

Chúng tôi bị con chồn cái làm phiền. Nụ cười nham hiểm trên môi, cô ta chào tôi (lại chào!) với ba nụ hôn má theo truyền thống và *lệnh* cho chồng cô ta vứt thuốc lá rồi vào bên trong. Tôi đọc được ẩn ý: Tôi nghi ngờ hai người và nghĩ rằng hai người đang lên kế hoạch gì đó, nhưng này, tôi thông minh hơn hai người hình dung đấy.

Chúng tôi gọi những món thông thường: nước xốt và pho mát bào. Chồng tôi bảo anh chán ăn pho mát và chọn món khác: xúc xích có trên

thực đơn.

Không lắc, cũng chẳng nếm hay gật đầu gì cả, đó đúng là một cách đàn độn để gây ấn tượng với tôi vào ngày đầu tiên gặp lại nhau. Trong khi chờ đồ ăn được mang ra, chúng tôi chuyện vãn, chúng tôi uống hết chai đầu tiên, nhanh chóng chuyển sang chai thứ hai. Tôi bảo chồng đừng uống nữa, kéo chúng tôi sẽ phải để xe lại quán thêm lần nữa mất, mà lần này chúng tôi còn ở xa nhà hơn lần trước.

Đồ ăn được mang ra. Chúng tôi mở chai rượu thứ ba. Cuộc chuyện vãn vẫn tiếp tục: công việc mới của Jacob ở cương vị ủy viên Hội đồng Bang, những lời chúc mừng dành cho hai bài viết về stress của tôi (“một cách tiếp cận khá khác thường”) và có thật là giá bất động sản thực sự sẽ giảm không khi mà bí mật ngân hàng đang biến mất, liệu các ngân hàng có biến mất theo không. Họ đang chuyển dần sang Singapore hay Dubai thì phải? Anh chị định đi nghỉ cuối năm ở đâu?

Tôi vẫn đợi con bò tiến vào trường đấu. Nhưng nó không tiến vào, nên tôi bèn giảm bớt sự thận trọng. Tôi uống nhiều hơn mức cho phép và bắt đầu cảm thấy thư giãn và phấn khích. Rồi đúng lúc đó, cánh cửa bỗng mở toang.

“Hôm trước tôi vừa trò chuyện với mấy người bạn về cảm giác ghen tuông ngu ngốc,” Marianne Kønig nói. “Mọi người nghĩ sao về chuyện này?”

Chúng tôi nghĩ sao về một chủ đề mà không ai nói vào những bữa tối giống như bữa tối này ư? Con chồn cái kia biết cách chọn lựa ngôn từ đấy. Cô ta chắc phải mất cả ngày để nghĩ về chủ đề đó. Cô ta gọi ghen tuông là một “cảm giác ngu ngốc” định cho tôi hở sườn và dễ dính đòn hơn đây.

“Tôi lớn lên trong cảnh phải chứng kiến những lần ghen tuông kinh khủng ngay tại nhà mình,” chồng tôi nói.

Sao cơ? Anh đang thổ lộ đời tư ư? Với một người lạ sao?

“Nên tôi tự hứa, nếu kết hôn, tôi sẽ không bao giờ để chuyện đó xảy ra với mình. Ban đầu chuyện này thật khó, và bản năng của chúng ta là muốn

kiểm soát mọi chuyện, kể cả điều không thể kiểm soát được, như tình yêu và sự phản bội. Nhưng tôi đã làm được. Và vợ tôi, dù hằng ngày vẫn phải gặp gỡ mọi người và đôi khi về nhà trễ hơn bình thường, nhưng chưa bao giờ cô ấy phải nghe một lời chỉ trích hay bóng gió gì từ phía tôi.”

Tôi chưa bao giờ nghe lời giải thích này. Tôi không biết anh đã lớn lên trong cảnh phải chứng kiến chuyện ghen tuông quanh mình. Con chồn cái kia đã buộc mọi người tuân theo cô ta: rửa đi ăn tối, tắt thuốc lá đi, và hãy nói về chủ đề tôi chọn.

Có hai lý do giải thích cho điều chồng tôi vừa nói. Thứ nhất, anh nghi ngờ lời mời của cô ta và đang cố bảo vệ tôi. Thứ hai: anh đang bảo tôi, trước mặt mọi người, rằng tôi quan trọng với anh thế nào. Tôi đưa tay chạm vào tay anh. Tôi chưa bao giờ tưởng tượng ra chuyện này. Tôi nghĩ đơn giản là bởi anh không quan tâm đến điều tôi làm.

“Còn chị thì sao, Linda? Chị không ghen với chồng chị sao?”

Tôi ư?

Dĩ nhiên là không. Tôi tin tưởng anh ấy tuyệt đối. Tôi nghĩ ghen tuông chỉ dành cho những người bệnh hoạn, bấp bênh, không có tự trọng, những người cảm thấy mình thấp kém và tin rằng ai cũng có thể đe dọa mối quan hệ của họ. Còn cô?

Marianne tự mắc vào bẫy của mình.

“Như tôi nói đấy, tôi nghĩ đó là một cảm giác ngu ngốc.”

Đúng, cô đã nói thế. Nhưng nếu cô phát hiện ra chồng cô đang lừa dối, cô sẽ làm gì?

Jacob tái mặt. Anh ta kìm nén, không uống hết cả ly rượu.

“Tôi tin chồng tôi, hằng ngày anh ấy vẫn gặp những người bất an, họ hẳn đang chán ngán với cuộc hôn nhân của bản thân, và số kiếp buộc họ phải sống một cuộc sống tầm thường và đơn điệu. Tôi đồ rằng trong công việc chị cũng gặp nhiều người như vậy, những người suốt đời chỉ là phóng viên non nớt...”

“Nhiều lắm,” tôi đáp, giọng không chút cảm xúc. Tôi lấy thêm chút nước xốt. Cô ta nhìn thẳng vào mắt tôi. Tôi biết cô ta đang nói về tôi, nhưng tôi không muốn chồng tôi nghi ngờ gì cả. Tôi không quan tâm gì tới cô ta và Jacob, anh ta hẳn đã thú nhận hết vì không thể chịu nổi áp lực.

Thái độ bình thản này khiến tôi ngạc nhiên. Có lẽ do rượu hoặc do con quái vật đang vui đùa với tất cả chuyện này. Có lẽ đó là niềm khoái cảm ngập tràn vì được đối mặt với một phụ nữ tự cho mình là biết tuốt. “Cô cứ nói đi,” tôi nói trong khi nhúng mẩu bánh mì vào nước pho mát.

“Như tất cả mọi người đều biết, những phụ nữ không được yêu ấy không phải là mối đe dọa đối với tôi. Không như chị, tôi không tuyệt đối tin tưởng Jacob. Tôi biết anh ấy đã lừa dối tôi vài lần. Xác thật yếu đuối lắm...”

Jacob bật cười lo lắng và nhấp thêm một ngụm rượu. Chai rượu đã cạn sạch; Marianne ra hiệu cho bồi bàn mang chai khác tới.

“... nhưng tôi cố xem đó là một phần của mối quan hệ bình thường. Nếu người đàn ông của tôi không được những người đàn bà lăng loàn khao khát và đeo đuổi, thì ắt hẳn anh ấy hoàn toàn nhạt nhẽo. Thay vì ghen tuông, chị biết tôi cảm thấy sao không? Hưng phấn. Tôi thường cởi quần áo, trần truồng tiến đến chỗ anh ấy, giạng chân ra, và đòi anh ấy làm đúng như những gì anh ấy đã làm với họ. Đôi khi tôi đề nghị anh ấy cho tôi biết cảm giác thế nào, và điều đó khiến tôi đạt khoái cảm nhiều lần.”

“Toàn do Marianne tưởng tượng ra cả thôi,” Jacob nói, không mấy thuyết phục. “Cô ấy bịa ra những chuyện này. Hôm trước cô ấy hỏi tôi có thích đến câu lạc bộ trao đổi chồng vợ ở Lusanne không.”

Anh ta không đùa, dĩ nhiên, nhưng mọi người bật cười, kể cả cô ta.

Tôi thấy thật kinh khủng khi phát hiện ra Jacob thích thú được gọi là “gã không chung thủy.” Chồng tôi dường như rất thích thú với câu trả lời của Marianne và bảo cô ta nói thêm một chút về cơn hưng phấn có được khi biết về những mối quan hệ ngoài hôn nhân. Anh hỏi địa chỉ của câu lạc bộ trao đổi chồng vợ, và nhìn tôi, mắt anh sáng lên. Anh bảo tôi đã đến lúc thử cái gì đó khác lạ. Tôi không biết anh đang cố làm chủ bầu không khí khó

chịu này hay anh thực sự muốn thử. Marianne bảo cô không biết địa chỉ, nhưng nếu anh cho số điện thoại, cô ta sẽ gửi tin nhắn.

Đã đến lúc tôi phải lên tiếng. Tôi nói rằng, nhìn chung, những người ghen tuông sẽ cố tỏ ra ngược lại trước mặt mọi người. Họ thích nói bóng gió xem có moi thêm được thông tin gì về chuyện ngoại tình của bạn đời không, nhưng lại ngây thơ nghĩ rằng họ sẽ thành công. Ví như tôi, tôi có thể ngoại tình với chồng cô và cô sẽ không bao giờ biết, bởi vì tôi không ngu đến mức tự rơi vào bẫy.

Giọng tôi hơi thay đổi. Chồng tôi nhìn tôi, ngạc nhiên với câu trả lời của tôi.

“Em yêu, em không nghĩ như vậy là hơi quá đà ư?”

Không, em không nghĩ vậy. Em không phải là người khơi ra câu chuyện này, và em không biết bà Kønig đang hướng đến đâu. Nhưng kể từ lúc chúng ta ở đây, cô ta không ngớt ám chỉ này nọ làm em phát chán. Mà này, anh có nhận thấy cách cô ta nhìn em suốt cả buổi tối nay khi chúng ta nói về một chủ đề mà ngoài cô ta ra, không ai thấy thú vị không?

Marianne nhìn tôi sững sốt. Tôi nghĩ cô ta không ngờ đến phản ứng như vậy, và cô ta quen kiểm soát mọi việc.

Tôi nói tôi đã gặp nhiều người ghen tuông đến mức ám ảnh, và đâu phải vì họ nghĩ chồng hay vợ của họ đang ngoại tình, mà chỉ bởi họ thích làm trung tâm chú ý, trong khi họ không phải là cái trung tâm đó. Jacob gọi phục vụ và đề nghị thanh toán. Tuyệt lắm. Rốt cuộc, họ là người mời chúng tôi và họ nên trả tiền.

Tôi nhìn đồng hồ và vờ tỏ ra ngạc nhiên hết sức; đã quá giờ chúng tôi hẹn với cô trông trẻ. Tôi đứng dậy, cảm ơn họ về bữa tối, và đi vào phòng treo áo để lấy áo khoác. Cuộc trò chuyện đã chuyển sang chủ đề con cái và những trách nhiệm với con cái.

“Anh có nghĩ chị ấy thực sự cho là tôi đang nói về chị ấy không?” tôi nghe Marianne hỏi chồng tôi.

“Dĩ nhiên là không. Chẳng có lý do gì để làm thế cả.”

Chúng tôi rời khỏi nhà hàng trong tiết trời lạnh giá, không nói gì nhiều. Tôi bực dọc, lo lắng, và tôi đã tự thú nhận mà không cần ai phải gắng hỏi rằng đúng, cô ta đang nói về tôi, và con đàn bà kia bị loạn thần kinh đến mức vào hôm bầu cử, cô ta cũng nói nhiều lời bóng gió. Cô ta luôn muốn khoe mẽ - cô ta hẳn đang ghen muốn chết vì gã đàn ông kia, cô ta áp dụng chiến thuật bàn tay sắt nhằm kiểm soát anh ta “cư xử cho đúng mực” để anh ta có chút tương lai chính trị, dù cô ta thực sự là người muốn đứng ra trước cử tọa mà phán cái gì đúng cái gì sai.

Chồng tôi bảo rằng tôi đã uống quá nhiều và nên bình tĩnh lại.

Chúng tôi đi bộ đến trước một nhà thờ. Sương mù giăng khắp thành phố và trông như chúng tôi đang trong một bộ phim kinh dị. Tôi tưởng tượng Marianne đang cầm dao găm chờ tôi nơi một góc phố, như vào thời Genève còn là một thành phố Trung cổ, và trong một trận chiến xa xưa với nước Pháp.

Tiết trời lạnh hay đi bộ cũng không làm tôi trấn tĩnh được. Chúng tôi ngồi vào xe, và khi về đến nhà, tôi đi thẳng vào phòng ngủ uống hai viên Valium trong khi chồng tôi trả tiền cho cô trông trẻ và đưa lũ nhóc đi ngủ.

Tôi ngủ liền mười tiếng. Ngày hôm sau, khi thức dậy chuẩn bị làm những việc thường nhật buổi sáng, tôi bắt đầu nghĩ chồng tôi đã bớt yêu thương tôi một chút. Điều này gần như không thể nhận ra, nhưng hôm qua đã xảy ra chuyện khiến anh không thoải mái. Tôi không biết chắc phải làm gì - tôi chưa bao giờ uống hai viên thuốc ngủ một lúc, và tôi đang bị lờ đờ, chẳng giống gì với trạng thái do cô đơn và buồn phiền gây ra.

Tôi đi làm và tự động kiểm tra điện thoại. Có tin nhắn của Jacob. Tôi ngáp ngừng không biết có nên mở ra đọc không, nhưng tính tò mò mạnh hơn nỗi căm thù.

Tin nhắn được gửi sáng nay, từ rất sớm.

“Em đã phá hỏng mọi chuyện. Cô ấy không hề biết có chuyện gì giữa chúng ta, nhưng giờ thì cô ấy chắc chắn. Em đã rơi vào cái bẫy mà cô ấy không hề giăng ra.”

* * *

Tôi phải ghé qua cái siêu thị khốn kiếp để mua thức ăn, cảm thấy thất vọng và không được yêu thương. Marianne nói đúng; tôi chẳng là gì hơn thú vui tình dục cho một con cún ngu ngốc ngủ cùng giường với cô ta. Tôi lái xe loạng quạng vì không thể ngừng khóc, nước mắt khiến tôi không nhìn rõ những chiếc xe khác. Tôi nghe thấy những tiếng còi xe và lời cảnh nhắc. Tôi cố lái chậm lại; thì càng nghe thấy nhiều tiếng còi xe và lời cảnh nhắc hơn.

Nếu khiến Marianne nghi ngờ là một việc ngu ngốc, thì mạo hiểm đánh mất mọi thứ tôi có - chồng tôi, con cái, và công việc của tôi - còn ngu ngốc hơn.

Lái xe dưới tác dụng chậm của hai viên thuốc an thần và với tinh thần đang rã rời, tôi nhận ra mình cũng đang đặt mạng sống của bản thân vào chỗ nguy hiểm. Tôi đỗ lại bên đường và khóc. Tiếng nước nở lớn đến độ có người tiến đến hỏi tôi có cần giúp đỡ không. Tôi bảo không và người đó bước đi. Nhưng sự thật là tôi cần giúp đỡ - rất nhiều. Tôi đang chìm sâu hơn vào cái tôi nội tại, vào biển bùn, và tôi không biết bơi.

Tôi bị lòng căm thù làm cho mờ mắt. Tôi tưởng tượng rằng Jacob đã phục hồi sau bữa tối hôm qua, và sẽ không bao giờ muốn thấy tôi nữa. Lỗi của tôi là muốn vượt qua những giới hạn của bản thân, vì luôn nghĩ rằng cư xử của mình rất đáng ngờ, và rằng mọi người biết tôi đang làm gì. Có lẽ nên gọi điện xin lỗi, nhưng tôi biết anh ta sẽ không trả lời. Có lẽ tốt hơn cả là nên gọi điện cho chồng tôi và hỏi anh có sao không? Tôi nghe thạo giọng anh. Tôi biết khi nào anh bực bội và căng thẳng, dù anh là bậc thầy kiểm chế. Nhưng tôi không muốn biết. Tôi thực sự thấy sợ. Bụng tôi sôi sục, và tay tôi siết chặt vô lăng. Tôi cứ để mặc cho mình khóc thật to, gào thét và làm ầm lên tại một nơi an toàn nhất quả đất: xe của tôi. Người vừa lại gần tôi giờ đang đứng từ xa nhìn tôi, sợ tôi sẽ làm điều gì đó ngu ngốc. Không, tôi sẽ không làm gì hết. Tôi chỉ muốn khóc. Đòi hỏi như vậy là quá nhiều sao?

Tôi cảm giác như mình đang tự sỉ vả bản thân. Tôi muốn quay ngược thời gian, giá như điều ấy là khả dĩ. Tôi cần lên một kế hoạch để giành lại chỗ dựa đã mất, nhưng tôi không tài nào suy nghĩ mạch lạc được. Điều duy nhất tôi có thể làm là khóc, cảm giác xấu hổ và căm ghét.

Sao tôi có thể ngây thơ đến vậy? Nghĩ rằng Marianne đang nhìn tôi như muốn nói điều tôi đã biết ư? Bởi và tôi cảm thấy tội lỗi, như một kẻ phạm tội. Tôi muốn cho cô ta bẽ mặt, muốn hủy hoại cô ta trước tới mặt gã chồng để cô ta không còn xem tôi như trò tiêu khiển. Tôi biết mình không yêu anh ta, nhưng anh ta đang dần mang lại cho tôi niềm vui thú đã mất, giúp tôi ngoi dần lên khỏi hố thẳm cô đơn mà tôi đang bị ngập đến cổ. Và giờ tôi nhận ra rằng những ngày ấy đã biến mất mãi mãi. Tôi phải quay về với thực tại, để đi siêu thị, quay về những ngày đều đều như nhau, quay về nơi an toàn là nhà mình - nơi từng rất quan trọng với tôi nhưng giờ tôi đã bắt đầu cảm nhận như nhà tù. Tôi cần gom nhặt những mẫu còn sót lại. Có lẽ phải thú nhận với chồng tôi mọi chuyện đã xảy ra.

Tôi biết anh sẽ cảm thông. Anh là người tốt bụng, thông minh, luôn đặt gia đình lên trên hết. Nhưng giả sử anh không thông cảm thì sao? Nếu anh quyết định rằng anh đã chán lắm rồi, rằng chúng tôi đã đi đến giới hạn, và anh thấy mệt mỏi khi phải sống với một phụ nữ vừa bắt đầu kêu than trầm cảm, nay lại rên rỉ và bị tình nhân rũ bỏ thì sao?

Cơn nức nở của tôi nguôi dần và tôi bắt đầu suy nghĩ. Công việc còn đang chờ tôi, và tôi không thể mất cả ngày ngồi đây trên con phố nhỏ đầy những gia đình có đôi có cặp đang hạnh phúc trang trí cửa nhà đón Giáng sinh này, con phố với những người đến rồi đi không nhận thấy tôi có mặt ở đó. Tôi không thể đứng nhìn thế giới của mình sụp đổ mà không làm gì.

Tôi cần suy nghĩ. Tôi phải vạch ra một danh sách ưu tiên. Trong những ngày, những tháng, những năm tới, tôi có thể vờ như mình là một người vợ tận tụy chứ không phải một con thú bị thương không? Kỷ luật chưa bao giờ là điểm mạnh của tôi, nhưng tôi không thể hành xử như một kẻ bất ổn.

Tôi lau nước mắt rồi nhìn thẳng về phía trước. Đã đến lúc nỗ lực chưa nhĩ? Chưa. Tôi đợi thêm lát nữa. Nếu có lý do để mà hạnh phúc với chuyện

đã xảy ra, thì đó là tôi cảm thấy mệt mỏi khi phải sống trong dối trá. Bao lâu nữa chồng tôi sẽ nghi ngờ? Liệu đàn ông có biết khi vợ giả vờ đạt cực khoái không? Có thể lắm chứ, nhưng tôi không cách nào biết được.

Tôi ra khỏi xe và để xe đỗ nhiều thời gian hơn quy định. Bằng cách đó tôi có thể lang thang vô định. Tôi gọi điện đến chỗ làm và viện ra một cái cớ thảm hại: con tôi bị tiêu chảy và tôi cần đưa nó đến bác sĩ. Sếp tôi tin, dù gì dân Thụy Sĩ cũng không nói dối.

Nhưng tôi lại nói dối. Tôi nói dối suốt ngày. Tôi đã đánh mất lòng tự trọng và tôi không còn biết mình sẽ đi đến đâu. Người Thụy Sĩ sống trong thế giới thực. Tôi sống trong thế giới hoang tưởng. Người Thụy Sĩ biết cách giải quyết vấn đề của mình. Không thể giải quyết vấn đề của bản thân, tôi đã tạo ra một tình huống trong đó tôi có một gia đình lý tưởng và một người tình hoàn hảo.

Chương 17

Tôi tản bộ giữa thành phố tôi yêu, nhìn những cửa hàng và công ty - mà ngoại trừ với khách du lịch - dường như đóng băng từ những năm năm mươi không có lấy chút ý định hiện đại hóa. Trời lạnh nhưng không có gió, tạ ơn Chúa, nên thời tiết dễ chịu. Cố cho đầu óc khỏi vương bận và trấn tĩnh lại, tôi dừng chân ở một hiệu sách, một cửa hàng thịt và một cửa hàng quần áo. Mỗi lần bước ra đường, tôi đều cảm thấy như nhiệt độ thấp giúp tôi biến thành ngọn lửa.

Ta có thể rèn luyện cho bản thân yêu người đàn ông phù hợp với mình không? Dĩ nhiên là có thể. Vấn đề là quên đi kẻ không phù hợp, kẻ đi vào cánh cửa để ngủ mà không xin phép.

Chính xác thì tôi muốn gì ở Jacob? Tôi đã biết ngay từ đầu rằng quan hệ của chúng tôi sẽ không đi đến đâu, nhưng cũng chưa bao giờ tưởng tượng nó sẽ kết thúc theo cách bề bàng như vậy. Có lẽ tôi chỉ muốn thứ mình đã có: phiêu lưu và vui thú. Hoặc có lẽ tôi muốn nhiều hơn nữa - sống với anh ta, giúp anh ta thăng tiến trong sự nghiệp và cho anh ta sự an ủi dường như anh ta không nhận được từ người vợ, và cái cảm xúc mà trong những cuộc hẹn hò đầu tiên anh ta than vãn là thiếu thốn. Để lôi anh ta ra khỏi gia đình, như cách chúng ta ngắt hoa khỏi vườn nhà ai đó, rồi trồng lên đất nhà tôi, dù biết hoa không thể sống được khi bị đối xử như vậy.

Tôi bị một con sóng ghen tị đánh úp, nhưng lần này không có nước mắt, chỉ có giận dữ. Tôi dừng bước và ngồi xuống ghế chờ tại một trạm xe buýt ngẫu nhiên. Tôi nhìn những người đến rồi đi, ai nấy đều bận bịu trong thế giới của riêng họ, thế giới nhỏ vừa bằng màn hình những chiếc điện thoại thông minh mà họ không tài nào rời tai rời mắt.

Những chiếc xe buýt đến rồi đi. Mọi người xuống xe, rảo bước, có lẽ vì trời lạnh. Những người khác chậm chạp lên xe, không muốn về nhà, không muốn đến nơi làm việc hay đến trường. Nhưng không ai tỏ ra giận dữ hay hào hứng; họ không vui cũng chẳng buồn, chỉ là những linh hồn tội nghiệp đang máy móc thực hiện nhiệm vụ mà vũ trụ này giao phó vào ngày họ sinh ra.

Sau một lúc tôi cũng thư thái được đôi chút. Tôi đã nhìn ra vài mảnh bối rối nội tâm. Một trong những mảnh đó là lý do giải thích tại sao nỗi căm hờn này đến rồi đi, như những chuyến xe buýt ở trạm này. Tôi có thể đã đánh mất điều quan trọng nhất trong đời: gia đình. Tôi đã thua trong cuộc chiến kiếm tìm hạnh phúc, và điều này không chỉ làm tôi hổ thẹn, nó còn không cho tôi thấy đường tiến lên phía trước.

Còn chồng tôi? Đêm nay, tôi cần nói chuyện thẳng thắn với anh và thú nhận tất cả. Tôi cảm thấy điều này sẽ giúp tôi tự do, dù tôi phải gánh chịu hậu quả. Tôi mỗi mệ vì nói dối - với anh ấy, với sếp của tôi, với bản thân.

Tôi chỉ không muốn nghĩ đến nó lúc này. Hơn bất cứ điều gì khác, chính nỗi ghen tuông đang gặm nhấm suy nghĩ của tôi. Tôi không thể rời khỏi trạm xe buýt này, như thể có sợi xích buộc vào người tôi. Sợi xích nặng và khó kéo đi.

Có nghĩa là cô ta thích nghe những câu chuyện về sự phản bội trong khi lên giường với chồng mình, và làm y như anh ta đã làm với tôi ư?

Đáng lẽ khi thấy anh ta lấy bao cao su ở bàn đầu giường, tôi phải nhận ra rằng anh ta có những phụ nữ khác. Đáng lẽ qua cách anh ta làm tình với tôi, tôi phải biết mình chỉ là một người thêm vào trong bộ sưu tập của anh ta.

Đã nhiều lần tôi rời khách sạn khốn kiếp đó và cảm thấy như vậy tự nhủ mình sẽ không bao giờ gặp lại anh ta - dù vẫn biết rằng đấy chỉ là một lời nói dối nữa của tôi và nếu anh ta gọi điện, tôi sẽ luôn sẵn sàng, bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu anh ta muốn.

Đúng, tôi biết hết thấy những điều đó. Vậy mà tôi cứ cố thuyết phục bản thân là tôi chỉ tìm kiếm tình dục và đôi chút phiêu lưu. Nhưng không đúng.

Hôm nay tôi nhận ra rằng, phải, tôi đã yêu, dù tôi có chối bỏ điều đó trong những đêm mất ngủ và những ngày trống trải. Yêu cuồng si.

Tôi không biết phải làm gì. Tôi đoán - thực ra là tôi chắc chắn - rằng những người đã kết hôn luôn có những cuộc tình bí mật. Chuyện đó bị cấm đoán, và đùa bỡn với điều bị cấm đoán khiến cuộc sống thú vị. Nhưng ít người đi xa hơn thế; chỉ một phần bảy, theo một bài báo tôi từng đọc. Và tôi nghĩ chỉ một phần trăm có khả năng nhăm lăm đến mức bị cơn hoang tưởng cuốn đi, như trường hợp của tôi.

Với đại đa số, nó chẳng là gì khác ngoài một mối quan hệ chóng vánh, và ta thừa biết ngay từ đầu là nó sẽ chẳng kéo dài. Một chút cảm xúc sẽ khiến cho tình dục khêu gợi hơn và để được nghe câu “anh yêu em” gào lên ngay lúc cực khoái. Không gì hơn nữa.

Và nếu chồng tôi có tình nhân thì sao? Tôi sẽ phản ứng thế nào? Sẽ là phản ứng cực đoan. Tôi hẳn sẽ nói đời bất công, rằng tôi là đứa vô giá trị, và tôi đang già đi. Tôi hẳn sẽ gào thét cay đắng, tôi hẳn sẽ khóc không thoi vì ghen tuông, mà thực ra là ghen tị - anh có thể, còn tôi không thể. Tôi hẳn sẽ bỏ đi, đóng sầm cửa, và mang lũ trẻ về nhà bố mẹ.

Vài ba tháng sau, tôi sẽ hối tiếc và cố tìm lý do để quay lại, tưởng tượng rằng anh cũng muốn như vậy. Sau bốn tháng, tôi sẽ sợ hãi trước khả năng phải làm lại tất cả từ đầu. Sau năm tháng, tôi sẽ tìm ra cách để nghị quay lại “vì các con,” nhưng đã quá muộn: anh sẽ sống với nhân tình, một phụ nữ trẻ trung hơn nhiều, xinh đẹp và đầy năng lượng, người đã bắt đầu giúp cuộc sống của anh vui vẻ trở lại.

Điện thoại đổ chuông. Sếp hỏi thăm con trai tôi. Tôi bảo đang ở trạm xe buýt và tôi nghe không rõ, nhưng mọi chuyện đều ổn và tôi sẽ sớm có mặt tại tòa soạn.

Một người trong cơn sợ hãi không bao giờ nhìn thấy thực tế, họ muốn trốn trong những tưởng tượng của mình. Tôi không thể tiếp tục như thế này quá một tiếng nữa. Tôi phải trấn tĩnh lại. Công việc đang chờ tôi và có lẽ sẽ giúp tôi.

Tôi rời trạm xe buýt và bắt đầu quay lại ô tô. Tôi nhìn những chiếc lá khô trên mặt đất. Ở Paris, chúng hẳn đã được quét đi rồi, tôi nghĩ. Nhưng chúng tôi đang ở Thụy Sĩ, một thành phố giàu có hơn nhiều, và chúng vẫn ở đó.

Những chiếc lá đã có lúc là một phần của cái cây, giờ đây rơi xuống đất để chuẩn bị cho một mùa nghỉ ngơi. Cái cây đó có nghĩ đến lớp áo choàng xanh che phủ nó, cho nó ăn và giúp nó thở không? Không. Nó có nghĩ đến những con côn trùng sống trên nó, giúp thụ phấn cho hoa và giúp tự nhiên sinh động không? Không. Cái cây chỉ nghĩ cho bản thân nó; một số thứ, như lá và côn trùng, sẽ rũ bỏ khi cần thiết.

Tôi như một trong những chiếc lá dưới đất kia, nó sống mà cứ nghĩ cuộc đời này là vĩnh cửu, rồi chết đi mà không biết tại sao; nó yêu mặt trời mặt trăng, nó ngắm những chiếc xe buýt và những chuyến xe điện chạy qua đã lâu, vậy mà không ai đủ tử tế cho nó biết rằng mùa đông tồn tại. Người ta thường ngoạn những chiếc lá, cho đến một hôm chúng ngả vàng và cái cây tiễn biệt chúng.

Nó không nói “Hẹn gặp lại” mà nói “Vĩnh biệt,” biết rằng những chiếc lá sẽ không bao giờ trở lại. Nó gọi gió giúp lá rời cành và mang chúng đi xa. Cái cây biết nó chỉ có thể lớn nếu nó nghỉ ngơi. Và nếu nó lớn lên, nó sẽ được tôn trọng. Và có thể sinh ra thêm nhiều hoa đẹp hơn nữa.

* * *

Đủ rồi đây. Công việc là liệu pháp tốt nhất lúc này, khi tôi đã khóc hết nước mắt và nghĩ đến mọi việc cần nghĩ. Nhưng tôi vẫn không gỡ bỏ được khúc mắc nào.

Tôi xuống phố, cho xe chạy ở chế độ tự lái và thấy một người cảnh vệ mặc sắc phục đỏ xanh dùng máy quét biển số xe của tôi.

“Xe của cô đây à?”

“Vâng.”

Anh ta tiếp tục công việc. Tôi không nói gì. Biển số đã được quét vào hệ thống. Nó được gửi về trụ sở để xử lý và sẽ in ra một bức thư có dấu cảnh sát, bỏ trong phong bì bóng kính. Tôi sẽ có ba mươi ngày để nộp 100 franc, nhưng tôi cũng có thể khiếu nại hình phạt này và chi 500 franc thuê luật sư.

“Cô đã đỗ quá ba mươi phút. Thời gian tối đa ở đây là nửa tiếng.”

Tôi chỉ gật đầu. Tôi thấy anh ta ngạc nhiên - tôi không cầu xin anh ta dừng lại và hứa rằng tôi sẽ không bao giờ làm như vậy nữa, tôi cũng không chạy đến ngăn anh ta lại khi thấy anh ta đứng đó. Tôi không có một phản ứng nào mà anh ta quen gặp.

Một tấm vé từ chiếc máy chạy ra, như thể chúng tôi đang ở trong siêu thị. Anh ta bỏ nó vào phong bì nhựa (để khỏi bị hư hại) rồi bước đến gài phong bì vào sau thanh gạt. Tôi nhấn nút trên chìa khóa và đèn nháy sáng, ám chỉ rằng cửa xe vẫn mở.

Anh ta nhận ra điều mình vừa làm thật ngốc nghếch, nhưng cũng như tôi, anh ta làm việc ở chế độ tự động. Sau khi âm thanh báo cửa không khóa khiến anh ta giật mình, anh ta bước đến đưa phong bì cho tôi. Cả hai chúng tôi đều vui vẻ quay đi. Anh ta không phải giải quyết khiếu nại, và tôi nhận được điều mình đáng phải chịu: một hình phạt.

* * *

Lúc này tôi còn chưa biết - nhưng tôi sẽ sớm khám phá ra chồng tôi đang áp dụng biện pháp kiểm chế cao độ hay anh thực sự chẳng hề quan tâm đến chuyện đã xảy ra.

Tôi về nhà đúng giờ sau một ngày thu thập thông tin về những điều vớ vẩn nhất trên đời: đào tạo phi công, thừa mứa cây Giáng sinh ngoài chợ, áp dụng cơ chế điều khiển bằng điện tử tại những điểm giao cắt đường sắt. Điều này làm tôi vui cực độ, bởi vì tôi đang không ở trong tình trạng, cả thể chất lẫn tinh thần, phù hợp để nghĩ quá nhiều.

Tôi chuẩn bị bữa tối giống như trăm ngàn buổi tối khác chúng tôi sống cùng nhau. Chúng tôi dành chút thời gian xem ti vi trong khi bọn trẻ lên phòng riêng, bị cuốn theo máy tính bảng và những trò chơi video trong đó chúng ra tay giết khủng bố hoặc quân lính tùy từng ngày.

Tôi cho đĩa vào máy rửa. Chồng tôi sẽ cố cho bọn trẻ đi ngủ. Cho tới lúc ấy, chúng tôi chỉ nói chuyện công việc trong ngày. Tôi không thể biết điều đó có bình thường như mọi ngày không hay hôm nay là ngày đặc biệt lạ vì tôi có bao giờ để ý đâu. Tôi sẽ sớm biết thôi.

Trong khi anh ở trên gác, tôi thả lò sưởi lần đầu tiên trong năm nay. Ngắm nhìn ánh lửa tôi bỗng thấy lòng mình dịu lại. Tôi sắp tiết lộ một điều mà tôi nghĩ anh đã biết rồi, nhưng tôi cần mọi sự hỗ trợ trong tầm tay. Tôi mở một chai rượu và chuẩn bị một đĩa gồm nhiều loại pho mát. Tôi nhấp ngụm đầu tiên rồi nhìn chăm chú vào ngọn lửa. Tôi không cảm thấy lo lắng hay sợ hãi. Sống hai mặt thế là đủ rồi. Hôm nay dù có xảy ra bất cứ chuyện gì, thì đó cũng là điều tốt hơn cho tôi. Nếu cuộc hôn nhân của chúng tôi chấm dứt, cứ để nó chấm dứt; nó sẽ chấm dứt vào một ngày mùa đông, trước Giáng sinh, trong khi chúng tôi cùng ngắm lò sưởi và trò chuyện như những người lịch sự.

Anh xuống nhà, thấy quang cảnh mà tôi đã chuẩn bị, và không hỏi gì. Anh chỉ ngồi xuống ghế cạnh tôi và cũng nhìn ngắm ngọn lửa. Anh uống rượu. Tôi định tiếp đầy ly của anh, nhưng anh xua tay, như muốn nói đủ rồi.

Tôi đưa ra một nhận xét ngu ngốc: nhiệt độ hôm nay dưới không. Anh gật gù.

Dường như tôi sẽ phải là người khơi mào.

Em thực sự hối tiếc về chuyện xảy ra tối qua...

“Đó đâu phải lỗi của em. Người phụ nữ đó thật quái lạ. Em đừng bao giờ rủ anh đến những cuộc như thế nữa.”

Giọng anh có vẻ bình tĩnh. Nhưng từ bé tôi cũng đã học được rằng trước khi cơn bão kinh khủng nhất ập đến, luôn có một khoảnh khắc gió ngừng

thối, và mọi chuyện dường như tuyệt đối bình thường.

Tôi đẩy vấn đề đi xa hơn. Marianne đã phơi bày sự ghen tuông đặng sau cái mặt nạ tự do, hiện đại của cô ta.

“Đúng vậy. Ghen tuông cho chúng ta biết: ‘Em có thể mất mọi thứ em đã vất vả mới đạt được’. Nó làm chúng ta mù quáng, không thấy được những điều khác, không thấy được những khoảnh khắc chúng ta đã vui thú trải nghiệm, những quãng thời gian hạnh phúc và những mối ràng buộc được tạo ra trong những dịp đó. Tại sao nỗi căm hờn đó có thể xóa sạch quá khứ của một cặp vợ chồng được nhỉ?”

“Anh đang dọn đường cho tôi nói mọi điều tôi cần nói.” Anh tiếp tục: “Ai cũng có những ngày họ buộc phải nói rằng: ‘Ồ, cuộc đời tôi không được như tôi mong đợi.’ Nhưng nếu cuộc đời hỏi em đã làm gì cho đời, em sẽ nói sao?”

“Đó có phải câu hỏi cho em không.”

“Không. Anh đang tự hỏi bản thân. Chẳng có chuyện gì xảy ra mà không cần đến nỗ lực. Em phải có niềm tin. Và để được như vậy, em phải phá bỏ những rào cản định kiến, điều đó lại đòi hỏi em phải có can đảm. Để có được can đảm, em phải chế ngự nỗi sợ hãi. Và cứ thế, cứ thế. Chúng ta không thể quên rằng cuộc đời luôn đứng về phía chúng ta. Nó cũng muốn tốt hơn lên. Hãy giúp cuộc đời!”

Tôi rót thêm rượu cho mình. Anh cho thêm củi vào lò. Bao giờ tôi sẽ có đủ can đảm thú nhận đây?

Nhưng dường như anh không muốn tôi nói ra.

“Mơ mộng không giản đơn như vẻ ngoài của nó. Ngược lại, nó có thể khá nguy hiểm. Khi mơ mộng, chúng ta đã khởi động những cỗ máy đầy sức mạnh, và không thể nào giấu được ý nghĩa thực sự của cuộc đời cho riêng mình nữa. Khi mơ mộng, chúng ta cũng đã lựa chọn phải trả cái giá nào?”

Lúc này đây, càng nghe tôi càng thấy thêm nhiều nỗi đau mình gây ra cho cả hai.

Tôi nâng ly rồi nói rằng có một chuyện khiến tâm trí tôi rối bời. Anh đáp rằng chúng tôi đã nói về điều đó vào bữa ăn tối hôm trước, khi tôi mở lòng và cho anh biết nỗi sợ bị trầm cảm. Tôi giải thích rằng đó không phải điều tôi muốn nói đến. Anh ngắt lời tôi và tiếp tục mạch suy nghĩ của anh:

“Theo đuổi giấc mơ cũng có cái giá của nó. Nó có thể đồng nghĩa với việc từ bỏ thói quen và nó khiến chúng ta gặp khó khăn, hoặc nó có thể khiến chúng ta thất vọng, v.v... Nhưng dù cái giá phải trả là thế nào chẳng nữa, nó cũng không bao giờ đắt bằng cái giá của những người ngoài cuộc. Bởi lẽ một ngày nào đó, chúng ta sẽ nhìn lại rồi nghe lòng mình nói: ‘Ta đã lãng phí cuộc đời’.”

Anh ấy không làm cho mọi chuyện dễ dàng hơn chút nào. Cứ giả sử những điều tôi nói không phải đại miệng mà là một sự việc cụ thể, có thực, có nguy cơ xảy ra thì sao?

Anh bật cười.

“Anh kiểm soát được cơn ghen tuông liên quan tới em, và anh vui vì điều đó. Em biết tại sao không? Vì anh luôn phải tỏ ra mình xứng đáng với tình yêu của em. Anh phải đấu tranh cho cuộc hôn nhân của chúng ta, cho cuộc sống chung của chúng ta, theo những cách chẳng liên quan gì đến con cái chúng ta. Anh yêu em. Anh sẽ chịu đựng mọi chuyện, bất kể là gì, để có em bên cạnh. Nhưng anh không thể ngăn được một ngày nào đó em sẽ ra đi. Nên nếu như ngày đó tới, em được tự do ra đi tìm kiếm hạnh phúc của riêng mình. Tình yêu anh dành cho em mạnh hơn tất cả, và anh sẽ không bao giờ ngăn cản việc em được hạnh phúc.”

Mắt tôi nhòa lệ. Đến giờ này, tôi vẫn không dám chắc anh ấy thực sự đang nói gì. Đây chỉ là một cuộc trò chuyện về chủ đề ghen tuông, hay anh đang gửi cho tôi một thông điệp.

“Anh không sợ phải cô đơn,” anh nói tiếp. “Anh chỉ sợ phải sống mà huyền hoặc bản thân, sợ nhìn vào thực tại theo cách anh muốn nó diễn ra chứ không phải như nó thực sự diễn ra.”

Anh cầm tay tôi.

“Em là ân phước của đời anh. Anh có thể không phải người chồng tốt nhất trên đời, bởi anh hiếm khi bày tỏ cảm xúc của mình. Và anh biết em cần điều đó. Và anh cũng biết vì chuyện này, em có thể không nghĩ rằng em quan trọng với anh, em có thể cảm thấy bất an, hay những thứ tương tự. Nhưng không phải thế. Chúng ta ngồi trước đồng lửa này nói về mọi chuyện, ngoại trừ lòng ghen tuông. Bởi vì anh không hứng thú với chuyện đó. Có lẽ sẽ hữu ích nếu chúng ta đi nghỉ cùng nhau, chỉ hai chúng ta thôi? Đón năm mới ở một thành phố khác, một nơi khác với những nơi ta đã đến.”

Nhưng còn bọn trẻ thì sao?

“Anh chắc ông bà sẽ vui lòng chăm sóc chúng?”

Và anh kết luận:

“Khi yêu nhau, ta phải sẵn sàng làm bất cứ điều gì. Bởi vì tình yêu như chiếc kính vạn hoa, thứ chúng ta dùng làm đồ chơi khi còn bé. Nó là một chuyển động liên tục và không bao giờ lặp lại chính mình. Nếu không hiểu được điều đó, em sẽ phải chịu đau khổ vì một điều gì đó thực sự chỉ tồn tại để giúp chúng ta hạnh phúc. Và em biết ai sẽ khổ sở nhất không? Những người như người phụ nữ kia, luôn lo lắng xem người khác nghĩ gì về hôn nhân của mình. Điều đó với anh không quan trọng. Điều quan trọng nhất là em nghĩ gì?”

Tôi ngả đầu tựa vào vai anh. Mọi điều tôi phải nói đã chẳng còn quan trọng rồi. Anh ấy biết chuyện gì đang xảy ra và có thể xử lý tình huống theo cách mà tôi không bao giờ làm được.

Chương 18

Đơn giản thôi: miễn không làm gì bất hợp pháp, thì luật pháp cho phép kiếm tiền trên thị trường tài chính.”

Cựu trùm tư bản đang cố giữ cái vẻ là một trong những người giàu nhất thế giới. Nhưng tài sản của ông ta bốc hơi chưa đầy nửa năm sau khi các nhà tài chính lớn phát hiện ông ta đang bán những giấc mơ. Tôi cố tỏ ra quan tâm tới điều ông ta nói. Suy cho cùng, tôi là người đã đề nghị sắp xếp loạt bài về giải pháp chống stress vĩnh viễn.

Đã một tuần kể từ khi tôi nhận được tin nhắn của Jacob bảo rằng tôi đã hủy hoại tất cả. Một tuần kể từ khi tôi lang thang vô định trên phố, một khoảnh khắc tôi nhanh chóng bị nhắc nhở bằng một vé phạt. Một tuần kể từ cuộc trò chuyện với chồng tôi.

“Chúng ta luôn phải biết làm cách nào để bán được ý tưởng. Đó là yếu tố tạo nên thành công đối với bất kỳ cá nhân nào,” cựu trùm tư bản tiếp tục. “Biết cách bán thứ mà người khác muốn.”

Ông bạn thân mến, bất chấp cái vẻ hào nhoáng của ông, vẻ nghiêm túc cùng căn phòng suite trong khách sạn xa hoa ấy; bất chấp khung cảnh tráng lệ, bộ vest được cắt may ở London không chê vào đâu được, nụ cười của ông, và kiểu tóc của ông, được nhuộm hết sức cẩn thận sao cho vẫn chừa lại vài sợi trắng để tạo ấn tượng “tự nhiên”; bất chấp thái độ tự tin trong cách nói, có một điều mà tôi hiểu rõ hơn ông: bán ý tưởng không phải là tất cả. Ông phải tìm được người mua. Điều đó cũng đúng trong cả kinh doanh, chính trị, và tình yêu.

Tôi đồ rằng, cựu tỷ phú thân mến, ông hiểu tôi đang nói gì rồi đấy: ông có các biểu đồ, trợ lý, các bản giới thiệu (trình chiếu)... nhưng điều người ta

muốn là kết quả.

Tình yêu cũng muốn kết quả, dù mọi người đều một mực cho không phải, rằng hành động yêu biện minh cho chính nó. Không phải như vậy sao? Tôi nên đi dạo qua Khu vườn Anh, khoác chiếc áo khoác lông chồn tôi đã mua tặng trong chuyến đi Nga, ngắm nhìn mùa thu, mỉm cười với bầu trời và nói: “Tôi yêu người, và thế là đủ.” Có thể đúng như vậy sao?

Dĩ nhiên là không. Tôi yêu, nhưng đổi lại, tôi muốn thứ gì đó cụ thể - cầm tay, hôn, làm tình nóng bỏng, và chia sẻ ước mơ, cơ hội tạo lập một gia đình mới và nuôi nấng lũ trẻ, cơ hội được sống đến già bên cạnh người mình yêu thương.

“Chúng ta cần mục tiêu rõ ràng cho từng giai đoạn cụ thể,” gã bất tài đang ngồi trước mặt tôi giải thích với một nụ cười có vẻ tự tin.

Tôi hẳn là sắp phát điên nữa. Kiểu gì tôi cũng liên hệ mọi chuyện mình nghe hay đọc được với tình trạng cảm xúc của bản thân, ngay cả cuộc phỏng vấn nhàm chán với nhân vật biếm họa khó chịu này cũng vậy. Tôi nghĩ về điều đó hai mươi tư tiếng mỗi ngày - trong khi bước đi trên phố, khi nấu ăn, hay khi dành những giây phút quý báu của đời mình lắng nghe những điều mà, thay vì giúp tôi khuây khỏa, lại đẩy tôi xuống sâu hơn dưới cái vực thăm nơi tôi lỡ sảy chân.

“Lạc quan là thứ dễ lây lan...”

Cực trùu tư bản nói không ngừng nghỉ, như thể tin chắc rằng ông ta sẽ cảm hóa được tôi, rồi tôi sẽ cho đăng bài về ông ta và ông ta sẽ lại hồi sinh. Thật tuyệt khi phỏng vấn những người như thế này. Chúng ta chỉ cần hỏi một câu, và họ bèn nói hàng giờ liền. Không như cuộc trò chuyện với pháp sư người Cuba, lần này tôi không chú tâm lấy một lời. Máy ghi âm đã bật, sau này tôi sẽ cắt gọt cuộc độc thoại này xuống sáu trăm từ, tương đương với ba phút trò chuyện.

Lạc quan dễ lây lan, ông tuyên bố.

Nếu đúng như vậy, ông chỉ cần đi gặp người mình yêu mến rồi mở miệng cười thật tươi, trong đầu đầy những kế hoạch và ý tưởng, và biết

cách trình bày hết những ý tưởng đó. Có tác dụng không? Không. Cái thực sự lây lan là nỗi sợ, nỗi sợ thường trực rằng không bao giờ tìm được người đi cùng chúng ta đến hết cuộc đời. Và nhân danh nỗi sợ ấy, chúng ta có thể làm bất cứ điều gì, bao gồm cả chấp nhận người không phù hợp trong khi thuyết phục bản thân rằng anh ta, cô ta chính là người đó, người duy nhất, người mà Chúa đã đặt trên đường ta đi. Trong thời gian rất ngắn ngủi, cuộc tìm kiếm an toàn chuyển thành tình yêu chân thành, và mọi việc trở nên ít cay đắng hơn, ít khó khăn hơn. Cảm xúc của chúng ta có thể được xếp vào một chiếc hộp rồi đẩy vào một góc trong đầu, nó sẽ vĩnh viễn nằm ở đó, chỗ kín đáo và vô hình.

“Có người bảo rằng ở nước mình, tôi là người quen biết rộng rãi nhất. Tôi quen các doanh nhân, chính trị gia, nhà công nghiệp. Chuyện đang xảy ra với các công ty của tôi chỉ là tạm thời. Cô sẽ sớm chứng kiến tôi quay trở lại.”

Tôi cũng là một người có nhiều mối quan hệ, tôi cũng biết những hạng người như ông ta quen biết. Nhưng tôi không muốn làm gì để quay lại. Tôi chỉ muốn một cái kết văn minh cho mỗi “mối quan hệ ấy.”

Đây là bởi những gì không chấm dứt một cách rõ ràng luôn để lại cánh cửa bỏ ngõ, một khả năng chưa được khai phá, và một cơ hội để mọi thứ sẽ trở về như trước đây. Tôi không quen với điều này, nhưng tôi biết rất nhiều người thích ở vào hoàn cảnh như vậy.

Tôi đang làm gì thế này? So sánh kinh tế với tình yêu ư? Thiết lập một mối liên hệ giữa thế giới tài chính với thế giới cảm xúc ư?

Đã một tuần kể từ khi tôi nghe tin về Jacob. Cũng đã một tuần kể từ cái đêm trước lò sưởi, khi mối quan hệ với chồng tôi trở lại bình thường. Chúng tôi có thể xây dựng lại cuộc hôn nhân của mình được không?

Đến trước mùa xuân năm nay, tôi vẫn là người bình thường. Bỗng một ngày tôi phát hiện ra rằng mọi thứ tôi đang có phút trước phút sau có thể biến mất, và thay vì phản ứng như một người thông minh, tôi lại đâm ra lo lắng. Điều đó dẫn tôi đến chỗ trì trệ. Hờ hững. Không thể phản ứng và nhúc

nhích được. Và sau nhiều đêm mất ngủ, nhiều ngày không tìm được niềm vui trong cuộc sống, tôi làm đúng như điều mình lo sợ từ lúc ban đầu: tôi đi ngược chiều, bất chấp những hiểm nguy. Tôi biết mình không phải là người duy nhất làm như vậy - người ta có xu hướng tự hủy hoại bản thân. Do tình cờ, hay do cuộc đời muốn thử thách tôi, tôi tìm ra người nắm thóp được mình - về cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng - làm tôi phấn chấn, giúp tôi giữ lớp bụi đang phủ dày trên người và giúp tôi lại thở được.

Hoàn toàn giả dối. Đó là thứ hạnh phúc mà hẳn những con nghiện đã tìm thấy khi họ dùng thuốc. Sớm hay muộn tác dụng của nó cũng qua đi, và nỗi thất vọng ngày càng lớn hơn.

Cựu trùm tư bản bắt đầu nói về tiền. Tôi không hỏi gì về tiền cả, nhưng ông ta vẫn nói. Ông ta có nhu cầu lớn lao là được nói rằng ông ta không nghèo, rằng ông ta có thể giữ nguyên lối sống này trong những thập niên tới.

Tôi không thể chịu đựng thêm được nữa. Tôi cảm ơn ông ta và đã nhận lời phỏng vấn, tôi tắt máy ghi âm và đi tìm áo khoác.

“Tối nay cô có rảnh không? Chúng ta có thể đi uống chút gì và hoàn tất cuộc trò chuyện chứ?” ông ta gợi ý.

Đây không phải là lần đầu tiên chuyện như thế xảy ra. Thực tế, nó giống như chuyện mặc nhiên đối với tôi. Dù Kønig phu nhân không thừa nhận, tôi xinh đẹp và thông minh, tôi đã sử dụng vẻ cuốn hút của mình để khiến người ta nói ra điều bình thường họ sẽ không tiết lộ với nhà báo, do sau khi đã cảnh báo họ, tôi có thể cho đăng mọi thứ. Nhưng đàn ông... ôi, đàn ông! Bọn họ luôn làm đủ mọi cách để che giấu những yếu kém của mình, và bất cứ cô gái mười tám tuổi nào cũng thao túng được họ mà không cần phải nỗ lực gì cả.

Tôi cảm ơn ông ta vì lời mời, bảo rằng tôi đã có kế hoạch cho buổi tối. Tôi những muốn hỏi bạn gái gần đây nhất của ông ta phản ứng thế nào về làn sóng thông tin tiêu cực trên báo và sự sụp đổ của đế chế ông ta. Nhưng tôi có thể hình dung ra được, và chuyện đó tòa soạn không quan tâm.

Tôi ra về, băng qua đường, và đến Khu vườn Anh, vài giây trước, tôi tưởng tượng mình đang dạo bước ở đây. Tôi đến một quầy bán kem kiểu cũ trên góc phố 31 tháng Mười hai. Tôi thích tên con phố này và nó luôn nhắc tôi rằng sớm muộn gì một năm nữa lại hết, và một lần nữa, tôi lại đưa ra quyết tâm cho năm tiếp theo.

Tôi gọi một ly kem sô cô la rắc hạt dẻ. Tôi bước đến cầu tàu và vừa ăn kem vừa ngắm nhìn biểu tượng của Genève, đài phun nước bắn lên bầu trời tạo ra một bức rèm những giọt nước trước mặt tôi. Du khách đến gần hơn và chụp những bức ảnh mà khi rửa ra ánh sáng rất kém. Mua bưu thiếp chẳng phải dễ hơn sao?

Chúng tôi đã tham quan rất nhiều công trình trên thế giới. Nhiều người quyền thế mà tên của họ đã bị quên lãng từ lâu, nhưng họ vẫn mãi cười trên những con tuấn mã. Hay những người tay cầm vương miện hoặc thanh kiếm giơ cao lên trời, biểu tượng cho những chiến thắng đã không còn xuất hiện trong sách vở. Về những đứa trẻ cô đơn, vô danh được khắc trên đá, sự ngây thơ của chúng đã vĩnh viễn mất đi trong những ngày những giờ chúng buộc phải đứng làm mẫu cho các họa sĩ mà tên của họ cũng đã bị lịch sử gạt đi.

Với rất ít ngoại lệ, thì rất cuộc, cảnh đẹp tiêu biểu của thành phố không phải là những tượng đài, mà là những điều ngoài dự kiến. Khi Eiffel xây ngọn tháp bằng thép cho một Hội chợ Thế giới, ông ấy thậm chí đâu có mơ nó sẽ trở thành biểu tượng của Paris - vượt mặt cả bảo tàng Louvre, Khải Hoàn Môn và những khu vườn quyến rũ ở thành phố này. Một quả táo làm biểu trưng cho New York. Một cây cầu ít người qua lại trở thành biểu tượng của San Francisco. Một cây cầu khác, bắc qua sông Tagus, tràn ngập trong những tấm bưu ảnh ở Lisbon. Barcelona có một nhà thờ còn chưa hoàn thiện xong được coi là công trình biểu tượng cho thành phố.

Và với Genève cũng vậy. Hồ Léman giao nhau với sông Rhône chính ngay tại điểm này, tạo thành một dòng chảy rất mạnh. Một nhà máy thủy điện được xây ở đây để tận dụng sức nước (chúng tôi là bậc thầy trong việc

tận dụng mọi thứ), nhưng khi công nhân trở về nhà và đóng van, áp lực quá lớn làm các tuốc bin bị vỡ.

Cho đến khi một kỹ sư có ý tưởng đặt một đài phun nước ở đó, cho phép lượng nước dư thừa thoát ra.

Theo thời gian, các kỹ sư đã giải quyết được vấn đề và đài phun nước trở nên không cần thiết. Nhưng cư dân thành phố đã bỏ phiếu giữ nó lại. Thành phố đã có quá nhiều đài phun nước, và đài phun nước này lại nằm ngay giữa mặt hồ. Phải làm gì để khiến nó nổi bật hơn đây?

Thế là một công trình đột biến được sinh ra. Những chiếc bơm công suất lớn được lắp đặt, và giờ những tia nước mạnh bắn ra năm trăm lít nước mỗi giây, với tốc độ 200 ki lô mét mỗi giờ. Người ta bảo rằng, và tôi đã kiểm chứng thông tin này, từ máy bay ở độ cao 9 ki lô mét cũng có thể nhìn thấy. Nó không có một cái tên cụ thể; chỉ gọi là Jet d'Eau (Tia nước), biểu tượng của thành phố - bất chấp mọi công trình điêu khắc về những người đàn ông cưỡi ngựa, những nữ anh hùng hay những đứa trẻ cô đơn.

Có lần tôi hỏi Denise, một nhà khoa học Thụy Sĩ, rằng bà nghĩ sao về Jet d'Eau.

“Gần như toàn bộ cơ thể của chúng ta là nước, qua đó điện phóng ra, thông tin được truyền đạt. Một trong những thông tin như thế được gọi là tình yêu, và nó có thể giao thoa trong toàn bộ cơ thể. Tình yêu luôn thay đổi. Tôi nghĩ rằng Jet d'Eau là công trình đẹp nhất dành cho tình yêu được sinh ra từ nghệ thuật của con người, bởi vì ngay chính bản thân nó cũng luôn đổi khác.”

* * *

Tôi lấy điện thoại gọi đến văn phòng Jacob. Dĩ nhiên tôi có thể gọi trực tiếp đến số máy di động của anh ta, nhưng tôi không muốn. Tôi nói chuyện với trợ lý của anh ta và cho người này biết tôi sẽ tới gặp anh ta.

Trợ lý của anh ta biết tôi. Gã đề nghị tôi giữ máy trong khi chờ xác nhận. Một phút sau, gã quay lại bảo lấy làm tiếc, vì lịch của anh ta đã kín rồi. Có lẽ để sang đầu năm mới chẳng? Tôi bảo không, tôi cần gặp anh ta ngay; chuyện khẩn cấp.

“Chuyện khẩn cấp” không phải bao giờ cũng mở được nhiều cánh cửa, nhưng trong trường hợp này cơ hội của tôi rất cao. Lần này, trợ lý của anh ta mất hai phút. Gã hỏi để đầu tuần sau được không. Tôi cho gã biết tôi sẽ đến đó sau hai mươi phút nữa.

Tôi nói cảm ơn rồi ngắt máy.

* * *

Jacob bảo tôi khẩn trương mặc quần áo vào - dù gì, phòng làm việc của anh ta cũng là chỗ công cộng, được chính phủ trả tiền. Nếu có người phát hiện ra, anh ta sẽ vào tù. Tôi cẩn thận dò xét những bức tường ốp gỗ chạm khắc và những hình bích họa trên trần. Tôi vẫn nằm trên chiếc trường kỷ da đã cũ mòn theo thời gian, hoàn toàn trần truồng.

Anh ta càng lúc càng lo lắng. Anh ta mặc vest và đeo cà vạt, bồn chồn nhìn đồng hồ. Giờ ăn trưa đã hết. Thư ký riêng của anh ta đã quay lại; gã khẽ gõ cửa, nghe thấy lời đáp “tôi đang họp” và không cố nài nữa. Bốn mươi phút đã trôi qua kể từ lúc đó - cùng với vài cuộc điện thoại và những cuộc hẹn có khả năng bị hủy.

Khi tôi đến, Jacob chào tôi với ba nụ hôn lên má, và chỉ thẳng vào chiếc ghế trước bàn anh ta. Tôi không cần dùng đến bản năng đàn bà cũng hiểu ra anh ta đang sợ. Lý do của cuộc gặp này là gì? Tôi không hiểu lịch làm việc của anh ta đang dày đặc sao? Thời gian nghỉ giữa kỳ của Nghị viện sắp đến, và anh ta cần giải quyết một số việc quan trọng. Tôi chưa đọc tin nhắn anh ta gửi cho biết vợ anh ta tin rằng có chuyện gì đó giữa hai chúng tôi sao? Chúng tôi cần đợi một thời gian để mọi việc lắng xuống trước khi tiếp tục hẹn hò.

“Dĩ nhiên anh chối tất. Anh vờ như rất sốc trước những lời bóng gió của cô ấy. Anh bảo rằng danh dự của anh bị xúc phạm. Rằng anh phát ốm vì thói nghi ngờ đó và cô ấy có thể hỏi bất kỳ ai về cách cư xử của anh. Chẳng phải chính cô ấy đã nói rằng ghen tuông là dấu hiệu của sự kém cỏi sao? Anh làm những gì có thể, và cô ấy chỉ đáp lại: ‘Thôi đừng vờ tỏ ra ngờ nghệch nữa. Em không phàn nàn chuyện gì cả, em chỉ nói là em đã hiểu tại sao gần đây anh lại tử tế và lịch sự như vậy thôi.’ Đó là...”

Tôi không để cho anh ta nói nốt câu. Tôi đứng dậy túm lấy cổ áo anh ta. Anh ta nghĩ tôi định hành hung. Nhưng thay vì thế tôi trao anh ta một nụ hôn thật dài. Jacob hoàn toàn không phản ứng, vì anh ta đồ rằng tôi đến đây để làm âm mọi chuyện. Nhưng tôi tiếp tục hôn lên môi, và lên cổ anh ta, rồi tháo cà vạt của anh ta.

Anh ta đẩy tôi ra. Tôi tát anh ta.

“Trước hết anh phải khóa cửa đã. Anh cũng nhớ em mà.”

Anh ta đi ngang căn phòng, được trang trí rất nhã nhặn với đồ nội thất thế kỷ XIX, đoạn khóa cửa lại. Khi anh ta quay lại, tôi đã gần như trần truồng, chỉ mặc mỗi quần lót.

Khi tôi lột đồ của anh ta, anh ta bắt đầu mút đầu vú tôi, tôi rên rỉ và sung sướng; anh ta lấy tay bịt miệng tôi lại nhưng tôi ngửa đầu ra sau và tiếp tục rên khe khẽ.

Suốt quãng thời gian ấy, tôi chỉ ngừng lại một lần để nói: Danh tiếng của em cũng có thể bị ảnh hưởng, như anh biết đấy. Đừng lo.

Sau đó tôi quỳ gối và bắt đầu thổi kèn cho anh ta. Lần này, anh ta giữ đầu tôi, duy trì nhịp độ - nhanh hơn và nhanh hơn nữa. Nhưng tôi không muốn anh ta ra trong miệng tôi. Tôi đẩy anh ta ra và đến chỗ trường kỷ da, tôi nằm xuống rồi giạng chân. Anh ta ngồi chồm hồm và bắt đầu liếm láp tôi. Khi đạt cực khoái lần đầu, tôi phải cắn tay mình để khỏi kêu gào. Làn sóng khoái cảm tưởng như không bao giờ kết thúc. Tôi tiếp tục cắn tay.

Rồi tôi gọi tên anh ta, bảo rằng tôi muốn anh ta đi vào và làm bất kỳ điều gì anh ta muốn. Anh ta đi vào tay giữ lấy vai tôi, và như một kẻ man rợ

rung lắc người tôi. Anh ta đẩy cao chân tôi để có thể vào sâu hơn. Nhịp độ tăng dần, nhưng tôi lệnh cho anh ta đừng có ra vội. Tôi cần nhiều hơn và nhiều hơn và nhiều hơn nữa.

Anh ta đẩy tôi bò trên sàn như một con chó, anh ta đánh tôi, và lại đi vào tôi trong khi tôi cử động hông như điên dại. Nghe tiếng rên rỉ ngắt quãng của anh ta, tôi biết anh ta đã sẵn sàng ra, rằng anh ta không còn kiểm soát được nữa. Tôi bắt anh ta rút ra, rồi xoay người, bảo anh ta lại đi vào trong khi nhìn vào mắt tôi, nói những điều bậy bạ mà chúng tôi thích nói khi làm tình. Tôi nói những điều tục tĩu nhất mà đàn bà có thể nói với đàn ông. Anh ta gọi tên tôi, dịu dàng, van xin tôi nói yêu anh ta. Nhưng tôi chỉ nói những lời báng bổ và đòi hỏi anh ta đối xử với tôi như với một con điếm, như với một người lạ, rằng anh ta sử dụng tôi như nô lệ, là người không đáng được tôn trọng.

Toàn thân tôi nổi da gà. Khoái cảm đến theo từng đợt sóng. Tôi lại đạt cực khoái và cứ thế liên tục trong khi anh ta kiểm soát để kéo dài thời gian hết mức có thể. Cơ thể chúng tôi va đập vào nhau dữ dội, tạo thành những rung chuyển mà anh ta không còn quan tâm liệu có ai đi ngang qua cửa và nghe thấy không.

Mắt tôi nhìn chăm chăm vào mắt anh ta, lắng nghe anh ta nhắc lại tên tôi theo từng cử động; tôi nhận ra anh ta không đeo bao cao su, và sắp sửa ra. Một lần nữa tôi đổi tư thế, khiến anh ta lui lại. Tôi bảo anh ta phun lên mặt tôi, vào miệng tôi, và nói yêu tôi.

Jacob làm đúng như tôi bảo, trong khi tôi thủ dâm và cũng cực khoái. Rồi anh ta ôm tôi, kéo đầu tôi dựa vào vai rồi lấy tay lau khô miệng cho tôi. Anh ta nói lại, rất nhiều lần, rằng anh ta yêu tôi, anh ta đã thực sự thấy nhớ tôi rồi.

Nhưng giờ anh ta yêu cầu tôi mặc quần áo, và tôi không nhúc nhích. Anh ta đã lại trở thành cậu bé cư xử đúng mực được cử tri ngưỡng mộ. Anh ta nhận thấy gì đó không ổn, nhưng không biết là chuyện gì. Anh ta bắt đầu nhận ra tôi ở đây không phải vì anh ta là một người tình tuyệt vời.

“Em muốn gì?”

Chấm dứt. Dù cho điều đó làm tim tôi tan vỡ và khiến tinh thần tôi rối loạn, tôi cần chấm dứt chuyện này. Nhìn vào mắt anh ta và bảo thế là xong. Không bao giờ lặp lại nữa.

Nỗi thống khổ tôi phải chịu đựng trong tuần vừa qua gần như không chịu nổi. Tôi gào khóc những giọt nước mắt mà tôi không có, và chìm đắm trong những suy nghĩ mà theo đó, tôi bị đưa đến ngôi trường nơi vợ anh ta làm việc, bị nhốt vào nhà thương điên nằm trong khuôn viên trường. Tôi nghĩ mình đã thất bại trong mọi chuyện, ngoại trừ trong sự nghiệp và vai trò làm mẹ. Mỗi phút trôi qua, tôi như cách cái chết chỉ trong gang tấc, mà vẫn mơ tưởng về mọi thứ chúng tôi có thể đã có nếu vẫn còn là hai niên thiếu cùng nhìn về tương lai, như lần đầu tiên. Nhưng giờ là lúc tôi hiểu rằng mình đã chạm đến đáy của sự thất vọng và không thể chìm sâu hơn nữa, rồi khi tôi ngược mắt nhìn lên, có một bàn tay chìa ra: bàn tay của chồng tôi.

Anh hẳn đã biết, nhưng tình yêu của anh mạnh hơn. Tôi đã cố thành thật kể cho anh mọi chuyện để trút bỏ gánh nặng khỏi đôi vai mình, nhưng tôi không cần phải làm vậy. Anh đã cho tôi thấy được rằng bất kể tôi có lựa chọn thể nào trong cuộc sống thì anh vẫn sẽ luôn ở bên cạnh tôi, và thế là gánh nặng của tôi được trút bỏ.

Tôi nhận ra rằng mình đang đổ lỗi cho bản thân và tự sỉ vả mình về những điều anh không cáo buộc hay đổ lỗi cho tôi. Tôi đã tự nhủ: “Mình không xứng với con người này, anh ấy không biết mình là ai.”

Nhưng anh có biết. Và điều đó cho phép tôi lấy lại lòng tự trọng và tự tôn. Bởi vì nếu một người như anh, vốn không hề gặp khó khăn nào nếu muốn tìm bạn đời mới sau khi ly dị, vẫn tha thiết ở bên cạnh tôi, thì đó là bởi tôi xứng đáng; tôi xứng đáng có nhiều thứ.

Tôi phát hiện ra mình có thể quay về ngủ bên cạnh anh mà không cảm thấy mình bẩn thỉu hay nghĩ rằng tôi đang lừa dối anh. Tôi cảm thấy được yêu và xứng đáng với tình yêu ấy.

Tôi đứng dậy, vợ lấy quần áo rồi bước vào phòng tắm riêng của anh ta. Anh ta biết đây là lần cuối cùng anh ta thấy tôi trần truồng.

Phía trước chúng ta có cả một quá trình dài để chữa lành vết thương, tôi nói khi quay ra. Em đoán anh cũng cảm thấy như vậy, nhưng em biết chắc rằng Marianne chỉ muốn cuộc tăng tịu này chấm dứt để cô ấy lại có thể ôm anh với tình yêu và cảm giác an toàn như trước đây.

“Đúng, nhưng cô ấy sẽ chẳng nói gì với anh đâu. Cô ấy biết đang có chuyện gì xảy ra và cô ấy sẽ khép kín hơn nữa. Cô ấy vốn không bao giờ thể hiện tình cảm, và giờ cô ấy như người máy, tập trung vào công việc hơn bao giờ hết. Đó là cách chạy trốn của cô ấy.”

Tôi chỉnh lại váy, đi giày, lấy từ trong túi xách ra một gói để lên bàn anh ta.

“Cái gì thế?”

“Cocain.”

“Anh không biết em lại...”

Anh ta không cần biết gì cả, tôi nghĩ. Anh ta không cần biết tôi đã sẵn sàng đi xa đến đâu trong cuộc tranh đấu để có được anh ta, người đàn ông tôi từng yêu điên cuồng. Đam mê vẫn còn đó, nhưng ngọn lửa yếu dần theo từng ngày. Tôi biết cuối cùng nó sẽ tắt lịm. Bất cứ cuộc chia tay nào cũng đau đớn, và tôi có thể cảm thấy nỗi đau này trong từng thớ thịt trên cơ thể. Đây là lần cuối tôi gặp riêng anh ta. Chúng tôi sẽ lại gặp nhau trong những buổi tiệc tùng, bầu cử và họp báo, nhưng chúng tôi sẽ không bao giờ như hôm nay nữa. Thật tuyệt vời khi được làm tình như vậy và kết thúc như khi chúng tôi bắt đầu: cả hai chúng tôi đều hoàn toàn ruồng bỏ nhau. Tôi biết đây là lần cuối; anh ta thì không, nhưng không thể nói gì.

“Anh sẽ làm gì với thứ này đây?”

Vứt nó đi. Em đã tốn kha khá tiền, nhưng cứ vứt đi. Bằng cách đó anh sẽ giải thoát em khỏi cơn nghiện.

Tôi không giải thích chính xác mình đang nói đến nghiện cái gì. Nó cũng có một cái tên: Jacob Kønig.

Tôi thấy vẻ mặt ngạc nhiên của anh ta và tôi mỉm cười. Tôi tạm biệt với ba nụ hôn lên má rồi ra về. Ra tới tiền sảnh, tôi quay lại phía trợ lý của anh ta và vẫy tay chào. Gã quay đi, vờ như tập trung vào xấp tài liệu, và lẩm nhẩm nói tạm biệt.

Khi ra đến vỉa hè, tôi gọi điện cho chồng bảo rằng tôi thích đón năm mới tại nhà cùng lũ trẻ. Nếu anh muốn du lịch đâu đó, hãy đi vào dịp Giáng sinh.

Chương 19

“Ta đi dạo rồi ăn tối nhỉ?”

Tôi gật đầu đồng ý nhưng lại không nhúc nhích. Tôi đang ở khách sạn nhìn sang công viên, và phía bên kia, đỉnh Jungfrau, tuyết phủ quanh năm, sáng lên trong ánh chiều tà.

Đầu óc con người thật thú vị: chúng ta sẽ quên đi một mùi hương mãi cho đến khi chúng ta lại ngửi thấy nó, chúng ta sẽ xóa một giọng nói khỏi ký ức cho đến khi chúng ta lại nghe thấy nó, và thậm chí cả những cảm xúc dường như bị chôn vùi mãi mãi cũng có thể bị đánh thức khi chúng ta quay về đúng nơi chốn đó.

Tôi nghĩ về thời chúng tôi ở Interlaken lần đầu tiên. Bây giờ chúng tôi ở trong một khách sạn rẻ tiền và cuộc bộ từ hồ này sang hồ khác, mỗi lần tưởng như chúng tôi lại khám phá ra một con đường mới. Chồng tôi lúc ấy sắp tham gia cuộc marathon điên rồ đó, một cung đường núi. Tôi tự hào về tinh thần phiêu lưu của anh, ham muốn được chinh phục những cái không thể và luôn đòi hỏi cơ thể mình gắng sức hơn nữa.

Anh không phải là người duy nhất điên rồ đến mức đó; những người tham gia từ khắp nơi trên thế giới đổ về, họ ở chật hết các khách sạn, giao lưu với nhau trong những quán bar và nhà hàng của thành phố nhỏ 5.000 dân này. Tôi không biết mùa đông ở Interlaken thì như thế nào, nhưng từ cửa sổ phòng tôi trông nó vắng vẻ hơn và xa cách hơn.

Lần này chúng tôi ở trong một khách sạn sang trọng hơn. Chúng tôi có phòng suite rộng rãi. Danh thiếp của quản lý để ngay trên bàn, họ chào mừng chúng tôi và mời hai vợ chồng một chai sâm banh mà chúng tôi đã uống sạch.

Anh gọi tôi. Tôi quay lại thực tại và chúng tôi xuống dưới để tản bộ qua những con phố trước khi màn đêm buông xuống.

* * *

Nếu anh hỏi tôi mọi chuyện có ổn không, tôi sẽ nói dối, bởi tôi không muốn phá hỏng niềm vui của anh. Nhưng sự thật là những vết thương trong tim tôi còn lâu mới lành. Anh chỉ chiếc ghế nơi chúng tôi từng ngồi uống cà phê vào một buổi sáng và có một đôi người nước ngoài, dân hippy kiểu mới, đến xin tiền. Chúng tôi đi qua một nhà thờ lúc chuông đổ, anh hôn tôi và tôi hôn đáp lại, tôi làm mọi thứ để che giấu cảm xúc của mình.

Chúng tôi đi dạo, tay trong tay bởi vì trời lạnh - tôi ghét đi găng tay. Chúng tôi ghé vào một quán bar đẹp và uống một chút. Chúng tôi đến ga tàu. Anh mua cho tôi đúng món quà anh đã mua lần trước - một chiếc bật lửa có hình biểu tượng thành phố. Lúc ấy anh còn hút thuốc và chạy marathon.

Hôm nay anh không hút thuốc nữa và anh thấy đường hô hấp của mình ngày càng có vấn đề. Anh luôn thở hổn hển khi chúng tôi bước nhanh, và dù anh cố che giấu, nhưng tôi nhận ra anh mệt mỏi hơn hồi chúng tôi chạy bộ bên hồ Nyon.

Điện thoại của tôi rung lên. Phải mất một lúc lâu tôi mới lôi được nó ra khỏi túi xách. Khi tôi tìm thấy điện thoại thì người gọi cũng đã ngắt máy. Màn hình cho biết đó là một người bạn, người đã bị trầm cảm, và nhờ dùng thuốc cô ấy giờ đã vui vẻ trở lại.

“Nếu em muốn quay về, anh cũng không thấy phiền đâu.”

Tôi hỏi tại sao phải quay về. Anh không vui khi có tôi ở bên sao? Anh muốn bị gián đoạn bởi những người không có việc gì khác để làm ngoài việc buôn điện thoại hàng tiếng đồng hồ với những câu chuyện tuyệt đối không chút quan trọng hay sao?

Anh cũng thấy bức với tôi. Có lẽ do tác dụng của chai sâm banh, cộng với hai ly rượu mạnh chúng tôi vừa uống. Cơn bức dọc của anh khiến tôi bình tĩnh trở lại và cảm thấy dễ chịu hơn; tôi đang đi bên một con người, có cảm xúc và tình cảm.

Interlaken thật lạ lùng khi không có cuộc đua marathon, tôi nhận xét. Nó như một thành phố ma vậy.

“Ở đây không có dốc trượt tuyết.”

Không thể nào có được. Chúng ta đang ở ngay giữa thung lũng, với những ngọn núi cao ngất mà hai bên núi đều là hồ.

Anh gọi hai ly gin. Tôi gợi ý đổi sang quán bar khác, nhưng anh quyết tâm chống lại cơn lạnh bằng rượu. Lâu lắm rồi chúng tôi không như thế này.

“Anh biết chỉ mới mười năm thôi, nhưng hồi chúng ta tới đây lần đầu thì anh vẫn còn trẻ. Anh có nhiều tham vọng, thích không khí ngoài trời và không chịu để người lạ bắt nạt. Anh có thay đổi nhiều không?”

Anh mới ngoài ba mươi. Như thế mà đã già sao?

Anh không trả lời. Anh uống một hơi cạn ly rượu và nhìn đắm đắm vào khoảng không vô định. Anh không còn là người chồng hoàn hảo nữa, và kỳ lạ thay, điều này khiến tôi hạnh phúc.

Chúng tôi rời quán bar và dạo bộ về khách sạn. Dọc đường, chúng tôi trông thấy một nhà hàng đẹp và quyến rũ, nhưng chúng tôi đã đặt chỗ ở nơi khác rồi. Vẫn còn sớm - bảng thông báo cho biết bữa tối mãi bảy giờ mới bắt đầu.

“Làm một chén gin nữa nhé.”

Người đàn ông bên cạnh tôi là ai đây. Có phải Interlaken đã đánh thức những ký ức bị bỏ quên và mở chiếc hộp Pandora ra không?

Tôi không nói gì. Tôi bắt đầu thấy sợ.

Tôi hỏi có nên hủy đặt chỗ ở nhà hàng Ý và ăn tối tại đây không.

“Sao cũng được.”

Chuyện đó không quan trọng ư? Có phải anh đột nhiên cảm thấy mọi chuyện tôi đã trải qua khi tôi tự cho rằng mình bị trầm cảm không?

Với tôi thì chuyện đó thật sự quan trọng. Tôi muốn đến nhà hàng chúng tôi đã đặt chỗ. Chính là nơi chúng tôi lần đầu trao nhau những thề hẹn yêu đương.

“Chuyến đi này quả là một ý tưởng khủng khiếp. Anh muốn ngày mai quay về nhà. Anh có những ý định hay ho: Anh muốn sống lại những ngày đầu tiên của chúng ta. Nhưng điều đó có thể không? Dĩ nhiên là không. Chúng ta đã trưởng thành rồi. Chúng ta sống dưới những áp lực trước đây chưa tồn tại. Chúng ta cần duy trì những nhu cầu cơ bản như giáo dục, y tế, lương thực. Chúng ta cố tìm niềm vui vào cuối tuần bởi vì đó là điều mọi người vẫn làm, và khi chúng ta không thích rời khỏi nhà, chúng ta nghĩ bản thân có điều gì đó không ổn.”

Em không bao giờ muốn. Và em không thích làm gì cả.

“Anh cũng vậy. Nhưng còn con chúng ta? Chúng muốn những điều khác. Chúng ta không thể để chúng ở nhà cả ngày với máy tính được. Chúng còn quá nhỏ, không nên như vậy. Nên chúng ta buộc phải đưa chúng đến đâu đó, và làm những điều cha mẹ ta đã làm với chúng ta, đúng cái điều mà ông bà ta đã làm với cha mẹ chúng ta. Một cuộc sống bình thường. Chúng ta là một gia đình được xây dựng dựa trên tình cảm. Nếu một người cần giúp đỡ, thì người khác luôn sẵn sàng làm bất cứ điều gì.”

Em hiểu. Đến một nơi đây ký ức chẳng hạn.

Một ly gin nữa. Anh ngồi lặng lẽ một lát trước khi đáp.

Đúng thế. Nhưng em nghĩ những ký ức có thể lấp đầy hiện tại không? Không hề. Thực ra, chúng đang làm anh ngạt thở. Anh nhận ra mình không còn là con người như trước nữa. Trước khi chúng ta tới đây, và uống chai sâm banh kia, mọi thứ đều ổn. Giờ thì anh nhận ra còn lâu anh mới có cuộc sống như mình từng mơ ước khi đặt chân đến Interlaken lần đầu tiên.

Anh đã mơ điều gì?

“Ngớ ngẩn lắm. Nhưng đó vẫn là ước mơ của anh. Và anh có thể biến nó thành hiện thực.”

Nhưng là gì vậy?

“Bán tất cả những gì anh có, mua một con thuyền, đi du lịch quanh thế giới cùng em. Bố anh hẳn sẽ phát khùng vì anh không tiếp bước ông, nhưng chuyện đó cũng chẳng có gì quan trọng. Chúng ta sẽ dừng chân tại các bến cảng, làm những công việc lặt vặt cho đến khi chúng ta kiếm đủ tiền để đi tiếp, và ngay khi có đủ tiền, chúng ta sẽ lại dong thuyền. Ở bên những người chúng ta chưa bao giờ gặp trước đây, và phát hiện ra những nơi không nằm trong sách hướng dẫn du lịch. Phiêu lưu. Mơ ước duy nhất của anh là phiêu lưu.”

Anh gọi một ly gin khác, và uống với tốc độ chưa từng thấy. Tôi ngừng uống, bởi tôi đã cảm thấy buồn nôn; chúng tôi chưa ăn gì cả. Tôi những muốn nói rằng tôi sẽ là người phụ nữ hạnh phúc nhất đời nếu anh đạt được ước mơ của mình. Nhưng tốt hơn tôi nên im lặng, kẻo anh sẽ cảm thấy tôi tệ hơn.

“Rồi đưa con đầu lòng xuất hiện.”

Thế thì sao chứ? Phải có đến hàng triệu cặp vợ chồng có con đang làm y hệt như anh gợi ý.

Anh ngẫm nghĩ một lát.

“Anh không nói là hàng triệu. Có lẽ chỉ hàng ngàn thôi.”

Ánh mắt anh thay đổi; chúng không còn vẻ hung hăng nữa, mà thay vào đó là nỗi buồn.

“Có nhiều khi chúng ta nên dừng lại để nhìn toàn cảnh: quá khứ và hiện tại. Điều chúng ta học hỏi được và những sai lầm mắc phải. Anh luôn sợ những khoảnh khắc đó. Anh tự lừa dối mình, tự nhủ rằng đã lựa chọn điều tốt nhất và phải hy sinh vài điều nho nhỏ. Không có gì lớn cả.”

Tôi đề nghị chúng tôi nên đi dạo một lát. Ánh mắt anh bắt đầu lạ lẫm, đờ đẫn.

Anh đắm xuống bàn. Cô phục vụ tỏ vẻ sợ sệt, và khi tôi gọi thêm một ly gin khác cho mình, cô ta từ chối. Đã đến giờ đóng cửa quán bar, vì bữa tối sắp bắt đầu. Cô ta mang hóa đơn ra.

Tôi tự hỏi chồng tôi sẽ phản ứng thế nào. Nhưng anh chỉ lấy ví ra và ném tiền lên bàn. Anh cầm tay tôi và chúng tôi đi ra dưới tiết trời giá lạnh.

“Anh sợ rằng nếu nghĩ ngợi quá nhiều về mọi chuyện lẽ ra có thể và không bao giờ xảy ra, thì anh sẽ rơi vào hố đen...”

Em biết cảm giác đó. Chúng ta đã nói về chuyện này lúc dùng bữa ở nhà hàng, khi em mở lòng với anh.

Dường như anh không nghe thấy.

“... trong sâu thẳm có một giọng nói đang bảo anh: mấy thứ này chẳng có ý nghĩa gì cả. Vũ trụ tồn tại hàng tỉ năm, và nó sẽ tiếp tục tồn tại cả sau khi người chết đi. Chúng ta sống trong một phần bé tí teo của một bí ẩn khổng lồ, và chúng ta vẫn sẽ không có câu trả lời cho câu hỏi lúc ta còn bé. Ở hành tinh khác có sự sống không? Chúa có tốt bụng không, tại sao Người lại để những người khác chịu khổ đau? Và điều tệ hơn nữa: thời gian tiếp tục trôi. Anh thường xuyên cảm thấy kinh hãi vô cùng mà không vì lý do nào rõ ràng. Đôi khi là lúc anh đang làm việc, ngồi trong xe ô tô, và đôi khi là lúc anh đưa lũ trẻ đi ngủ. Anh nhìn chúng trù mẩn, và bỗng cảm thấy sợ: Chuyện gì sẽ xảy ra với chúng? Chúng sống ở một đất nước yên bình và an toàn, nhưng tương lai sẽ thế nào?”

Vâng, em hiểu điều anh đang nói. Em cho là chúng ta không phải người duy nhất nghĩ như vậy.

“Rồi anh thấy em chuẩn bị bữa sáng hay bữa tối và đôi khi anh nghĩ rằng sau năm mươi năm nữa, hay có lẽ ít hơn, một trong hai ta sẽ phải ngủ một mình, khóc hăng đêm vì đã có thời chúng ta hạnh phúc. Lũ trẻ sẽ lớn lên và đi xa. Người còn lại trong chúng ta sẽ ốm, luôn cần người khác giúp đỡ.”

Anh ngừng nói, và chúng tôi bước đi trong im lặng. Chúng tôi đi ngang qua một tấm biển “Chúc mừng năm mới.” Anh đá mạnh tấm biển. Đôi ba người qua đường nhìn chúng tôi.

“Thứ lỗi cho anh. Anh không có ý nói những điều đó. Anh đưa em đến đây để giúp em cảm thấy dễ chịu hơn, để em không phải chịu những áp lực hằng ngày. Chắc là do rượu thôi.” Tôi mỉm cười.

Chúng tôi đi ngang qua một nhóm thanh niên, họ đang trò chuyện sôi nổi, những lon bia rải rác khắp nơi. Chồng tôi, thường ngày vẫn rụt rè và nghiêm nghị, tiến đến chỗ họ và mời họ uống thêm.

Những người trẻ tỏ ra sợ sệt. Tôi xin lỗi, bóng gió rằng cả hai chúng tôi đã say và thêm một giọt rượu nữa sẽ dẫn đến thảm họa. Tôi kéo cánh tay anh và chúng tôi đi tiếp.

Chúng tôi như vậy đã được bao lâu rồi nhỉ? Anh từng luôn là người che chở, giúp đỡ, người giải quyết rắc rối. Giờ tôi lại là người đang cố giữ anh khỏi trượt ngã. Tâm trạng của anh lại thay đổi, giờ anh hát một bài mà tôi chưa bao giờ nghe - có lẽ là một bài dân ca của vùng này.

Khi chúng tôi đến nhà thờ, chuông lại đổ.

Đó là một tín hiệu tốt, tôi nói.

“Em lắng nghe tiếng chuông đi, chúng nói về Chúa. Nhưng Chúa có đang nghe chúng ta không? Chúng ta mới chỉ bước qua ngưỡng ba mươi, vậy mà đã thấy cuộc sống chẳng còn vui thú nữa. Nếu không phải vì bọn trẻ, thì tất cả chuyện này còn có nghĩa lý gì?”

Tôi đã định nói gì đó. Nhưng tôi không có câu trả lời. Chúng tôi đến nhà hàng nơi chúng tôi từng trao nhau những lời yêu đương đầu tiên và có bữa tối dưới ánh nến, nhưng buồn chán, tại một trong những thành phố đẹp và đắt đỏ nhất Thụy Sĩ.

Chương 20

Khi tôi tỉnh giấc, bên ngoài kia trời đã sáng. Tôi đã có một giấc ngủ không mộng mị và không thức giấc giữa đêm. Tôi nhìn đồng hồ: chín giờ sáng.

Chồng tôi vẫn đang ngủ. Tôi vào phòng tắm, đánh răng, rồi gọi bữa sáng cho hai người. Tôi khoác áo choàng và đến bên cửa sổ trong khi đợi phục vụ phòng đến.

Từ đây, tôi nhận thấy một điều: bầu trời đầy những người nhảy dù! Họ đáp xuống công viên trước khách sạn. Không hề luyện tập trước, phần lớn những người nhảy dù đó có người hướng dẫn viên đi cùng để dẫn đường.

Sao họ có thể làm những việc điên rồ như vậy nhỉ? Chúng ta đã đến nông nổi đánh cược mạng sống là cách duy nhất giải thoát mình khỏi nỗi buồn chán hay sao?

Một người nhảy dù nữa tiếp đất. Rồi một người nữa. Bạn bè họ ghi hình từ đầu chí cuối, mỉm cười vui vẻ. Tôi tự hỏi ở trên đây nhìn xuống sẽ thế nào, bởi vì những ngọn núi bao quanh chúng tôi rất rất cao.

Dù ghen tị với từng người trong số họ, tôi sẽ không bao giờ có dũng cảm để nhảy.

Chuông cửa reo vang. Phục vụ đi vào với một chiếc khay bạc, một lọ hoa hồng, cà phê (cho chồng tôi) trà (cho tôi), bánh sừng bò, bánh mì nóng, bánh mì lúa mạch, mứt đủ mùi vị, trứng, nước cam, báo địa phương, và những thứ khác làm chúng tôi hạnh phúc.

Tôi đánh thức anh dậy bằng một nụ hôn. Tôi không nhớ lần cuối mình làm thế là từ bao giờ. Anh giật mình, nhưng mau chóng mỉm cười. Chúng

tôi ngồi vào bàn thưởng thức những món cao lương mỹ vị bày trước mặt. Chúng tôi nhắc một chút về cuộc bù khú tối qua.

“Anh nghĩ anh cần điều đó. Nhưng đừng cho những gì anh nói là nghiêm trọng. Khi quả bóng nổ, nó khiến mọi người giật mình, nhưng chỉ có thể thôi: Quả bóng nổ. Vô hại.”

Tôi muốn nói là tôi cảm thấy tuyệt vời khi khám phá ra những điểm yếu của anh, nhưng tôi chỉ mỉm cười và ăn bánh mì.

Anh cũng nhận thấy có những người nhảy dù. Mắt anh sáng lên. Chúng tôi mặc đồ và xuống dưới để tận hưởng buổi sáng.

Chúng tôi đi thẳng đến bàn lễ tân. Anh bảo sẽ đi hôm nay, nhờ họ mang va li của chúng tôi xuống để thanh toán hóa đơn.

Anh có chắc không? Chúng ta không thể ở lại đến sáng mai sao?

“Anh chắc. Đêm qua là đủ để anh hiểu rằng không thể nào quay ngược thời gian được nữa.”

Chúng tôi đến cánh cửa dẫn qua một hành lang dài có trần làm bằng kính. Tôi đọc trong một cuốn sách giới thiệu cho biết ở đây từng có một con phố; giờ họ xây hành lang này để nối hai tòa nhà trước kia vốn nằm ở hai bên đường. Du lịch rõ ràng đang thịnh vượng, dù không có dốc trượt tuyết.

Nhưng thay vì ra khỏi cửa, chồng tôi rẽ trái tiến đến chỗ người bảo vệ.

“Làm thế nào chúng tôi nhảy dù được nhỉ?”

Chúng tôi ư? Em không hề có chút ý định làm điều đó.

Người bảo vệ đưa cho anh một cuốn sách giới thiệu. Tất cả thông tin đều có trong đó.

“Làm thế nào chúng tôi lên đỉnh núi kia được?”

Người bảo vệ giải thích rằng chúng tôi không phải đi lên đó. Đường lên rất nguy hiểm. Chúng tôi chỉ cần ấn định thời gian, và sẽ có người đón chúng tôi ở khách sạn.

Làm thế chẳng nguy hiểm sao? Nhảy xuống khoảng không giữa hai rặng núi, trong khi trước nay chưa từng làm vậy bao giờ? Ai sẽ chịu trách nhiệm? Có cơ quan nào kiểm soát những người hướng dẫn và trang thiết bị của họ hay không?

“Thưa cô, tôi đã làm ở đây mười năm rồi. Tôi nhảy dù ít nhất mỗi năm một lần. Tôi chưa bao giờ gặp tai nạn.”

Anh ta mỉm cười. Hẳn anh ta đã nhắc lại những lời đó cả ngàn lần trong mười năm qua.

“Chúng ta sẽ nhảy chứ?”

Gì cơ? Sao anh không nhảy một mình?

“Chắc chắn rồi, anh có thể đi một mình. Em có thể đợi anh ở dưới này với chiếc máy quay. Nhưng anh cần và muốn có trải nghiệm này trong đời. Nó luôn làm anh sợ. Chỉ mới hôm qua chúng ta nói về thời điểm khi mọi chuyện mắc kẹt vào một lối mòn và chúng ta không còn thử thách những giới hạn của mình. Tối qua anh đã rất buồn.”

Tôi biết. Anh ấy đề nghị người bảo vệ đặt giờ.

“Sáng nay hoặc chiều nay, khi chúng ta có thể ngắm nhìn hoàng hôn được phản chiếu xuống tuyết quanh đây chứ?” Ngay bây giờ, tôi đáp.

“Vậy là một hay hai người đây?”

Hai, nếu chúng tôi nhảy ngay bây giờ. Nếu tôi không có cơ hội để nghĩ mình sắp làm gì. Nếu tôi không có thời gian mở chiếc hộp để con quỷ chui ra - nỗi sợ độ cao, sợ điều chưa biết, sợ chết, sợ sống, sợ cảm giác chạm tới giới hạn. Ngay lúc này hoặc không bao giờ cả.

“Chúng tôi có các lựa chọn hai mươi phút, nửa tiếng và một tiếng.”

Có chuyển nào mười phút không? Không.

“Hai người thích nhảy từ độ cao 1.350 mét hay 1800 mét?”

Tôi đã sẵn sàng thoái lui. Tôi không cần những thông tin đó. Dĩ nhiên tôi muốn nhảy càng thấp càng tốt.

“Em yêu, thế chẳng khác gì đâu. Anh dám chắc sẽ chẳng có chuyện gì cả, nhưng nếu có, thì đều nguy hiểm như nhau thôi. Rơi từ độ cao 21 mét, hay tương đương với từ tầng bảy một tòa nhà, thì hậu quả cũng như nhau thôi.”

Người bảo vệ bật cười. Tôi cười để che giấu cảm xúc của mình. Làm sao tôi có thể ngây thơ nghĩ rằng 500 mét ít ỏi sẽ tạo nên điều gì đó khác biệt?

Người bảo vệ nhắc điện thoại lên gọi cho ai đó.

“Chỉ còn suất nhảy từ độ cao 1.350 mét.”

Cảm giác nhẹ nhõm lúc này của tôi còn ngớ ngẩn hơn cả nỗi sợ trước đó.Ồ, tốt quá!

Xe sẽ đến cửa khách sạn trong mười phút nữa.

Chương 21

Tôi đứng trước khe núi cùng chồng tôi và năm hay sáu người khác, đang chờ đến lượt của mình. Lúc đi lên đây, tôi đã nghĩ về các con tôi và khả năng chúng bị mồ côi cha mẹ... Rồi tôi nhận ra chúng tôi sẽ không nhảy cùng nhau.

Chúng tôi mặc bộ đồ giữ nhiệt chuyên dụng và đội mũ bảo hiểm. Tại sao lại phải đội mũ bảo hiểm? Để đầu của tôi vẫn vẹn nguyên nếu chẳng may bị đâm vào vách đá và rơi từ độ cao 1.000 mét xuống đất ư?

“Mũ bảo hiểm là bắt buộc.”

Tuyệt lắm. Tôi đội mũ - cũng là loại mũ những người đi xe đạp hay đội trên đường phố Genève. Hoàn toàn ngớ ngẩn, nhưng tôi chẳng buồn tranh luận.

Tôi nhìn về phía trước; giữa chúng tôi và khe núi là một sườn dốc nhỏ phủ đầy tuyết. Tôi có thể dừng chuyển bay trong giây đầu tiên bằng cách đáp xuống đó và đi bộ ngược lên. Tôi không bị buộc phải đi đến tận cùng.

Tôi chưa bao giờ sợ đi máy bay. Nó luôn là một phần của cuộc đời tôi. Nhưng vấn đề là, khi ngồi trên máy bay, chúng ta không hề nghĩ việc đó cũng giống hệt như khi nhảy dù. Sự khác biệt duy nhất là cái vỏ kim loại như lá chắn cho chúng ta cảm giác rằng chúng ta được bảo vệ. Vậy thôi.

Vậy thôi ư? Trong hiểu biết sơ sài của tôi về luật khí động học, tôi cho là vậy.

Tôi cần thuyết phục bản thân. Tôi cần một lý lẽ hay hơn.

Đây là một lý lẽ hay hơn; máy bay làm bằng kim loại. Nó cực kỳ nặng. Và nó chở hành lý, người, trang thiết bị, cùng hàng tấn nhiên liệu. Người

nhảy dù, ngược lại, nhẹ, xuôi xuống theo gió, và tuân thủ quy luật tự nhiên như lá rơi khỏi cây. Thế có lý hơn nhiều.

“Em có muốn nhảy trước không?”

Có. Bởi vì nếu có chuyện xảy ra với em, anh sẽ biết và có thể chăm lo cho các con. Và anh sẽ cảm thấy tội lỗi suốt phần đời còn lại vì đã nảy ra ý tưởng điên rồ đó. Anh sẽ nhớ về em như là người đồng hành quanh năm suốt tháng, người luôn ở bên chồng, những lúc buồn vui, trong những chuyến phiêu lưu và cuộc sống hằng ngày.

“Chúng ta đã sẵn sàng.”

Cậu là người hướng dẫn à? Không phải cậu còn quá trẻ sao? Tôi thà đi cùng sếp của cậu còn hơn. Dù gì đây cũng là lần đầu tiên của tôi.

“Tôi đã nhảy dù từ khi đủ tuổi nhảy dù là mười sáu tuổi. Tôi đã nhảy dù được năm năm, không chỉ ở đây mà còn ở nhiều nơi trên thế giới. Xin chị đừng lo.”

Cái giọng hạ cố của cậu ta làm tôi bức mình. Người già và nỗi sợ của họ cần được tôn trọng. Hơn nữa, cậu ta hẳn phải bảo mọi người như vậy.

“Chị hãy nhớ lời chỉ dẫn. Và khi chúng ta bắt đầu chạy, đừng dừng lại. Những việc khác cứ để tôi lo.”

Những chỉ dẫn. Gần như chúng tôi đã quen với mấy chuyện này, trong khi điều nhiều nhận nhất họ đủ kiên nhẫn để làm là giải thích rằng nguy cơ nằm chính xác ở chỗ muốn dừng lại giữa chừng. Và rằng, khi tiếp đất chúng tôi nên tiếp tục đi bộ cho đến khi cảm thấy chân mình bám đất chắc chắn.

Giấc mơ của tôi: chân chạm đất. Tôi đến chỗ chồng và dặn anh nhảy cuối cùng, lúc ấy anh sẽ có thời gian xem chuyện gì xảy ra với tôi.

“Chị có muốn cầm máy quay không?” hướng dẫn viên hỏi.

Máy quay có thể được gắn vào chiếc gậy nhôm dài chừng sáu mươi phân: Không, tôi không muốn. Trước tiên, tôi không làm điều này để khoe mẽ với người khác. Tiếp nữa, nếu vượt qua được nỗi sợ, tôi sẽ càng lo sợ

chuyện quay phim hơn là việc chiêm ngưỡng cảnh đẹp. Tôi học được điều đó ở bố tôi khi tôi còn thiếu niên: chúng tôi đi bộ lên Matterhorn và chốc chốc tôi lại dừng bước để chụp ảnh cho tới khi bố nổi cáu: “Con nghĩ toàn bộ vẻ đẹp hùng vĩ này có thể vừa vặn với mỗi ô vuông nhỏ của phim sao? Ghi tạc mọi thứ trong tim con ấy. Điều đó quan trọng hơn việc cố gắng cho người khác biết điều con đang trải nghiệm.”

Bạn bay của tôi, vênh váo với hai mươi một năm hiểu biết của cậu ta, bắt đầu buộc dây quanh người tôi cùng một chiếc móc nhôm lớn. Chiếc ghế gắn vào tàu lượn; tôi sẽ đi trước, cậu ta sẽ ở đằng sau. Tôi vẫn có thể từ bỏ, nhưng giờ tôi không còn là mình nữa. Tôi hoàn toàn không có bất cứ phản ứng nào.

Người kỳ cựu hai mươi một tuổi và trưởng nhóm trao đổi ý kiến về gió khi chúng tôi vào vị trí.

Cậu ta cũng thắt chặt dây trên ghế. Tôi có thể cảm thấy hơi thở cậu ta sau gáy. Tôi nhìn ra sau và không hề thích điều mình trông thấy: một hàng những tấm dù sắc sỡ trải dọc trên nền tuyết trắng, mỗi tấm được buộc vào một người. Phía cuối hàng là chồng tôi, cũng đội mũ bảo hiểm xe đạp. Tôi đoán anh không có lựa chọn và sẽ nhảy sau tôi vài ba phút.

“Sẵn sàng. Bắt đầu chạy.” Tôi không nhúc nhích.

“Nào. Chạy đi.”

Tôi giải thích mình không muốn xoay lượn trên trời. Hãy rơi xuống nhẹ nhàng. Năm phút bay là tốt cho tôi rồi.

“Chị có thể cho tôi biết trong khi đang bay. Nhưng, làm ơn đi, còn cả hàng dài người đang chờ kia kìa. Chúng ta phải nhảy ngay bây giờ.”

Vì không còn được tự do quyết định, tôi đành tuân lệnh. Tôi bắt đầu chạy vào khoảng không.

“Nhanh hơn nữa.”

Tôi chạy nhanh hơn, ủng của tôi đá vào tuyết bốn bề. Thực ra, không phải tôi đang chạy, mà là một con robot được điều khiển bằng giọng nói. Tôi bắt đầu hét không phải vì sợ hay phấn khích, mà theo bản năng. Tôi đã

quay về làm một người đàn bà trong hang động, như vị pháp sư người Cuba đã nói. Chúng ta sợ nhện và côn trùng, và chúng ta gào thét trong những tình huống như thế này. Chúng ta luôn gào thét.

Bỗng nhiên chân tôi nhấc lên không, và tôi dùng hết sức giữ lấy dây an toàn buộc tôi vào ghế. Tôi thôi gào thét. Hướng dẫn viên vẫn chạy thêm vài giây nữa và rồi ngay lập tức chúng tôi không còn đi theo một đường thẳng nữa. Cơn gió đang kiểm soát tính mạng chúng tôi.

* * *

Tôi không mở mắt ngay phút đầu tiên - tôi không muốn có khái niệm về độ cao, núi, và những mối nguy. Tôi cố tưởng tượng mình đang ở nhà, trong bếp, kể cho bọn trẻ nghe một câu chuyện xảy ra trong chuyến đi; có lẽ về thành phố, hoặc về phòng khách sạn. Tôi không thể kể rằng bố chúng đã uống quá nhiều, đến mức khụy xuống khi chúng tôi quay về khách sạn. Tôi không thể nói rằng tôi chấp nhận mạo hiểm nhảy dù, bởi vì chúng cũng sẽ muốn làm vậy. Hoặc tệ hơn, chúng sẽ thử tự bay bằng cách phi thân từ tầng cao nhất của ngôi nhà nơi chúng tôi ở.

Rồi tôi nhận ra mình thật ngu ngốc; tại sao lại ở đây với đôi mắt nhắm tịt? Không ai buộc tôi phải nhảy. “Tôi đã ở đây mười năm và chưa gặp một tai nạn nào cả,” nhân viên bảo vệ đã nói vậy.

Tôi mở mắt ra.

Và điều tôi thấy, điều tôi cảm nhận, là điều tôi sẽ không bao giờ có thể mô tả cho chính xác. Phía dưới kia là thung lũng nổi hai hồ, và thành phố nằm ở giữa. Tôi đang bay, tự do trong không gian và yên lặng khi chúng tôi nương theo gió, lượn thành những vòng tròn. Những ngọn núi bao quanh chúng tôi không còn quá cao hay đe dọa nữa, mà thân thiện, tuyết phủ trắng xóa, với ánh mặt trời sáng chói xung quanh.

Bàn tay tôi thả lỏng, tôi buông tay khỏi những dây buộc, tôi dang rộng hai tay như cánh chim. Người thanh niên phía sau tôi hẳn nhận ra rằng tôi

đã trở thành một người khác. Thay vì tiếp tục bay xuống, cậu ta bắt đầu bay lên, sử dụng luồng khí ấm vô hình hiện diện trong bầu không khí trước đó có vẻ như đồng nhất.

Phía trước chúng tôi là một con đại bàng đang bơi trong cùng đại dương, dùng đôi cánh để kiểm soát chuyển bay bí ẩn của nó. Nó muốn đi đâu? Phải chăng nó chỉ đang vui đùa, tận hưởng cuộc sống và vẻ đẹp xung quanh?

Trông như tôi đang giao tiếp với con đại bàng bằng phép thần giao cách cảm. Người hướng dẫn bay theo nó, con chim dẫn đường cho chúng tôi. Nó chỉ cho chúng tôi những nơi cần qua để bay lên mỗi lúc một cao hơn, về phía bầu trời - để bay được mãi mãi. Tôi cũng cảm thấy y như vậy vào hôm ở Nyon, khi tôi tưởng tượng mình chạy cho đến khi cơ thể không chạy được nữa.

Và con đại bàng bảo tôi: “Lại đây nào. Cô là trời là đất, là gió là mây, là tuyết là hồ.”

Dường như tôi đang ở trong bụng mẹ, tuyệt đối an toàn và được bảo vệ, và lần đầu tiên được trải nghiệm cuộc đời. Tôi sắp được sinh ra, và tôi sẽ quay lại làm người bước hai chân trên bề mặt Trái đất. Tuy nhiên, ngay lúc này đây tôi không làm gì khác ngoài việc thấy mình tồn tại trong cái dạ con này, không chống cự và để mặc cho bản thân được đưa đi bất cứ nơi đâu.

Tôi tự do.

Đúng vậy, tôi tự do. Và con đại bàng đã đúng: Tôi là núi là hồ. Tôi không có quá khứ, hiện tại hay tương lai. Tôi hiểu ra cái người ta gọi là “vĩnh hằng.”

Trong một phần tích tắc, tôi tự hỏi: Liệu có phải ai nhảy dù cũng có cảm giác ấy không? Nhưng chuyện đó quan trọng gì? Tôi không muốn nghĩ về người khác. Tôi đang trôi trong cõi vĩnh hằng. Thiên nhiên trò chuyện cùng tôi như thể tôi là đứa con gái yêu dấu của Người. Núi bảo tôi: “Con là sức mạnh của ta.” Hồ bảo tôi: “Con là bình yên, là an nhiên của ta.” Mặt trời bảo tôi: “Hãy tỏa sáng như ta, và vượt qua chính mình. Hãy lắng nghe.”

Bấy giờ tôi bắt đầu nghe thấy những giọng nói trong lòng mình bao lâu nay vẫn bị bóp nghẹt bởi những suy nghĩ lặp đi lặp lại đến mức đơn điệu, bởi nỗi cô đơn, bởi nỗi hoảng loạn trong đêm, bởi nỗi sợ phải thay đổi, và bởi sợ rằng mọi thứ sẽ vẫn nguyên như cũ. Càng bay lên cao, tôi càng lìa xa khỏi chính mình.

Tôi đang ở trong một thế giới khác nơi mọi thứ đều ở đúng chỗ của chúng. Cách xa khỏi cuộc sống đầy những nghĩa vụ phải hoàn thành, những ước mơ khó thành hiện thực, nỗi đau và niềm hân hoan. Tôi không có gì và tôi là tất cả.

Con đại bàng bắt đầu bay về phía thung lũng. Với cánh tay rộng mở tôi mô phỏng theo chuyển động vỗ cánh của nó. Nếu ai có thể thấy tôi lúc này, họ sẽ không biết tôi là ai, bởi vì tôi là ánh sáng, là không gian, là thời gian. Tôi đang ở một thế giới khác.

Và đại bàng bảo tôi: “Vĩnh hằng chính là đây.”

Trong cõi vĩnh hằng, chúng ta không tồn tại; chúng ta chỉ là một nhạc cụ trong bàn tay đã tạo nên những núi, những tuyết, những hồ, và mặt trời. Tôi quay ngược thời gian và không gian đến khoảnh khắc khi vạn vật được tạo ra và những vì sao đã lùi xa khỏi nhau. Tôi muốn phụng sự bàn tay đó.

Nhiều ý nghĩ xuất hiện và biến mất mà không làm thay đổi cảm giác của tôi. Tâm trí đã rời bỏ cơ thể tôi hòa lẫn vào thiên nhiên.Ồ, thật tiếc là con đại bàng và tôi phải đáp xuống công viên trước khách sạn phía dưới. Nhưng điều sẽ xảy ra trong tương lai nào có quan trọng gì? Tôi ở đây, trong cái dạ con được tạo ra từ hư vô và vạn vật này.

Tâm can tôi lấp đầy mọi góc ngách của vũ trụ. Tôi cố giải thích toàn bộ chuyện này với bản thân bằng lời nói, cố tìm cách ghi nhớ điều mình cảm thấy lúc này, nhưng những ý nghĩ đó sẽ nhanh chóng biến mất và nỗi trống trải sẽ quay lại lấp đầy mọi thứ.

Tâm can tôi!

Trước đây tôi thấy vũ trụ bao la xung quanh; và giờ vũ trụ dường như là một chấm nhỏ trong tâm can tôi nó giãn nở ra đến vô tận, như không gian

vậy. Một công cụ. Một ân phước. Tâm trí tôi cố giữ kiểm soát và giải thích ít nhất là điều tôi đang cảm nhận, nhưng quyền năng kia lớn hơn.

Quyền năng. Cảm nhận về Vĩnh hằng mang đến cho tôi một cảm giác bí ẩn về quyền năng. Tôi có thể làm bất cứ điều gì, thậm chí là chấm dứt nỗi đau của thế giới. Tôi đang bay và trò chuyện cùng các thiên thần, nghe giọng nói và điều Mặc Khải sẽ nhanh chóng bị lãng quên, nhưng lúc này chúng có thật cũng như con đại bàng bay trước mặt tôi. Tôi sẽ không bao giờ có thể giải thích điều mình cảm thấy. Ngay cả với bản thân, những chuyện đó thì đã sao? Nó là tương lai, và tôi còn chưa đến đó. Tôi đang ở hiện tại.

Phần lý trí biến mất và tôi thấy khoan khoái. Tôi cúi xuống con tim bao la của mình, con tim tràn đầy ánh sáng và sức mạnh, nó có thể bao chứa mọi chuyện đã xảy ra và điều sẽ xảy ra từ giờ đến tận cùng thời gian.

Lần đầu tiên tôi nghe được một âm thanh: tiếng chó sủa. Chúng tôi đang gần tiếp đất và thực tại bắt đầu quay lại. Lát nữa thôi, tôi sẽ bước chân lên hành tinh nơi tôi sống, nhưng tôi đã sống qua mọi hành tinh và mặt trời bằng tâm can tôi, nó lớn lao hơn bất kỳ điều gì.

Tôi muốn ở mãi trong trạng thái này, nhưng tư duy của tôi đã quay lại. Tôi thấy khách sạn phía bên phải. Mặt hồ đã bị khu rừng và những ngọn đồi nhỏ che khuất.

Chúa ơi, tôi không thể như thế này mãi sao?

“Không đâu,” con đại bàng nói, nó dẫn chúng tôi đến phía công viên, lát nữa thôi chúng tôi sẽ tiếp đất, và giờ nó chào tạm biệt chúng tôi vì nó đã tìm thấy luồng khí ấm khác. Nó bay lên nhẹ nhàng, không cần vỗ cánh, và kiểm soát cơn gió bằng lông vũ. “Nếu cứ thế này mãi, cô không thể sống trong thế giới này,” nó bảo.

Vậy thì sao? Tôi bắt đầu trò chuyện với con đại bàng, nhưng tôi nhận ra mình đang làm điều ấy theo cách lý trí, đang cố đấu lý. Tôi sẽ tiếp tục sống thế nào trên thế giới này sau khi đã trải qua Vĩnh hằng?

“Hãy tìm cách đi,” đại bàng đáp, nhưng tôi gần như không nghe thấy. Rồi nó bay - bay mãi - ra khỏi đời tôi.

Hướng dẫn viên thì thầm điều gì đó - cậu ta nhắc nhở rằng tôi phải chạy thêm một lúc khi chân tiếp đất.

Tôi thấy trước mặt. Thứ mà lúc trước tôi đã khát khao muốn chạm vào - chạm đến đất liền - giờ nó lại hóa thành dấu chấm hết cho một điều gì đó.

Điều gì cơ, chính xác là gì?

Chân tôi chạm đất. Tôi chạy một chút và hướng dẫn viên lập tức kiểm soát chiếc dù. Rồi cậu ta đến chỗ tôi để tháo dây buộc. Cậu ta nhìn tôi. Tôi ngược nhìn bầu trời. Tôi chỉ có thể thấy những chiếc dù sặc sỡ khác đang tiến về phía mình.

Tôi nhận ra mình đang khóc.

“Chị ổn chứ?”

Tôi hiểu ra rằng, ngay cả khi có nhảy dù thêm lần nữa thì tôi cũng sẽ không thể có cùng cảm giác đó nữa.

“Mọi chuyện ổn chứ?”

Tôi gật đầu bảo không sao. Tôi không biết cậu ta có hiểu điều tôi đã trải qua trên kia không.

Có, cậu ta hiểu. Cậu ta bảo rằng mỗi năm một lần cậu ta đều bay với một người có phản ứng như tôi.

“Khi tôi hỏi có chuyện gì, họ không thể giải thích được. Điều y như vậy cũng xảy ra với các bạn tôi; một số người dường như rơi vào trạng thái sốc và họ chỉ tỉnh trí lại khi chân chạm đất.”

Tôi thì hoàn toàn ngược lại. Nhưng tôi không muốn giải thích gì cả.

Tôi cảm ơn cậu ta vì những lời “an ủi”. Tôi muốn nói rằng tôi không bao giờ muốn điều mình đã trải qua ở trên kia chấm dứt. Nhưng nó đã qua, và tôi không có nghĩa vụ ngồi đây giải thích điều gì cho bất kỳ ai. Tôi bước đến ngồi trên ghế công viên chờ chồng tôi.

Tôi không thể ngừng khóc. Anh tiếp đất, lại gần tôi với nụ cười hớn hở, và bảo thật là một trải nghiệm phi thường. Tôi vẫn cứ khóc. Anh ôm tôi, bảo rằng mọi chuyện đã qua, và rằng anh không nên ép tôi làm điều tôi không muốn. Hoàn toàn không phải như vậy, tôi nói. Làm ơn hãy để em yên. Lát nữa em sẽ ổn thôi.

Ai đó trong nhóm hỗ trợ đến thu lại bộ đồ giữ nhiệt và giày chuyên dụng, rồi đưa áo khoác cho chúng tôi. Tôi làm mọi việc như một con robot, nhưng từng cử động mang tôi quay lại một thế giới khác, thế giới mà chúng ta gọi là “thực”, thế giới mà tôi tuyệt nhiên không muốn ở.

Nhưng tôi không có lựa chọn. Điều duy nhất tôi có thể làm là bảo chồng cho tôi được ngồi riêng một lát. Anh ấy hỏi chúng tôi có nên quay lại khách sạn không, vì trời lạnh. Không, ở đây em ổn.

Tôi ngồi đó nửa tiếng, khóc sụt sướt. Nước mắt vui sướng rửa sạch tâm hồn. Cuối cùng, tôi nhận ra đã đến lúc quay về thế giới thực mãi mãi.

Tôi đứng dậy. Chúng tôi về khách sạn, lấy xe, và chồng tôi lái về Genève. Radio trên xe đang bật nên không ai cảm thấy buộc phải nói. Tôi bỗng thấy đau đầu kinh khủng, nhưng tôi biết đó là gì: máu tôi lại bắt đầu chảy đến những bộ phận bị chặn lại bởi những biến cố đang tiêu tán dần. Khoảnh khắc giải tỏa này đi kèm với cơn đau, nhưng nó luôn như vậy.

Anh không cần giải thích điều anh nói hôm qua. Tôi không cần giải thích điều tôi cảm thấy hôm nay.

Thế giới thật hoàn hảo.

* * *

Chỉ một tiếng nữa thôi là năm nay sẽ kết thúc. Thành phố đã quyết định cắt giảm đáng kể lễ mừng đón Giao thừa theo truyền thống Genève. Nên người ta sẽ bắn ít pháo hoa hơn. Thế cũng tốt; tôi đã xem pháo hoa cả đời rồi và chúng không còn mang lại cho tôi niềm rộn ràng như khi tôi còn bé nữa.

Tôi không thể nói rằng tôi sẽ tiếc nhớ 365 ngày qua. Trời đã nổi gió, sét đã giáng xuống, và biển đã suýt lật úp con thuyền của tôi, nhưng cuối cùng, tôi đã vượt qua được đại dương và về đến đất liền.

Đất liền ư? Không, chẳng có mối quan hệ nào có thể mưu cầu điều đó. Thứ giết chết mối quan hệ giữa hai người chính là thiếu thách thức, cảm giác rằng chẳng còn gì mới mẻ nữa. Mỗi chúng ta phải làm sao để luôn là điều bất ngờ trong mắt người kia.

Tất cả bắt đầu bằng một bữa tiệc lớn. Bạn bè xuất hiện, chủ lễ nói những điều lặp lại trong hàng trăm lễ cưới như ý tưởng xây một ngôi nhà trên bờ đá chứ không phải trên cát. Khách khứa ném gạo vào chúng ta; còn chúng ta thì tung hoa. Những phụ nữ độc thân ngấm ngầm ghen tị với chúng ta, còn những phụ nữ có gia đình biết chúng ta đang đứng ở đầu một con đường không hề giống như trong truyện cổ tích.

Và rồi hiện thực dần xen vào, nhưng chúng ta không chấp nhận nó. Chúng ta muốn bạn đời của mình vẫn chính xác là con người chúng ta gặp ở bục lễ, và là người chúng ta trao nhẫn cưới. Như thế chúng ta biết cách khiến thời gian ngừng trôi.

Chúng ta không thể như vậy. Chúng ta không nên như vậy. Trí khôn và kinh nghiệm không làm con người thay đổi. Thời gian không làm con người thay đổi. Điều duy nhất làm chúng ta thay đổi là tình yêu.

Trong khi bay lượn trên không trung, tôi đã hiểu rằng tình yêu mình dành cho cuộc đời, cho vũ trụ, mạnh mẽ hơn bất cứ điều gì.

* * *

Tôi còn nhớ bài giảng do một mục sư trẻ không danh tiếng viết hồi thế kỷ XIX nhằm phân tích bức thư Thánh Paul gửi các Tín hữu Corinto và nhiều khía cạnh khác biệt mà tình yêu biểu hiện khi nó lớn lên. Mục sư cho ta biết rằng nhiều văn bản nói về tâm linh mà chúng ta đọc ngày nay chỉ dành riêng cho một số người.

Chúng mang đến Hòa bình, nhưng không nói về Cuộc đời.

Chúng bàn về Đức tin, nhưng quên đi Tình yêu.

Chúng nói với ta về Công lý, nhưng không đề cập đến Mặc Khải, như sự Mặc Khải tôi từng có khi nhảy từ vách núi ở Interlaken và là cái đã lôi tôi ra khỏi hố đen nơi tôi đã chôn lấp linh hồn mình.

Tôi luôn nhận ra lẽ hiển nhiên rằng chỉ có tình yêu đích thực mới có thể cạnh tranh với bất cứ tình yêu nào khác trên đời. Khi trao đi tất cả, chúng ta chẳng còn gì để mất nữa. Và lúc đó, sợ hãi, ghen tuông, buồn chán cùng đơn điệu sẽ biến mất, điều duy nhất còn lại là ánh sáng từ sự trống rỗng, nó không làm chúng ta sợ mà mang chúng ta đến gần nhau hơn. Ánh sáng đó luôn đổi thay, và đó là điều khiến cho nó đẹp và đầy bất ngờ - không phải những điều chúng ta hy vọng có, mà là những điều chúng ta có thể chung sống.

Yêu thật nhiều là sống thật nhiều.

Yêu vĩnh hằng là sống vĩnh hằng. Cuộc sống bất tử luôn song hành với Tình yêu.

Tại sao chúng ta muốn sống bất tử? Bởi vì chúng ta muốn sống thêm một ngày nữa với người ở bên cạnh chúng ta. Bởi chúng ta muốn được sống tiếp cùng người xứng đáng với Tình yêu của chúng ta, và người biết cách yêu ta khi ta nghĩ mình xứng đáng được yêu.

Bởi vì sống là yêu.

Đến cả tình yêu với thú cưng - như chú chó chẳng hạn - cũng có thể biện minh cho cuộc sống của con người. Nếu anh ta không còn mỗi ràng buộc Tình yêu nào với cuộc sống, thì mọi lẽ sống đều biến mất.

Trước tiên hãy tìm kiếm tình yêu, và mọi thứ khác sẽ đến với chúng ta. Trong mười năm hôn nhân, tôi đã tận hưởng mọi niềm vui mà phụ nữ có thể đạt được, và tôi phải chịu những điều tôi không đáng phải chịu. Nhưng khi tôi nhìn lại quá khứ của bản thân, chỉ có vài khoảnh khắc hiếm hoi - thường rất ngắn ngủi - là tôi thấy có chút gần gũi với điều mình vẫn hình dung về tình yêu đích thực: khi chứng kiến các con mình chào đời, khi tôi

ngồi cùng chồng, chúng tôi tay trong tay ngắm nhìn dãy Alpes, hay đài phun nước khổng lồ ở hồ Léman. Nhưng chính những khoảnh khắc hiếm hoi đó biện minh cho sự tồn tại của tôi, bởi chúng cho tôi sức mạnh để bước tiếp và mang lại niềm vui cho cuộc đời tôi - bất kể tôi đã cố biến chúng trở nên buồn bã thế nào.

Tôi đến bên cửa sổ ngắm nhìn thành phố ngoài kia. Người ta dự báo là có tuyết, mà vẫn chưa thấy tuyết rơi. Nhưng tôi nghĩ đây là một trong những đêm Giao thừa lãng mạn nhất tôi từng có, vì trong lúc tôi đang chết đi thì Tình yêu đã làm tôi sống lại. Tình yêu, điều duy nhất sẽ còn lại khi loài người diệt vong.

Tình yêu. Mắt tôi dâng đầy những giọt lệ vui sướng. Không ai có thể ép bản thân mình phải yêu, và cũng không ai buộc được người khác phải yêu. Điều duy nhất cần làm là nhìn vào Tình yêu, say đắm Tình yêu và noi theo Tình yêu.

Không có cách nào khác để đạt được tình yêu và không có bí ẩn nào trong đó cả. Chúng ta yêu người khác chúng ta yêu chính mình, chúng ta yêu kẻ thù của mình, và bằng cách đó cuộc sống của chúng ta sẽ không bao giờ thiếu thốn điều gì nữa. Tôi có thể bật ti vi và xem chuyện gì đang xảy ra trên thế giới, bởi lẽ, miễn là còn chút Tình yêu tồn tại trong những bi kịch này, chúng ta vẫn đang đến gần sự cứu rỗi. Bởi tình yêu sản sinh ra tình yêu.

Những ai biết cách yêu sẽ yêu Sự thật, hoan hỉ với Sự thật, và không sợ nó, bởi vì sớm hay muộn nó sẽ cứu chuộc tất cả. Những ai tìm kiếm Sự thật bằng một tinh thần trong sáng, khiêm tốn, bao dung và không định kiến cuối cùng sẽ được mãn nguyện với điều họ tìm thấy.

Chân thành có lẽ không phải là từ phù hợp nhất để giải thích đặc tính này của tình yêu, nhưng tôi không thể tìm ra từ nào khác. Tôi không nói về sự chân thành hạ thấp những người gần gũi với ta; Tình yêu đích thực không nằm ở chỗ phô bày những điểm yếu của mình trước người khác, mà ở chỗ không sợ phải biểu lộ chúng khi bạn cần giúp đỡ và hoan hỉ khi nhận thấy rằng mọi việc tốt đẹp hơn những gì người khác nói.

Tôi trù mẫn nghĩ về Jacob và Marianne. Một cách vô thức, họ đã mang tôi trở lại với chồng và con tôi. Tôi hy vọng họ hạnh phúc vào đêm cuối năm này, và tất cả những chuyện này cũng mang họ lại gần nhau hơn.

Tôi đang cố biện minh cho chuyện ngoại tình của mình ư? Không. Tôi tìm kiếm Sự thật và tôi đã tìm ra.

Tôi hy vọng điều ấy cũng sẽ xảy ra cho tất cả những ai đang có một trải nghiệm giống như trải nghiệm này.

Biết cách yêu tốt hơn.

Mục tiêu trong đời của chúng ta nên là: học cách yêu.

Cuộc sống cho chúng ta hàng ngàn cơ hội để yêu. Mỗi một người, từng ngày trong cuộc sống, luôn có cơ hội tốt để đầu hàng trước Tình yêu. Cuộc sống không phải là những kỳ nghỉ dài mà là quá trình học hỏi liên tục.

Và bài học quan trọng nhất chính là học cách yêu.

Yêu ngày càng đúng cách hơn nữa. Bởi vì những ngôn ngữ, những lời tiên tri, những quốc gia, Liên bang Thụy Sĩ bền chặt, Genève và con phố nơi tôi sống cùng những cột đèn đường, ngôi nhà nơi tôi đang đứng, đồ đạc trong phòng khách... tất cả sẽ biến mất và thân xác tôi cũng sẽ biến mất.

Nhưng một điều sẽ mãi mãi để lại dấu vết trong Tâm linh vũ trụ: tình yêu của tôi. Bất chấp những sai lầm, những quyết định khiến người khác phải đau khổ và những khoảnh khắc khi bản thân tôi nghĩ nó không tồn tại.

* * *

Tôi rời cửa sổ và gọi chồng con tôi. Tôi bảo rằng - theo truyền thống - chúng tôi phải leo lên chiếc ghế xô pha kê trước lò sưởi, và đúng lúc nửa đêm, đặt bàn chân phải xuống sàn nhà.

“Em yêu, có tuyết kìa!”

Tôi lại chạy đến bên cửa sổ nhìn ánh sáng tỏa ra từ một ngọn đèn đường. Đúng vậy, tuyết đang rơi! Sao trước đó tôi không nhận thấy nhỉ?

“Chúng con ra ngoài được không?” con tôi hỏi.

Chưa đâu. Trước tiên chúng ta sẽ leo lên ghế, ăn mười hai quả nho, và giữ hạt lại để có trọn một năm sung túc. Chúng ta sẽ làm mọi thứ tổ tiên truyền dạy.

Rồi chúng ta sẽ ra ngoài để ăn mừng cuộc sống. Tôi đảm bảo năm tới sẽ rất tuyệt vời.

Genève, 30 tháng Mười một 2013

HẾT

Table of Contents

[Chương 1](#)
[Chương 2](#)
[Chương 3](#)
[Chương 4](#)
[Chương 5](#)
[Chương 6](#)
[Chương 7](#)
[Chương 8](#)
[Chương 9](#)
[Chương 10](#)
[Chương 11](#)
[Chương 12](#)
[Chương 13](#)
[Chương 14](#)
[Chương 15](#)
[Chương 16](#)
[Chương 17](#)
[Chương 18](#)
[Chương 19](#)
[Chương 20](#)
[Chương 21](#)